

JERRY COTTON

LÀN VÁY MINI BÊN CHIẾC XE SANG TRỌNG



JERRY COTTON

**LÀN VÁY MINI
BÊN CHIẾC XE SANG TRỌNG**

*Series Jerry Cotton
Kiều Hoa dịch*

**NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN
2001**

Đưa con gái đó bạn một chiếc váy mini bằng vải jean xanh, bên trên là áo sơ mi rất ngắn rất xinh, bên dưới váy chỉ thoáng qua một chút viền đăng-ten diêm dúa. Người ta nhìn thấy chúng rất rõ, bởi đưa con gái đang cúi người xuống, sờ dọc thanh giảm sóc đầu xe Jaguar của tôi.

Không thể chối cãi, ánh mắt của tôi có dừng lại ở những đường cong mềm mại một khoảng thời gian nhất định. Thế rồi, tôi đột ngột nhớ ra rằng không ít người dân Mỹ ngày hôm nay vẫn còn thói quen khờ khạo dán chiếc chìa khoá dự trữ vào thanh giảm sóc đằng trước xe ô tô của họ. Mặc dù bất kỳ một chú nhóc nghịch ngợm nào cũng đều đã biết cái mảnh khõe đó từ hồi trung học!

Chẳng lẽ con bé định...? Nó định như thế thật.

Khi sờ mó thanh giảm sóc thứ hai trên xe tôi, con bé vênh cái mông xinh xắn của nó về phía một người đàn ông đầu hói đang tình cờ đi tới. Anh chàng tội nghiệp đứng phắt lại và bắt đầu nắc cụt. Cũng trong giây phút đó, tôi được mời mọc nhìn vào một khoảng ngực hở rất rộng trong cổ chiếc áo sơ mi, nơi cũng mở ra những đường tròn hết sức hấp dẫn. Rồi với một tiếng thở dài thất vọng, đưa con gái đứng thẳng lên, uốn môi thổi một lọn tóc nhỏ màu đen bay khỏi trán rồi đi về hướng cánh cửa xe màu đỏ. Đám khán giả, dù sao cũng là một nhóm người kha khá vào khoảng 10 giờ đêm trên đại lộ số 8, hầu như chẳng khiến cho nó để tâm tới: Những động tác xem xét xe quá đổi bình thản, ngang nhiên, khiến chẳng ai không nghĩ rằng nó chính là chủ nhân chiếc xe, vừa lỡ tay sập cửa và tự nhốt mình ở bên ngoài, dĩ nhiên là trừ chủ nhân thực sự của chiếc ô tô.

Tôi vẫn còn đứng tương đối dờ dẩn giữa cửa ra của một bar rượu có biểu diễn thoát y vũ, nơi tôi vừa cố gắng cả một buổi tối để tìm một nhân viên ngầm mà chẳng thành công. Bạn có biết tôi đang muốn hỏi anh ấy về chuyện gì không? Về nạn ăn cắp ô tô, chính thế! Số lượng các vụ mất cắp xe tại thành phố New York trong thời gian qua đã nhảy vọt lên cao! Dù cánh đặc nhiệm chúng tôi có rên rỉ thương thân cỡ nào, những vụ ăn cắp ô tô vẫn nằm trong vùng phụ trách của FBI, bởi những người ra luật pháp cho rằng một chiếc xe bị ăn cắp thường sẽ được đưa rất nhanh chóng qua biên giới, sang các tiểu bang khác.

Đứa con gái tóc đen có cặp lông xinh bây giờ đang trề nải tựa lưng vào cửa xe Jaguar của tôi. Bàn tay trái của nó đốt lên một điếu thuốc lá. Bàn tay phải lúc đó đang làm gì? Tôi không thấy, bởi con bé đang lấy thân hình che ra đằng trước. Nhưng chỉ sau một khoảng thời gian rất ngắn, tôi nhìn ngay ra kết quả. Vẫn giữ nguyên điệu bộ thờ ơ, con bé búng điếu thuốc lá xuống vỉa hè, xoay người lại, và mở cửa chiếc xe thể thao của tôi, cứ thế đó là chuyện dĩ nhiên nhất trên đời.

Khi nó trườn người vào chiếc ghế đằng sau tay lái, làn váy mini tuột lên trên đến mức độ không thể tuột hơn được nữa. Ông khách bộ hành đầu hói vẫn đứng như bị đóng đinh trên vỉa hè, bây giờ như muốn lôi hai con người ra khỏi đầu. Đứa con gái nhận ra tia nhìn của ông ta, nó rút nhanh chân lên trên xe, đập cửa xe lại rồi láo lếu thè dài lưỡi.

— Đồ nỡm hươ hỏng không biết ngượng!

Người đàn ông gầm gừ bước chân đi, suýt va phải tôi. Mục tiêu của anh ta lại chính là cái bar rượu thoát y vũ mà tôi đang chặn ở cửa vào.

Bây giờ tôi mới cất bước. Tôi đã nhìn quá đủ. Và tôi tin chắc, sự tình cờ đang trao vào tay tôi một cơ hội tuyệt vời. Con bé tóc đen kia chắc chắn không phải một đứa trẻ nghịch ngợm, chỉ thỉnh thoảng muốn leo lên xe người khác đi dạo một vòng. Nó đã hành động quá tinh táo, quá lành nghề.

Tôi gõ mạnh vào cửa kính.

Con bé chưa thể lái xe của tôi đi được, bởi nó phải nối dây điện trước đã. Nó nhìn chéo lên mặt tôi, chần chừ một chút, rồi bình thản hạ kính xuống.

Tôi lấy hơi, chuẩn bị đọc câu lệnh quen thuộc. Nhưng nó không để cho tôi có thời gian làm việc đó.

Khi con bé giơ tay lên, giữa những ngón tay nó loé lên ánh sáng của một nòng súng lục mạ kền. Cậu nói đi kèm chứng minh bản chất sâu một phố phường của nó.

— Cút đi, thằng chó! - nó rít lên. - Cút ngay lập tức! Nếu không tao sẽ thổi bay óc mày ra khỏi cái hộp sọ ngu đần.

Sắc thép ánh lên trong bóng tối.

Burt Fairfield giật mình. Dừng lại sát cánh cửa, anh dán người vào tường, nín thở nhìn gã đàn ông đang chĩa nòng súng lục về hướng cha anh. Trong văn phòng không có điện. Burt Fairfield nhìn rõ cả hai người qua luồng sáng lò mờ hắt vào từ phía ngoài cửa sổ. Cha anh ngồi bên bàn làm việc, da ông trắng nhợt như vôi. Thằng con trai mang súng đứng đối diện. Người nó cao vừa phải nhưng to bè như một con bò mộng. Một cái mũi nhỏ đến mực cười chêm chệ trên cái đầu tròn.

— Mày sẽ phải nghe lời chúng tao. - Nó gầm gừ bằng cái giọng khàn khàn. - Mày sẽ phải nghe lời, vì mày không còn con đường nào khác, hiểu chưa?

— Chưa, - Benjamin Fairfield cứng rắn đáp.

Thằng đầu tròn bật cười khúc khích.

— Lạc quan gớm, - nó rít lên. - Mày nghĩ bọn cớm sẽ tin cái chuyện cổ tích của mày về vụ làm ăn này hả? Không đâu, Ben, cả một thằng cớm ngu như chó cũng không tin là mày không hề biết rằng những cái xe đó là của ăn cắp. Hai bàn tay mày đã nhúng chàm rồi, dù muốn hay không. Mà mày biết, việc gì sẽ xảy ra nếu mày phá đám giữa chừng. Bọn tao sẽ tóm lấy thằng con trai sạch sẽ của mày.

— Đồ con lợn! - Benjamin Fairfield nghiêng răng. - Đồ bẩn thỉu, thâm độc...

Burt Fairfield nhìn thấy những chuyển động nhanh như chớp: gã bò mòng cúi qua mặt bàn. Benjamin Fairfield bị kéo lên cao. Rồi bàn tay của kẻ tấn công đập thẳng vào mặt thương gia. Một lần, rồi hai lần. Benjamin Fairfield rên lên, tìm cách tự vệ nhưng không được. Burt Fairfield thấy rõ cơ giận dữ cháy bùng lên trong nội tạng anh.

Nắm chặt hai năm đấm, người con trai rời nơi ẩn nấp. Trước khi thẳng bò mòng kịp đấm lần thứ ba, chàng trai đã đến bên. Burt Fairfield đã học một khoá judo ở trường đại học và thường xuyên luyện quyền anh. Chàng sinh viên kéo thẳng gangster quay lại. Một thoáng, anh nhìn vào một khuôn mặt nung núc thịt với hai con mắt ti hí thâm hiểm. Thế rồi anh lấy đà, thực quả đấm thẳng vào khu dạ dày nó.

Thẳng bò mòng rên lên, vừa ngáp ngáp vừa gập người lại. Burt Fairfield kéo xốc nó lên. Nỗi giận dữ vô biên chỉ huy trực tiếp hành động của chàng trai trẻ. Anh không chờ cho tới khi đối thủ lại sức, mà đẩy hẳn đi giật lùi bằng một loạt những quả đấm ngắn và trực tiếp. Chỉ tới khi tên gangster đập lưng vào tường, vẻ kinh ngạc mới thoát khỏi cặp mắt ti hí như mắt lợn.

Cái mặt nung núc thịt nhả lại, hai quả đấm vọt về phía trước. Burt Fairfield gạt chúng sang bên, cứng rắn và chính xác như anh đã được dạy trong trường. Anh nhận ra cơ hội phản công, muốn lùi về để ra một quả đấm thẳng. Nhưng chính trong tích tắc đó, đầu gối của tên gangster giật lên cao.

Ngọn đòn thâm hiểm đập trúng đích. Burt Fairfield gào lên. Cảm giác đau như bỏng cháy xuyên qua toàn cơ thể anh. Hai cánh tay hết lực thông xuống, trong khi đối phương cười hả hê, tiếp tục.

Trận đòn đổ xuống dồn dập. Burt Fairfield bây giờ hết khả năng kháng cự. Chàng trai có thể lên võ đài đấu quyền anh, nhưng anh hoàn toàn vô phương tự vệ trước những mảnh khoé thâm độc không hề xuất hiện trong bất kì cuộc so đo thể thao sạch sẽ nào. Anh bị trúng đòn nhiều lần. Sau cú đấm cuối cùng, anh rên lên và cong mình gục xuống đất.

Như qua một màng lọc bằng bông, Burt Fairfield nghe giọng nói cao vói của người cha đang tuyệt vọng tìm cách giữ lấy tay tên gangster. Một ngọn đòn tàn nhẫn đẩy Benjamin Fairfield bật ngược trở lại. Trước khi ông kịp

đứng vững và lại lao về phía trước, gã đầu bò rút khẩu súng ngắn ra khỏi cạp quần, mở khóa.

— Đừng có ngu, Ben! - hăn lạnh lùng cảnh báo. - Mày bảo thằng con mày tỉnh táo lại đi, và lo làm sao cho nó đừng có láo với tao nữa. Nếu không...

— Mày mà còn sờ đến con trai tao lần nữa, tao sẽ giết mày, - Benjamin Fairfield hỗn hển trả lời.

Tên gangster chỉ hơi nhả cái mặt đầy thịt, vẻ giễu cợt.

— Nếu có đứa nào phải cản cở thì chỉ có thể là mày thôi, Ben. Chúng tao cho mày thời gian đến ngày mai để quyết định. Suy nghĩ cho kỹ đấy! Và đừng có giở trò chạy đi báo cảnh sát. Lúc quay về là mày đã thấy xác con trai mày rồi. Hiểu chưa?

Benjamin Fairfield im lặng. Tên gangstergầm lên.

— Mày hiểu chưa, Ben?

— Hiểu rồi, - Benjamin Fairfield âm thầm đáp.

— Thế thì tốt, vậy là ta thống nhất. - Vừa nham nhở cười, tên gangster vừa xoay người lại, đút súng vào túi quần và ra khỏi văn phòng. Hăn đập cửa thật mạnh vào ổ khóa. Những bước chân nặng nề của hăn đi xa dần.

Trong một thoáng, căn phòng im lặng đến độ người ta có thể nghe được tiếng kim rơi.

— Cha ơi, - Burt Fairfield thì thào.

— Burt! - Người cha cúi xuống bên con trai, giúp anh đứng dậy. - Con có bị thương không Burt? Có cần bác sĩ không?

Chàng trai lắc đầu. Anh bám vào mép bàn viết, lấy hơi một vài lần thật sâu.

— Thằng đó muốn gì vậy cha? - Anh thều thào hỏi.

Benjamin Fairfield xoay người đi. Khuôn mặt thon nhỏ, góc cạnh của ông nhọt nhọt như mặt người chết và cứng đờ như mặt nạ. Môi mím chặt, người đàn ông bước đến bên tủ, lấy ra một chai whisky và rót đầy hai cốc. Ông đẩy một cốc về phía con trai.

— Uống đi con, - ông nói. - Sẽ đỡ hơn.

— Cha ơi, con..

— Cha hiểu, con trai, con muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Và con cũng có quyền biết điều đó. Nhưng mà... chuyện này rất khó giải thích. Con ngồi xuống đây đã. Câu chuyện... Câu chuyện có lẽ sẽ lâu đấy.

Burt Fairfield thả người rơi xuống chiếc ghế bên bàn viết. Dáng người anh vẫn còn cong lại vì đau. Khi nuốt một ngụm whisky, anh nhăn mặt, bởi cồn đang cháy lên trên đôi môi chảy máu.

— Ba đã làm ăn với bọn gangster? - Anh hỏi khẽ.

— Đúng. Nhưng ba không biết và thật ra cũng không muốn điều đó. Burt! Con nhất định phải tin ba chuyện đó. Mọi việc đã bắt đầu rất bình thường, chỉ là một chuyện làm ăn. Bắt đầu là một vị khách du lịch muốn đến bán chiếc xe Rolls Royce nhưng muốn né tránh thủ tục nhập xe...

Chậm rãi, thỉnh thoảng lại ngưng lại giữa chừng, Benjamin Fairfield kể lại mọi việc. Burt lắng nghe chăm chú. Anh mím chặt môi, những ngón tay bám chặt lấy cốc rượu whisky.

— Thế còn bây giờ? - anh hỏi khi người cha đã kể xong.

Benjamin Fairfield chán nản nhún vai, rồi lại hạ nó xuống.

— Chúng nó bắt ép cha, - ông mệt mỏi nói. - Con đã nghe thấy chúng đe dọa cha bằng kiểu nào.

Burt Fairfield ngẩng đầu lên.

— Con có thể tự lo lắng cho mình, cha ạ, - anh nói.

— Nhưng không một ai sẽ tin lời ba, Burt ạ! Nếu bây giờ ba ra gặp cảnh sát thì ba phải tính đến khả năng...

— Thế còn điều gì sẽ xảy ra nếu ba tiếp tục?

Người cha lại nhún vai một lần nữa. Burt nhìn ông, một ánh mắt dài, sâu, cháy bỏng.

— Ba sẽ không bao giờ rũ bỏ và trốn thoát được trò làm ăn này đâu. - Anh nói. - Chúng sẽ ép buộc và sẽ tống tiền ba mãi, cho đến khi ba trở thành một tên gangster. Cha sẽ không còn đường quay trở lại. Phải như vậy không?

Benjamin Fairfield đặt cốc xuống bàn. Trong hai ba nhịp tim đập, ông im lặng, vai trĩu xuống, mắt nhắm nghiền. Thế rồi giọng nói ông vang lên đầy vẻ mệt mỏi, vô hồn như giọng người chết.

— Ba không biết ba phải làm gì, Burt! - người cha thú nhận. - Ba quả thật không biết..

Tôi chờ dẫn suốt mấy giây đồng hồ.

Nòng súng của khẩu súng lục mạ kền trợn trừng vào mặt tôi như một con mắt độc. Hai con mắt hình hạnh đào thăm màu của đứa con gái tóc đen cùng ánh lên trong vẻ độc ác. Hai cánh mũi nó phập phồng. Nó vừa nhận ra rằng không thể hù cho tôi tháo chạy để nối dây và ngang nhiên lái chiếc Jaguar đi chỗ khác.

Bàn tay trái của nó lần về phía nắm đấm cửa. Tôi thấy cơ bắp nó thoáng gồng lên, dấu hiệu cho biết nó sắp đập cửa xe vào thẳng mặt tôi.

— Khốn nạn, - con bé phun ra phì phì như rắn độc. - Thằng khốn nạn này có muốn cút đi không, hay là ...

— FBI, thưa cô.

Tôi nói rất bình tĩnh. Vừa nói tôi vừa ép chặt đùi trái vào cửa xe, khiến cho con bé muốn đẩy cửa ra mà không được.

Trong một thoáng, nó ngạc nhiên nhìn tôi trân trân. Tôi tạm dừng khoảng thời gian đó, bình tĩnh rút súng ra khỏi tay con bé.

Để tránh xóa dấu tay, tôi tóm lấy nòng súng. Con bé bây giờ đã mất phần nguy hiểm, tôi nghĩ thầm. Chỉ tới sau này tôi mới biết đó là một sai lầm trầm trọng.

— Sĩ quan đặc nhiệm Cotton, - tôi nói. - Cô tạm thời bị bắt. Tôi sẽ đọc cho cô nghe quyền hạn của cô. Đầu tiên, mời cô ra khỏi ghế lái xe đã.

Đôi con mắt hạnh đào mở lớn. Tôi đã định đeo đồ trang sức cho cô nàng xinh xắn, để buộc nó ngoan ngoãn suốt chuyến đi, ít nhất thì cũng không nhảy vào mặt tôi hoặc làm những động tác khuấy rối tương tự. Tôi cầm nòng súng, vẩy đi vẩy lại, vẻ khiêu khích. Đứa con gái khéo léo để cho làn môi dưới run lên bần bật. Khi toài người sang ghế phải và vắt cả hai chân qua cần gạt số, trông nó như một chú nhóc nghịch ngợm. Chỉ có điều những

chú nhóc nghịch ngợm không đi loại tất lưới màu đen của gái điếm và lại càng không mặc đồ lót đăng-ten.

Tôi mở cửa ra. Con bé tóc đen kéo kéo gấu váy. Đúng đấy. Ít nhất thì cũng để cho làn vải quay trở lại trạng thái bình thường, để người ta có thể phân biệt đâu là thắt lưng và đâu là váy. Tôi nghĩ thầm như vậy và ngồi xuống đằng sau tay lái, đóng cửa xe lại, rút khẩu súng lục con con của nó vào túi quần và đã muốn sờ tay lên đôi còng số 8 thường dắt ở dây lưng

Đúng lúc đó, tôi nhận ra là mình đã lầm. Con bé tóc đen đâu có thèm quan tâm xem làn váy của nó có còn là váy hay đã tụt lên thắt lưng. Nó giật tay xuống làn vải chỉ để rút ra từ dải thun buộc tất ngang đùi trên một vật. Một vật nhỏ nhoi, óng ánh sáng, một trong những hộp phun ga nhỏ nhỏ mà đàn bà ngày nay thường sử dụng cho mục đích tự vệ. Chỉ trong một phần giây sau đó, tôi nhận ra hiểm họa, nhưng đã quá muộn để mà phản ứng.

Vết sương mù phun thẳng vào mặt tôi.

Trong chỉ một tích tắc, đôi mắt, rồi cổ họng, rồi mũi tôi cháy lên như bốc lửa. Khung cảnh xung quanh nhợt nhòa. Như từ rất xa, tôi nghe tiếng cửa xe Jaguar sập lại và suy nghĩ cuối cùng là lời thú nhận cay đắng cho tình cảnh nhục nhã hiện thời.

Jim Goody đặt chai rượu xuống, rồi quệt cùi tay ngang đám râu lởm chởm.

Ánh mắt anh ta lảo liên ngó từ chỗ này sang chỗ khác, lướt qua ngọn đèn tròn đang lủng lẳng treo trên trần khuôn nhà kho xập xệ trong một khu sản xuất bỏ hoang. Cuối cùng, ánh mắt đó dừng lại trên khuôn mặt của người đàn ông mà anh ta đã hẹn tới gặp trong cái xó xỉnh u ám này.

— Tôi... tôi thật không biết nghĩ sao, Scarface, - anh ta lẩm bẩm. - Tôi thấy chuyện này nóng quá. Bọn đó chẳng liên quan gì đến bọn mình. Anh điên hay sao mà lại muốn xía vào chuyện của chúng nó.

Người đàn ông mà Jim Goody gọi là Scarface (Mặt Thợ) chỉ nhả răng cười. Anh ta cao lớn, dáng mảnh khảnh, có mái tóc đen nhánh và trông cũng tồ tẹt bần thiêu như người đối diện. Chỉ có điều trên khuôn mặt râu ria lởm chởm hằn rõ một vết sẹo thật dài đang mở ra hai con mắt tỉnh táo và quanh lờn môi phảng phất vẻ cứng rắn. Từ từ, anh ta thò tay xuống cái túi quần của bộ comple nhàu nát. Khi anh ta rút tay lên, Jim Goody nghe thấy tiếng đồng một trăm đô la kêu sột soạt giữa các ngón tay.

— Địa chỉ, - anh ta thúc giục. - Anh đã hứa sẽ bán cho tôi một địa chỉ, Jim Goody!

Đôi mắt tay nghiện rượu loé lên thứ ánh sáng thèm thuồng.

— Trời đất ạ! - Jim Goody rên rỉ. - Anh thật là điên. Từng ấy tiền đủ để say sưa suốt một tuần lễ liền! Chẳng lẽ anh bỏ nó ra chỉ để mua một cái địa chỉ vớ vẩn. Anh định làm gì thế? Định khua khoảng một trận hay sao? Hay định đùa một chút tổng tiền?

— Đó là chuyện của tôi, Jim Goody, - anh chàng tóc đen nhả nạt trả lời. - Nào, ta bắt đầu lại từ đầu! Anh có nói là anh biết một số người từ ba tháng nay cứ bán hết cái ô tô hạng sang này đến cái ô tô hạng sang khác. Anh nói anh biết một chỗ có cả một đồng xe ô tô đánh cắp. Mà cũng chính anh là người tuyên bố đây là nơi có thể kiếm chắc được.

— Lúc đó tôi say, - Jim Goody yếu ớt phản đối.

— Lúc nào mà anh chả say. Thế nào? Anh có cho tôi biết địa chỉ không?

Ánh mắt Jim Goody lúc này đã bị dán chặt vào tờ giấy bạc. Bối rồi, anh ta lè lưỡi liếm môi.

— Benjamin Fairfield - anh ta thì thào. - Tay này có một nhà để xe rất lớn với cả xưởng sửa chữa ở phía Westside. Thông tin này là chính xác một trăm phần trăm đấy, Scarface. Nó là của một anh bạn tôi, người đã chính mắt nhìn thấy chuyện ở đó. Nhưng tôi không có nói là tôi đâu đấy nhé!

— Dĩ nhiên rồi, không bao giờ là anh cả, - anh chàng tóc đen đồng tình. Và khi những ngón tay của Jim Goody đã quắp chặt lấy tờ một trăm đô la như móng vuốt của một con diều hâu, anh chàng tóc đen nói tiếp, - Đừng để đứa nào nhìn thấy đồng tiền, có tiêu thì tiêu từng chút một thôi, nhớ chưa? Nếu không thì sẽ có đứa hỏi tại sao anh lại có tiền đấy.

Jim Goody hồi hải gật đầu, dứt tờ tiền vào túi. Anh chàng tóc đen đứng dậy. Anh gật đầu một lần nữa với con ma men rồi đi về phía cửa, ra khỏi góc nhà kho.

Xưởng sản xuất đã bị bỏ hoang chứa nhà kho mà họ vừa gặp nhau nằm bên rìa một khu vực công nghiệp u ám ở phía nam Hunts Point. Tiếng chuột chít chít khắp nơi, những ngôi nhà lát gạch trần đã ám khói nhô lên như những bóng ma trước con rắn đèn sáng rõ dọc đường cao tốc Bruckner. Từ dòng East River, ngọn gió thổi lên mang theo mùi nước lưu cữu, nhựa đường và những hóa chất tởm lợm. Anh chàng tóc đen bất giác nhún vai, thọc hai tay vào túi quần nhàu nát và rảo bước, mau chóng muốn thoát ra khỏi khu vực tiêu điều.

Những dãy phố khu Hunts Point mặc dù trông cũng chẳng thân thiện hơn là mấy, nhưng ít ra thì cũng có nhiều đèn hơn. Ở đây anh có thể dễ dàng tránh những đồng rác, tránh những vật thải vứt lung tung trên đường.

Đến phố Manida, chàng tóc đen dừng lại bên một chiếc xe Mercury già nua và xộc xệch. Người đàn ông có chiếc theo dài trên mặt đưa mắt nhìn quanh, tay đã muốn mở cửa xe ra thì đột ngột giật nảy người.

— Trông kìa, trông kìa! - Tiếng gầm gừ vọng ra từ bóng tối của một con ngõ hẹp cách đó chưa đầy năm bước chân.

— Thêm một thằng lang thang lịch sự, - tiếng người thứ hai cười khúc khích. - Dám ăn cắp cả xe hạng sang! Không biết cái thằng này đã bị đau chân hay chưa?

Người đàn ông tóc đen cong người lên.

Trong một giây, thân hình anh trông như một chiếc lò xo bằng thép. Thế rồi anh từ từ thở ra khi nhìn thấy ánh lấp lóe trên những chiếc cúc bằng thép của hai bộ cảnh phục màu xanh. Hai cảnh sát viên to cao lực lưỡng bước ra vỉa hè, một người đã rút sẵn súng công vụ. Người đàn ông tóc đen biết rõ loại Smith & Wesson của cảnh sát với nấc cò mềm như bún. Đứng trước một nòng súng như vậy, tốt nhất là đừng bao giờ đại dột thực hiện một chuyển động sai lầm.

— Giơ cẳng lên, thằng nhóc, - cảnh sát viên thứ nhất gầm lên. - Để tay lên trên nóc xe, dạng chân ra!

— Khoan đã, thưa ông sĩ quan, tôi...

— Câm mồm! Mày có giơ tay lên hay cần tao giúp?

Chàng tóc đen thở dài, quay người và đặt cả hai bàn tay lên nóc chiếc Mercury. Chỉ một giây sau, anh phải nghiêng chặt hai hàm răng vì đau đớn: có một bàn chân đi giày thô bạo vừa thò vào bên trong và đập đúng mắt cá chân, "giúp" anh dặng hai chân rộng ra hơn nữa. Những ngón tay thành thạo vuốt dọc người anh. Chúng dừng lại khi nhận ra những đường nét của một khẩu Browning nho nhỏ trong túi Weston.

— Ái chà, thế đấy. - Cảnh sát viên mừng vui, rút khẩu Browning ra khỏi túi áo người tóc đen. - Mỗi lúc một hay hơn! Tàng trữ vũ khí trái phép, ăn cắp ô tô...

— Ô tô này là của tôi, - anh chàng tóc đen nói khẽ. - Làm ơn xem trong hộc đựng giấy tờ trong xe...

— Chắc chắn rồi! Giấy tờ của mày chắc là của một công dân tử tế, còn bố tao là hoàng đế Trung Hoa! Nào, thò tay ra đằng sau lưng, nhanh!

Anh chàng tóc đen vâng theo, nhưng chắc anh thực hiện không được nhanh như ý người ra lệnh. Cảnh sát viên thứ nhất găm lên. Bực bội, anh ta táng cán khẩu Browning lên ngón tay người vừa bị bắt. Anh chàng lang thang hít một hơi thật sâu, giận trào sôi và quay người lại - đó chính là điều lẽ ra anh không nên làm.

Anh nhìn thấy chiếc dùi cui cảnh sát giáng xuống, nhưng anh không còn thời gian né tránh. Như bị sét đánh trúng, người đàn ông tóc đen gục xuống. Cả hai cảnh sát viên đứng đó, nhìn xuống thân thể anh. Cảnh sát viên nhỏ tuổi hơn giơ tay gãi đầu, vẻ bối rối.

— Có cần phải như thế không? - Anh nghi ngờ.

— Thằng khốn này muốn tấn công bọn mình, đúng không nào?

— Vâng, đúng. Còn bây giờ?

— Lôi nó về trụ sở chứ còn gì nữa? - Người mặc cảnh phục lớn tuổi hơn nhả răng ra cười, cúi người xuống cạnh gã lang thang, bạt tai liên tiếp. - Này, tỉnh dậy! Tí nữa tha hồ mà ngủ! Tỉnh đi!

Nóng nảy, anh ta tóm vào mái tóc đen, muốn kéo cái đầu của người bất tỉnh lên, rồi thét lên kinh hoàng và bật lùi lại, khi thấy cả mái tóc đột ngột

nằm trong tay mình.

Sững sờ, anh ta nhìn vào mái tóc giả. Một mái tóc vàng, hơi lấm thẫm mồ hôi hiện ra trên đầu người lang thang. Một mái tóc được cắt rất cẩn thận, rõ ràng là sản phẩm của một bàn tay thợ làm đầu chuyên nghiệp. Cảnh sát viên cắn cắn môi. Ánh mắt đột dờ dẫn như ánh mắt một con bò.

— Trời ạ, - anh ta lẩm bẩm. - Quái quỷ, có cái gì không ổn đây, cái kia...

— Để tôi xem lại trong hộp đựng giấy tờ trong xe nhé?

— Ủ, làm đi! Trời đất quỷ thần ơi, một thằng lang thang đội tóc giả! Làm gì có chuyện đó! Thế này...

Cảnh sát viên cứ tiếp tục lẩm bẩm, trong khi anh bạn đồng nghiệp trẻ tuổi hơn mở cửa xe, loay hoay một hồi cũng mở được hộp đựng găng tay và bắt đầu lục lọi trong đó. Một lúc sau, khi anh ta ngẩng đầu lên, mặt anh ta nhợt nhạt đến mức viên cảnh sát lớn hơn đâm nắc cụt vì sợ.

— Kìa, Eddie! Cái gì... Cái gì thế?

Trông cảnh sát viên trẻ tuổi như thế anh ta vừa được Thượng Đế nói thầm vào tai rằng chỉ ba phút nữa sẽ đến Ngày Tận Thế.

— Không phải người lang thang đâu, - anh ta dờ dẫn lẩm bẩm. - Không phải đồ ăn trộm xe. Chắc anh sẽ không tin đâu, nhưng anh ấy đúng là một sĩ quan đặc nhiệm...

Con tàu thủy hạng sang "Monte Cristo" đã đi vòng qua mũi Sable và đang tiến thẳng về vịnh Maine.

Monique Vaynol đứng trên mũi tàu, nhìn xuống làn nước Đại Tây Dương thẫm màu đang gợn sóng lẫn tăn. Mái tóc đen của ả bay lất phất trong gió, đôi mắt xanh như mắt mèo nheo lại. Cặp đùi dài thanh mảnh, chỉ được che đậy một chút xíu bởi làn váy ngắn lóng lánh, hút dính ánh nhìn của hai người đàn ông đứng hai bên.

Pierre Barrault, một gã trai vai rộng, cơ bắp cuồn cuộn, tóc đen và khuôn mặt góc cạnh, đang đưa một chiếc ống nhòm lên trước mắt. Marcel Colu,

cũng to lớn như gã kia nhưng nhẹ hơn khoảng 15kg, mảnh dẻ và dẻo dai hơn, đang đứng tựa lưng vào mạn tàu và đưa một bàn tay che cho thuốc lá cháy. Hắn cúi kính quan sát những dải mây đang trôi lang thang trên trời, chốc chốc lại che mất mặt trăng mỏng mảnh.

— Hy vọng lúc trở về ta sẽ không gặp bão - gã nói. - Không có cái trò rập rình khốn kiếp có lẽ tôi còn yêu nghề hơn đây

Monique Vaynol ném cho hắn một cái nhìn lừ đừ, rộp bóng mi.

— Pháp và Mỹ vốn cách nhau biển Đại Tây Dương, - ả đàn bà nói. - Ta đâu có phải làm gì ngoại trừ việc đi tàu từ bên này qua bên kia. Tôi thật không thể tưởng tượng được một phương pháp kiếm tiền dễ chịu hơn như thế này.

— Còn tôi thì biết đấy - Marcel Colu cúi kính gầm gừ. - Đi bằng máy bay chắc chắn sẽ dễ chịu hơn nhiều.

— Nhưng anh cũng biết là máy bay không chờ ô tô.

— Thế mới đáng tiếc! Trò rập rình ngất ngư này còn muốn tôi nổi điên...

— Mà có cảm mồm đi không? - Pierre Barrault mắng át đi. - Nếu mà bị say sóng thì cứ việc uống cho hết nhè, nhưng đừng có khuấy rối bọn tao bằng cái điệu ca cảm lè nhè.

Marcel Colu bực bội nhăn khuôn mặt điển trai. Hắn là một gã trai mềm mại, hoàn toàn chẳng thích hợp gì với tay Pierre Barrault gồ ghề, thô kệch. Yếu tố duy nhất liên kết chúng thành một cặp làm ăn chỉ là tính ngại việc. Ngại kiếm ăn bằng con đường chăm chỉ. Đây cũng là điểm chung của chúng với Monique Vaynol. ả đàn bà đang thích thú tận hưởng những chuyến đi trên những con tàu đắt tiền mà công việc hiện thời đang mang lại. Từ ba tháng trời nay, Monique Vaynol rất hài lòng với cả bản thân lẫn thế giới xung quanh.

— Tôi xuống quầy bar uống một chút đây, - ả đàn bà quyết định. - Các anh có đi cùng không?

Marcel Colu gật đầu ngay lập tức. Pierre Barrault chần chừ một chút, nhưng rồi cũng hạ ống nhòm xuống. Cả ba đưa đi dọc con tàu, về hướng cầu thang dẫn xuống dưới.

Năm phút sau, chúng đã ngồi trong bar rượu, cùng uống Pernod với đá: một người đàn bà xinh đẹp ăn mặc sang trọng cùng hai người đàn ông trông như vẻ thương gia đang trên một chuyến du ngoạn. Nhưng bộ ba này đang theo đuổi kiểu làm ăn gì tại thành New York thì không một ai trong đám những vị khách cùng chuyến tàu có thể tưởng tượng ra.

Chỉ còn vài phút là tới nửa đêm, anh bạn Phil Decker và tôi cùng ngồi trong phòng làm việc của sếp.

Mr. High vẫn gây ấn tượng tự chủ và bình tĩnh như mọi ngày. Phil và tôi cũng cố gắng tối đa. Mặc dù thực lòng, cả hai chúng tôi chỉ muốn thi nhau nguyên rửa trời đất, nguyên rửa số phận và đập tan nát mọi vật xung quanh vì giận dữ.

Tôi đã bị một con nhãi ranh chưa đầy hai mươi tuổi loại ra khỏi vòng chiến dễ dàng như loại một chú tân binh ngu ngốc. Cảm giác tởm lợm của thứ ga gây mê vẫn chưa bay hết. Chả cần phải nói tới việc con bé có cái mộng xinh xắn đã rút lại khẩu súng ngắn của nó. Việc chiếc máy tính sau đó chẳng suy ra được kết quả gì với những lời miêu tả của tôi càng khiến tình huống trở nên u ám. Và khi biết tin Phil thì tinh thần tôi quả thật xuống đến điểm 0.

Khoảng da đầu trên tai Phil sưng vù. Bộ râu lởm chồm và vết sẹo to tướng vẫn còn trang điểm cho khuôn mặt anh. Chỉ có mái tóc giả là không nằm trên đầu nữa, mà đang vẹo vọ méo mó giữa những ngón tay Phil và dần trở thành một phiên bản giẻ lau nhà. Hai nhân viên FBI đã tìm thấy bạn tôi trong một trụ sở cảnh sát thành phố ở miền nam Bronx. Hai cảnh sát viên đã ban tặng cho Phil cái u trên đầu cùng tất cả cảm giác đau đớn đi kèm nhất mực thề thốt rằng họ đã bị anh tấn công. Thế vẫn chưa đủ, cả hai đều đóng rất đạt cái vai trò người vô tội bây giờ đang nổi giận. Chắc chắn là Phil chỉ muốn xé tan hai gã láo lếu ra thành từng mảnh. Nhưng bởi không làm được nên bạn tôi đành xoay qua hành hạ mái tóc giả.

Dù sao chẳng nữa: anh đã nhận được một lời mách bảo, một cái tên và một địa chỉ. Điều đó tuy ít ỏi nhưng rõ ràng là tốt hơn hẳn tình trạng hai bàn tay trắng mà chúng tôi phải nghiền răng chịu đựng suốt vài tuần nay, dù đã thúc đẩy quá trình điều tra với toàn bộ sức lực và mọi phương pháp, bình thường hay bất bình thường.

Bình thường ra, ăn cắp ô tô là thứ chẳng có gì giật gân và bí hiểm. Nhưng trong trường hợp này, những vụ ăn trộm đã diễn ra theo một phương thức và một hệ thống nhất định. Đồ bị ăn trộm chỉ là những chiếc xe thật sự đắt tiền, thuộc hàng sang trọng nhất. Cách đây ba tháng, số lượng xe ô tô hạng sang bị ăn cắp đã bất thành linh nhảy vọt lên cao và từ đó không chịu trèo xuống nữa. Không bao giờ, dù rằng tình cờ, một trong những chiếc xe bị ăn cắp đó xuất hiện trở lại. Người ta có thể dễ dàng đoán rằng chúng đã được đưa ra nước ngoài, nhưng mọi biện pháp kiểm tra dọc biên giới đều vô kết quả. Cứ như những chiếc xe đặc biệt đắt tiền đó đã tan ra trong không khí. Vì ô tô đâu phải dễ dàng cất giấu như những gói heroin bé tẹo nên chúng tôi rút ra hai kết luận: thứ nhất, trong vụ này có bàn tay của một băng đảng tội phạm được tổ chức rất chặt chẽ, và thứ hai, bọn chúng đã tìm ra được một mảnh khoé mới, đặc biệt tinh quái.

Mr. High ngã người ra sau lưng ghế, chụm các đầu ngón tay vào nhau. Tôi uống một ngụm từ thứ whisky mà sếp đã ra lệnh cho cô thư ký Helen mang tới phòng làm việc, khác với tất cả những quy định thường ngày. Không biết thứ rượu này sẽ xua đuổi cảm giác khó chịu trong miệng tôi hay chỉ làm nó tăng lên hơn. Phil vẫn còn vò đi vò lại món tóc giả trong hai bàn tay. Cả hai chúng tôi đều ý thức rất rõ, chúng tôi thật ra chẳng tiến hơn được so với trước đây cả ba tháng trời là bao.

— Địa chỉ của một người buôn ô tô tên là Benjamin Fairfield, - sếp chậm rãi nói. - Thật ra thì hơi ít so với 100 đôla đấy Phil, - ông khẽ mỉm cười. - Mà ngoài ra, nó cũng là hơi ít cho một lần khám nhà. Nói cho chính xác ra, chúng ta cần ở anh chàng... Anh ta tên là gì nhỉ?

— Jim Goody, thưa sếp. - Phil vừa nói vừa đưa ngón tay trở đi di lên trên vết sẹo nhân tạo. Kinh nghiệm bản thân cho tôi biết đây là chỗ rất dễ ngửa.

— Ừ đúng, Jim Goody. Nói cho chính xác thì chúng ta cần một lời khai được lập biên bản và có chữ ký của anh ta. Nhưng tôi nghĩ là trong trường hợp này, có lẽ tôi vẫn thuyết phục được ngài chánh án. Những sự việc đáng nghi ngờ hiển hiện là có tồn tại, mọi yếu tố thật ra logic. Chỉ có điều chúng ta nên làm như thế nào?

— Im lặng như có thể, - tôi nói ngay lập tức. - Kể cả khi lời mách bảo là chính xác một trăm phần trăm, vẫn có thể xảy ra trường hợp tại thời điểm chúng ta ập tới, ở trong xưởng của hãh ta sẽ hoàn toàn không có một chiếc xe bị ăn cắp nào. Trong trường hợp đó, phía bên kia sẽ được cảnh báo và ta sẽ lại trắng tay.

Mr. High từ từ gật đầu.

— Vậy là đầu tiên, chúng ta phải chuẩn bị kỹ, đảm bảo sao cho một cuộc bố ráp sẽ không bị rơi xuống nước. Đó là chuyện không dễ dàng đâu.

— Chính thế, - Phil nói. - Theo những gì Jim Goody kể thì chúng nhận xe ô tô mà không hề xử lý, chẳng sơn lại mà cũng không sửa chữa gì về ngoại hình. Benjamin Fairfield chỉ làm đẹp cho xe một chút rồi lại chuyển chúng đi tiếp. Điều đó có nghĩa là chúng hoàn toàn không được bán cho những người mua bình thường. Nhưng nếu chúng đứng ở đâu đó, thì thế nào chúng ta cũng sẽ tìm ra. Suy cho cùng ra, ô tô chứ có phải kim đâu mà có thể lẫn mãi trong đồng rơm.

Mr. High khẽ mỉm cười.

— Dù sao cũng đáng cho chúng ta xem xét thử, - ông bình tĩnh nói. - Tôi sẽ liên lạc ngay với chánh án Eagle. Nếu ông ấy không gặp một ngày quá tệ thì tôi tin là có lẽ chúng ta sẽ nhận được lệnh khám nhà trong nửa giờ tới.

Roxie Holl giơ ngón tay trở nghịch nghịch một lọn tóc đen xoắn tít. Á con gái đang ngồi trên một chiếc ghế sofa bọc da. Bên cạnh Roxie Holl là một cô nàng tóc vàng chân dài có tên là Eve Saint. Còn Alice Cattle, thân

hình rắn rỏi và thô kệch cùng mái tóc nâu cắt ngắn, thì đang tựa lưng vào khoảng tường đối diện.

Roxie Holl rùng mình.

— Chó chết, - ả con gái lấm bầm. - Cứ nghĩ tới là tôi lại lạnh cả sống lưng. Không hiểu bằng trường tại sao lại phải làm như vậy.

— Một nhà thổ cho những kẻ thống dâm thời bấy giờ là chuyện hết sức bình thường, - Eve Saint thờ ơ nói.

— Thống dâm! Nghe đã phát ớn! Mà bọn đàn ông đó cũng có cái gì trong ví đâu. Nếu không thì sếp đã chẳng phải kiếm thêm tiền bằng cách khác.

— Bà ấy là người tham lam, có thể thôi, - Alice Cattle khẳng định. - Nếu các cậu hỏi tôi... - Ầ ừ ừ phắt lại. Ngoài hành lang vang lên tiếng bước chân, những tiếng đập tách bạch, chát chúa và đều đặn của ủng da. Cánh cửa bị giật phắt ra. Cả ba đứa con gái vô tình cứng người lên.

Vera Larisser, băng trưởng, dừng chân bên ngưỡng cửa và nhịp nhịp mũi chân vẻ khiêu khích. Ầ ừ ừ bà mặc toàn da đen: một đoạn váy rất ngắn và rất chặt đi kèm với dây lưng đóng đinh sáng loáng, ủng da cao đến ngang đùi, những chiếc vòng lờm chờm dây thép gai bao quanh hai cánh tay trần, thêm một vòng cũng lờm chờm dây thép gai nữa cài ngang mái tóc đen. Tia nhìn từ đôi mắt màu đen của ả đàn bà lướt một vòng qua căn phòng, rồi bám chặt vào Roxie Holl.

— Mà làm việc rất tẻ, Roxie, - Vera Larisser dài giọng.

— Em không gặp may, em...

— Thôi được rồi. Tao cho mày một cơ hội để chuộc lại lỗi lầm. Tao hy vọng cả bọn chúng mày bây giờ đừng có đứa nào nổi điên. Giấy tờ cho xe đã xong, vé tàu đã đăng ký và bọn người ở Calais đang chờ hàng của chúng ta. - Ầ ừ ừ bà ngừng ngắn, đưa tay vuốt dọc tấm da màu đen đang bao quanh hông ả. - Không một đứa nào được phép sai lầm thêm một lần nữa! Eve, mày biết mày phải làm gì chứ?

— Một xe Rambler Ambassador sáng màu, - con bé tóc vàng đáp bằng giọng vô cảm.

— Tốt. Alice?

— Hai cái xe Cadillac màu đen.

— Roxie?

— Một xe Jaguar màu đỏ. Nhưng mà khốn kiếp, một cái xe như thế rất khó tìm ở thành phố này..

— Mà sẽ tìm được thôi, - ả cầm đầu hung bạo tóc đen cắt ngang lời đứa con gái. - Chúng mà có cả một ngày trời để xoay cho ra những cái xe đó. - Cố gắng lên! Xong việc là chúng mà tha hồ mà nghỉ ngơi trên tàu. Sếp quả thật đã nghĩ ra một việc rất thú vị. Hay là bọn mà nghĩ khác hả?

Không một đứa nào dám cất lời. Vera Larisser, người đàn bà mặc đồ da, hất mái tóc dài ra sau lưng, khẽ mỉm cười.

Mr. High quả thật đã xoay cho chúng tôi lệnh khám căn nhà của Benjamin Fairfield cùng xưởng sửa xe của hắn.

Hai giờ sáng, chúng tôi ra quân. Một nhóm dự bị gồm sáu người với máy điện đàm cầm tay bao quanh tòa nhà ở khu Westside. Phil và tôi là nhóm chính. Chúng tôi đã thống nhất là tôi sẽ đi đầu, đi một mình, trong khi bạn tôi lui về một bước, nghe ngóng tình hình. Nếu có chuyện trục trặc thì cơ hội cho cả hai người cũng chẳng tốt mấy hơn là cho chỉ một người, mà chúng tôi lại muốn thực hiện việc này âm thầm lặng lẽ như có thể.

Xưởng sửa chữa ô tô "Fairfield Cars" nằm gần khu cầu cảng bỏ hoang: phía bên ngoài là một loạt những cây xăng sơn vàng. Đằng sau đó là những cửa kính rất lớn, phía bên trong ánh lên màu sơn của xe ô tô. Giữa văn phòng và khu vực rửa xe có một đường đi nhỏ, ngoài treo một tấm biển đề: "Phòng trưng bày xe cũ".

Phil giảm tốc độ, đưa chiếc xe công vụ của chúng tôi đi một vòng quanh khúc phố. Cuối cùng, chúng tôi phát hiện ra một ngõ nhỏ, người ta có thể qua nó tiếp cận phía đằng sau của khu xưởng.

Ánh đèn pha lòi ra khỏi bóng tối hai dãy xe cũ, xe nào cũng có biển giá để sát lớp kính đằng trước. Tôi đưa mắt nhìn quanh những chiếc xe đã được đánh bóng lộn. Trong số chúng hầu như chẳng có chiếc nào thuộc loại sang. Đa số đều là những đời xe cũ, chắc chắn giá không cao.

— Ngoài này trông có vẻ bình thường, - Phil vừa lăm bắm vừa dừng xe, tắt mô-tơ và tắt cả đèn pha.

— Dĩ nhiên rồi! Làm sao bọn mình có thể mong rằng chúng nó đưa cả những chiếc xe ăn cắp ra trưng bày ở phía ngoài này.

— Có thể trong nhà garage phía trong?

— Mình không tin như vậy. - Tôi rút anten của chiếc máy điện đàm ra, vừa kiểm tra máy vừa nói tiếp. - Mình đang nghĩ đến một xưởng lắp ráp ngầm dưới đất hoặc là một cái gì tương tự. Cứ chờ đó, rồi ta sẽ tìm ra thôi! - Tôi gập anten lại, đeo cái máy điện đàm quanh cổ rồi cười với Phil. - Nào, vào cuộc thôi! Sẵn sàng chờ tin đấy, nhớ chưa?

— Nhớ rồi, anh bạn già. Cần thận đấy!

Không một tiếng động, tôi tuồn người khỏi xe, chạy ngang khoảng sân rồi lom khom dừng lại trước cánh cửa sau nhà. Tôi giơ tay xoay thử nắm đấm - cửa khoá. Nhưng tôi đã chuẩn bị sẵn: túi da của tôi có đựng đủ loại tước-nơ-vít, các chùm chìa khóa cũng như một số công cụ đặc biệt. Hai ba phút gì đó, tôi làm việc tích cực với ổ khóa, thế rồi tôi có thể mở cửa ra một cách dễ dàng.

Vừa dứt túi da trở lại thân mình, tôi vừa đưa mắt nhìn quanh khoảng hành lang hẹp, cân nhắc. Theo ý tôi, nguyên tắc đi trực tiếp đến đích bao giờ cũng là một nguyên tắc có lợi. Vì vậy, tôi quyết định bỏ qua phòng trưng bày xe thường dành cho khách bên ngoài tới đây và bỏ qua cả khu văn phòng. Tôi lần lượt mở ra tất cả các cánh cửa dọc hành lang cho tới khi tìm thấy lối dẫn xuống bên tầng hầm.

Bóng tối trùm lấy tôi.

Chỉ tới khi xuống đến chân cầu thang, tôi mới bật đèn pin lên. Như một ngón tay ma trắng mảnh, quầng đèn quét một vòng tròn, lướt qua những bức tường của một căn phòng hầu như hình vuông, để lộ ra ba cánh cửa bằng thép, quét sơn xám và rất chắc chắn. Tôi mở cánh cửa bên trái và nhìn vào một phòng chứa phụ tùng thay thế, dù nhỏ nhưng được sắp xếp rất ngăn nắp. Trong căn phòng phía bên phải là những hồ sơ đã cũ. Cánh cửa thứ ba là cánh cửa duy nhất bị khoá. Ngay từ cái nhìn đầu, tôi đã thấy đây là một ổ khóa an toàn tương đối phức tạp.

Cảm giác hồi hộp nhẹ nhàng dâng lên khi tôi lại sờ tay tìm chiếc túi da và cúi mình xuống bên nắm đấm cửa. Ngọn đèn pin nhỏ bây giờ được tôi kẹp

giữa hai hàm răng, tia sáng của đèn chĩa chính xác vào ổ khóa, khiến tôi nhận ra mọi chi tiết. Suốt mười phút đồng hồ, cái vật thể khổng kiếp đó phản kháng mọi cuộc tấn công. Tôi nhắm mắt, tập trung toàn bộ vào xúc giác và thính giác. Cuối cùng, khi nghe tiếng "cách" nhẹ, cho biết bộ máy cơ học ở bên trong đã đầu hàng, tôi mới nhẹ nhõm hít một hơi thật sâu và lỏng cơ ra.

Chỉ một lực ấn nhẹ - cánh cửa bằng thép mở ra không một tiếng động. Một căn phòng rất lớn và rất dài nằm trước mắt tôi. Một căn phòng chẳng có cửa sổ mà cũng không có cửa ra nào khác. Tôi cầm đèn pin xuống lay và một lần nữa để cho tia sáng của nó xoay vòng tròn.

Trống rỗng!

Căn phòng hầu như không có một thứ đồ đạc gì, chỉ trừ một đồng dây dẫn nước và một chậu nước ba chân đứng hoàn toàn lạc lõng bên tường. Mím chặt môi, tôi bước một bước về phía trước, hướng tia sáng xuống đất. Ngay trước hai mũi chân tôi có một vệt thẫm màu đang lấp lánh mọi sắc cầu vồng.

Dầu!

Tôi phát hiện thấy ở những chỗ khác cũng có những vết dầu mỡ, có phần đã khô, phần còn rất tươi. Không nghi ngờ gì nữa: cách đây không lâu đã có những chiếc ô tô đứng ở nơi này. Có phải những xe ô tô bị ăn cắp? Đó là một câu hỏi mà bây giờ chúng tôi không còn cơ hội trả lời.

Tôi chần chừ một thoáng. Cuối cùng, tôi quyết định xăm soi bằng đèn pin một cách có hệ thống từng góc ngách trong căn phòng rất rộng, ở đâu đó chắc chắn phải có cửa vào. Bởi suy cho cùng, ô tô đâu có thể nhảy theo từng bậc cầu thang mà xuống dưới này. Tôi đi dọc chiều dài căn phòng, rồi đi thật chậm theo bức tường beton lạnh lùng cuối phòng. Sau vài giây đồng hồ, tôi phát hiện thấy một bàn điều khiển nho nhỏ, có một nút đỏ và một nút bấm màu trắng.

Bên trái và bên phải có hai đường giây chạy dọc lên đến tận tầng. Và khi tôi ngửa hẳn đầu ra sau gáy, tôi thấy những đường viền của một bức nâng hiện ra lơ lửng.

Cương quyết, tôi bước đến bên bàn điều khiển, đầu tiên bấm lên nút trắng - không động tĩnh. Nhưng khi tôi đặt ngón tay lên nút màu đỏ, ngay

lập tức có tiếng rù rì chậm chậm vang lên phía bên trên đầu tôi. Từ từ, một mảng trần hạ xuống cho tới khi nó đứng lại trên nền phòng. Bây giờ tôi chỉ cần bước lên trên đó là dễ dàng lên tầng trên.

Bục nâng đưa tôi lên phòng trưng bày xe. Ngay lập tức, tôi cúi mình vào trong bóng tối của một chiếc Fairlane lồi lõm, đưa mắt nhìn quanh. Phía bên phải là loạt cây xăng đang hiện lên bên ngoài cửa sổ. Bên trái có một cabin bằng kính đựng các loại búp bê, nến thơm, nước hoa, kính râm, cùng mọi thứ linh tinh thường để trong ô tô. Những đường hầm để xe, hệ thống nâng xe, công cụ sửa chữa và máy móc kiểm tra cho biết đây chính là nơi sửa chữa ô tô. Những chiếc xe đứng ở đây phần đã được sơn lại, phần còn được mở tung ra thành từng mảnh nhỏ. Sau cái nhìn đầu, tôi không phát hiện có chiếc nào đáng nghi ngờ.

Mặc dù vậy, tôi vẫn không tiếc công xem xét kỹ hơn những chiếc xe hạng sang. Chẳng có dấu vết sửa ở biển số hoặc những dấu hiệu khác cho biết ô tô đã bị "tân trang" lại. Mà thật ra, trong lòng tôi cũng không tin là mình sẽ thu kết quả tại nơi này. Sau vài phút, tôi đầu hàng, xoay mình sang phải, sang một căn phòng rất rộng nằm cạnh phòng sửa chữa, được dùng làm garage.

Ở phòng này cũng là một bức tranh tương tự. Nếu Benjamin Fairfield quả thật đã sử dụng cơ sở của hắn cho những mục đích mờ ám thì chắc hẳn đã được cảnh báo kịp thời để đưa tất cả những chiếc xe ăn cắp ra khỏi nơi này. Mỗi lúc tôi một tin rằng cú tấn công của chúng tôi sẽ thành một ngọn đèn trợt. Nhưng để thật chắc chắn, tôi quyết định vẫn xem kỹ từng chiếc xe có khả năng thuộc loại đắt tiền.

Vừa xem xong một chiếc Cadillac màu vang đỏ, tai tôi chợt nghe một tiếng động lạ văng từ phía sau lưng mình.

— Giơ tay lên! - Một giọng nói lè nhè khó chịu yêu cầu. - Từ từ quay lại đây và đừng có táy máy tay chân!

Tôi nín thở. Những suy tính, cân nhắc lao vụt qua não bộ tôi như những tia chớp mùa hè. Tôi đang đứng trong bóng tối mờ mờ, ngược chiều với quầng sáng của ngọn đèn pin mà tôi đang soi bên dưới gầm xe Cadillac. Đối phương chắc chỉ nhìn được lờ mờ. Và cứ theo giọng nói thì khoảng

cách giữa hắn và tôi lúc này cùng lắm chỉ là ba bốn bước chân. Điều đó có nghĩa là dù hắn có khả năng chuyển động thật sự chậm như một con chuột, nhưng tên này hầu như đã quên hết những nguyên tắc thận trọng căn bản nhất.

— Tao không nói hai lần đâu đấy! - Gã đàn ông giận dữ gầm gừ. - Có nghe lời không? Hay là tao phải cho mày ăn đạn...

Nhanh như chớp, tôi vừa đứng thẳng người lên vừa xoay lại và ném cây đèn pin ra xa.

Trong một phần giây đồng hồ, mắt tôi nhìn được một khuôn mặt nhợt nhạt, méo mó của một gã đàn ông mặc một chiếc bành tô bằng da màu đen, một chiếc mũ dạ đang chụp sùm sụp xuống dưới trán. Bàn tay phải của hắn cầm một khẩu súng lục to nòng. Nhưng sự bất ngờ đã khiến hắn thoáng trở nên dờ dẫm. Dù chỉ một nửa tích tắc thôi, nhưng đó là một nửa tích tắc quyết định.

Tôi không chần chừ. Tôi ném mình về phía trước và đến sát bên đối thủ. Một cú chặt karate rất cứng giáng xuống bàn tay cầm súng ngắn. Khẩu súng xoay vòng trong không khí, đập vào tường rồi rơi xuống đất. Thằng đàn ông thốt lên một tiếng kêu hoang dại, dữ tợn, nhảy nhào về phía tôi. Hắn tấn công bằng cả hai nắm đấm, nhưng tôi đã chuẩn bị sẵn. Nhảy một bước sang bên, tôi né ngọn đòn thứ nhất, rồi giơ tay gạt ngọn đòn thứ hai và đến quả đấm thứ ba thì tôi phản công quyết liệt. Dù bị nắm đấm đối thủ thúc trúng mạng sườn, nhưng cảm giác đau của tôi chỉ có giới hạn. Kẻ tấn công, ngược lại, tru lên như một con chó bị đập khi quả đấm phải của tôi nổ như bom bên một phía quai hàm.

Tôi bồi tiếp, và đồng thời trong lúc đó, tôi nghe văng lên một âm thanh nữa phía sau mình. Linh cảm về hiểm nguy nhói lên trong từng tế bào cơ thể. Tôi biết, chỉ một nửa giây bây giờ cũng mang tính quyết định. Với một quả đấm phải trực diện, tôi đẩy tên gangster đã thăm đòn lùi về phía trước một bước, rồi ngay lập tức vừa xoay người lại vừa giơ tay lên bao súng.

Có cái gì lao về phía tôi - lớn, thẫm màu, ánh lên ánh thép. Tôi muốn né sang bên, nhưng chỉ thực hiện được một nửa ý định và bị một cây tuốc-nơ-vít khổng lồ quẹt vào vai phải. Ngọn đòn gầm dọc chiều dài cơ thể, đẩy tôi

ra khỏi thể thăng bằng. Một trời sao nổ ra trước mắt. Phản xạ do luyện lập lâu năm giúp tôi kéo dài cú ngã bằng một vòng xoay người, vất vả, tôi quỳ được gối lên, tìm cách giơ cánh tay phải đang tê liệt vì đau lên bao súng.

Hai dáng người hiện lên trước mắt tôi, cả chúng cũng mặc áo bành tó bằng da đen. Một thằng đang cầm một chiếc tuốc-nơ-vít khổng lồ. Thằng kia cầm một khẩu súng lục to nòng, giơ thẳng tay ra ngắm.

"Thằng" kia sao? Không, đó là một con đàn bà - tôi nhận ra ngay mặc dù ả đã buộc tóc ra sau gáy. Hai con mắt thăm màu sáng lên một khuôn mặt trắng nhợt. Nhìn thấy nó cong ngón tay, tôi tuyệt vọng ném mình sang bên.

Khẩu súng gầm lên. Viên đạn bay là là mặt đất, sượt vào nền beton tóe lửa. Tôi rút được khẩu Smith & Wesson ra khỏi bao, nhảy lên và chỉ kịp nhìn thấy thằng gangster thứ hai ném cái tuốc-nơ-vít khổng lồ về phía mình.

Lần này thì tôi không còn khả năng né tránh. Chỉ kịp giơ hai cánh tay che đầu. Cảm giác đau xộc tới, như muốn giật mọi thứ vào tê liệt. Theo bản năng, tôi ngã người sang bên, đập mình rất mạnh xuống nền beton rồi nửa như đã ngất đi, tôi tiếp tục lăn được một vòng xuống bên dưới mòm của một chiếc xe Cadillac.

Tiếng bước chân, tiếng những giọng nói chòng chéo lên nhau. Tôi nghe tất cả như qua một màng lọc rất dày bằng bông. Mọi sợi dây thần kinh trong tôi bây giờ đều chỉ cố gắng để đừng bị ngất đi. Nhưng tôi biết, tôi thăm dòn quá mạnh, tôi hoàn toàn không còn khả năng để đối đầu với ba tên gangster.

— Khốn kiếp! - Một thằng gầm lên. - Không biết nó chui vào đâu? Chó chết! Tôi...

Chúng nó tìm mình! Và chúng nó sẽ lạnh lùng bắn mình chết nếu tìm thấy. Như một cây kim nóng bỏng, ý nghĩ đó khoan xoáy vào tim tôi. Tận dụng tới giọt sức cuối cùng, tôi từ từ lăn người, lăn vào trong, xuống gầm xe Cadillac và chúi mặt vào giữa hai khuỷu tay.

— Đồ ngu! - Tôi nghe giọng nói lạnh lùng, cao rợn như có chất thép của ả đàn bà. - Ra khỏi đây ngay! Chỉ một phút nữa là bọn cớm sẽ tràn vào!

Chắc cả hai thằng đàn ông kia cũng nghĩ như ả. Tiếng bước chân của chúng xa dần về hướng cửa ra. Có một đứa nào đó vừa nghiêng răng vừa

chửi, cánh cửa đập lại, và chỉ một thoáng sau đó, cả phòng chứa xe chìm vào tĩnh lặng.

Tôi nằm một lúc, thở hỗn hển, hoàn toàn kiệt sức. Có kẻ nào đang khua trống trong não bộ, hơi thở mãi mới chậm được một chút. Dọc theo hai cánh tay là cảm giác nhầy dính của máu. Sau một khoảng thời gian nữa, tôi từ từ toài người ra khỏi chỗ trú ẩn, quỳ được hai gối lên và giơ tay khám xét vết thương.

— Jerry! - Giọng nói thân quen vọng lại từ phía cửa. - Jerry, chuyện gì thế?

Phil! Anh bước vào bằng những bước đi rất dài, súng lăm lăm nhả đạn. Khi nhìn thấy tôi, anh rít một hơi thật sâu.

— Cậu có bắt được chúng nó không? - Tôi khàn giọng hỏi

— Bắt được đứa nào kia?

— Hai thằng đàn ông và một ả đàn bà, cả ba đều mặc áo bành tô bằng da đen. Chúng nó rời phòng này chưa đầy một phút.

— Chắc chúng nó đi qua cửa khác. Mình chẳng nhìn thấy đứa nào cả. Jerry, cậu bị thương, cậu..

— Không nặng đâu, - tôi phẩy tay.

Vất vả một lúc rồi tôi cũng đứng lên được, đưa mắt nhìn quanh, sau đó cúi xuống với khẩu P38 mà tôi đã đánh rơi khi bị cây tuốc-nơ-vít khổng lồ đập trúng. Cảm giác giận dữ cháy bùng lên. Với một cử chỉ đột ngột, tôi gạt mái tóc ra khỏi trán.

— Thôi được, - tôi găm gù, - đằng nào thì phía bên kia cũng đã được cảnh báo. Không cần giữ gìn ý tứ nữa, cứ kéo quân vào đây, lộn tung cái xưởng này từ đầu xuống chân.

Vera Larisser ép thật chặt ống nghe điện thoại vào tai. À đang đứng trong một cabin điện thoại công cộng nằm bên rìa một khu cây xanh nho nhỏ. Qua mảnh gương treo trước mặt, ả có thể nhìn thấy phần đầu của chiếc

xe, trong xe có hai gã đàn ông đang theo lệnh ả quan sát hãng "Fairfield Cars". Giờ thì cả bọn đều đã rõ, việc ả đặt ra biện pháp phòng ngừa đó là tối cần thiết. Những thằng du côn này là những công cụ rất hữu dụng, nhưng chỉ khi người ta thật sự biết cách chỉ huy. Vera Larisser vô cùng coi thường bọn đàn ông mà ả đang phải sử dụng. ả sẽ đá chúng bay xuống địa ngục từ lâu rồi - nếu ả thật sự nắm được vị trí "băng trưởng" mà ả đang phải diễn kịch hằng ngày.

Việc một gã đàn ông khác mới thật sự đóng vai trò kẻ giật dây, thật sự đóng vai trò chủ nhân của toàn bộ tổ chức làm ăn là một cái gai trong mắt Vera Larisser, một tình thế mà ả chỉ miễn cưỡng chấp nhận chừng nào còn bị thúc ép.

Bản báo cáo mà ả vừa gửi đi thật ngắn gọn và khô khan. Nhưng bây giờ gương mặt thon nhỏ của ả đang trắng nhợt vì giận dữ, đôi mắt đen lóe sáng như được đốt lên bởi một ngọn lửa vô hình.

— Tại sao? - ả nghiêng răng giữ bình tĩnh. - Đám đàn ông ngu quá đi, đâu có thể ...

Đầu phía bên kia cắt lời ả. Vera Larisser nghe một thoáng. Vừa nghe ả vừa đưa bàn tay vào trong túi chiếc áo bành tô bằng da đen, rút thuốc châm lửa rồi hít một hơi thật sâu.

— Tôi cho chuyện đó là thừa, - ả đàn bà nói. - Thứ nhất, hoàn toàn chưa ai biết có cần thiết phải giết người hay không. Thứ hai, nếu quả thật việc đó là cần thiết thì tôi hoàn toàn có đủ khả năng để tự tay thực hiện. Cho việc này, tôi không cần đến những thằng đàn ông bẩn thỉu...

Thêm một lần nữa, kẻ ở đầu dây bên kia cắt ngang lời Vera Larisser. ả đàn bà rút thuốc liên tục, hai cánh mũi phập phồng. Với một cử chỉ nóng nảy, ả quất mái tóc đen ra sau lưng.

— Thôi được! - ả phun vào ống nghe. - Tôi sẽ trao chuyện đó cho Hank Livka nếu ông cứ khẳng khẳng muốn thế. Nhưng nếu thằng này làm hỏng việc thì ông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm chứ không phải tôi đâu đấy!

Giận dữ, ả đàn bà dập ống nghe xuống giá đỡ rồi đứng lại trong cabin một lúc. Bàn tay buông cho đầu mẫu thuốc lá rơi xuống nền đất, rồi bàn chân trong đôi ủng cao gót gí lên trên. ả đàn bà thở một vài lần thật sâu, thế

rồi ả nghĩ ả đã làm chủ được những sợi dây thần kinh của mình. Khi rời khỏi cabin điện thoại, Vera Larisser trở lại hoàn toàn là cô gái điểm quen đóng vai Domina cao ngạo, quen ra lệnh cho kẻ khác, không bao giờ để lộ tình cảm ra ngoài.

Chúng tôi không tìm thấy một bằng chứng nào. Toàn bộ cuộc kiểm tìm tỉ mỉ và kỹ lưỡng cũng tỏ ra vô ích y như cuộc điều tra đơn phương độc mã của tôi. Việc tôi bị tấn công cho thấy rõ ràng đây là một dấu vết cực kỳ nóng bỏng. Nhưng Benjamin Fairfield hoặc đã được cảnh báo trước, điều tôi cho là khả năng có xác suất rất cao - hoặc quả thật phòng để xe ngầm của hắn dưới tầng hầm lúc đó tình cờ trống rỗng.

Dĩ nhiên là chúng tôi lôi Benjamin Fairfield ra khỏi giường. Hai cảnh sát kèm kè kè gã đàn ông suốt từ nhà đến xưởng để gã chẳng nảy ra sáng kiến trốn chạy hoặc hủy bằng chứng. Hơn nữa, Benjamin Fairfield không tới một mình mà có cả con trai đi cùng. Burt Fairfield năm nay 25 tuổi, đang học ngành công nghệ thông tin tại trường Đại Học Tổng Hợp Columbia. Ngay lập tức, anh ta gây ấn tượng với tất cả chúng tôi là một chàng sinh viên rất bình thường, điển trai, ham mô thể thao và rất dễ gây thiện cảm. Nhưng về ngoài đâu đã nói được điều chi?

Bản thân Benjamin Fairfield với khuôn mặt góc cạnh, mái tóc trắng xóa và thân hình cao lớn cũng gây ấn tượng là một doanh nhân đứng đắn, đáng tin cậy. Hoặc nói cho chính xác hơn, Benjamin Fairfield sẽ gây được một ấn tượng như thế nếu ông ta không ở trong cảnh tột cùng hốt hoảng như bây giờ. Nhưng chuyện hốt hoảng cũng là yếu tố chẳng có giá trị khẳng định mấy. Bởi trong một tình huống như thế này, kể cả một công dân đứng đắn thật sự với quá khứ trắng như tuyết trên đỉnh núi Rocky Mountains cũng sẽ hốt hoảng như ông ta.

Benjamin Fairfield ngồi đối diện với chúng tôi trong văn phòng. Người con trai khoanh tay trước ngực, đứng tựa lưng vào một chiếc tủ với khuôn

mặt bất động. Phil và tôi thay nhau đặt câu hỏi. Nhưng kết quả cũng ngang với việc yêu cầu Tượng Đài Tự Do phát biểu cảm tưởng về vụ án.

Benjamin Fairfield vào vai người không biết gì hết. Phòng chứa xe bên dưới tầng hầm hoàn toàn chẳng phải garage ngầm, không hề có mục đích che dấu ai mà hoàn toàn chỉ là ý đồ của kiến trúc sư. Theo đó, kể cả bậc nâng cũng chẳng phải là một cửa đi ngầm, mà chỉ là một giải pháp cho vấn đề tận dụng căn phòng không có cửa vào bên dưới đó. Và việc phòng chứa xe bây giờ đang trống rỗng, theo ý Fairfield, đơn giản chỉ vì chuyện làm ăn trong thời gian gần đây chẳng còn được phát đạt như trước.

Toàn những lập luận phi logic, chỉ có điều chúng tôi chưa thể chứng minh được điều ngược lại. Dĩ nhiên là Benjamin Fairfield hoàn toàn không biết kẻ nào đã tấn công tôi. Có lẽ là một thằng ăn trộm ô tô nào đó, ông ta phỏng đoán. Những thằng ăn trộm đã nghĩ tôi là người canh ở đây, và muốn loại tôi ra khỏi vòng chiến - có thể thôi. Đáng tiếc là chúng tôi cũng không bỏ được cái luận điểm lỗ bịch đó. Mặc dù rất hốt hoảng và lo sợ, Benjamin Fairfield biết chính xác từng câu mà ông ta nói ra. Còn chàng trai Burt Fairfield thì không nói một lời nào, bởi anh ta hoàn toàn chẳng dính dáng gì đến cơ sở làm ăn của ông bố.

Hai tiếng đồng hồ sau đó, chúng tôi đành chấp nhận hiện thực cay đắng rằng toàn bộ cú ra quân là một ngọn đèn đánh trượt. Trầm trọng hơn nữa, nó đã cảnh báo cho phía bên kia và nói một cách chính xác, hai chúng tôi lại trở về làm hai gã trắng tay.

Khi chúng tôi leo lên xe công vụ thì ánh bình minh đã lấp ló. Mr. High ra lệnh ít nhất cũng phải ngủ vài tiếng đồng hồ. Chúng tôi cũng muốn như vậy lắm, mặc dù tôi nghi ngờ không biết chúng tôi có thật ngủ được hay không.

— Lạ thật, - Phil lẩm bẩm khi tôi đưa chiếc xe đi về hướng Midtown.

— Chuyện gì lạ?

— Cái tay Fairfield cùng đứa con trai của gã. Không hiểu tại sao, mình vẫn có cảm giác rằng hai người này không phải là những tên tội phạm vô lương tâm.

— Đúng đấy, - tôi mệt mỏi công nhận.

Nhưng trong giây phút đó, tôi chẳng còn sức lực đâu để mà suy nghĩ tiếp.

Chuông điện thoại réo. Benjamin Fairfield giật nảy người. Ông đang ngồi một mình trong căn hộ và vừa rót cho mình một cốc whisky. Trong một thoáng, ông nín thở, nhìn trân trối về chiếc máy điện thoại. Thế rồi người đàn ông đi về hướng đó, nhắc ống nghe lên.

— Tôi đây, - ông lên tiếng.

— Mack đây, - một giọng nói khàn khàn đập vào tai ông. - Barry Mack. Chắc mày không quên là tao hẹn sẽ gọi điện cho mày, đúng không, Ben?

Barry Mack là gã đàn ông đã đe dọa và đánh gục Burt Fairfield trước mắt ông. Benjamin Fairfield cắn chặt môi dưới. Bàn tay cầm ống nghe điện thoại của ông bất chợt túa mồ hôi.

— Mày muốn gì, Barry? - ông hỏi bằng giọng vô cảm.

— Tao muốn gì hả? - tên gangster cười lên như ngựa hí. - Đồ ngu! - và ngay lập tức, hắn chuyển giọng sắc sảo, - Mày đã phản bội bọn tao, Ben, mày đã...

— Không! Mày nhầm rồi, Barry! Cảnh sát đã đến chỗ tao, đúng như thế. Nhưng tao không hề để lộ một lời nào. Tao... - tiếng Benjamin Fairfield đứt quãng, ông phải hắng giọng. - Tao không muốn Burt xảy ra chuyện gì, - ông nói tiếp.

— Ra là không hả? Thế còn cái thằng lẩn vào garage của mày là cái thằng nào?

Benjamin Fairfield nuốt khan.

— Một nhân viên đặc nhiệm, - ông khàn giọng nói. - Anh ta có lệnh khám nhà. Nhưng tôi thật không hiểu tại sao anh ta lại chú ý đến hàng của tôi, tôi thề với anh như vậy! Tôi hoàn toàn bất ngờ khi cảnh sát kéo tôi khỏi giường.

Phía bên kia im lặng một thoáng. Benjamin Fairfield chỉ nghe thấy tiếng thở phì phò của kẻ đang nói chuyện với ông. Ông cảm nhận rõ những giọt mồ hôi đang rịn ra trên da mình và đưa cùi tay chùi trán.

— Mày đã ngậm mồm thật hả? - Barry Mack hỏi, vẻ rình mò.

— Đúng đấy, đúng như thế! Ngoài ra, cảnh sát chẳng tìm được gì cả. Nhóm đặc nhiệm đã lại rút đi rồi.

Lại thêm một đoạn im lặng.

— Thôi được, - tên gangster gầm gừ. - Thế thì ổn. Chuyển hàng sắp tới...

— Sẽ không có chuyển hàng sắp tới nào đâu, Barry, - Benjamin Fairfield cắt lời hẳn.

— Tại sao? Mày điên rồi hả, mày vừa mới nói là...

— Tôi vừa mới nói rằng tôi không để lộ các anh ra với cảnh sát, - Benjamin cứng giọng. - Và tôi hứa với anh, tôi cũng sẽ làm điều đó trong tương lai. Nhưng chỉ như thế thôi. Tôi hoàn toàn không nghĩ đến chuyện tiếp tục làm việc cho các anh.

— Ra thế? Và mày tin rằng, chúng tao chịu để cho mày tự ý như vậy hả? Benjamin Fairfield lấy hơi thật sâu.

— Chắc các anh không còn con đường nào khác là chấp nhận, Barry. Việc giữa hai ta đến đây là hết. Hoặc các anh để cho tôi yên, hoặc tôi sẽ nhả cho các sĩ quan đặc nhiệm biết. Hai chúng ta hiểu nhau chưa?

Trong một vài giây đồng hồ sau đó, người ta chỉ nghe thấy những tiếng ù, tiếng nhiễu trong đường dây.

— Tốt, Ben, - Barry Mack dài giọng ra. - Tốt lắm, ta hiểu nhau rồi. Ông sẽ còn nghe tin của bọn này! Tạm biệt...

— Barry, tôi...

Cạch! Tiếng động sắc sói ở đường giây cho biết kẻ ở bên kia đã giập máy. Benjamin Fairfield từ từ hạ ống nghe rồi đứng dậy.

Khuôn mặt ông trắng như tuyết, trái tim dồn dập những cú đập rất mạnh. Cảm giác sợ hãi bốc lên, xiết lấy cổ ông. Một cảm giác sợ hãi khoan vào tận nơi sâu thẳm, đẩy ông vào thế vô phương chống đỡ.

— Chúng nó không làm được gì đâu, - ông lẩm bẩm. - Mình đang nắm chúng nó trong tay, chúng nó không làm gì được, chúng nó phải để cho

mình yên.

Nhưng khi vớ lấy cốc rượu whisky và nuốt toàn bộ nội dung của cốc chỉ bằng một ngụm duy nhất, hai bàn tay ông vẫn run bắn lên.

Phil rất mừng vì cuối cùng anh cũng có thể chia tay với bộ râu lởm chởm, với cái theo nhân tạo và mớ tóc giả.

Vì nếu Benjamin Fairfield được cảnh báo, thì chúng tôi chắc đến 9 phần 10 là lời cảnh báo đó xuất phát từ hàng ngũ bao quanh người cung cấp thông tin Jim Goody, nên bạn tôi chẳng cần phải tiếp tục vai diễn kẻ lang thang. Khi anh bước vào phòng làm việc, chỉ còn một vài vết đỏ trên da mặt là nhắc nhở cho chúng tôi nhớ tới vụ hóa trang bữa trước. Như đã nói, Phil rất mừng về chuyện này, nhưng điều đó không có nghĩa là anh không chán nản tột cùng về kết quả điều tra.

Tôi cũng chẳng khá hơn.

Đã báo cáo xong với Mr. High, giờ lẽ ra phải là lúc bàn những bước đi sắp tới. Chúng tôi cùng muốn làm vậy lắm - chỉ có điều vị khách mà phòng trực báo lên ngăn trở chúng tôi thực hiện ý định.

Phil, người vừa tiếp cú điện thoại từ dưới phòng trực, đặt máy xuống rồi thở hắt ra.

— Percy Owens, - anh u ám nói. - Ông ta muốn gặp Mr. High, nhưng chắc chắn là ông ta đã có được vinh dự này tới ba lần rồi. Không biết bọn mình sẽ đi về đâu, nếu bất kỳ một tay bảo hiểm nào ở ngoài đường cũng nhảy xổ được vào đây, đòi gặp trực tiếp sếp cao nhất. Tôi cũng chỉ còn biết thở dài.

Percy Owens, phó giám đốc "Eastern Insurance Company", là nhân vật đứng chót cuối trong danh sách những người mà tôi đang muốn gặp. Kể ra thì phần lớn của những chiếc xe đắt tiền bị đánh cắp quả đã đăng ký bảo hiểm ở hãng của ông ta. Cũng dễ hiểu là nhóm đàn ông này chẳng mấy khi vui vẻ khi phải chia tay với những tờ đô la nặng trĩu. Nhưng thứ nhất,

"Eastern Insurance Company" chẳng vì thế mà bị phá sản ngay lập tức, và thứ hai, bảng kết toán của họ đâu có sáng sủa hơn qua việc cứ vài ba ngày lại có một kẻ tới trụ sở FBI la lối trách móc là chúng tôi làm không được việc.

Phil và tôi chuẩn bị sẵn tinh thần. Cả hai chúng tôi không hề nghe thấy tiếng gõ cửa, chỉ đột ngột thấy người đàn ông tràn vào phòng làm việc của hai chúng tôi như một Thượng Đế muốn trả thù - nếu ta có thể tưởng tượng một Thượng Đế Trả Thù trong hình dạng một gã đàn ông có mái tóc cắt rất mốt, một khuôn mặt bầu bĩnh rậm nắng nhân tạo và một bộ comple tuyệt đối sang trọng của thành phố lớn.

— Tôi rất giận, thưa các ông! Tôi rất bức! Chẳng lẽ tôi phải chịu để người ta cư xử với tôi như một kẻ xin xỏ? Tôi yêu cầu được gặp sếp của các ông, tôi...

— Dĩ nhiên rồi, - Phil vui vẻ nói.

— Sao kia? - Percy Owens ngạc nhiên.

— Dĩ nhiên là ông sẽ yêu cầu như vậy, - Phil nói. - Tôi đã nghe thấy điều đó qua telephone. Nhưng bởi chắc chắn ông sẽ lại chỉ nói về những chiếc ô tô bị ăn trộm trong mấy tháng qua, nên có lẽ tốt hơn cả là ông nên bàn bạc với những nhân viên phụ trách vụ này.

Percy Owens thở phà ra.

— Ngớ ngẩn! Tôi đâu có muốn nói về những chiếc ô tô, mà..

— Những chiếc ô tô bị đánh cắp, - Phil dịu dàng sửa lại. - Những vụ ăn trộm ô tô. Chứ chúng tôi cũng không quan tâm đến những chiếc ô tô bình thường đang chạy trên đường.

— Ông muốn trêu đùa tôi đó hả, ông kia? - Tay bảo hiểm phun ra phì phì. Tôi không khỏi nghĩ thầm rằng đây đang chính là điều mà Phil đang muốn. Thực lòng nhìn nhận, hai chúng tôi quả đang thiếu khả năng nói cho Percy Owens biết chúng tôi nghĩ gì về hắn ta mà vẫn giữ được vẻ lịch sự cần thiết. Chẳng phải tôi đã nói từ đầu, tinh thần của chúng tôi hiện đang ở điểm đóng băng. Bản thân tôi cũng chỉ mong muốn được ném Percy Owens ra khỏi cửa. Nhưng thay vào đó, tôi phải nghiêng rằng mời ông ta ngồi xuống

ghế cùng một tách cà phê được rót ra từ bình thủy. Nét mặt nhăn nhó kênh kiệu, tay bảo hiểm nhìn xuống cái cốc đựng cà phê bằng giấy.

— Tôi không hề muốn than phiền điều gì, - ông ta tuyên bố. - Nhưng cái cách mà cảnh sát xử lý vụ này thật là bê bối. Chúng tôi cứ trả tiền thuế, trả tiền thuế rồi trả tiền thuế mãi...

— Bản thân các ông cũng đang nhận tiền bảo hiểm của mọi người, - Phil không ngừng lại được, phun thẳng ra.

Nếu ánh mắt có thể giết người, chắc bây giờ anh bạn tôi đã gục xuống. Percy Owens giơ ngón tay cào cào mái tóc, động tác chẳng ảnh hưởng gì đến những lọn tóc được cắt tỉa rất hợp thời trang. Gã đàn ông lấy hơi hai lần thật sâu, cố gắng giữ bình tĩnh.

— Các ông đã tiến bộ được chút nào chưa? Đã phát hiện ra kẻ nào đáng nghi vẫn chưa?

Tôi mỉm cười dịu dàng.

— Có, ông Percy Owens, quả thật trong vụ này chúng tôi đã tìm thấy những dẫn chứng, kể cả những lời khai và kể cả những kẻ đáng nghi ngờ - giống như tất cả những vụ án mà chúng tôi đã điều tra. Nhiệm vụ của chúng tôi là truy lùng theo những dấu vết và những lời khai, kiểm tra những nhân vật đáng bị tình nghi. Chúng tôi đang làm điều đó với toàn bộ sức lực của mình. Chừng nào chúng tôi thu lượm được kết quả cụ thể, dĩ nhiên là chúng tôi sẽ báo cho ông biết, nhưng chỉ trong trong khuôn khổ mà vụ án cho phép. Ông còn câu hỏi gì nữa không, ông Owens?

Giật nảy người, tay đại diện bảo hiểm đập cái ghế ngược trở lại.

— Các ông sẽ biết tay tôi! - Hẳn ta phun ra. - Tôi quen biết rất nhiều! Rồi các ông sẽ biết tay!

Nói xong, xoay người, lướt ra bên ngoài và đập cửa thật mạnh.

— Thế là ông ta đi! - Phil nói ngắn.

— Chắc hẳn ta đang chạy đến một tờ báo lá cải nào đó, kêu la kể lể, làm ầm chuyện lên, - tôi bổ sung.

— Mình không tin như vậy đâu. Suy cho cùng, hẳn ta đâu có than phiền cho khách hàng mà là cho đám tiền của hãng. Chắc chắn, hẳn ta chẳng

muốn lộ ra công luận cái ấn tượng rằng "Eastern Insurance Company" chỉ miễn cưỡng chấp nhận nghĩa vụ trả tiền.

Quả là Phil có lý, tôi ngả người ra sau lưng ghế, châm cho mình một điếu thuốc lá và thổi những vòng tròn vào không khí.

— Jim Goody, - tôi trầm ngâm nói.

— Sao kia?

— Goody. Nếu Fairfield đã được cảnh báo thì chắc chắn là Jim Goody đã há mồm nói ra với ai đó. Hơn nữa, vẫn còn một gã đàn ông tuyên bố rằng hắn đã nhìn thấy những chiếc xe ăn cắp trong khuôn viên của hãng "Fairfield Cars". Mình tin rằng, mình sẽ đi nắn gân Jim Goody một lần nữa.

— Tại sao lại là cậu? Mình quen hắn, mình sẽ...

— Chính vì lẽ đó, Phil. Chỉ ít ra hắn cũng sẽ nhận ra cậu qua giọng nói và biết cậu chính là gã Scarface. Thế cậu nghĩ hắn sẽ sẵn sàng cung cấp thông tin cho kẻ đã một lần qua mặt hắn sao?

— Ủ, thì... cậu nói đúng. Thế thì thôi vậy, thôi trao Jim Goody cho cậu. Trong thời gian đó, mình sẽ quan tâm đến Fairfield.

— Cha hay là con?

— Cả cha lẫn con. Nhưng đầu tiên là người con trai. Cậu ta hoàn toàn chẳng gây ấn tượng một tên lưu manh sừng sỏ chút nào.

Tôi chỉ gật đầu.

Chúng tôi biết, Burt Fairfield sống chung với một nhóm sinh viên trong một căn hộ gần trường Đại Học Tổng Hợp Columbia. Điều cần biết chỉ là hiện anh ta đang sống ở đó hay đã về chung sống với ông bố. Nếu khả năng thứ hai xảy ra thì Phil chắc chắn sẽ gặp không ít chuyện bực mình. Cả hai cha con khi hợp lại sẽ tạo thành một nan đề khó có kìm nào bẻ gãy. Lần hỏi cung đầu đã chứng minh điều đó rất rõ ràng.

Với Jim Goody, việc đầu tiên là tôi phải tìm cho ra gã nghiện rượu lang thang đó. Trong hoàn cảnh hiện thời, đây cũng không phải là một bài toán dễ dàng.

Chiếc canô mang tên "Seabride" dập dờn nhẹ theo những gợn sóng lăn tăn tại khu Long Island Sound. Chàng sinh viên luật Tom Johnson, vốn là người rất đam mê môn thuyền buồm và từng có thời là thành viên của đội tuyển thuyền buồm Olympia nước Mỹ, đang thoải mái ngồi trên boong tàu, nheo nheo mắt nhìn vào ánh mặt trời. Từ cabin bay ra những mùi hương quyến rũ. Cô sinh viên luật tóc vàng Cathy Banks chắc chắn cả đời sẽ không bao giờ học được cách dọn phòng cho ngăn nắp, nhưng chí ít ra cô cũng đang tìm cách chứng minh rằng một người đàn bà đam mê sự nghiệp cũng có thể biết nấu ăn rất tử tế.

Tom há rộng quai hàm mà ngáp, ngả người ra đằng sau, thăm cân nhắc liệu anh có nên hút một điếu thuốc lá hay không.

— Xong rồi!

Anh nghe thấy giọng trong vắt của Cathy. Ngay sau đó, cô gái xuất hiện trên boong. Mái tóc dài mềm như lụa của cô óng ánh: Một màu vàng lúa mạch thẩm màu với những giải tóc ấp ánh mặt trời. Cô mặc một chiếc sơ mi màu xanh rất hợp với màu mắt của cô, bên dưới là một cái quần cộc bó sát tôn đôi chân dài rám nắng. Tom bất giác thầm công nhận với lòng mình rằng người yêu của anh quả thật rất quyến rũ.

Thế nhưng cái khay mà cô cầm trên tay còn quyến rũ hơn. Tom phát hiện ra một món khai vị rất sang trọng kiểu Italia, thịt rán, hành hấp bơ, đậu non xào jăm-bông và một món tráng miệng tuyệt vời cũng kiểu Italia. Anh buột miệng tắc lưỡi, rên lên:

— Tuyệt quá!

Cathy cười lớn.

— Em biết ngay mà, tình yêu của anh là phải đi qua đường ẩm thực. Đúng không?

— Nhảm rồi! Đúng là một lời vu khống! Anh chỉ là một người sành thưởng thức.

— Thôi được, thế thì thưởng thức đi!

Cả hai người chậm rãi ăn bên nhau, ngả lưng vào vách canô, chuyển tay nhau cái khay từ bên này sang bên nọ. Tom uống một ngụm nước dừa ép để lạnh có pha một phần rượu whisky. Sau đó, anh thoải mái châm hai điếu

thuốc lá và cắm một điếu vào giữa làn môi cô gái ngồi bên. Cathy hài lòng duỗi dài chân, ngả đầu lên vai người yêu.

— Nhìn kìa! - cô nói và chỉ tay lên làn nước đang lấp lánh ánh mặt trời. - Có phải thuyền buồm của Burt kia không?

Tom nheo mắt nhìn.

— Đúng - đúng là thuyền "Holly II". Vậy mà anh cứ tưởng Burt hôm nay không có thời gian ra câu lạc bộ này. Có lẽ là cậu ấy đã nghỉ lại. Thời gian cuối này sao cậu ấy lạ quá.

— Anh cũng thấy thế hả? - Cathy nhún vai. Rồi cô lại nhìn về hướng chiếc thuyền với cánh buồm màu trắng đang sáng lên trong ánh nắng. - Thuyền đẹp đấy, phải không?

— Đúng, - Tom gật đầu. - Chờ nhé, bây giờ cậu ấy chuẩn bị xong rồi đấy. Kéo buồm lên...

— Vào vị trí, vồ tay lái, - Cathy vừa cười vừa nói tiếp. - Đè sóng, lướt ... Cô gái không nói tiếp được nữa.

— Đúng ở vị trí họ vừa nhìn thấy chiếc thuyền buồm trắng xóa như một con thiên nga duyên dáng trong ánh mặt trời đột ngột hiện lên một tia chớp màu cam. Gay gắt, một lưỡi lửa lao phọt lên trời, Tiếng động của vụ nổ xé toạc màn yên tĩnh, chỉ một tích tắc sau đó, lực ép không khí tràn tới thuyền máy của Tom Johnson và lắc cho nó nhảy nhót trên mặt sóng như một chiếc vỏ hạt dẻ còn con...

Uaaaa! - gã để ria lờm chờm tru lên. - Uaaah...

Âm thanh nghe như hỗn hợp từ tiếng thở phì phò của đầu máy xe lửa hồng cộng với tiếng gầm của một con hà mã sắp chết và tiếng Tarzan gọi bầy khỉ trong rừng. Bất giác, tôi thầm rên lên. Hàng đồng giấy báo ngổn ngang loạt soạt quanh chân tôi. Những đợt sóng của dòng East River đập nhẹ vào khoảng cầu Cfling đã rỉ sét. Gã lang thang để râu ria lờm chờm đang ngồi thụt xuống dưới chân tôi, Chẳng phải gã bị đau. Gã chỉ khẳng

định rằng trong khoảng đời trước, gã đã từng là một nhà tâm lí học. Giờ nhà tâm lí học lang thang muốn chứng minh cho tôi biết một tiếng kêu khởi thủy của loài vượn là như thế nào.

— Jim Goody, - tôi nhắc nhở gã. - Hẳn ta đâu rồi?

— Ông thử làm mà xem, thử kêu xem!

Gã râu ria lởm chớm vừa nói vừa nốc một ngụm từ chai rượu trên tay. Giọng gã nghe thật khỏe và đầy hơi, như thể gã luyện tiếng kêu khởi thủy này ít nhất mỗi ngày ba lần.

— Nó không khó lắm đâu, cứ tin tôi đi. Chỉ đơn giản lấy hơi thật sâu, đừng nghĩ đến một cái gì khác, và trút hết tất cả nội tạng ra theo tiếng kêu. Uaah.. uaah...

Tôi đầu hàng.

Chắc chắn cái gã râu ria lởm chớm này chỉ biết có mỗi tiếng kêu khởi thủy mà thôi. Công cuộc tìm Jim Goody ở vùng đất quen thuộc của hẳn ta ngày càng trở nên khó khăn hơn. Ngoài ra, thời điểm bây giờ cũng không được thuận tiện cho lắm. Những tay lang thang và kẻ nghiện rượu thường chẳng mấy khi vui vẻ khi bị đánh thức giữa cơn ngủ. Chắc chắn là tôi đã quá vội vàng. Vừa xoay lưng về hướng gió đi vòng quanh một đồng sắt rỉ rồi chui qua một khoảng hở giữa hai túp lều, tôi vừa cân nhắc xem có nên cắt ngang cuộc tìm tòi không kết quả tại đây.

Phil chắc chắn là đang tiếng nhanh hơn tôi. Anh đã báo qua điện đàm là anh đang trên đường đến Kings Point Yachtclub. Burt Fairfield là thành viên của câu lạc bộ thuyền buồm này bởi gia đình anh ta trước kia có một ngôi nhà ở Little Neck. Các sinh viên sống cùng căn hộ cho Phil biết Burt hôm nay muốn đi thuyền ra xa.

Đón gặp chàng trai trẻ trong câu lạc bộ, rồi thoải mái nói chuyện với chàng ta trong không khí của giờ rảnh rỗi chắc chắn không phải là một ý kiến tồi. Nó dễ chịu hơn nhiều so với việc tìm tòi sục sạo giữa những túp lều đổ nát, giữa những xưởng sản xuất bỏ hoang, giữa những đồng rác và những tầng hầm u ám, vừa hít vào phổi đủ mọi mùi ghê tởm vừa phải luôn cẩn thận né tránh kể cả những con chuột cống bốn chân lẫn hai chân.

— Này ông!

Giọng nói nhão nhoẹt khiến tôi giật mình bởi nó xuất phát từ hướng chỉ có một chồng bao tải cũ. Chồng bao tải bây giờ chuyển động. Tôi đứng hơi khom lưng, cánh tay hơi co, bàn tay gần bao súng. Một tích tắc sau, tôi thả lỏng người khi nhìn thấy gã đàn ông bé nhỏ, gầy gò, có mái tóc bạc và khuôn mặt cũng đã bạc phếch. Gã xuất hiện trong một chiếc áo bành tô màu xám quá dài, và quả thật đứng chẳng cao hơn chồng bao tải là bao.

— Này ông! - gã con trai nhắc lại, những bước chân lệt xệt lại gần tôi. - Ông tìm Jim Goody phải không?

— Anh nghĩ thế hả? - Tôi dè dặt hỏi lại bởi tôi có cảm giác gã màu xám này không hoàn toàn sạch sẽ.

— Thì tôi vừa mới nghe thấy! Tôi định đến xin tay lang băm một ngụm rượu. Vậy là tôi nghe được. Đầu tiên tôi lẩn vào đây. Chuyện của người ta thì không nên chõ vào, phải không?

“Tay lang băm” chắc là biệt hiệu mà gã màu xám trước mặt tôi tặng cho anh chàng cựu tâm lý học. Tôi gật đầu. Gã xám xịt ngoẹo đầu sang bên, chớp chớp mắt.

— Ông có nhớ ra một tờ mười đô không? - gã hỏi.

— Thế anh bán cái gì? - Tôi hỏi lại.

— Dĩ nhiên là Jim Goody. Ông có nhìn thấy cái cung điện ở phía bên kia, với vườn hồng đằng trước cửa? Gã ta ngủ ở đó, gã Goody. Rồi, nôn mười đô ra!

"Cung điện" là những mảnh tường hoang phế còn lại của một dãy nhà kho và "vườn hồng" chỉ là một vài cành hồng dại đang leo lên những bức tường đổ nhưng quả thật cũng được một vài nụ hoa méo mó, bé teo. Tôi chia tay với một tờ mười đôla rồi nhìn theo gã đàn ông xám xịt hốt hoảng lẩn như một con chuột cống ra chỗ khác. Khi gã đã đi khuất, tôi chuyển hướng đi về phía nhà kho. Cánh cửa kéo bằng gỗ rất rộng chắc đã không chuyển động từ rất nhiều năm nay.

Có kẻ nào đó đã phá cho nó thủng một lỗ lớn, rồi đóng đinh treo một mảnh bìa carton phía bên ngoài làm màn chắn. Tôi chần chừ khi chạm tay vào góc miếng carton. Có cái gì đó khiến tôi thấp thỏm. Thế rồi tôi lắc đầu tự cười mình, chui xuống bên dưới mảnh carton, tuồn người qua lỗ hỏ, đưa

mình vào cánh mờ tối mờ sáng ngột ngạt trong kho. Một phút sau, tôi hiểu rằng lẽ ra tôi nên nghe theo linh tính của mình.

Vào tối trong, tôi lùi hai bước sang phải theo quán tính, nhưng thực lòng chẳng hề tính đến khả năng sẽ gặp nguy hiểm, lại càng không tính đến một gã ưa vãi đạn đang chĩa nòng súng vào cánh cửa cùng lỗ hổng gần màn carton. Ánh mắt tôi xoay quanh một vòng, bao quát tình thế. Đó đây ngổn ngang những chiếc Container bị bỏ quên. Phía bên trái có một vài bức tường rất mỏng, ngăn thành những chiếc phòng con. Phía bên phải có cầu thang gỗ dẫn lên một tầng lửng, chiếm khoảng một nửa diện tích nhà kho. Không khí hoàn toàn yên tĩnh, nhưng không hiểu sao từng tế bào trong cơ thể đang căng lên với ý nghĩ không chỉ có một mình tôi ở chỗ này.

— Goody? - Tôi gọi khẽ.

— Goody không ở đây, - một giọng khàn khàn cất lên, gần đến phải giật mình.

Tôi xoay lại. Gã con trai đang ngồi trong một hộp carton rất rộng đã mún nát. Giờ gã vụt đứng dậy. Nụ cười nham nhở để lộ ra hai hàm chỉ còn những đầu thừa ngắn tũn màu nâu. Cánh tay phải cầm một cái chai. Một cái chai vỡ với những đường viền sắc rợn người.

— Thế thì Goody ở đâu? - Tôi dài giọng hỏi.

— Biến rồi, Goody biến rồi!

Đó là một giọng nói khác, cao vói và chói như tiếng thép. Lần này, tôi từ từ quay đầu sang hướng nguồn âm thanh. Gã đàn ông thứ hai đang tựa lưng vào cầu thang, chắc ban nãy hắn đã trốn xuống dưới gầm. Đó là một thân hình dài ngoẵng, gầy trơ xương với làn da vàng của kẻ mắc bệnh gan. Đồng thời, tôi nhận thấy những chuyển động xuất hiện trên tầng lửng, với dáng người rách rưới, bắn thiu hiện lên đằng sau lần tay vịn bằng gỗ. Phía bên trái có một cánh cửa rên lên giữa những vách ngăn. Có cả những tiếng động phát ra giữa những chiếc Container trong kho. Như những bóng ma hiện ra từ bóng tối, chúng xuất hiện, những con ma rách tươm, thảm hại, nền đất tận cùng của thành phố này - như một đội quân của thống khổ đứng dậy đòi trả thù...

Một tiếng cười cất lên rít róng, hả hê, khiến cảm giác chần chừ trong tôi tan biến.

Gã con trai tựa lưng vào cầu thang khom người xuống. Gã lại cười khi giơ lên cây gậy sắt mà gã vừa nhặt lên từ mặt đất. Có một lưỡi dao lóe lên trên tầng lửng. Giữa những Container xuất hiện một gã cao lòng không, tóc đỏ. Ít nhất thì cũng phải có một nửa tá lang thang đang chờ tôi trong cái bầy chuột này và tôi hoàn toàn chẳng có cơ hội để nghi ngờ ý định của chúng.

Jim Goody vậy là đã biến đi. Hắn đã linh cảm rằng hắn trót chạm phải bụi cây gai tầm ma. Ít nhất là theo cách nhìn của hắn. Và hắn đã kêu gọi đồng bọn chặn đường rút lui. Tôi biết sẽ rất khó ra khỏi chốn này với một làn da nguyên vẹn.

Cathy thốt lên một tiếng chói chang. Cô muốn nhảy dựng lên nhưng Tom đã kịp tóm lấy vai cô, kéo cô nằm xuống boong thuyền. Một cơn mưa nhỏ lướt tới, đổ xuống người họ, đập vào những ván thuyền. Nghiến chặt răng, chàng trai trẻ nhồm dậy, nhìn sang hướng con thuyền buồm bây giờ đã có những lưỡi lửa đang liếm dần lên hướng cánh buồm.

— Trời đất, - cô gái bên cạnh anh thì thào. - Thế này là...

— Bình cứu hỏa! - Tom cắt ngang lời cô. - Nó nằm phía đuôi canô. Nhanh lên! Mang nó lại đây!

Cathy khẽ giật mình, xoay người rồi chạy về hướng cabin. Tom nhanh tay khởi động canô. Bốn trăm sức ngựa bùng sống dậy. Chiếc thuyền máy một nửa ngày trời nay đã ngoan ngoãn phục tùng bàn tay thành thạo của Tom bây giờ lao tới như một quả tên lửa. Nó vọt về hướng thuyền buồm như một mũi tên, giảm tốc độ, xoay theo lệnh điều khiển của Tom rồi từ từ áp gần thuyền buồm, mạn thuyền sát mạn thuyền. Thế gió đang ở chiều thuận lợi và ngăn không cho ngọn lửa bùng thật nhanh ra xung quanh, vậy mà sức nóng vẫn đập thẳng vào mặt Tom như một luồng hơi chết chóc.

Cathy khệ nệ vác bình cứu hỏa. Nhảy hai bước, chàng trai đã đến bên cô, giật cái vật sơn màu đỏ ra khỏi tay cô rồi quay trở lại đầu thuyền.

— Lấy cái thứ hai, nhanh! - Anh kêu văng qua bờ vai.

Vừa gọi, Tom vừa chặt mạnh tay xuống van rồi hướng vòi, phun dòng bột trắng sang hướng con thuyền buồm đang cháy. Qua tiếng xèo xèo và tiếng reo của lửa gặp bột đang văng lên tiếng bước chân của Cathy. Đầu tiên, Tom xóa ngọn lửa quanh khu vực cabin. Những lưỡi lửa kêu lên xèo

xèo, gục xuống, tắt ngấm. Một vài giây sau đó, bình chữa cháy đã hết. Chàng sinh viên luật ném nó sang một bên, nhào người lấy đà bên mạn thuyền rồi cất mình lên. Với một bước nhảy dùng mãnh và mềm mại như một con báo, Tom lao sang thuyền bên kia. Anh nhẹ nhàng hạ chân trên những ván gỗ bây giờ phủ đầy bọt trắng, rồi xoay người lại. Cathy vất vả nhào người ra khỏi mạn tàu để đưa sang cho anh bình chữa cháy thứ hai. Tới lần cố thứ hai, khi ngọn gió đẩy chiếc thuyền máy của họ lại gần thuyền buồm của Burt thì cô thành công.

Tom bẻ van. Thở hỗn hển, nghiêng chặt răng, anh chiến đấu với ngọn lửa, tiến về hướng buồng lái. Những lưỡi lửa tắt xuống, bây giờ chỉ còn liếm loanh quanh cột và cánh buồm. Những giải vải tước xơ bay trong

gió. Tom thấy rõ tình hình mỗi giây mỗi trở nên nguy hiểm. Anh nghe tiếng lục súc của nước đang tràn vào thuyền. Nhìn về hướng đó, anh biết trung tâm của vụ nổ đã nằm ngay ở hướng buồng lái. Chàng trai dập những ngọn lửa cuối cùng rồi ném bình chữa cháy xuống, đập một vài vật đồ nát sang bên.

Vài giây sau, anh cúi người xuống bên thân người đã bị sức ép của vụ nổ đập vào mạn thuyền rồi văng xuống. Một thoáng, Tom thấy thân thể anh đóng băng, bất chấp sức nóng xung quanh. Người đàn ông mà anh vừa thấy lái thuyền nay không còn sống nữa. Anh ta đã bị đập đầu vào một cái đinh trên mạn thuyền, rồi ngất đi và nằm lại đây, vô phương kháng cự trước ngọn lửa tàn ác. Bây giờ người ta không nhận ra liệu anh còn trẻ hay đã già cả rồi, tóc đen hay tóc vàng. Một xác chết đã bị thui thành than với trang phục vụn mún - ngọn lửa chỉ còn để lại có vậy.

Tom Johnson nhìn trần trời xuống cái nhẵn đen xỉn trên ngón tay trở của người đã chết. Một cái nhẵn quen thuộc với anh. Nó chứng tỏ người đứng trên con thuyền này chính là chủ nhân của nó, chẳng phải ai khác.

— Burt, - Tom thì thảo với làn môi trắng bạch. - Trời ơi... Burt...

Những giây đồng hồ anh quỳ bất động bên nạn nhân kéo dài ra như vô tận. Những suy nghĩ đuổi nhau trong óc não. Thế rồi, như bị đập thẳng một cú vào đầu, Tom Johnson hiểu ra rằng anh vừa trở thành nhân chứng của

một tội ác. Một con thuyền buồm, thậm chí chẳng có lấy một mô-tơ phụ, chắc chắn không thể nào tự nổ.

Phải có kẻ đã đặt bom. Đó là động tác giết người, một động tác giết người lạnh lùng, tàn nhẫn - và từ một tích tắc này sang tích tắc khác, nỗi kinh hoàng chờ đợi của Tom Johnson chuyển thành sự quyết tâm mạnh mẽ. Những gì anh có thể làm để góp sức tóm cổ bọn giết người này chắc chắn sẽ phải làm cho được. Anh là sinh viên luật và vốn luôn quan tâm đến những vụ án hình sự, anh biết rất chính xác yếu tố nào là cần thiết lúc này.

Anh xoay quanh, tìm Cathy. Cô gái đang trắng nhợt ra như phấn và run lẩy bẩy ngồi trên mạn thuyền máy. Tom rất muốn để người yêu đứng ngoài cuộc, không muốn cô bị sốc quá nặng, nhưng tình huống bây giờ không cho phép. Chỉ 15 phút nữa thôi, thuyền buồm của Burt Fairfield sẽ chìm xuống nước. Cho tới đó, anh phải kéo bằng được nó về bến cảng, nếu anh không muốn cảnh sát bắt tay vào việc với hai bàn tay trắng.

— Dây cột! - Anh gọi về phía cô gái. - Ném dây sang đây cho anh! cố đi em!

Cathy chỉ gật đầu. Môi cô run bần bật, màu xanh nước biển trong mắt cô bây giờ thâm xuống. Nhưng cô sinh viên nghiện rằng giữ bình tĩnh. Nhanh chóng và chính xác, cô tuân theo những mệnh lệnh của Tom.

Năm phút sau đó, con thuyền buồm bị cháy đã được buộc vào đuôi chiếc canô Tom Johnson. Chàng sinh viên trường luật bật mô-tơ, tăng tốc độ thật cẩn thận. Dây buộc căng lên, nghiêng trèo treo khi anh xoay thuyền, nhưng nó chịu được lực kéo. Thật cẩn trọng, Tom xoay bánh lái, lấy hướng đi về bán đảo nằm giữa vịnh Manhasset và vịnh Little Neck.

Dãy nhà của câu lạc bộ thuyền buồm nằm yên trong ánh mặt trời. Đối với đại đa số thành viên, giờ này còn là quá sớm. Trừ những ngày cuối tuần, câu lạc bộ này chỉ nhộn nhịp sau giờ làm việc. Hiện trong toàn khu chỉ có ông già Buck, sống bên cạnh dãy nhà một tầng của câu lạc bộ, chịu trách nhiệm chăm sóc thuyền và làm tất cả những việc linh tinh cần thiết khác.

Thật cẩn thận, Tom giữ tay lái, đưa nó vào gần bờ kè.

— Để em... để em gọi cảnh sát nhé? - Cathy chần chừ hỏi.

— Thế thì tốt. Trong phòng làm việc của ông Buck có máy điện thoại. Em đi một mình được không?

Cathy gật đầu. Làn da cô vẫn còn tái nhợt, mái tóc vàng bù rối trên trán, nhưng cô cố bình tĩnh. Tom nhảy khỏi mạn thuyền, đặt chân xuống ván gỗ trên bờ và giơ tay đỡ người yêu trèo lên. Trong một thoáng, anh nắm chặt bàn tay cô, mỉm cười khích lệ.

— Vội lên em! - Anh yêu cầu. - Cứ nói những gì vừa xảy ra. Tốt nhất là nên liên lạc trực tiếp với ban trọng án.

— Ban trọng án? - Cô gái kinh hoàng hỏi lại. - Anh tin rằng... Anh nghĩ rằng...

— Một con thuyền buồm chẳng phải tự dừng nổi tung ra trong không khí... Bây giờ anh phải lo làm sao cho nó không bị chìm. Bảo ông già Buck lại đây giúp anh trong lúc em gọi điện thoại.

Cathy lại gật đầu, cô xoay người đi và hối hả chạy trên những ván gỗ rập rình.

Tom Johnson nhìn theo người yêu vài giây đồng hồ, thế rồi anh quả quyết xoay người lại. Năm phút tới sẽ là năm phút rất bận rộn. Con thuyền buồm bị thủng, bây giờ mỗi lúc mỗi chìm nhanh hơn, nó đã nghiêng một góc rất nguy hiểm. Mồ hôi túa ra trên mặt Tom. Anh loay hoay với dây buộc và chân chống, kéo dây, buộc nó lên bờ. Khi đã chắc chắn rằng thuyền buồm sẽ không chìm hẳn xuống nước nữa, chàng sinh viên trường luật mới nhẹ nhõm ngẩng lên, đưa cả năm ngón tay cào qua mái tóc ngắn.

Anh xoay người, nhìn về hướng Cathy đã chạy đi. Không thấy bóng dáng cô. Nhưng ngay trong tích tắc sau đó, anh nghe giọng cô vang lên.

— Tom! - Cô gái hét lớn. - Tomy! Tomy...

Chàng trai giật nảy người. Giọng nói kinh hoàng tuyệt vọng mà cô vừa thốt tên anh khiến Tom ớn lạnh. Vội vàng, anh nhảy lên bờ và chạy qua kè gỗ. Anh nhìn thấy cánh cửa của ngôi nhà một tầng được quét sơn màu trắng mở toang. Cathy đang lảo đảo trên những bậc cầu thang trước hiên. Cô chạy về hướng Tom, đôi mắt hải hùng mở lớn. Khi đã đến bên anh, cô buông người lảo đảo ngã hẳn về phía người yêu rồi bám chặt vào áo khoác của Tom.

— Ông ấy chết rồi! - Cô gái thốt lên. - Ông già đó! Ông ấy không còn cựa quậy nữa! Trời ơi, Tom, ông ấy chết rồi, chết rồi...

— FBI, - tôi bình tĩnh nói. Lòng thầm hy vọng Jim Goody chỉ muốn an toàn trốn thoát mà chưa biết anh bạn Scartace của hắn ta trong sự thật là ai.

Gã lang thang với cái chai vỡ trong tay cười lên khàn khàn.

— Chúng mày nghe chưa? - gã the thé nói. - Goody nói đúng đấy! Biết ngay mà, cái thằng mặt theo đó là đồ dỏm! Một thằng cớm chìm chó chết!

Khốn nạn thật, tôi thầm nghĩ. Tôi đã hành động sai lầm. Lý trí của tay Jim Goody chắc chắn đã chìm ngập và rệu rã trong men rượu, nhưng hắn vẫn còn đủ bản năng để nhận ra đây là chuyện nóng. Phản ứng của hắn thật đơn giản, và không khỏi tuân theo một thứ logic bản năng: hắn tìm cách ra đòn về hướng mà hắn có cảm giác đang đe dọa hắn.

— Các anh nghe cho rõ đây, - tôi nói, cố ép mình bình tĩnh. - Không một ai muốn làm hại anh bạn Jim Goody của các anh cả. Tôi chỉ đến đây để...

— Thằng cớm chó! - Tay cao lòng không tóc đỏ gào lên.

— Đập cho nó chết đi! - Cái tấm vải rách bươm tựa lưng bên cạnh cầu thang gào theo, giơ cây gậy sắt lên cao, làm ra vẻ sẵn sàng thực hiện lời đòi hỏi dễ mền của mình.

Bàn tay tôi giật về bao súng. Tất cả đám con trai đứng trước mặt tôi không còn tỉnh táo nữa. Không đời nào có chuyện dùng từ ngữ mà thuyết phục được bọn chúng. Nhưng có lẽ sự hiện diện của một khẩu P38 sẽ lay cho chúng tỉnh ra chút nào chăng.

— Dừng lại! - Tôi sắc giọng. - Người đầu tiên đến gần tôi...

— Con lợn giết người! - Thằng tóc đỏ gầm gào.

— Bắn đi! Bắn đi! Bắn đi nào! - một gã lùn gầy trơ xương như một xác chết sống dậy nhảy bổ ra trước nòng súng của tôi, làm ra vẻ không hiểu nòng súng này thật sự có thể nhả đạn.

Tiếng cười vang lớn bốn phía. Cả lũ chuột chắc chắn đang ở trạng thái muốn chém giết, rất nguy hiểm, vô suy nghĩ, như một cơn say máu thậm chí có thể đè lên cả bản năng tồn tại bình thường. Gã tóc đỏ rút ra một ván gỗ từ cái hòm đựng gần hân. Miếng giẻ rách cạnh cầu thang múa gậy sắt như người ta múa gậy đánh bóng chày. Thằng lùn bây giờ nổi điên hoàn toàn, ngửa đầu ra sau và bắt đầu tru lên như một con chó sói. Thế nhưng lại chính những kẻ đứng trên lan can của tầng lửng mới là kẻ đưa ra tín hiệu chung cuộc cho cuộc tấn công. Bởi chúng ở xa nhất, nên tôi ít để ý đến chúng nhất.

Thật sai lầm! Tôi hiểu ra điều đó khi những vật thể đầu tiên ào ào xé không khí hay về hướng mình. Ván gỗ, hộp rỗng, chai lọ, gạch lát vỉa hè - toàn bộ một kho vũ khí rác rưởi mà đám con trai này chắc chắn đã lục lọi nhặt nhạnh từ ngoài phố về đây. Một cái bầy hoàn hảo! Tôi nhảy sang bên, muốn đưa khẩu P38 lên, gửi một phát súng cảnh báo lên trên tầng lửng - nhưng không kịp nữa rồi. Một ván gỗ bay vù vù trong không khí, đập khẩu súng vắng khỏi tay tôi.

Đồng thời, có cái gì sượt sát đầu tôi, làm cả một trời sao nổ bung ra. Những tiếng tru hả hê nổi dậy từ bốn hướng. Theo bản năng, tôi nhảy lùi trở lại, để chí ít ra cũng có được một mảng tường sau lưng. Tôi chỉ nhận ra là có kẻ rình mò sẵn phía sau khi suýt đụng phải hân. Thằng con trai kinh hoàng thở dốc lên. Tôi thúc khuỷu tay vào dạ dày đối phương, đập thật mạnh gót giày lên những ngón chân hân và nhanh chóng xoay người sang bên khi gã trai nhảy tung lên như một con ma cuồng.

— Giết! Giết nó!

Giọng gầm gào này chắc chắn là của thằng khổng lồ tóc đỏ.

Tôi lơ mơ nhìn thấy hân lao tới, giơ cao một ván gỗ. Miếng ván chắc là không nhỏ, vậy mà nằm trong hai chi trước khổng lồ của gã này, nó gây ấn tượng như một cây tăm xỉa răng. Ấn tượng đó chắc chắn sẽ thay đổi một trăm tám mươi độ, nếu tôi để cho hân đập được cây tăm lên xương sọ mình. Lấy một hơi thật sâu, tập trung - và trong một nửa tích tắc cuối cùng, tôi buông người xuống tư thế ngồi.

Chẳng phải chỉ ván gỗ, mà cả cánh tay thẳng tóc đỏ cùng cái trán của nó lao vọt qua đầu tôi, đập vào tấm vách ngăn bằng gỗ của nhà kho.

Tiếng kêu khởi thủy của nhà tâm lí học ngoài đường kia thật không thể so sánh được với tiếng gầm gừ bây giờ vang lên. Tôi xoay đầu lại, tìm khẩu P38 và nhận ra gã gầy gò với khúc gậy sắt đang len lén bò theo một vòng cung về hướng mình. Ra thẳng này nguy hiểm hơn về ngoài của nó rất nhiều.

Tôi lao vọt dậy. Thằng khổng lồ tóc đỏ vẫn còn nghiêng chéo người qua đầu tôi, mắc trán của nó vào vách ngăn bằng gỗ. Tôi tặng cho một cú thúc vào hàm. Chỉ đáng tiếc là làn râu lởm chởm của nó đã giảm bớt phần nào hiệu ứng. Lao đao, thẳng tóc đỏ chòng chành xoay một nửa vòng, rồi tru lên kinh hoàng, khi một cú nâng judo thốc nó lên, quật về hướng tay đồng bọn gầy trơ xương đang bò tới.

Tôi lao vọt người sang bên, co mình lặn một vòng, vừa lặn vừa giơ bàn tay tóm lấy khẩu P38 đang nằm trên mặt đất.

Tôi muốn nhào ra phía cửa. Nói đúng hơn là ra cái lò trong cánh cửa gỗ. Khốn nạn thật, tôi đâu có hứng thú gì cái chuyện găm đạn vào những thân hình thống khổ đang nổi điên này. Họ quả thật không biết họ đang làm gì. Mà đảng nào thì tôi cũng đã phải chia tay với niềm hy vọng nghe được một lời duy nhất từ miệng con ma men Jim Goody. Thôi, biến ra khỏi đây và để cho những con ma đói này bức bối hay hả hê lẫn với nhau - đó là điều duy nhất bây giờ còn có nghĩa.

Nhưng gã khổng lồ tóc đỏ ra chiều phản đối. Gã không gào lên nữa, chắc vì gã đang còn ngộp thở vì cú ngã cùng thẳng gầy trơ xương. Bây giờ gã nhảy dậy, rút khúc sắt ra khỏi tay thẳng kia và cầm lặng nhào về hướng tôi.

— Dừng lại đi, đồ ngu! - Tôi hét lên.

Hắn không nghe. Mà tôi quả thật lại chẳng nở lòng bóp cò. Căng người, tôi chờ hắn, nhún nhún đầu gối, để rồi nhảy một bước thật dài sang bên trong tích tắc quyết định.

Cú đập!

Cây gậy sắt đập vào tường gỗ, vang lên nhưng tiếng ù tai. Dầm gỗ văng rào rào. Cách tôi chỉ chừng một cánh tay, vách gỗ đột ngột ngoác ra một cái

lỗ thật to, còn thẳng tóc đỏ thì bị chính đà lao tới của nó đẩy xuyên qua làn gỗ như một con dê nổi điên.

Ở đâu đó ngoài kia, tôi nghe tiếng thân hình hẫng đập xuống vỉa hè.

Không khí tĩnh lặng cho biết hẫng đã ngất. Có lẽ vì vậy mà không khí bên trong nhà kho cũng trầm xuống. Gã trai trẻ với cái chai vỡ, thân hình nát tươm, những dáng người ở trên tầng lửng, thậm chí cả thẳng lùn nổi điên - tất cả đều há hốc mồm nhìn vào lỗ hở trên vách gỗ. Tôi hiểu rằng, hoặc là bây giờ hoặc là không bao giờ, tôi còn nhận được cơ hội để thoát khỏi cái tình huống oái oăm này mà không gây đổ máu.

Nhảy một bước thật dài, tôi đến bên tường, chui thật nhanh qua lỗ hở. Ra đến ngoài, tôi thấy thẳng khổng lồ tóc đỏ quả thật đang bị ngất. Nó nằm sấp, hai tay dang rộng ra. Tôi nhảy qua người hẫng. Đằng sau tôi vang lên tiếng tru gào giận dữ. Tôi chạy thật nhanh. Tôi chạy như một con thỏ, và thấy mình sao ngốc nghếch quá chừng. Nhưng quả thật, trời đất thánh thần, tôi làm sao có thể làm điều gì khác, nếu tôi không muốn gây ra một trận đổ máu đối với đám người đáng thương kia?

Chỉ vài phút sau, tôi đã đến bên chiếc Jaguar. Thở hỗn hển, tôi lao mình xuống đằng sau tay lái, cầm microphone lên và báo cáo cho trạm cảnh sát gần đó để họ có điều kiện quan tâm đến đám người đang nổi loạn, trước khi chúng kịp tẩu ra ngoài này, đập nát một phần tư khu phố.

— Ông ấy chết rồi, chết rồi, chết rồi!

Giọng nói cao vút lên, thất thanh. Một giọng con gái, đang run rẩy trước kinh hoàng. Phil lúc đó vừa mở cửa xe ra, thoáng giật mình và căng người lên nghe ngóng.

Anh đã đưa chiếc xe công vụ vào một bãi đậu xe nhỏ và rất vắng. Cạnh xe anh chỉ còn lại một xe Gip rất cũ và hai xe thể thao bánh chọi. Một dãy bụi rậm chắn ngang tầm nhìn vào dãy nhà của câu lạc bộ thuyền buồm, nhưng ở đây người ta đã thấy đằng sau chúng hiện lên những kệ gỗ và cả

một tá thuyền lớn nhỏ được buộc bên bờ - thêm vào đó là một canô, thuộc loại lớn và đắt tiền, đằng sau đuôi có buộc một chiếc thuyền buồm.

Phil sập cửa ô tô lại, cất bước chạy. Một con đường mòn nho nhỏ dẫn từ chỗ đậu xe vào khu nhà câu lạc bộ. Sau năm bước chân, chàng sĩ quan đặc nhiệm đã nhìn thấy dãy nhà chính một tầng đồ sộ sơn màu trắng cùng một ngôi nhà nho nhỏ có hiên nhà và ba bậc thềm đằng trước.

Hai con người trẻ trung đó đang đứng ở khoảng giữa con đường từ bến thuyền vào nhà câu lạc bộ. Một chàng trai vạm vỡ mặc quần màu sáng và một chiếc áo thuyền buồm. Một cô gái tóc vàng, chân dài, đang tuyệt vọng ôm chặt lấy anh. Chắc cô là người vừa thét lên. Phil đổi hướng, chạy thẳng về phía đôi thanh niên.

— FBI, - anh gọi ngay lập tức khi chàng trai kinh hoàng giật đầu dây. Cả cô gái cũng xoay phắt lại. Hai người mở lớn mắt nhìn anh. Phil thò tay vào túi áo rút thẻ công vụ. - FBI, sĩ quan đặc nhiệm Decker, - anh nhắc lại. - Có chuyện gì vậy?

Tom Johnson nuốt khan.

— Một quả bom! - anh lắp bắp. - Có kẻ giết thuyền của Burt. Anh ấy đã chết ngay trước mắt chúng tôi, bị thiêu sống!

Phil ngưng thở.

— Burt? Burt? Burt Fairfield?

— Vâng. Vâng. - Cathy vừa chạy vào phòng ông Buck Williamson để gọi điện. Cô ấy nói. - Ông ấy chết rồi, - cô gái thì thào. - Tôi tin là ông già ấy chết rồi.

Cô run toàn thân, không còn sức để kiềm chế. Nghe chưa hết câu, Phil đã quay người lao thẳng về hướng dãy nhà một tầng được sơn màu trắng với hàng hiên đằng trước. Cánh cửa mở rộng, đung đưa một chút theo luồng không khí. Phil nhảy một bước qua cả ba bậc thềm lên trên, lao qua hàng hiên, và dừng lại bên ngưỡng cửa của một căn phòng đầy bụi bặm, để chặt đồ đạc, chắc chắn vừa được dùng làm nơi ở, vừa được dùng làm văn phòng.

Buck Williamson nằm trên thảm: một người đàn ông xương xẩu gầy gò có mái tóc bạc trắng được cắt rất ngắn và hai cánh tay cuộn cuộn cơ bắp.

Phil Decker có cảm giác dạ dày anh co thắt lại. Bước tới hai bước, anh đến bên thân hình bất động và ngồi xuống bên cạnh ông ta. Ông già vẫn còn thở. Ông thở sâu, hơi thở lẫn với tiếng phì phò khàn khàn trong phổi, vòng ngực dưới làn áo sơ mi kẻ caro nâng lên rồi hạ xuống dồn dập. Khuôn mặt bối rối gây cảm giác như đang hõm vào, và chiếc áo khoác màu xanh thẫm máu ở khoảng vai.

Phil mím môi, nhìn lên. Đôi thanh niên đang đứng ở trong phòng. Cathy run toàn thân. Giọng cô mỏng, nhợt nhạt, vô cảm.

— Có phải ông ấy chết rồi í

— Không, chỉ bị trúng đạn thôi. Gọi xe cứu thương, nhanh lên! Nhưng đừng chạm tay vào ống nghe, bọc nó bằng khăn mùi xoa.

Tom gật đầu, xoay ngay, bước về hướng chiếc bàn làm việc bên cửa sổ. Anh rút ra một mảnh giấy, lót ra bên ngoài rồi cầm lấy ống nghe. Ngón tay anh gõ nhanh như gió trên những hàng chữ số, gọi xe cứu thương.

Một tiếng rên khàn khàn khiến Phil quay đầu lại. Ông già cử động, giơ những ngón tay sờ sờ trên nền đất. Mí mắt ông giật giật.

— Ông Williamson, - chàng sĩ quan đặc nhiệm gọi khê. - Ông Williamson, ông có nghe thấy tôi không?

Người đàn ông già nua mở mắt ra. Trong một thoáng, tia nhìn của ông hốt hoảng xoay qua trái, qua phải. Thế rồi nó dừng lại ở khuôn mặt Phil.

— Cái gì ...? - ông thì thào.

— FBI, sĩ quan đặc nhiệm Decker. Mọi việc đều ổn, Ông Williamson. Bác sĩ sẽ tới ngay.

Làn môi Buck Williamson chuyển động. Giọng nói ông khàn khàn, rất khó nghe. Phil đặt một bàn tay lên cánh tay ông, vỗ trấn an.

— Đừng nói, - anh nói với ông. - Ông nằm yên đi.

Ông già thoáng lắc đầu. Ông ra một cử chỉ như muốn phản đối.

— Thăng... thăng sát nhân, - ông gắng gượng nói. - Ông phải tìm... phải tìm thăng sát nhân, đặc nhiệm. Ông ...

Phil căng người lên.

— Thăng sát nhân nào, ông Williamson? - anh khê nói.

Ông già nhắm mắt lại, khuôn mặt nhăn nhúm dưới một cố gắng vô biên.

— Nó đã ... gọi điện thoại, - ông gắng gượng thì thào. - Nó nói, nó có... đặt một quả bom. Bây giờ ... bây giờ nó .. giết một người nữa. Ông đặc nhiệm? Nó muốn ... muốn ... giết...

— Ai? - Phil khẩn thiết như van nài. - Nó muốn giết ai?

— Manhattan... Westside... nó đang đi, nó...

— Tên là gì! ông nói tên ra, ông Williamson!

— Fairfield - người đàn ông già nua thì thào. - Benjamin... Fairfield...

Giọng nói ông đứt quãng, cái đầu kiệt sức lả sang bên. Buck Williamson lại ngất đi.

Hank Livka vui vẻ huýt sáo mặc dù nó đang đổ mồ hôi như tắm trong cái nóng thiêu đốt của trời chiều.

Trong túi áo Blouson bằng vải lạnh thật nhẹ, thật hợp thời trang của nó đang sột soạt những tờ đô la. Một đồng đô la nhiều hơn toàn bộ số tiền mà nó kiếm được trong nhiều tháng vừa qua. Một tập giấy như vậy nữa đang hứa hẹn sẽ vào tay nó, một khi phần việc thứ hai hoàn tất. Thăng lưu manh đang vui vẻ vì hoàn toàn không tính đến khả năng có thể bị ngăn cản hoặc gặp khó khăn.

Trước khi bước vào đại sảnh của ngôi nhà cho thuê cũ kỹ nhưng thuộc loại sang trọng bên Đại lộ Columbus, thăng Gangster ném đầu mẩu thuốc xuống đất rồi giơ gót giày dẫm nát. Người canh cửa trong cabin lót kính đang cúi đầu xuống một tờ báo thể thao. Hank Livka nhanh chóng xoay lưng về phía ông ta, bấm gọi thang máy rồi chọn số 12.

Hai dãy đèn ống soi sáng khoảng hành lang được lót thảm màu nâu thẫm. Hank Livka kéo mũ sụp xuống trán. Hai con mắt ti hí đứng sát nhau của hắn liếc qua các bảng tên trước các căn hộ. Khi tìm thấy biển đề Benjamin Fairfield, thăng Gangster đứng lại, giơ ngón cái lên nút chuông.

Một tiếng chuông đồng thánh thót kêu trên đầu nó. Tên giết người nhản mặt, thụt tay phải vào cái túi rất rộng của áo khoác ngoài, những ngón tay

bao quanh chiếc cán lạnh lạnh của một khẩu Beretta có bộ phận giảm thanh.

Tiếng chân bước lại gần. Trong một thoáng, vành thủy tinh hình tròn của ống nhìn ra ngoài bị che khuất, thế rồi cửa mở ra.

Người đàn ông đang nhướn lông mày ra vẻ ngạc nhiên đó khoảng chừng năm mươi tuổi, ông có một mái tóc bạc được cắt tỉa tử tế và một khuôn mặt góc cạnh, quai hàm bạnh ra. Hai bàn tay thoáng giật rất nhẹ, cho biết chủ nhân của chúng đang mất bình tĩnh.

— Ông Fairfield phải không? - Tên giết người lịch sự hỏi.

— Vâng, Benjamin Fairfield. Ông cần gì ạ?

Không đợi chủ nhân mời, Hank Livka bước vào trong. Hắn đưa mắt nhìn quanh.

— Ông ở nhà một mình sao? - Hắn hỏi.

— Vâng, tại sao? - Bối rối và hơi có chút cáu giận, Benjamin Fairfield nhăn trán. - Ông muốn gì? Ông là ai?

Hank Livka cười khẩy.

— Tên tôi không quan trọng, ông Fairfield, - gã nói, - Có người nhờ tôi gửi lời chào ông. Con trai ông.

Benjamin Fairfield giật nảy người, da nhợt tái. Đôi tròng mắt ông mở lớn.

— Tại sao? - người đàn ông lắp bắp. - Có chuyện... có chuyện gì với Burt?

— Không có chuyện gì đâu. Anh ta muốn gặp ông, ông Fairfield. Tôi đoán chắc có lẽ anh ta sẽ mừng nếu gặp lại ông.

— Thế nó đang ở đâu?

Nụ cười của tên giết người càng rộng hơn.

— Ở phía bên kia thế giới, ông Fairfield, - gã nói và gior gót giày sập cửa lại.

Gần đến đoạn đường rẽ vào đại lộ Columbus thì tôi bật đèn báo động và còi.

Trở về từ khu Bronx, tôi nhận được tin báo từ tổng đài FBI ngay khi tôi đang bám theo đại lộ số Năm, lăn bánh về trụ sở chính. Vị trí của tôi hiện thời đang rất gần đại lộ Columbus, chắc chắn tôi sẽ tới nơi nhanh hơn bất kỳ một chiếc xe đi tuần nào của cảnh sát thành phố cũng như của các bạn đồng nghiệp FBI. Nhưng nếu thông tin mà Phil nhận được là chính xác, thì thằng giết người giấu tên đã đi trước chúng tôi ít nhất một nửa tiếng đồng hồ. Ngay cả khi nó không vội vàng, tôi vẫn phải tính đến trường hợp là bây giờ nó đã đang ở trong căn hộ của Benjamin Fairfield.

Ý nghĩ có lẽ mình sẽ đến quá muộn xoáy vào óc não tôi như một mũi dao. Tôi để chiếc xe Jaguar đứng lại ngay trên con đường dẫn vào nhà. Chỉ sau vài bước chân, tôi đã lao vào một khoảng sân trong sạch sẽ và đưa mắt nhìn dọc phía sau toà nhà. Đã biết rõ vị trí căn hộ của Benjamin Fairfield, tôi vội vàng trườn về hướng tường nhà, nhảy một bước lên bậc dưới cùng của cầu thang cứu hỏa.

Dốc toàn lực, tôi kéo người mình lên trên. Không thể ngăn được: những tiếng động phát ra từ thanh cầu thang bằng sắt, nhưng những âm thanh đó, may mắn làm sao, đang chìm xuống trong tiếng sấm ầm ĩ của một cơn bão sắp nổ ra. Bầu trời bây giờ đầy mây; nó đã tối sầm lại chỉ trong vài phút qua như thể hoàng hôn đã phủ xuống. Thật tiện lợi cho tôi. Tiếng sấm càng ầm vang bao nhiêu, thì cơ hội tiếm cận mục tiêu mà không bị phát hiện của tôi càng lớn.

Đến khoảng tầng thứ 12, tôi dừng lại một thoáng, nhìn quanh. Nấc trên cùng của cầu thang cứu hỏa nằm bên dưới cửa sổ trực thuộc căn hộ Benjamin Fairfield. Trong căn hộ đèn đang sáng, vì bầu trời tối sầm bên ngoài. Vậy là phải có người đang ở nhà. Cửa sổ và rèm đều đóng kín. Nhưng đây là một loại cửa sổ thuộc trường phái cổ điển, có một khoảng hở thoát khí nho nhỏ hình vuông ở phía trên, khoảng hở đó đang mở.

Cẩn thận, tôi bò đến gần, thò cánh tay qua khe nhỏ đó và sờ về hướng thanh chắn cửa. Một nửa phút sau đó, tôi trườn mình lên trên bậc cửa sổ, không gây một tiếng động.

—... Tôi không hiểu!

Tôi nghe thấy một giọng khàn khàn, hốt hoảng, không nhận ngay ra được giọng ai.

— Ông muốn nói gì, cái gì ...?

— Ông hiểu rất rõ đó, - một giọng đàn ông thứ hai lên tiếng. - Tôi đã gửi con trai ông sang bên kia thế giới, bây giờ đến lượt ông, Benjamin Fairfield.

Tôi nghiêng chặt hai hàm răng.

Cứ theo giọng nói thì chắc chắn Benjamin và Fairfield cùng cả tên sát nhân đang đứng giữa phòng. Tôi giơ tay về phía bao súng, rút ra khẩu P38, đặt ngón cái lên khóa.

Cẩn trọng, từng cm, từng cm một, tôi khẽ gạt tấm rèm sang bên. Chỉ một cái nhìn duy nhất đã cho tôi hiểu rõ toàn bộ tình huống. Người buôn ô tô đang quay một nửa lưng về phía tôi, đứng đó như đã hóa đá. Trước mặt ông là một gã đàn ông gầy gò, với khuôn mặt thon mảnh, nhợt nhạt và hai con mắt rất sâu. Bàn tay phải của hắn cầm một khẩu Beretta gắn bộ phận giảm thanh. Ánh mắt rình mò của gã dính chặt vào khuôn mặt nạn nhân.

Một vài giây đồng hồ, gã không phát hiện ra tôi. Những giây đồng hồ quyết định!

Tôi biết, tôi không thể bắn thẳng vào thẳng giết người mà không làm hại đến nạn nhân. Nhưng bây giờ Benjamin Fairfield đang lùi từng bước một, hai cánh tay giơ lên trong một cử chỉ tuyệt vọng, cứ như thể phương cách đó giúp ông che đậy được sự thật khủng khiếp. Thẳng mặt nhợt há mồm cười thâm hiểm. Từ từ, nó giơ súng lên. Thế, bây giờ thì tôi đã rộng đường ngấm, Fairfield không còn trong vòng nguy hiểm nữa.

Tôi mở khóa.

— FBI! - Tôi sắc giọng gắt lên. - Không động đậy! Ném súng xuống, giơ tay lên!

Một âm thanh sặc sụa phát ra trên bờ môi của kẻ sát nhân. Trong một nửa giây đồng hồ, gã chờ người ra. Thế rồi tên đàn ông hít một hơi thật sâu, xoay người lại, và tôi biết nó sẽ bóp cò.

Không còn đường nào khác. Phải nhanh hơn hắn. Như ở trường bắn, tôi đã ngấm đúng vào bàn tay hắn, bây giờ tôi bóp cò, khẩu P38 găm lên, quất

một ngọn roi vào màn tĩnh lặng. Theo một đường cong dài khoảng chừng 2,3 m, khẩu súng lục văng ra khỏi tay tên giết người và nhào lộn trong không khí, đập vào tường, rơi xuống đất. Một tiếng nổ vang lên, trầm đục như tiếng người ta đập một cánh cửa vào ổ khoá, nhưng viên đạn của nó găm vào thảm trải phòng, không hiệu ứng.

Thằng giết người khàn khàn gầm lên, xoay lại. Nhanh như chớp, tôi lao mình từ bậc cửa sổ xuống. Nòng khẩu P38 chìa thẳng thắn và dứt khoát vào đầu thẳng mặt nhọt. Nó trợn mắt nhìn vào đầu nòng súng. Đôi môi nó run bần bật. Từ từ, hai bàn tay nó bò lên trên cao.

Qua khoeo mắt, tôi thấy Benjamin Fairfield đã nhọt ra như phấn, người đàn ông run rẩy tựa vào tường.

— Nó muốn giết tôi, - ông ta thì thào. - Nó đã giết con trai tôi. Nó đã giết Burt...

— Tại sao nó muốn giết ông? - Tôi cứng giọng.

Benjamin Fairfield lão đảo. Mái tóc bạc trắng dán chặt vào vầng trán đầm mồ hôi.

— Tôi không biết, - ông ta the thé nói. - Tôi thật sự không biết.

— Ông biết rất chính xác là đằng khác. Có phải con trai ông có một chiếc thuyền buồm?

Fairfield nhìn tôi trân trối.

— Vâng, - ông lẩm bẩm. - Vâng! Hôm nay nó muốn đi thuyền. Nó đã chết rồi, phải không? Nó có chết thật không? Tôi biết mà! Bọn con lợn này! Bọn lưu manh khốn nạn

— Cho tôi biết tên đi!

Người buôn ô tô tuyệt vọng nhắm mắt lại và lắc đầu.

— Tôi không biết gì cả, - ông ta khàn khàn nói. - Tôi hoàn toàn không biết! Tôi...

Người đàn ông không nói tiếp được nữa.

Khuôn mặt ông đổi màu, chuyển thành vàng nhọt. Hai bàn tay vung trong không khí, tìm nơi bám víu. Ông lão đảo, nghiêng ngả, tìm cách bám vào cạnh một khuôn tủ tường đứng gần đó.

Tôi bị phân tâm một chút. Thằng giết người tận dụng cơ hội. Hẳn biết hẳn đang dậm chân trong bầy, hẳn sẽ không còn cơ hội rút đầu ra khỏi dây thòng lọng. Cú nhảy dài về phía trước của hẳn là hành động tuyệt vọng của một tên giết người đã bị tóm cổ, trong não bộ của nó bây giờ chỉ còn duy nhất những suy nghĩ xoay quanh bản án đang treo lơ lửng. Như một mũi tên được bắn ra khỏi cung, nó lao qua mặt tôi, xuyên qua căn phòng, nhào về hướng cửa sổ.

— Dừng lại! - Tôi hét lớn. - Đứng lại!

Nó không phản ứng. Nhanh như chớp, nó kéo mình lên bậc cửa sổ. Benjamin Fairfield lao đảo một bước sang bên cạnh rồi ngã gục xuống. Tôi muốn bắn vào chân của tên giết người đang trốn chạy, thế nhưng chính trong giây phút quyết định thì người thương gia lại ném mình vào trong tầm ngắm của tôi.

Gót giày của tên Gangster bắt đầu đập lên những thanh ngang bằng sắt của chiếc cầu thang cứu hỏa. Gạt thân hình bất động của Benjamin Fairfield sang bên, tôi lao đi, ném mình qua bậc cửa sổ. Thằng giết người đang ở trước tôi, cách tôi khoảng chừng ba, bốn mét. Nó quay người lại. Một tia chớp nổ bùng ra trên bầu trời, hắt một luồng sáng ngoằn ngoèo dầy dựa trên khuôn mặt nhảm nhúm. Nhận thấy tôi đang đuổi theo, nó thốt lên một tiếng kêu khàn khàn, xoay người về phía trước và đập gót giày ầm ầm trên những bậc thang.

Theo hướng đi lên!

Thật ngớ ngẩn, nhưng đây là một phản ứng rất thường gặp, bởi đại đa số con người ta, theo bản năng, muốn có kẻ truy đuổi bên dưới mình hơn là bên trên mình.

Tôi đuổi theo gã đàn ông với những bước leo thật dài, mỗi lần là cả hai, ba bậc cầu thang. Nhưng đối thủ của tôi chuyển động cũng thật nhanh. Nỗi sợ hãi thúc nó lên phía trước, một nỗi sợ hãi đã đến giới sức cuối cùng trong cơ thể. Nó đi qua tầng thứ 13, 14, rồi tầng 15, mà khoảng cách giữa hai chúng tôi vẫn không ngắn lại.

Ở đoạn cầu thang cuối cùng, nơi cầu thang cứu hỏa chuyển thành một chiếc thang bình thường với phần đầu uốn cong nhỏ lên trên mép mái nhà,

tên Gangster bị mắc chân vào một kẻ cầu thang và đánh mất vài giây đồng hồ quý giá.

Tôi lên được đoạn trên cùng của chiếc cầu thang, trước khi lên Gangster kịp thoát ra khỏi ánh nhìn. Bây giờ thì tôi có thể bắn, nhưng tôi quyết định không sử dụng súng. Nếu ăn đạn của tôi lúc này, chắc chắn gã đàn ông sẽ rơi xuống dưới. Vậy là tôi tiếp tục trèo thang, tai nghe những bước trèo ngập ngừng của đối thủ, rồi tôi cũng đưa người tôi lên mái nhà.

Tên Gangster đã biến dạng. Tôi nhìn quanh. Những mái nhà che nắng, những ống khói, những bộ anten truyền hình cùng tất cả những công trình nhỏ nhỏ khác mọc lơ lửng trên chiếc mái bằng, khiến tình thế trở thành rất khó bao quát. Tên Gangster có thể lẩn tránh sau bất kỳ một góc ngách nào, sau bất kỳ một gờ tường nào. Có lẽ nó đang thở hỗn hển sau vụ trèo thang vất vả. Thế nhưng tiếng động đều đặn và trầm đục của dòng giao thông dưới đường vọng lên và tiếng sấm gầm đang chìm ngập hơi thở nó.

Không gây một tiếng động, cúi người lom khom, tôi dịch chuyển về phía trước, sẵn sàng bóp cò trong chỉ một phần giây.

Những tia chớp loảng ngoảng trên bầu trời cùng ánh đèn hắt lên của chùm đèn neon quảng cáo từ dãy nhà bên dưới chìm khung cảnh xung quanh vào trong, một bầu ánh sáng hốt hoảng, ma quái. Một vài nhịp tim đập, tôi dừng lại trong bóng tối của một ống khói lớn được xây bằng gạch. Thế rồi tôi lại tiếp tục tiến tới, lén mình qua góc khuất.

Đòn tấn công đến rất bất ngờ. Tên giết người không để vang lên một tiếng động nào. Và hẳn cũng còn đủ nơron thần kinh để chờ đến thời điểm thích hợp. Tôi xoay người lại, nhưng ngay giữa vòng xoay thì bàn tay cầm súng của tôi đã ăn trọn một ngọn đòn karatê, khiến nó dờ dãi cả giây đồng hồ. Khẩu P38 tuột ra khỏi những ngón tay, rơi xuống mái nhà.

Nhanh như chớp, tôi giơ chân đá nó ra xa. Cùng trong đà chuyển động đó, tôi nhào sang trái một bước. Khuôn mặt của tên giết người bây giờ đã nhăn nhúm thành một vệt mặt ma. Gã đang đứng lom khom, hai chân dang rộng, rụt đầu về giữa hai bờ vai, bàn tay phải lấp lóe ánh thép của một lưỡi dao găm.

Khốn kiếp, vì quá chú ý đến Benjamin Fairfield trong căn phòng, tôi đã không kịp khám người tên Gangsler để tước những món vũ khí khác. Thắng này rõ ràng là một thắng rất quen dùng dao. Từ thế đứng, bàn tay phải dán chặt vào thân người, lưỡi dao nằm giữa ngón cái và ngón trỏ, thoải mái mà chắc chắn hướng lên trên, được che đậy bởi bàn tay trái. Đây là kiểu chiến đấu của kẻ chuyên nghiệp. Và gã con trai rõ ràng đang quyết tâm đến giọt sức cuối cùng, nó đã bị đẩy đến sát chân tường và trở nên nguy hiểm gấp đôi.

Tôi căng cơ bắp, chờ đợi. Ánh mắt của tôi không dán vào bàn tay cầm dao, mà vào mặt của đối thủ. Hai mí mắt của hắn đã hạ xuống lưng chừng. Mặc dù vậy, tôi vẫn nhận ra tia lửa li ti lóe lên trong hai con ngươi và phản ứng ngay lập tức.

Khi lưỡi dao xĩa tới, tôi xoay ngang hông. Cánh tay trái của tôi hạ xuống, bàn tay tóm lấy bàn tay tên Gangster. Những ngón tay bám lấy cổ tay hắn cứng như một vành đai bằng thép. Bàn tay phải của tôi đập xuống, ngắn gọn và quyết liệt. Con dao văng xuống đất.

Với một tiếng thét giận dữ, tên giết người tìm cách giăng ra. Hắn hoang dại thúc tới bằng cả đầu gối lẫn khuỷu tay. Quá điên khùng, kẻ giết người trong một thoáng quên đi tư thế đề phòng. Tôi tận dụng cơ hội, tặng cho hắn một quả đấm móc trúng hàm.

Tru lên như một con chó sói, gã đàn ông lão đảo lùi về. Hắn bị vấp, thế rồi lại tạo được thăng bằng. Từ từ, gã có vẻ hiểu ra rằng, gã không thể thắng trong cuộc chiến tay đôi này. Vẫn còn lão đảo và chỉ còn được dẫn đường bởi ý muốn trốn chạy tuyệt vọng, hắn xoay người, phi thật nhanh trên mái nhà.

Tôi lao về hướng trái, lẩn một vòng, giơ tay với lấy khẩu P38, rồi nhòe lên, quỳ gối.

— Dừng lại! - Tôi hét lớn. - Dừng lại!

Tên giết người tiếp tục chạy. Hắn xoay người sang trái, nơi khoảng không gian bên trên con đường dẫn vào nhà bên cạnh đang mở ra như một vực thẳm đen ngòm, rùng rợn. Hắn muốn nhảy sang mái nhà bên. Hắn phải vượt qua một khoảng không dài từ ba đến bốn mét.

Trong những điều kiện bình thường, đây là chuyện nhỏ. Nhưng tôi biết quá rõ, một người đàn ông trên con đường trốn chạy sẽ phản ứng ra sao, mệt mỏi, kiệt quệ, hốt hoảng và hết sức. Bốn mét có thể chỉ là một bước nhảy của một con mèo bình thường - mà cũng có thể là một vực thẳm chết chóc.

— Quay lại! - Tôi gào lớn. - Mày không nhảy được đâu!

Tên giết người tiếp tục chạy.

Nghiến chặt hàm răng, tôi đứng lại. Tôi biết tôi không còn cơ hội để khiến gã đàn ông quay lại nữa. Mà tôi lại không muốn cố gắng xua đuổi để đẩy hẳn vào cái chết.

— Dừng lại! - Tôi gọi thêm một lần nữa.

Nhưng lúc đó tên Gangster đã đến rìa mái. Trong giây cuối cùng, có vẻ như gã đàn ông cảm nhận được nỗi nguy hiểm.

Gã chần chừ. Gã chần chừ trong chỉ một nửa tích tắc đồng hồ, mà có lẽ vì thế mà gã không lấy đà cho đúng. Như một vệt tối, thân hình gã lao vào không khí, nhưng chuyển động này thiếu sức bật, thiếu lực. Gã chỉ bám được hai bàn tay vào gờ của mái nhà phía bên kia. Hai giây đồng hồ, nhìn như gã có thể bám vào đó mà giữ người lại. Thế rồi những ngón tay của hắn trượt xuống. Một tiếng thét kéo dài, chát chúa, rồi nhỏ lại, rồi ngưng bật như bị cắt ngang.

Tôi thông hai vai xuống. Lưng tôi ớn lạnh như có ai vừa đổ băng lên trên đó, cả người tôi rùng rùng run. Chỉ với vài bước chân, tôi đã đến bên rìa mái và nhìn xuống con ngõ bên dưới kia.

Một cái bóng thẫm màu, một dáng người với hai cánh tay dang rộng ra, không còn cử động...

Có tiếng đập cửa ô tô vang lên. Những giọng người hốt hoảng náo loạn trộn vào nhau, những vị khách bộ hành đầu tiên ào tới. Quanh tên Gangster xuất hiện một vòng người, họ đứng đờ ra như đã hóa đá, im lặng, như đã bị bại liệt trong cơn sốc trước cảnh tượng khủng khiếp.

Tôi lùi lại. Ở đâu đó rất xa, đã nghe còi cảnh sát vang lên. Chỉ vài phút nữa thôi, các bạn đồng nghiệp của tôi sẽ tới nơi này.

Quá muộn, để còn có thể thay đổi được điều gì.

Hai tiếng đồng hồ sau đó, khi tôi đứng cạnh Phil bên bờ kè của con cảng nhỏ thì cơn bão đã qua đi.

Trên chiếc thuyền buồm bị cháy cũng như trong căn hộ của Benjamin Fairfield tại đại lộ Columbus, hiện các chuyên gia điều tra dấu vết đang hoạt động khẩn trương. Tom Johnson và Cathy Banks đang ngồi trong chiếc xe hòm của đội trọng án, đỗ cạnh toà nhà của câu lạc bộ. Họ đang cố gắng miêu tả toàn bộ những gì họ đã quan sát thấy, chi tiết và chính xác như có thể. Tôi nhìn về hướng Benjamin Fairfield, người đàn ông lúc này đang đứng bên bờ kè, giữa hai thanh tra. Mặc dù đã được tiêm thuốc an thần và uống thuốc trợ giúp hệ tuần hoàn, ông ta hầu như không còn đứng nổi. Nói một cách chính xác, cần phải đưa ông ta vào ngay bệnh viện. Nhưng Burt Fairfield là đứa con trai duy nhất của ông ta. Chúng tôi không có quyền ngăn cản ông ta có mặt nơi này.

— Hy vọng ông ta đừng có đòi nhìn mặt đứa con, - Phil nói khẽ. - Nếu nhìn thấy mặt Burt là ông ta sẽ quy xuống cho mà xem. Cái xác chết bây giờ chỉ còn có thể được nhận dạng qua cái nhẫn đeo tay và những cúc áo bằng thép.

Tôi cắn chặt môi dưới.

Im lặng, hai chúng tôi chờ đợi. Hai phút, rồi ba phút, Benjamin Fairfield đứng bất động trước cái thuyền buồm đã bị cháy gần như thành than. Thế rồi người đàn ông xoay người lại, bước những bước nặng nề dọc bờ kè. Ông không nhìn tôi và Phil. Ông quay về hướng chàng trai đang cùng người yêu bước từ trên xe hòm xuống.

— Anh đã đập lửa phải không? - ông hỏi bằng giọng vô cảm.

— Vâng. Lúc đó cháu vô tình đang ở gần con thuyền, thưa bác.

— Con trai tôi còn nói được câu nào không?

Tom lắc đầu

— Thế nó... thế nó chết có nhanh không?

— Anh ấy bị đập đầu vào vách thuyền, và chắc chắn là ngất ngay sau cú nổ. - Tom nói.

— Vậy là nó không đau đớn gì hả?

— Chắc là không đâu, thưa bác.

Benjamin Fairfield gật đầu, chậm và cứng đờ như một người máy. Mãi tới bây giờ ông ta mới quay sang phía Phil và tôi. Giọng ông ta nhẹ và đều.

— Tôi không giải thích được tất cả những chuyện này, và tôi không biết những gì ẩn đằng sau chúng, - ông ta nói. - Nhưng nếu các ông còn câu hỏi nào, thì dĩ nhiên tôi phải phục vụ các ông. - Người đàn ông ngừng lại, nhắm mắt rồi lại mở chúng ra. - Tôi muốn các ông có thể làm tất cả để giải thích vụ ám hại Burt. - Ông ta bổ sung thêm.

Thực lòng nhìn nhận, tôi không chắc liệu ông ta có nói thật hay không. Hiện thời, tôi cũng chưa biết làm gì nhiều. Bác sĩ chắc chắn sẽ kiện cáo tới cùng nếu chúng tôi tìm cách gây sức ép với Benjamin Fairfield trong tình trạng hiện thời.

Im lặng, hai chúng tôi nhìn hai viên thanh tra đưa người đàn ông trở lại chiếc xe đi tuần, chiếc xe đã đưa ông ta đến đây, rồi giúp ông ta trèo lên xe. Vài giây sau đó, cả những chiếc đèn hậu trên xe cũng đã khuất vào hoàng hôn.

— Ông ta sợ, - Phil dài giọng nói. - Và vì sợ mà ông ta sẽ im lặng. Mình thấy u ám quá, Jerry. Các chuyên gia điều tra dấu vết chắc chắn sẽ chỉ tìm thấy những bằng chứng dẫn đến tên giết người, nhưng sẽ chẳng biết gì hơn về động cơ cũng như những kẻ đã ra lệnh cho hắn. Mà bản thân tên giết người thì chúng ta không thể hỏi cung được nữa, còn Fairfield...

Anh ngừng lại giữa chừng. Đôi mắt nheo nhỏ lại, lướt dọc theo con phố.

— Trời ơi! - Anh rên lên. - Không thể như thế được!

— Có chuyện gì thế? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

— Nhìn kìa! Nhìn cái thằng cha trong xe Mustang!

Tôi nhả trán, dời mắt về hướng anh chỉ. Chiếc Mustang mà Phil nói tới là một ô tô còn rất mới, bóng loáng, óng ánh một màu trắng tinh khôi trong màn hoàng hôn đang phủ xuống. Nó giảm tốc độ khi đến gần đoàn xe cảnh sát. Cuối cùng, nó dừng lại dưới một quầng đèn đường. Tay tài xế đang nhún nhảy bước xuống và đập cửa xe lại đằng sau lưng mình là... người quen. Tôi nhận ra hần ngay lập tức. Percy Owens, phó giám đốc hãng bảo hiểm "Eastern Insurance Company". Cái tay bảo hiểm kiêu ngạo, nhiều tuần lễ nay đều đặn lui tới trụ sở FBI để dầy vò những sợi dây thần kinh của hai chúng tôi.

Bước những bước thật dài, tay nhà giàu lại gần. Complê thâm màu, áo sơ mi trắng muốt, một bông hoa cẩm chướng đỏ chói trong nút áo bên trên cho biết người đàn ông này thật ra đang đi đến một nơi sang trọng. Anh ta dừng lại trước mặt hai chúng tôi, hơi thở có vẻ dồn dập, nhìn từ người này sang người nọ.

— Tại sao ông lại biết ở đây đang có cảnh sát ra quân? - Tôi hỏi trước khi ông ta kịp mở miệng.

Owens bối rối nhướn lông mày.

— Sao kia? À! Ông Fairfield là một khách hàng của "Eastern Insurance Company". Tôi có chuyện phải trao đổi với ông ấy, và qua đó được biết những vừa gì xảy ra. Theo những gì tôi nghe thì cảnh sát tối hôm qua đã tiến hành một cuộc ráp bố ở hãng của Fairfield, trong mối liên quan với những câu chuyện bí hiểm về ô tô. Các ông liệu có thể giải thích...

— Chúng tôi chẳng thể giải thích được điều gì, - Phil lạnh lùng cắt ngang. Bình thường ra, trong những trường hợp như thế này, anh bạn tôi bao giờ cũng chứng minh một sự nhẫn nại của thiên thần, nhưng cái tay bảo hiểm bám dai như đĩa này chắc chắn đã lay rút đến sợi giây thần kinh sâu nhất của Phil. - Cung cấp thông tin về các cá nhân nằm ngoài quyền hạn của chúng tôi. Chắc chắn là người ta đã giải thích cho ông biết như vậy. Mà ngoài ra, ông cũng nên hiểu rằng, mọi công việc điều tra đều không thể dẫn lại kết quả, nếu chúng tôi đưa những mối nghi ngờ ra trước công luận trước khi kiểm tra kỹ càng.

Mặt Percy Owens đỏ gắt. Người đàn ông gắng tự kiềm chế, nuốt nỗi giận dữ xuống dưới.

— Kìa, dĩ nhiên rồi, thưa các ông đặc nhiệm, - hẳn ta nói trơn như rắn. - Thật ra thì tôi chỉ muốn biết, liệu... liệu... ông Fairfield có kể với các ông điều gì đó...

— Kể cả về chuyện này chúng tôi cũng không thể cung cấp thông tin được, ông Owens!

— Thế sao? - cái giọng của người đàn ông trước mặt chúng tôi đột ngột nhảy cao lên hai quãng tám. - Thế mà tôi cứ tưởng cảnh sát sinh ra là để phục vụ dân chứ không phải ngược lại. Hãng bảo hiểm của chúng tôi có quyền được biết liệu những vụ ăn trộm này bây giờ có thể được giải thích hay là không đây. Suy cho cùng, đây là yếu tố liên quan đến sự tồn tại của hãng chúng tôi. Nếu tới đây những thiệt hại còn dồn dập đổ xuống như trong thời gian qua, chúng tôi sẽ phải...

— Cơ quan FBI cũng rất quan tâm đến chuyện giải thích một loạt các vụ ăn trộm ô tô, cũng quan tâm y như hãng bảo hiểm của các ông, thưa ông, - Phil cắt ngang. - Còn bây giờ, thưa ông, có lẽ tốt hơn cả là mời ông cút đi với quỹ sứ giùm.

Thật lòng nhìn nhận, đó không phải là cách cư xử lịch thiệp tối thượng kiểu Anh.

Trên trán tay bảo hiểm hằn lên một mạch máu. Mặt hằn đỏ gay đỏ gắt, đến mức độ tôi đã e ngại cái cơn giận dữ này sẽ đẩy hẳn vào một cuộc khủng hoảng, hoặc là đột quỵ. Nhưng Percy Owens tự kiềm chế được, thối phì không khí qua hai lỗ mũi như một con bò mộng cúi kính rồi xoay người đi. Không chào nói một lời, người đàn ông đạp chân bước ngang qua con phố, rồi ném thân hình xuống cái ghế đằng sau tay lái của chiếc Mustang màu trắng.

Phil và tôi nhìn theo cái xe một vài giây đồng hồ. Đột ngột, tôi nhận ra rằng Percy Owens không hề nhắc đến cái chết của chàng trai Burt Fairfield lấy một nửa lời.

Vera Larisser bước những bước dài nhún nhảy trong cái "studio nghệ thuật" dành riêng cho những kẻ thống dâm của cô ta.

Đám tòng phạm im lặng quan sát. Barry Mark, kẻ bình thường ra hiếm khi được cho phép tới đây, lúng túng bóp bóp hai bàn tay, thỉnh thoảng lại lé mắt liếc những dụng cụ tra tấn treo trên tường. Roxie Holl và Alice Cattle ngồi trên chiếc ghế bọc da, nhấm nháp đồ uống. Con bé tóc vàng Eve Saint bình tĩnh thử lần lượt những đoạn dây quàng cổ có gai thép để tìm thứ hợp nhất với bộ jean bụi bặm mặc trên người.

Tất cả đang chờ.

Hank Livka, tay giết thuê, lẽ ra phải quay trở về từ tối hôm qua, muộn nhất là nửa đêm. Nhưng bây giờ trời đã sang chiều mà máy điện thoại vẫn im lặng. Có trục trặc! Kể cả thằng cha đần độn nhất đám là Barry Mark cũng cảm nhận được điều đó và dài thông mặt ra hơn. Khuôn mặt gã đàn ông vốn đã dài vì bức bối khi thấy trong chuyện làm ăn này, kể cả một con nhãi ranh như Roxie cũng có quyền ăn quyền nói hơn hẳn. Hắn cắn thù đám đàn bà trăng tráo và kênh kiệu này. Cứ theo ý thích, hắn sẵn sàng giơ tay trần bóp cổ từng đứa một. Nhưng Barry Mack biết cả đời hắn sẽ không bao giờ nhận được một cơ hội làm ăn thứ hai béo bở như bây giờ. Lòng hám của ra lệnh cho hắn nghiêng răng nuốt gọn nỗi bức bối vào trong.

— Khốn kiếp thật, - gã gầm gừ. - Nếu biết chuyện gì đã xảy ra thì còn đỡ! Cái trò chờ đợi này làm tao muốn phát điên!

Vera xoay phắt người lại.

— Tao cũng thế, - ả phun ra phì phì. - Tao cũng điên đây, Barry! Roxie?

— Hmm! - con bé tóc đen uể oải lên tiếng.

— Mà đi ra ngoài kia, tìm đến nhà cái thằng ngu Hank Livka. Địa chỉ mà có rồi đấy. Nhưng mà nhớ cẩn thận, rõ chưa?

— Hmm ... mmmh, - Roxie ậm ừ, rồi vừa ngáp vừa vớ lấy túi xách, rời cơ sở thống dâm của Vera.

Đường phố bên ngoài chan hòa ánh nắng của một bầu trời xanh biếc, sạch như vừa được tắm rửa. Roxie chớp chớp mắt, nhìn quanh. Con bé gặp may: một chiếc taxi đang vòng quanh góc phố và dừng ngay lại dưới cái vẫy tay đầu. Roxie mở cửa, tuồn người xuống đệm ghế, mỉm cười với người lái xe gần như muốn lòi cả hai con mắt vì độ ngắn của chiếc váy nó mang trên người.

— Phố số 61, khu đông, - Con bé nói. Người đàn ông miễn cưỡng rời ánh mắt khỏi đôi đùi thanh mảnh.

Mười phút sau, con bé tới nơi.

Roxie trả tiền, xuống xe rồi đi thông thả ngang qua đường, về hướng căn nhà. Tòa nhà đã nứt nẻ và thâm màu lại vì cổ lỗ nhưng vẫn còn gây một ấn tượng được chăm sóc tử tế. Roxie chúm môi thối một lọn tóc nhỏ ra khỏi trán, thế rồi nó đưa mắt nhìn lướt qua những dãy cửa sổ. Có cái gì đó cảnh báo con bé, nhắc nó dè chừng. Con bé không biết chính xác, nhưng nhìn chung, Roxie có thể tin tưởng vào một bản năng đã được tôi luyện không ít trong quãng đời chuột cống. Đưa con gái chần chừ đứng lại, neho nhỏ hai con mắt.

Cuối cùng, con bé đi thẳng về hướng một người đàn ông gầy gò tóc bạc đang quét rác trước cửa vào nhà.

— Chào ông, - con bé vui vẻ lên tiếng. - ông có phải quản gia ở đây không?

Người đàn ông nhìn lên. Khuôn mặt nhăn nhúm của ông ta đượm rõ nét thờ ơ, nhưng khi nhận ra những đường cong hấp dẫn bên dưới chiếc váy màu đỏ rất chặt và rất ngắn, ánh mắt đột nhiên thân thiện hơn hẳn.

— Tôi đây, - ông ta khẳng định.

Nếu muốn, Roxie có thể vào vai một cô sinh viên con nhà tử tế rất dễ thương, người không thể làm hại dù chỉ một con ruồi. Bây giờ cũng vậy. Roxie kéo cái túi xách có đôi quai rất dài ra sau lưng, khoác lên đôi môi một nụ cười gây thiện cảm.

— Ông cho hỏi nhờ Hank còn ở nhà không ạ? - Con bé hỏi.

— Hank hả? Có phải Hank Livka?

— Vâng, đúng. Anh ấy có nhà không ạ?

Ông quản gia tựa người lên cán chổi, chớp chớp mắt vẻ nghi ngờ.

— Cô là bạn gái của anh ta hả? - ông ta hỏi.

— Vâng, - đưa con gái khẳng định.

— Ra là vậy! Ra là thế cơ đấy! Là bạn gái mà cô không biết rằng anh ta đã "đi" rồi?

— Sao kia?

— Đi tàu suốt! Về với ông bà ông vải. Nói như vậy chắc cô hiểu. Anh ta đã căn vào cỏ rồi, đêm hôm qua. Cảnh sát đã tới đây, hỏi cung tôi, và bây giờ đang có hai nhân viên đặc nhiệm ở trên căn hộ của anh ta đấy.

Roxie Holl nuốt khan. Đứa con gái cần cả một phút đồng hồ để tiêu hoá cái tin mới nhận. Cả sau phút đồng hồ đó, nó vẫn chưa muốn tin hẳn.

— Thế này... toàn là... toàn là chuyện vớ vẩn, - Roxie lắp bắp. - Không thể thế được!

— Cứ chờ xem có phải thế không! - ông quản gia lẩm bầm. - Đúng là đồ chó má, mình sống hàng tháng trời với nó dưới một mái nhà mà không hề biết nó là một thằng gangster giết mướn. Còn cô? Ra cô là người yêu của nó, thế đấy, thế đấy!

Roxie hồi hải lắc đầu và lấy sức lực chuẩn bị đưa ra lời giải thích, nhưng ông chủ nhà đã phẩy tay. Lẩm bầm một vài câu rất nhỏ với chính mình, người đàn ông túm lấy cây chổi, bước vào trong nhà, đập cửa lại.

Đứa con gái tóc đen đứng lại giữa đường như đã bị đánh thuốc mê. Những suy nghĩ của Roxie quay tròn. Hank Livka đã chết, thật bất ngờ. Nỗi sợ hãi và bất an là phản ứng đầu. Nhưng càng nghĩ lâu bao nhiêu, Roxie càng phát hiện thấy sự kiện mang lại không ít... lợi thế.

Những thằng giết mướn đã chết rồi sẽ không còn đòi tiền công. Và những thằng giết mướn đã chết rồi sẽ không thể phản bội ông chủ.

Thật ra mà nói, Roxie Holl nghĩ thầm, chuyện Hank Livka đi tàu suốt là điều tốt nhất có thể xảy ra đối với tất cả bọn con gái chúng nó.

Hài lòng, con bé thò tay lôi bao thuốc lá ra khỏi túi xách, châm cho mình một điếu rồi hít một hơi thật sâu. Nó đã muốn bước đi tìm đến điểm đậu taxi gần đó, nhưng chỉ sau ba bước, đôi chân tự động dừng phắt lại.

Có một cái xe đang đỗ bên rìa phố. Một chiếc xe Jaguar màu đỏ, bóng loáng, đẹp tuyệt vời... Chính nó, Roxie nhận ra. Chính là xe của thằng cóm khốn kiếp suýt nữa đã tóm được cô ta. Có hai tay đặc nhiệm đang khám xét nhà của Hank Livka, ông quản gia vừa nói như vậy. Roxie chần chừ, đưa lưỡi liếm liếm hai đầu răng, rồi căng mắt nhìn dọc mặt tiền nhà thằng lên trên cao.

Có nên? Hay không?

Thật ra mà nói, con bé đã nhắm đến một chiếc xe Jaguar khác cho nhiệm vụ được giao, một đời xe cũ hơn chiếc này một chút, đang bị hỏng nhẹ và đang được sửa chữa trong một xưởng ở khu Brooklyn. Nhưng thứ nhất, cái xe đó màu xanh. Có nghĩa là nó phải được đưa vào một xưởng bí mật ở Westside và sơn vôi sơn vàng. Thứ hai, ý nghĩ xoáy ô tô từ tay một gã sĩ quan đặc nhiệm đột ngột nổi lên như một sự hấp dẫn bất khả kháng trong lòng con chuột cống phố phường. Mỗi nguy hiểm ở đây là có hạn thôi, bởi đứa con gái đã quan sát cánh cửa vào nhà từ nãy đến giờ.

Thế theo kinh nghiệm thì khách bộ hành xung quanh sẽ chẳng nghi ngờ gì nếu nó đủ lạnh lùng giữ bộ mặt thản nhiên nhất đời, ra về đấy là xe của nó. Roxie nhăn răng cười, kiểm tra một lần nữa cả khúc phố bây giờ đang vắng người đi, thế rồi nó búng đầu thuốc lá xuống lòng cống.

Khi đứa con gái bước về phía chiếc xe Jaguar màu đỏ, nó cảm nhận thấy nỗi hồi hộp hấp dẫn đang sủi bọt như rượu sâm banh mới rót trong từng tế bào cơ thể.

Căn hộ của Hank Livka bao gồm một phòng tắm, một khuôn hành lang rất nhỏ và một căn phòng cao có những khuôn cửa sổ hẹp.

Các bạn đồng nghiệp của bộ phận điều tra dấu vết tối hôm qua đã đến đây. Kết quả thu được chẳng là bao! Ngoài dấu tay của bản thân Hank Livka, người ta chỉ tìm thấy dấu tay của một người thợ sửa lò sưởi và của một ả gái điếm hiện cũng đang ngồi sau chấn song sắt. Phil và tôi chỉ muốn

đến đây để có một ấn tượng toàn cục. Chúng tôi đã hy vọng tìm ra những bằng chứng về ông chủ của Hank Livka, tìm ra những chi tiết nho nhỏ sẽ giúp chúng tôi điều tra tiếp bởi chúng tôi nắm vững các mối quan hệ hơn các chuyên gia điều tra dấu vết. Hai tiếng đồng hồ ròng rã, Phil và tôi xăm xoi từng góc ngách để rồi kết cục phải nhìn nhận rằng, tên gangster đã chết là một trong những kẻ giết thuê có nếp sống cẩn trọng nhất mà chúng tôi từng gặp. Hẳn không để lộ bất cứ điều gì, kể cả trong căn hộ của chính mình.

Đúng lúc chúng tôi thu dọn xong một số đồ đạc muốn đem về phòng thí nghiệm để kiểm tra thêm cho cẩn thận thì có tiếng gõ cửa vang lên ngoài hành lang.

Người đàn ông tóc bạc bước vào căn hộ chính là ông quản gia. Một gã trai cau có, gây ấn tượng chẳng ưa gì cảnh sát. Nhưng ấn tượng ban đầu của tôi thật lầm. Người đàn ông tóc bạc có thể mang thói quen suốt ngày râu rĩ, cáu ghét, nhưng nếu ông ta thật sự không ưa cảnh sát thì chắc ông đã chẳng trèo lên đến tận đây, nói cho chúng tôi biết những gì ông vừa quan sát thấy.

— Ở dưới cửa nhà đang có một đứa con gái hỏi thăm Livka, - ông vào đề ngay. - Có vẻ như là bạn gái của gã. Nếu nhanh lên thì có khi các anh còn tóm được nó đấy.

Phil và tôi nhìn nhau.

Chuyện Hank Livka có người yêu là một tin bất ngờ. Dù có biết tới những trò làm ăn của hắn hay không, chắc chắn con bé cũng sẽ cung cấp được vài điều về lối sống, thói quen và số những kẻ quan hệ với tên gangster. Hai chúng tôi cảm ơn ông quản gia. Người đàn ông chỉ khẽ nhún vai, rồi đứng râu rĩ nhìn theo khi hai chúng tôi rảo bước về hướng chiếc cầu thang cũ kỹ.

Xuống đến sảnh lớn, tôi chần chừ một thoáng.

— Cậu đi cửa trước, - tôi nói theo giác quan thứ sáu. - Mình sẽ vòng theo lối sân sau. Ai mà biết được. Có khi con bé đó đã trốn đi, rình mò ở một góc nào đó, rồi chờ thời cơ lén vào căn hộ của Livka để lục lọi.

Phil nghi ngờ nhướn lông mày, nhưng rồi anh gật đầu.

Tôi xoay lưng đi vào khoảng hành lang hẹp dẫn từ đại sảnh phía trước ra khoảng sân sau. Vừa đi tôi vừa cân nhắc, đứa con gái chúng tôi còn chưa biết mặt có thể là người tình của Livka, mà cũng có thể là tông phạm, là cây cầu nối tới kẻ ra lệnh. Tôi nghĩ đến con nhỏ đã trâng tráo tìm cách ăn cắp chiếc Jaguar của tôi, rồi sau đó ngạo ngược loại tôi ra khỏi vòng chiến. Nó làm mọi việc rất chuyên nghiệp, lành nghề. Mà một đứa con gái chuyên ăn cắp ô tô có rất nhiều lợi thế, nó sẽ ít bị nghi ngờ hơn hẳn so với những "đồng nghiệp" phái kia.

Đến khoảng sân sau, tôi nhìn quanh nhưng không phát hiện ra ai. Dán sát người vào bóng tối của tường nhà, tôi từ từ trượt ngược con đường dẫn vào khoảng sân sau. Phố 61 thời điểm này ít người qua lại. Thận trọng, tôi hé mắt nhìn quanh góc tường, và sững sờ không tin nổi hai con mắt mình.

Con bé đứng kia. Có vẻ như rất thờ ơ, quen thuộc, nó tựa lưng vào cửa chiếc xe Jaguar của tôi đúng kiểu cách mà lần trước nó đã làm. Lần này nó mặc một cái váy rất ngắn màu đỏ chói, chẳng dài hơn chiếc váy nó mặc lần trước chút nào. Con bé đã mở được khóa cửa, giờ nó mở cửa ra và cúi người xuống, ném túi xách lên chiếc ghế bên cạnh. Thêm một lần nữa, tôi lại được mời mọc tận hưởng những đường cong quyến rũ, nhưng lúc này vẻ lạnh lùng trơ tráo của con nhỏ ăn cắp gây ấn tượng mạnh mẽ hơn hẳn cặp mông xinh xắn.

Chắc nó đã nhận ra chiếc xe Jaguar của tôi. Nó biết cái xe này là của một sĩ quan đặc nhiệm. Mặc dù vậy, nó vẫn láo đến mức ra tay ăn cắp lần thứ hai. Lần này, con nhỏ ý thức rất rõ về nỗi nguy hiểm có thể ập đến, ánh mắt nó chốc chốc lại được ném về hướng cửa ra vào.

Tôi mỉm cười. Chắc Phil cũng đã nhìn thấy con bé qua khoảng kính nhỏ gắn trên cửa vào nhà. Anh dành đủ thời gian cho tôi ra đến vỉa hè. Bọn tôi có thể xuất hiện bất kỳ tích tắc nào. Một vài giây đồng hồ qua đi - thế rồi tôi thấy đứa con gái giật mình.

Tiếng cánh cửa rít lên. Tôi chưa thấy bóng Phil hiện ra trong khuôn cửa vào nhà, nhưng phản ứng của đứa con gái là rất rõ ràng. Nhanh như chớp, nó tóm lấy túi xách, sập cửa xe Jaguar lại và cất bước chạy.

Chạy về hướng tôi!

Nó chỉ còn cách đầu đoạn đường dẫn vào phía sau nhà khoảng 10, 12 mét. Nhảy một bước dài, tôi lao ra vỉa hè, co một cánh tay lên để có thể nhanh chóng rút khẩu P38.

— Chầm chậm thôi, thưa cô, - tôi khẽ giọng.

Đưa con gái giật ngửa lại.

Đằng sau lưng nó đã hiện lên dáng Phil từ hướng cửa trước, nhưng con bé không hề để ý tới điều này. Phun ra một tiếng thét giận dữ, đưa con gái mở túi xách cầm tay. Chắc đây là chỗ nó chứa cái khẩu súng lục con con mà tôi đã có lần hân hạnh được làm quen.

Tôi không chờ cho tới khi nó rút được súng ra. Sấn tới vài bước, tôi lao tới sát bên. Đưa con gái hiểu ra rằng nó không còn cơ hội sử dụng vũ khí. Dữ tợn, nó ném cái túi xách về phía tôi, muốn xoay người chạy qua đường, trốn đi.

Xoay nghiêng đầu, tôi né cái túi. Nó chạy tới sát bờ hè thì tay tôi kịp túm lấy vai áo của chiếc váy một mảnh cũn cỡn. Đưa con gái bị giật ngược lại. Tiếng vải rách. Con bé gào lên giận dữ. Như một con mèo hoang, nó xoay lại giơ cả mười đầu ngón tay cào lên mặt tôi. Chẳng còn cách nào khác, tôi tóm lấy hai khuỷu tay nó, xoay mạnh ra sau lưng.

Thở hổn hển, con nhỏ ăn cắp gập người ra phía trước.

— FBI, sĩ quan đặc nhiệm Cotton, - tôi nói, đề phòng trường hợp nó đã quên cuộc chạm trán lần trước . - Nếu cô tiếp tục giãy giụa như thế này thì cô chỉ tự làm mình đau mà thôi, thưa cô.

— Thằng khốn nạn ! Thằng cớm chó chết! Thằng quái thai quỷ ám ..

Con bé ngừng lại để lấy hơi. Tôi rút đôi còng số tám ra khỏi thắt lưng, cho nó phập xuống quanh cổ tay con nhỏ, bởi tôi chẳng muốn dùng bạo lực thuần hoá con mèo hoang này làm gì. Quả thật, con nhỏ ăn cắp bình tĩnh hơn một chút. Đây cảm hận, nó nhìn về hướng Phil. Anh vừa lắc đầu vừa đi lại phía chúng tôi, rồi cúi xuống nhặt cái túi xách có nội dung đã vắng ra tung toé trên vỉa hè.

Nhấn trán lại, anh bạn tôi quan sát thẻ lái xe.

— Roxie Holl, 21 tuổi, da trắng, sinh tại Chicago, - anh đọc.

Thế rồi anh tiếp tục lục lọi trong ví và bất ngờ chum môi huýt sáo.

— Xem này, - anh dài giọng nói. - Vé tàu về Calais và tất cả những giấy tờ cần thiết cho một chiếc xe Jaguar màu đỏ...

Đúng vào thời gian đó, Eve Saint, Alice Cattle và Barry Mack đang đứng bên xe nhìn về hướng Vera Larisser. Ả đàn bà đang nhún nhảy sải chân đi ra từ văn phòng của tuyến đường thủy New York - Calais.

Khuôn mặt Vera trắng nhợt ra, căng thẳng, hai cánh mũi phập phồng. Khi đã thả người rơi xuống chiếc ghế đằng sau tay lái của chiếc Cadillac, đôi mắt đen của ả đàn bà như muốn tóe lửa vì giận dữ.

— Có chuyện gì thế sắp? - Eve Saint thận trọng hỏi khẽ. - Tàu "Monte Cristo" tới muộn hay sao?

Vera nóng nảy phẩy tay.

— Có muộn thì đã sao, - ả phun ra. - Con tàu "Monte Cristo" đến cảng rất đúng giờ. Chỉ có điều bọn mình tới trễ vì phải đợi con bé Roxie quá lâu. Cái con điếm khốn nạn!

— Rồi sao nữa? - Đứa con gái tóc ngắn Alice Cattle ngạc nhiên hỏi.

— Còn sao nữa! Còn sao nữa! Chẳng lẽ bọn mày ngu đến nỗi không hiểu ra? - Nóng nảy, Vera quật mớ tóc đen rất dài ra sau lưng. - Monique Vaynol, Pierre Barrault và Marcel Colu đã theo đúng hẹn mà xuống tàu, mang theo những cái xe của chúng nó, - ả rút lên như một con rắn độc. - Chúng nó đi rồi! Bọn mày không hiểu điều đó có ý nghĩa gì hả?

Một thoáng dài, khoang ô tô chìm trong im lặng kinh hãi.

— Khốn nạn! - Cuối cùng thì Alice Cattle cũng lẩm bẩm thành lời. - Họ không biết chuyện gì đã xảy ra ở đây. Rồi họ sẽ làm mọi việc như những lần trước, họ sẽ lại đến tìm Benjamin Fairfield.

— Và chắc chắn là sẽ chạy thẳng vào tay bọn cóm, - Eve Saint lừ đừ nói tiếp.

Không khí trong xe lại im lặng. Rất im. Barry Mack bối rối gãi đầu.

— Bây giờ ta làm gì hả sếp? - hần hỏi, lần này không còn một chút bực mình vì phải xưng hô với Vera như vậy.

Vera cắn cắn môi dưới.

Cả một phút dài, ả đàn bà căng thẳng cân nhắc. Thế rồi ả giật đầu lên, lấy hơi thật sâu.

— Không hề có bằng chứng chống lại Pierre Barrault, Marcel Colu và Monique Vaynol, - ả nói. - Cảnh sát hoàn toàn không có lý do để bắt chúng nó, và hy vọng chúng nó cũng đủ khôn để không tự lộ ra. - Vera gắn chặt cái nhìn vào đứa con gái tóc vàng Eve Saint. - Mà và Alice đến khu cảng và chuẩn bị mọi thứ cho việc đổi xe. - ả đàn bà ra lệnh. - Barry, hai chúng ta sẽ về căn hộ của anh và...

— Tại sao lại tới nhà tôi? - Barry Mack bồn chồn hỏi.

Vera Larisser bấu môi ra.

— Tại sao nào? Chừng nào Fairfield còn sống, hần ta sẽ không còn chơi trò này nữa đâu. Vậy là bọn người Pháp sẽ phải tìm cách bảo ông ta nói ra bây giờ chúng muốn mua xe thì phải hỏi ai, đúng không?

— Vâng... rõ... - Barry Mack lẩm bẩm.

— Mà ai là người duy nhất mà Fairfield biết cả tên lẫn địa chỉ hả?

— Tôi, - gã đàn ông ngạc nhiên nói.

— Chính thế, - Vera gật đầu. - Vậy là sớm hay muộn bọn người Pháp cũng sẽ xuất hiện trong nhà anh. Rất có thể ta vẫn còn cơ hội tiếp tục vụ này.

Tròn một tiếng đồng hồ sau, chúng tôi ngồi đối diện với Mr. High trong phòng của ông. Sếp khẽ nhăn trán. Ông quan sát cái ví của Roxie Holl trên bàn viết.

— Ra mọi việc chạy như vậy, - ông kéo dài giọng. - Thật ra thì cái mảnh lối chuẩn bị giấy tờ thích hợp cho xe ô tô trước khi đi ăn cắp là không mới. Chúng thậm chí dễ dàng có được giấy tờ thực bằng cách đi mua những cái

xe đã quá cũ và làm bộ sửa xe. Nhưng phương pháp đó chẳng thật sự an toàn, bởi bất kỳ một người chuyên ngành nào cũng có thể xác định rất rõ xem liệu một chiếc xe ô tô đã từng gặp tai nạn hay chưa. Dù sớm hay muộn, những cái xe cũng phải được tân trang lại nếu chúng không muốn bị ai chú ý.

— Xe Jaguar của tôi không bị tân trang lại đâu, - tôi chắc giọng.

— Không hả? - Mr. High nhướn mày. - Ý anh muốn nói rằng trong vụ này còn một mảnh lời khác phải không, Jerry?

— Chính thế! Roxie Holl có một vé tàu thủy đi về Calais cùng với một xe Jaguar.

Trong một thoáng, căn phòng chìm vào im lặng, rồi Mr. High chậm chậm lắc đầu.

— Không thể nào, - ông phản đối. - Có thể trong một trường hợp riêng biệt, chuyện có kẻ mang xe đánh cắp trốn sang Pháp không phải là chuyện lạ. Nhưng chẳng lẽ đây là phương pháp làm ăn trong một tổ chức chuyên đánh cắp ô tô? Bọn người đưa ô tô qua Đại Tây Dương về Châu Âu rồi phải quay trở lại nước Mỹ. Quay trở về mà không có xe. Hải quan Pháp trong những trường hợp như thế thường sẽ đặt ra những câu hỏi rất khó chịu.

— Thế nếu hải quan Pháp không nhận ra chuyện gì khác lạ? Ví dụ khi bọn Gangster chẳng phải chỉ đưa những chiếc xe đã bị ăn cắp xuống đất Pháp, rồi từ đó vận chuyển chúng đi nơi khác, mà trên con đường quay trở lại Mỹ, chúng cũng đem theo cả những cái xe cùng loại và cùng cỡ? Những cái xe cũng đã bị ăn cắp tại Pháp, được đưa sang nước Mỹ để không bao giờ cảnh sát Pháp còn gặp lại? Chỉ cần hai bộ biển số là chúng có thể hoàn tất việc trao đổi xe hết sức dễ dàng, và chẳng một ai nghi ngờ.

Lại thêm một thoáng im lặng nữa. Mr. High nhăn trán lại, rồi ông chậm chậm gật đầu.

— Điều đó thì có thể, - ông từ từ nói. - Nghe có vẻ rất phiêu lưu, nhưng nó quả thật là con đường khả thi.

— Hơn nữa, nó còn là một phương pháp tuyệt đối an toàn, - Phil thêm vào. - Nếu tiên đoán của Jerry là đúng, chắc chắn ta sẽ phải tìm thấy dẫn chứng trong danh sách hành khách đi tàu thủy. Ví dụ những khách du lịch

đi những xe lớn, chỉ dừng lại ở nước Pháp một thời gian rất ngắn, hoặc những thương gia thường xuyên đi lại giữa Calais và New York. Có lẽ ta cũng cần phải xét đến cả những bến cảng khác của Châu Âu. Nhưng tôi cho chuyện này có xác suất nhỏ hơn, bởi thành công của một nhóm này phụ thuộc rất nhiều vào một tổ chức hoạt động trơn tru ở đầu kia.

— Đúng đấy, Phil. Chắc chắn kiểm tra lại chuyện này không khó. Ngoài ra, các anh nên nói chuyện một lần nữa với Benjamin Fairfield. Tối hôm qua, ông ấy đang bị sốc trước cái chết của con trai. Nhưng tôi không thể tưởng tượng rằng ông ta vẫn tiếp tục im lặng, một khi đã tỉnh lại.

Đúng là cũng có phần sự thật.

Chúng tôi bàn luận một vài chi tiết nhỏ nữa, thế rồi tôi và Phil chào sếp. Về đến phòng làm việc, bạn tôi ngay lập tức với lấy telephone, đòi một chiếc xe công vụ để đến thăm cơ sở của Benjamin Fairfield ở vùng Westside. Tôi sẽ liên lạc với những cán bộ hữu trách của tuyến tàu thủy New York- Calais. Nhưng đầu tiên, tôi bước chân về hướng phòng hỏi cung, xem cô bạn Roxie lúc đó đang làm gì.

Đứa con gái ngã người ườn ẹo trên một cái ghế gỗ, bày ra đôi chân thon dài. Người viết biên bản đang quay lưng lại phía nó. Jimmy Stone, một trong những chuyên gia hỏi cung của chúng tôi, ngồi đằng sau bàn viết. Bên cửa sổ là nữ đồng nghiệp June Clare đứng tựa lưng vào tường. Sự có mặt của chị đảm bảo để Roxie không tự tiến hành một cuộc thoát y vũ rồi lu loa lên rằng người ta đã đưa ra những lời đề nghị thiếu đạo đức.

Roxie quay người lại khi tôi bước vào phòng. Nó nhả răng ra cười. Có lẽ bây giờ con bé xếp tôi vào hàng bạn thân của nó.

— A, chào anh cớm, - nó cất tiếng với tôi. - Nói cho bọn này biết là họ nên mời tôi một ngụm whisky cho tử tế, được không?

— Cô nói với họ trước đi đã, cô nhận được giấy tờ xe và cái vé đi tàu ở đâu, - tôi đề nghị.

Hai cánh mũi Roxie phập phồng khi nó hít một hơi thật sâu. Về khinh khinh, con bé trề hai khóe miệng xuống dưới.

— Thăng chó, - nó nói.

Tôi linh cảm rằng có lẽ chúng tôi chỉ nghe được từ đứa con gái này những câu văn tương tự.

Người buôn ô tô tóc bạc ngã đầu xuống hai bàn tay. Một nửa phút liền, ông ngồi bất động sau bàn viết. Thế rồi ông ta ngước mắt lên, nhìn Phil. Đôi mắt Fairfield đầy nước.

— Không, ông Decker, - ông ta khàn giọng nói. - Tôi thật sự không biết gì. Tôi thật sự chẳng có thể nói được gì khác với những điều đã nói hôm qua.

— Ý ông muốn nói, ông không muốn báo cáo gì thêm với tôi nữa sao, - Phil sửa lại cho đúng đắn. Rồi sau một đoạn nghỉ ngắn, anh nói tiếp. - Thực ra thì ông sợ điều gì, ông Fairfield?

Người buôn ô tô mím môi lại. Khuôn mặt ông ta trắng nhợt như một tờ giấy.

— Tôi không muốn chết, - người đàn ông thì thào. - Dù mọi chuyện...
Phil chậm chậm gật đầu.

— Tôi nghĩ là tôi hiểu tại sao ông im lặng, - anh bình tĩnh nói. - ông đã nhúng tay vào những chuyện làm ăn u ám và...Không, ông Fairfield, ông đừng ngắt lời tôi! ông đã nhúng tay vào những vụ làm ăn u ám và bây giờ ông sợ luật pháp chẳng kém gì bọn người đã giết con trai ông. Tôi chưa biết ông đã nhúng vào vụ này sâu đến mức độ nào, ông Fairfield. Nhưng nếu ông còn muốn quay trở lại, thì bây giờ là cơ hội cuối cùng. Tòa án thường sẽ chấp nhận và tỏ ra rộng lượng khi một người công nhận những việc mà mình đã làm, tự nhận tội, và qua đó giúp đỡ cảnh sát tóm cổ những tên tội phạm nguy hiểm.

Fairfield lại cúi đầu xuống. Người đàn ông nhìn xuống mặt bàn viết.

— Ông cứ bình tĩnh suy nghĩ lại mọi việc đi. - Phil đề nghị. - Hiện ông vẫn còn cơ hội.

Người đàn ông gật đầu.

— Vâng, - người đàn ông thì thào. - Tôi sẽ nghĩ lại. Tôi...

Một âm thanh chói chang ngắt lời ông ta. Benjamin hơi giật mình, rồi ấn lên nút bấm của dàn đàm thoại trong nhà.

— Tôi đây, - ông ta lên tiếng.

— Có khách, thưa ông, - một giọng đàn bà lên tiếng. - Một quý bà và hai quý ông đang muốn gặp ông.

— Ai vậy?

— Ông Barrault, ông Colu và bà Vaynol.

— Thôi được rồi, Miriam, - Fairfield ngắt lời cô thư ký. - Cô bảo họ chờ thêm một chút. Tôi xong việc ngay đây.

Benjamin Fairfield tắt hệ đàm thoại, rồi nhìn trân trối một vài giây đồng hồ về phía trước. Cảm giác bất an, bối rối, ngạc nhiên và cả nỗi e sợ hiện trên từng nét mặt. Nhưng rồi người đàn ông tự khích lệ mình và giơ một bàn tay ra vẻ xin lỗi. Một cử chỉ gây ấn tượng rất gượng gạo và giả tạo.

— Tôi rất tiếc, thưa ông Decker, tôi đang có khách. Đây là bạn làm ăn từ nước ngoài. Họ chỉ đến New York có một ngày thôi.

Phil căng người lên. Người nước ngoài, chỉ ở New York một thời gian ngắn, thế rồi những cái tên Pháp, mà cô thư ký đã phát âm - tất cả mọi yếu tố này đều thích hợp với nhau. Cảm giác bồn chồn hồi hộp khê dâng lên trong lòng Phil. Anh chắc chắn là mình sắp gặp một dấu vết rất nóng trong chính phòng làm việc của Benjamin Fairfield, cái dấu vết mà những giấy tờ tìm thấy bên người Roxie Holl ám chỉ đến phần nào. Ngoài mặt, chàng sĩ quan đặc nhiệm dĩ nhiên không để cho Benjamin Fairfield nhận ra một dấu hiệu quan tâm nào.

— Đẳng nào thì cũng tới lúc tôi phải đi, - anh nhẹ nhàng nói. - Ông nghĩ lại một lần nữa đi nhé, suy nghĩ lại nhưng gì tôi đã nói với ông và hãy quyết định trước khi quá muộn.

Benjamin Fairfield gật đầu, nhưng tâm trí ông ta rõ ràng không còn ở đây nữa.

Phil giơ tay chào, ra khỏi phòng làm việc của Fairfield và đi dọc một dãy hành lang hẹp, dài. Cánh cửa đằng sau dẫn đến khu chứa xe cũ. Đến sát bên một ngưỡng cửa bằng bê tông tương đối rộng, chàng sĩ quan đặc nhiệm

dừng lại, cúi xuống và làm ra vẻ như anh phải buộc lại dây giày. Lẹ làng, anh gạt một vài viên sỏi nhỏ để cánh cửa không còn sập vào ổ khoá được nữa.

Có một con đường nhỏ nối liền phòng trưng bày xe cũ với dãy cây xăng bên ngoài phố. Phía những cây xăng bây giờ đang rất nhộn nhịp. Giờ tan tầm đã bắt đầu. Rất nhiều người lái xe muốn tận dụng lúc cao điểm này để đổ xăng hay tiến hành một vài động tác sửa chữa nho nhỏ, tránh cảnh xếp hàng dài dằng dặc trong những khúc tắc đường. Có tới sáu, bảy chàng trai trẻ mặc những chiếc áo liền quần màu vàng đang tập nập chạy qua chạy lại. Phil mở cửa chiếc xe công vụ đỗ bên rìa phố, bật chìa khóa cho mô-tơ gầm lên rồi bật đèn pha lên vì trời đang tối dần.

Anh lái xe đi một khúc ngắn rồi ngoặt sang trái, đưa chiếc xe công vụ vào khoảng trống gần ngay đó.

Từ lần tới thăm đầu, Phil còn nhớ rõ cánh cửa thứ hai dẫn qua khu triển lãm xe cũ vào phía sân trong của xưởng Fairfield. Nhanh chóng, chàng sĩ quan đặc nhiệm lẩn vào bóng tối, tìm ra con đường giữa những dãy xe đã cũ nhưng được sửa sang đánh bóng lại. Cẩn thận, anh vòng quanh góc nhà và hé mắt nhìn về khuôn đường nhỏ, dần trở về phố ngoài kia. Chẳng một ai nhìn theo!

Suốt thời gian qua không có ai sử dụng cánh cửa. Những viên sỏi vẫn nằm nguyên ở vị trí. Phil mở cửa, chìm mình vào trong hành lang tối mò rồi lướt thật nhẹ dọc tường.

Nhiều giọng nói đang vang ra từ phòng làm việc của Benjamin Fairfield.

— Tôi đã nói với quý ông quý bà rồi, tôi không muốn liên quan gì đến chuyện làm ăn này nữa, - người buôn xe ô tô hỗn hển nói. - Ở chỗ tôi các ông bà chẳng mua được xe, mà cùng chẳng bán được xe nào cả. Làm ơn đến tìm Barry Mack!

Im lặng một lúc.

— Thế Barry Mack hiện ở đâu? - Một giọng đàn bà lên tiếng.

— Tôi không biết, - Fairfield thề thốt. - Có lẽ anh ta đang tìm một chỗ khác để chứa những chiếc xe này. Hoặc anh ta đang ở nhà. Anh ta sống ở đại lộ số 8, ngã tư cắt với phố số 44. Tôi thật sự không biết...

— Ông đưa chúng tôi tới đó, - một gã đàn ông cắt ngang lời ông ta.

— Không! – Giọng nói Benjamin Fairfield run rẩy trước cố gắng kiềm chế cơn sợ hãi. - Không, ông không thể yêu cầu tôi làm việc đó. Tôi hoàn toàn không muốn dính dáng gì đến băng đảng đó nữa, ông hiểu không, không dính dáng gì nữa! Chính chúng nó đã giết con trai tôi. Chúng nó đã tìm cách giết cả tôi. Chúng nó...

— Chúng tôi không quan tâm đến những chuyện đó, - người đàn ông ngắt ngang. - Chúng tôi chẳng phải cất công từ Calais về New York để nghe chuyện lằng nhằng. Chúng tôi có một nhiệm vụ, bán ba cái xe ở đây, đổi lấy ba cái xe khác, và cùng với một vài người trong đám các anh quay trở lại Calais. Chúng tôi sẽ làm đúng những chuyện đó, hiểu chưa?

— Các ông muốn làm gì thì làm. Nhưng mà tôi...

Giọng nói Fairfield tắt giữa chừng. Người đàn ông hít hơi thật mạnh, nghe rõ tiếng không khí rút qua mũi. Trong một thoáng, bầu không khí im lặng đến chết chóc.

Phil mím chặt hai môi.

Thật nhanh, anh cúi người về phía trước. Nín thở, anh nhìn qua lỗ khóa, và anh giật người lại.

Anh nhìn thấy một bàn tay. Một bàn tay mảnh dẻ, được trau chuốt, với những chiếc móng tay bôi sơn màu đỏ và những ngón tay rất dài, những ngón tay đang bao quanh cán một khẩu súng lục P32 màu bạc.

— Tôi nghĩ là bây giờ chúng ta hiểu nhau rồi đấy, Fairfield, - gã đàn ông lạnh lùng nói. - Ông sẽ đi cùng chúng tôi, ông sẽ đưa chúng tôi đi gặp Barry Mack và ông sẽ không bị gây khó dễ gì nữa. Hiểu chưa?

Benjamin Fairfield im lặng.

— Hiểu chưa? - Gã đàn ông gằn giọng.

— Hiểu rồi, - người đàn ông thì thào.

Tiếng dịch ghế cho biết ông ta đã đứng dậy. Phil cũng thẳng người lên.

Anh đã nghe đủ rồi. Vội vàng, anh chạy qua khoang hành lang, ra khỏi ngôi nhà, đi trở lại con đường sau ra phố.

Năm phút sau anh lại ngồi trong chiếc xe công vụ, giơ tay với microphone để báo về trung tâm.

Khi bước ra đến đường, Benjamin Fairfield hầu như đã mê muội đi.

Ba chiếc xe đỗ bên vỉa hè: hai chiếc Citroen rất lớn và một chiếc Fiat Dino bánh chọi màu trắng. Tất cả đều mang biển số Pháp - những biển số sẽ được trao đổi với biển số của chiếc xe đã được ăn cắp ở đây, để rồi chẳng bao lâu nữa, sẽ nhanh chóng lên đường đi hướng ngược trở lại, vượt Đại Tây Dương.

Pierre Barrault mở cánh cửa của chiếc xe Citroen màu xanh.

— Ông lái xe. - Gã gầm gừ. - Và đừng có dở trò ngu, hiểu chưa?

Benjamin Fairfield gật đầu, ngồi xuống bên tay lái. Pierre Barrault thả người xuống chiếc ghế bên cạnh. Dưới làn vải của chiếc áo bành tô hiện rất rõ nòng một khẩu súng lục. Người buôn ô tô mím môi. Có một hòn đá đang đè nặng lên dạ dày ông. Đây sợ hãi, ông quan sát Monique Vaynol đưa người vào trong chiếc Dino trong khi Marcel Colu mở cửa chiếc xe Citroen thứ hai.

— Đi! - Pierre Barrault thô bạo ra lệnh.

Benjamin Fairfield bật chìa khóa, mở mô-tơ và đưa xe hoà vào dòng giao thông. Những hồi hải loạn xạ của giờ tan tầm đã phần nào vãng xuống. Mặc dù vậy, người đàn ông vẫn lái xe rất chậm, đơn giản vì sợ cái giây phút ông ta phải đối mặt với Barry Mack.

Khi đi đến phố số 44, đến gần ngôi nhà, Benjamin Fairfield đưa xe vào một chỗ trống và thấy hai bàn tay mình đắm mồ hôi.

— Anh ta sống ở kia, - ông ta khàn khàn nói. - Barry Mack, tầng ba, bên trái. Tôi đi được chưa?

— Ông lên cùng.

— Nhưng mà...

— Ông điếc hả, tôi đã nói là ông lên cùng. Xuống xe!

Với những ngón tay run lẩy bẩy, Benjamin Fairfield mở cửa xe. Hai chiếc còn lại vẫn chưa tìm được chỗ đỗ. Pierre Barrault chờ cho tới khi hai tên tông phạm của hắn cũng xuống xe, rồi gầm gừ ngăn:

— Đi!

Benjamin Fairfield cất bước.

Người đàn ông không nhận ra chiếc Pontiac màu cà phê với dàn anten điện đàm trên nóc đỗ chéo ở góc phố bên kia. Trễ thật thấp hai vai xuống, ông ta đi giữa hai đứa người Pháp về hướng ngôi nhà ở góc phố, bước chân vào thang máy, để cho chúng đẩy mình đi qua dãy hành lang. Cuối cùng, sợ hãi nhìn trần trời về phía trước, ông ta giơ tay ấn lên nút bấm chuông dưới cái tên Barry Mack.

Tên Gangster mở cửa ngay lập tức. Rõ ràng hắn đang đợi tiếng chuông này. Hai nhịp tim đập, hắn nhìn trần trời vào những vị khách mới tới, thế rồi một nụ cười thoáng lướt qua gương mặt hắn.

— Họ đến rồi. - Hắn gọi qua bờ vai về phía sau. - Họ đến được đây rồi.

Tiếng chân người lại gần. Vera Larisser xuất hiện ở căn phòng nhỏ đầu nhà. Ả đưa mắt nhìn thoáng, bao quát cả nhóm người mới tới. Ánh mắt chỉ nhìn lại lâu hơn một vài giây ở Monique Vaynol, cũng tóc đen, mắt xanh. Cả hai ả đàn bà trông rất giống nhau, cả hai đều tỏa ra một vẻ gợi tình căng thẳng, cùng một nét tự tin, bạo dạn, cùng một vẻ rình mò thâm hiểm của mèo cái. Hai ả đàn bà đã biết tiếng nhau, nhưng chưa bao giờ chạm mặt nhau. Bây giờ, bản năng người này nhận thấy trong người kia một đối thủ cạnh tranh và sự thù hận lộ rõ trong không khí, tưởng có thể dùng tay với tới.

Vera Larisser nhếch mép.

— Tốt lắm, - ả đàn bà dài giọng nói. - Chúng tôi đã ngại các người chạy vào tay FBI, nhưng chắc Benjamin không bị chúng nó canh chừng,

Fairfield giật nảy mình khi nghe ả đàn bà nhắc đến tên mình. Người đàn ông bị thúc thật mạnh vào mạng sườn, lão đảo bước qua ngưỡng cửa, rồi

lấy lại được thăng bằng. Pierre Barrault, Citroen và Monique Vaynol bước theo ông ta, đóng cửa lại.

— Có chuyện trục trặc phải không? - Monique Vaynol sắc giọng hỏi.

— Chẳng có gì liên quan đến cô cả. Cảnh sát ở đây đã chú ý đến hãng của Fairfield, nhưng trước đó chúng tôi đã kịp đưa chỗ xe vào một địa điểm an toàn khác. Theo tôi thì ta nên tới đó ngay bây giờ.

Monique Vaynol chần chừ. Đôi mắt màu xanh nhạt của ả nheo nhỏ lại.

— Trong hoàn cảnh này mà làm như vậy thì không quá vội sao? - ả hỏi

— Vớ vẩn! Ta có thể tiếp tục chuyện làm ăn. Đám xe ô tô đó được đảm bảo an toàn ở một nhà kho nhỏ ở bên cạnh khu cầu cảng đã bỏ hoang, và các người có thể để xe của các người ở lại đó. Chúng tôi sẽ đi sang Calais và quay trở về với một đợt hàng mới...

— Thế còn ai chăm lo đến đám xe của chúng tôi? - Pierre Barrault hỏi Vera Larisser nhếch mép cười.

— Sếp, - ả đàn bà đáp lời. - Trong những tình huống khó khăn, bao giờ sếp cũng đích thân ra tay. Ông ấy có rất nhiều khách hàng đang muốn mua những chiếc xe đó. Tôi tin chắc là cho tới khi chúng tôi quay trở lại thì ông ấy đã bán hết đám xe rồi.

Pierre Barrault nhướn mày.

— Thế ông sếp là người hay là thần thánh nào vậy?

— Miễn bàn, - Vera lạnh lùng đáp. - Tôi là người duy nhất biết mặt sếp và ta không nên thay đổi điều đó. Thế nào, ý các người ra sao? Ta đi, hay là đứng ở đây cho đến mọc rễ ra?

— Ta đi, - Pierre Barrault quyết định và ném một cái nhìn về hướng Benjamin Fairfield. - Làm gì với hắn?

Khuôn miệng Vera nhả lại thành một nụ cười lạnh như băng.

— Dĩ nhiên là ông già Ben tốt bụng sẽ đi cùng chúng ta, - ả đàn bà nói. - Sau những gì đã xảy ra, không thể để cho ông ta chạy đi được.

Ngay từ lúc còn đứng cạnh xưởng của Fairfield, Phil đã truyền về trung tâm địa chỉ mà người buôn ô tô nói với bọn khách người Pháp.

Cái tên Barry Mack rất lạ, nhưng chẳng cần trí tưởng tượng thì người ta cũng có thể đoán ra mối liên quan. Ba người Pháp đó là thành viên của băng đảng Gangster từ Calais, cộng tác với tổ chức tại New York. Chắc chúng không ngờ rằng Benjamin Fairfield muốn ra khỏi cuộc chơi. Giờ thì chúng đang ngồi trên ba chiếc xe ô tô loại sang và muốn bán được ba chiếc xe này càng nhanh càng tốt. Với xác suất rất cao, điều đó có nghĩa là tay Barry Mack bí hiểm kia sẽ phải báo cáo cho những kẻ giết đây.

Vào một lúc nào đó trong buổi tối hôm nay, tất cả lũ người tham gia cái trò buôn bán tình quái và đẫm máu này sẽ gặp mặt nhau. Đây chính là thời điểm tốt nhất để tóm cổ cả lũ. Tôi liên hệ với Mr. High, và chỉ mười lăm phút đồng hồ sau, cuộc ra quân của chúng tôi bắt đầu.

Anh bạn đồng nghiệp bánh chọe người da đỏ Zeerokah đã chễm chệ ngự trên hàng ghế sau trong chiếc Jaguar. Steve Dillaggio ngồi bên cạnh tôi và canh chừng dàn điện đàm. Khi chúng tôi đang lăn bánh khoảng giữa Little Italy và East Village thì nghe Phil lên tiếng. Tôi nghe giọng nói của anh nhỏ nhẹ trong loa:

— Lệnh ngưng! Chúng lại ra khỏi nhà. Bọn người Pháp, Benjamin Fairfield, ông này gây ấn tượng đã bị trúng đòn, thêm vào đó là một thằng to như bò mộng, chắc là Barry Mack và một ả đàn bà mặc áo bành tô bằng da màu đen.

Tôi chặt lưỡi. Trong đợt kiểm tra cơ sở của Fairfield giữa nửa đêm, tôi đã bị một ả đàn bà mặc áo bành tô da đen tấn công. Có phải thằng to như bò mộng cầm chiếc tuốt-nơ-vít khổng lồ là Barry Mack? Và thằng đàn ông thứ ba là Hank Livka, kẻ đã giết chàng sinh viên Burt Fairfield? Tôi không biết. Bây giờ điều đó cũng không còn quan trọng nữa.

Chúng tôi báo tin lại cho các bạn đồng nghiệp khác ngồi trên nhóm xe đi sau và quyết định tiếp tục đi về hướng bắc. Hướng đi chỉ thay đổi khi chúng tôi nhận tiếp được tin của Phil.

— Chúng đi về miền Westside, - tiếng bạn tôi vang ra từ loa. - Chúng không đi về hướng hăng Fairfield, mà về khu cầu cảng bỏ hoang. Bốn xe,

ba xe của bọn người Pháp và một chiếc Cadillac, trong đó là Barry Mack và ả đàn bà. Mình đang bám theo chiếc Dino. Chúng không còn nối đuôi nhau tạo thành con voi, mà tách rời ra. Chắc mình nghĩ để không gây chú ý.

— Rõ rồi, - Steve Dillaggio lẩm bẩm. - Chắc chắn là chúng đã giấu những chiếc xe ăn cắp ở một xó xỉnh nào đó trong khu vực này sau khi Benjamin Fairfield không để cho chúng mang xe vào xưởng của ông ta nữa. Chúng sẽ...

— Khoan! Xe Dino vào khu vực cầu cảng. Khốn nạn, bây giờ khó rồi đấy.

Tôi có thể tưởng tượng rất rõ. Im lặng một vài phút, rồi giọng của Phil lại nổi lên.

— Tốt. Tất cả lũ chúng bây giờ đã chui vào một cái lều. Tình huống với Benjamin Fairfield có vẻ căng thẳng lắm. Để xem mình có thể giúp gì được ông ta không.

— Cần thận đấy, - Steve nhắc.

Nhưng tôi không chắc liệu bạn tôi có còn nghe được câu đó nữa hay không.

Phil cài microphone lên máy, mở cửa và tuồn người ra khỏi xe. Trên đôi đế giày rất nhẹ, anh rón rén đi vòng quanh góc nhà, nép mình vào bóng tối, rồi trườn thật nhanh qua con ngõ hẹp, vọt sang dãy nhà gỗ thấp và dài. Cổng ra vào chỉ khép hờ. Qua một khoảng hở nhỏ có ánh sáng hắt ra ngoài, Phil nghe loáng thoáng có giọng người vọng ra.

Khi anh còn cách túp lều khoảng chừng ba mét, khe hở đột ngột rộng ra và cánh cửa rên lên, xoay vào trong. Nhanh như chớp, Phil xoay người, lén qua góc nhà, nín thở dán mình vào tường.

Đầu tiên, Benjamin Fairfield xuất hiện. Người đàn ông lão đảo, hầu như không còn giữ được cơ thể trên hai chân. Khuôn mặt gầy ấn tượng như

đang hồm vào, xám xịt. Sát sau lưng người đàn ông là gã trai to lừng lững với cái đầu tròn và cổ bò mòng: Barry Mack.

Phil giật mình khi nhìn thấy cây súng lục trong tay tên Gangster. Một khẩu Beretta của Italia có gắn bộ phận giảm thanh. Món vũ khí đang ánh lên sắc thép trong quầng sáng mờ mờ. Nòng súng chĩa vào lưng Benjamin Fairfield.

Phil cắn chặt môi. Quyết tâm, anh giơ tay lên bao súng, chờ một vài giây đồng hồ qua đi, rồi lao vào đúng hướng mà hai người đàn ông vừa đi vào. Chỉ sau vài mét, anh đã nhìn thấy cái lưng to bè của thằng bò mòng. Nó đang đẩy Benjamin Fairfield đi trước và tập trung toàn bộ giác quan vào người buôn ô tô. Cho đến bây giờ, Phil vẫn tiếp tục nép vào bóng tối của túp lều. Tên Gangster không thèm quay đầu nhìn quanh lấy một lần. Chỉ đến khi Benjamin Fairfield lão đảo, bị vấp, ngã xuống đất và khê kêu lên, tên Gangster mới hơi quay đầu sang ngang. Nhưng lúc đó thì chàng đặc nhiệm đã nhanh chóng tụt xuống đằng sau một đồng ván gỗ.

— Đứng dậy, nhanh lên!

Anh nghe tiếng Barry Mack quát tháo.

— Nhanh lên, nếu không...

Hình như Benjamin Fairfield đang cố đứng lên, bởi tên Gangster không quát nữa. Lại tiếp tục những tiếng chân. Hai người đi về hướng cầu cảng bỏ hoang. Phil ngó đầu lên, nhìn quanh góc nhà và kịp thấy dáng hai người đàn ông khuất vào đằng sau một đồng thép gỉ rất lớn, được tích tụ vào khuôn viên bỏ hoang này cả một thời gian dài.

Phil chạy vội.

— Đừng làm thế! - Phil nghe tiếng Benjamin Fairfield hỗn hển kêu. - Tôi sẽ cho anh tiền! Rất nhiều tiền! Hãy mang tôi ra khỏi chỗ này...

— Câm mồm, con chuột hèn hạ!

— Barry...

— Tao cùng có thể bắn mày ở đây, nếu mày thích.

Phil bây giờ đã bước tới ngang đồng thép gỉ. Anh biết, anh không được phép bỏ lỡ một giây đồng hồ nào nữa. Khéo léo, anh nhảy qua một chiếc

can đựng xăng rất lớn đã gỉ sét, trèo qua một vài ván gỗ, rồi dừng lại khi đã nhìn thấy rõ dáng người lù lù của tên Gangster.

Barry Mack đang đứng bên cạnh gờ tường, hai chân dạn ra. Tay trái hấn chống ngang hông, tay phải cầm khẩu Beretta. Fairfield đứng xoay lưng về phía hắn. Những món tóc của người đàn ông bị mồ hôi dán dính vào sau gáy. Phil nhìn rõ toàn thân ông ta đang run rẩy.

Ngón tay của tên Gangster đến gần điểm bắn. Nó sẽ bắn, chỉ một nửa tích tắc nữa thôi. Phil lấy hơi thật sâu, bước một bước về phía trước.

— Dừng lại! - Anh sắc giọng.

Tên Gangster giật nảy mình như vừa ăn trọn một ngọn roi. Hắn quay phắt lại với một tốc độ mà người ta khó có thể tưởng tượng ra ở một thân hình đồ sộ như vậy. Bàn tay cầm súng lục xoay theo. Phil hiểu rằng thằng con trai này sẽ đặt tất cả vào chỉ một con bài.

Cho những phần rất nhỏ của một giây đồng hồ, chàng sĩ quan đặc nhiệm tập trung toàn bộ sức lực và toàn bộ nơron thần kinh, anh ngắm rất kỹ và nhắm đạn.

Khẩu P38 không run chệch lấy một centimet. Một ngọn roi rất mạnh đập thẳng vào tay Barry Mack. Khẩu súng lục của hắn bay tung trong không khí, tiếng nổ vọng lặn vào một tiếng thét khàn khàn. Như đã hóa đá, tên Gangster đứng đó, nhìn xuống những ngón tay của hắn, nơi viên đạn đã lướt qua, để lại một vết xước rỉ máu.

— FBI, - Phil cứng giọng nói. - Giơ tay lên...

Trong hai con mắt sâu hoắm của tên Gangster bật loé một ngọn lửa hả hê.

— Cẩn thận! - Benjamin Fairfield kêu ngăn - và đồng thời, Phil nghe tiếng động sau lưng mình.

Tiếng chuông báo động reo lên trong não chàng sĩ quan đặc nhiệm. Anh muốn xoay trở lại, muốn đưa khẩu súng của mình về vị trí, nhưng đã quá muộn.

Anh không biết vật thể nào đập trúng gáy mình. Kiệt sức, anh gục gối xuống, ngã người sang bên. Những làn mây đỏ máu quay cuồng trước mắt

anh. Như từ một nơi rất xa, anh nghe tiếng cười hả hê rồi tiếng "plopp" rất nhẹ của khẩu súng có gắn bộ phận giảm thanh.

Fairfield, chàng sĩ quan đặc nhiệm thâm nghĩ, chúng đã giết ông ấy rồi, đã giết rồi...

Dòng suy nghĩ của anh hỗn loạn xoáy xuống, bị cuốn vào một con nước ngầm đen ngòm và trong tích tắc sau, màn đêm phủ xuống quanh anh.

— Kia! - Steve Dillaggio kêu lên.

Tôi đạp chân xuống bàn phanh. Nền sơn màu sôcôla óng ánh cách mặt tôi có vài mét. Quầng đèn pha từ xe tôi chiếu rõ những đường nét của chiếc Pontiac. Phil không còn trong xe nữa. Dĩ nhiên là không - anh đã muốn quan tâm đến Benjamin Fairfield, người đàn ông mà mạng sống bây giờ đang treo trên sợi tóc.

Im lặng, chúng tôi xuống xe. Ngay lập tức, tôi trườn vào bóng tối của một trong những ngôi lều lợp mái tôn, chuyển động về hướng góc lều, và nhìn vào một con ngõ rất hẹp. Trước tôi khoảng chừng 20 mét là một dãy nhà một tầng, có vẻ tương đối lớn so với khung cảnh xung quanh, cái lều mà bạn tôi đã miêu tả. Có ánh đèn hắt qua cửa sổ. Tôi mím chặt môi, cân nhắc thật nhanh.

— Phải biết cho được Phil ở đâu. - Tôi quyết định. - Chắc không xa. Mình đề nghị khoảng năm phút nữa ta sẽ gặp lại nhau tại đây.

Steve và Zeerokah đồng ý. Chúng tôi thống nhất với nhau về hướng đi, chia tay rồi cả ba cùng biến không một tiếng động về ba ngả.

Tôi đi về hướng cầu cảng bỏ hoang. Chỉ sau vài mét, tôi đã phát hiện thấy một vật thể nho nhỏ, óng ánh màu đen nằm bên dưới một đồng thép gỉ lớn. Tim đập dồn lên khi tôi cúi xuống gần nó. Hai hàm răng tôi nghiến chặt vào nhau. Khẩu P38 của Phil!

Chắc chắn anh không tự nguyện chia tay với nó. Vậy là với xác xuất rất cao, bạn tôi đã bị bọn Gangster qua mặt và đưa đi nơi khác. Giật mình dậy,

tôi xoay người chạy trở về xe. Chỉ một phút sau, Steve và Zeerokah cùng quay trở lại. Cả hai bạn tôi nhột mặt ra khi nhìn thấy súng của Phil và nghe lời giải thích ngắn gọn đi kèm.

Chúng tôi biết chúng tôi phải làm gì. Phải hành động, trước khi quá muộn. Zeerokah thả người xuống đằng sau tay lái chiếc Jaguar, dùng giàn máy báo động cho các bạn đồng nghiệp khác giờ đây đã bao quanh toàn bộ khu vực này. Steve chịu trách nhiệm bao quát phần đằng trước lều. Tôi dịch chuyển thật nhanh và im lặng như có thể về hướng sau lều.

Có những dải ánh sáng hắt ra từ cả hai khung cửa sổ nhỏ với lần kính bắn thiêu. Thận trọng, tôi đi đến gần cửa sổ đầu tiên, hé mắt nhìn vào trong.

Trước mặt tôi bây giờ là một căn phòng rộng và vuông, được chiếu sáng bởi ngọn đèn tròn treo trên trần. Giữa hai hàng xe hạng sang, mỗi hàng gồm năm chiếc, vẫn còn một lối đi nho nhỏ. Hai đứa con gái - một đứa tóc vàng chân dài, và một đứa tóc nâu cắt ngắn, gò má xương xương - đang ngồi trên một chiếc Rambler Ambassador màu vang đỏ và hí hoáy bên một đồng biển số xe. Chúng là những kẻ duy nhất có mặt trong phòng. Có vẻ như hai đứa con gái hoặc hoàn toàn không biết hoặc hoàn toàn không để ý đến những sự kiện gay gắt vừa xảy tới. Tôi chiếu tia nhìn sang hướng khác và nheo mắt lại khi phát hiện ra một cánh cửa ở khoảng tường bên phải. Chắc cánh cửa này dẫn vào căn phòng bên cạnh đó - căn phòng có khuôn cửa sổ nhỏ thứ hai.

Không phát ra một tiếng động, tôi trườn lên phía trước, dán sát mình vào khoảng tường, đến sát quầng sáng thứ hai. Kể cả lần này, tôi cũng thận trọng tối đa, từ từ thẳng người lên, đưa đầu về phía trước từng chút một, nhìn qua tấm kính và nín thở.

Phil, nửa như đã ngất đi, đang bị trói vào một cái ghế xập xệ. Bọn người kia đang nhìn anh trừng trừng. Ba gã đàn ông và hai ả đàn bà. Tôi nhận ra Barry Mack qua những lời miêu tả của Phil cũng như hai tên người Pháp và con tòng phạm mắt giống mắt mèo. ả đàn bà thứ hai - cao lớn, tóc đen, mặt một chiếc áo bành tô bằng da đen - chắc chắn là kẻ ra lệnh ở đây. Nó đang chống cả hai tay ngang hông, con mắt loé lên lạnh lùng.

— Bắn nó chết cho rồi, Barry, - ả nói bằng giọng sắc như dao cạo. - Dây đưa với thằng cớm này lâu chẳng được tích sự gì.

Barry Mack giờ súng lên.

Tôi biết tôi phải hành động. Ngay bây giờ! Ngay trong giây đồng hồ này! Nhanh như chớp, tôi thúc khuỷu tay trái phá tan lớp kính, thò nòng khẩu P38 qua lỗ, nhả đạn ngay lập tức.

Ngọn đèn tròn treo trên trần tan thành ngàn mảnh nhỏ. Màn tối phủ xuống. Tiếng người nhốn nháo. Thật nhanh, tôi đập nốt những mảnh kính còn lại trên khung cửa sổ, ném mình qua khoảng hở, trước khi đối phương kịp định trí.

Tôi đã tính toán rất kỹ hiệu quả của phát súng đầu tiên. Đối với các bạn của tôi, nó sẽ là dấu hiệu để tràn vào tấn công. Nó sẽ cho tôi cơ hội giải phóng cho Phil, trước khi đối phương kịp tóm lấy anh làm con tin. Bọn Gangster có thể bị sốc và bối rối một chút. Nhưng điều quan trọng nhất là chúng không nhìn thấy gì trong vài giây đồng hồ. Cả màn tối cũng che trước mắt tôi khi tôi nhảy vào trong phòng, nhưng yếu tố khác biệt là tôi đã được chuẩn bị tinh thần từ trước và đã chú ý ghi nhớ từng chi tiết trong phòng.

Bàn tay trái bật dao găm. Chỉ hai bước chân, tôi đã đứng sát chiếc ghế bị trói vào Phil và hối hả cắt dây. Con dao không hề gây một tiếng động. Tôi tóm lấy tay anh, sốc anh dậy, kéo anh đến bên tường, ấn khẩu P38 vào tay anh và rút súng của mình ra khỏi bao.

Trong vài giây đồng hồ sau đó, tới một nửa tá các sự kiện đột ngột bùng nổ như một quả bom.

Tiếng còi cảnh sát hú bên ngoài. Barry Mack chửi rủa và nhả đạn như một thằng điên vào cái ghế bây giờ không còn người ngồi nữa. Trong ánh lửa loé ra từ đầu nòng súng, tôi nhìn thấy cả hai tên người Pháp cùng con tông phạm mắt xanh mè đang nhào về một cửa ngách rất nhỏ. Cánh cửa ngay trong giây đồng hồ sau đó mở bung ra. Steve Dillaggio phi một phát súng cảnh cáo lên trên trần nhà rồi ngay lập tức nhào sang bên phải.

— FBI! - anh hét lên, tiếng hét trộn lẫn tiếng kính vỡ ở khung cửa sổ bên phòng bên.

— Bình tĩnh, bình tĩnh, - giọng Zeerokah vang lên. - Cả hai cô đang nằm trong ống ngắm của tôi.

— Bên này cũng có hai súng nữa đây, - tôi thêm vào. - Ném vũ khí xuống, Barry Mack! Mày sẽ là đứa đầu tiên nuốt đạn.

Barry Mack buông khẩu Beretta rơi xuống như thể nó đang nóng cháy bàn tay hắn.

Bên cánh cửa xảy ra một vụ giằng co ngắn, gay gắt, nhưng bọn người Pháp vội vàng lùi về. Chúng hiểu là chúng đang nằm gọn giữa hai gọng kìm của chúng tôi, rằng chúng sẽ chỉ sa vào luồng lửa đạn hủy diệt nếu ngoan cố tìm cách dùng đạn dọn đường. Á đàn bà - bây giờ chỉ hiện lên lơ mờ - là đứa đầu tiên giơ hai tay lên cao. Hai tên tòng phạm noi gương ả.

Hai phút sau, mọi việc kết thúc.

Ngoài kia, xe liên tục đổ tới.

Đèn pha tụ lại, đèn ngập túp lều trong quầng sáng chói chang. Tôi phải đập ngất một tên người Pháp - sau này tôi biết tên hắn là Marcel Colu - bởi gã nổi điên ngay trước khi còng sập. Hơi hồi hộp, tôi bước qua thân hình bất động của gã. Steve Dillaggio và Zeerokah, giờ đã trèo qua cửa sổ vào phòng, cùng bật đèn pin lên. Tôi ném một ánh mắt kiểm tra về hướng Phil. Đằng sau gáy anh bây giờ có một cục u rất lớn, nhưng bạn tôi đã lại nhăn răng ra cười được rồi. Vài giây đồng hồ sau đó, nụ cười của anh đóng băng lại.

— Con đàn bà! - anh kêu lên. - Vera Larisser, con đầu nhóm! Khốn kiếp, ở đâu?

Phòng bên cạnh có tiếng mô-tơ gầm lên.

Cả túp lều rùng rùng chuyển động khi chiếc Cadillac màu đen húc bay cửa vọt ra ngoài. Với những bánh xe nghiêng lên ken két, nó vọt qua con ngõ hẻm. Khi tôi chạy qua cửa ngách ra tới ngoài, tôi chỉ còn nhìn thấy một thoáng gương mặt méo mó, nhợt nhạt của con đàn bà mặt áo bành tô bằng da đen.

Vài phút sau, Phil và tôi ngồi trong chiếc Jaguar. Tôi đã quyết định thật nhanh. Dĩ nhiên, với toàn bộ lực lượng hiện có trong tay, chúng tôi thật dễ dàng chặn đường chiếc Cadillac của Vera Larisser, không cho thoát khỏi

khu vực hỗn độn những lều và nhà kho hoang phế. Nhưng tôi tin Vera Larisser không chạy trốn một cách mù quáng, ả đàn bà đang có một mục tiêu nhất định. Tôi muốn tìm ra mục tiêu đó.

Phil không hỏi câu nào.

Anh sử dụng đèn máy điện đàm trong khi tôi cầm lái con tuần mã thể thao. Hiện chúng tôi còn nhìn thấy ánh đèn pha của chiếc Cadillac, thỉnh thoảng một quầng sáng lại nhấp nhô lên qua góc tường, qua mái những túp lều, cho tôi biết con đường Vera đang đi. Tôi bám theo, không vội mà cũng chẳng bật đèn. Phil ném cho tôi một cái nhìn xoáy.

— Cậu tin là con bé này có kẻ giết đây? - Anh hỏi.

— Bản năng thôi, - tôi khô khan đáp.

— Cần thận! Nó đi chậm lại kìa!

Quả vậy, Vera đang giảm tốc độ. Chắc ả đàn bà tin rằng ả đã vượt thoát khỏi mọi xe đuổi theo. Hầu như trong tốc độ bình thường, ả đàn bà đưa xe khỏi khu cầu cảng, đi một đoạn về hướng nam, rồi rẽ vào con phố số 57.

Ả đi xuyên qua khu Manhattan. Trước ngã tư cắt ngang đại lộ số một, ả rẽ vào con đường về hướng cầu Queensboro. Phil đều đặn báo cáo vị trí của chúng tôi về trung tâm. Giờ tôi đã bật đèn pha lên, bởi trong dòng giao thông đông đúc và nhộn nhịp của buổi tối, chúng tôi có thể đóng vai một chiếc xe bình thường mà dễ dàng tiếp tục cuộc truy đuổi.

Sang khu Queens được vài phút, chiếc Cadillac ngoặt vào một con phố đứng im lặng sang trọng bên hai dãy bờ dề. Nó dừng lại trước một hàng rào sơn màu trắng, bao quanh một khuôn viên rộng.

Ngay lập tức, tôi đưa xe Jaguar vào đầu một con đường rẽ xuống một khu garage. Hai chúng tôi xuống xe. Chỉ vài bụi cây mỏng mảnh che chúng tôi trước ánh nhìn từ ngoài phố. Cần thận, tôi từ từ gạt nhẹ vài cành cây sang hai bên, nhìn về hướng chiếc Cadillac đang đỗ cạnh vỉa hè, cách chúng tôi khoảng 10 mét.

Vera Larisser đang cắt ngang làn vỉa hè bằng những bước chân nhún nhảy, mạnh mẽ. Tới trước cánh cổng vào vườn, ả đàn bà chần chừ một phút ngắn, nghe răng cấn môi. Cuối cùng, ả không bấm lên chuông, mà lấy đà và nhảy qua cánh cổng gỗ.

Những gót giày của ả nghiêng xào xạo trên con đường trải đá cuội.

— Vậy là có đấy, - tôi nghiêng răng. - Phil, cậu gọi các bạn đồng nghiệp về đây rồi đi cùng. Mình không tin là ta sẽ gặp nhiều khó khăn nữa đâu.

Phil gật đầu, xoay người về hướng xe Jaguar. Tôi chờ thêm vài giây đồng hồ nữa, nhìn chung quanh cho an toàn. Cuối cùng, tôi cất bước, lên tới gần chiếc Cadillac, rồi dừng lại đứng sát cổng, nấp vào bóng tối của hàng rào.

Trong cây cột thấp gần đó có một nút chuông bấm và một biển tên, tuyên bố rõ ràng ngôi biệt thự này thuộc về ai. Tôi bước một bước lại gần và giật nảy người lên như chạm điện khi đọc tên trên biển.

Chỉ còn thiếu chút xíu nữa thôi là tôi đã chồm môi bật tiếng huýt sáo.

Bàn tay Vera Larisser bám thật chắc cán cây súng ngắn.

Hơi thở của ả đàn bà đồn dập. Một lớp mồ hôi mỏng trùm khắp khuôn mặt thon thon, góc cạnh. Bập bùng trong mắt ngọn lửa sợ hãi trộn lẫn sự quyết tâm hoang dại.

— Đưa tiền đây! - Ả sắc giọng yêu cầu. - Tôi cần tiền để ra khỏi nước Mỹ. Và tôi không chần chừ lâu đâu, hiểu chưa? Tôi không ngần ngại quẳng cái xác ông ở lại đây đâu.

Người đàn ông cao lớn đang bị Vera chĩa súng vào ngực chỉ khẽ nhướn lông mày.

— Thế là thế nào? - hấn hỏi. - Cô điên rồi hay sao, Vera?

Ả đàn bà xinh đẹp có làn tóc đen nhánh cười cay đắng.

— Hồng rồi, - ả rít lên. - Hồng rồi, ông hiểu không? Bị phát hiện rồi. Cái trò làm ăn của ông đã vỡ tan ra như bong bóng xà phòng. Chỉ có một mình tôi thoát được. Và tôi hoàn toàn không muốn ra đi tay trắng.

— Bị lộ ư? - Người đàn ông cao lớn trầm giọng hỏi.

— Lộ rồi, bị phá vỡ ra, bị xóc lên đầu mũi dao, nói kiểu gì cũng đúng. Thế nào, ông nghĩ sao? Ông tự nguyện đưa tiền cho tôi, hay là tôi phải găm

một viên đạn vào đầu ông hả?

Người đàn ông cao lớn chỉ khẽ nhún vai.

— Thôi được, Vera, - ông ta nói. - Ngón tay cô đang đặt trên cò súng. Nhưng trong két bây giờ chỉ còn một trăm ngàn đô la thôi.

Đôi mắt Vera sáng lên.

— Một trăm ngàn cũng được, - ả đàn bà trầm giọng. - Nhanh lên, đưa ra đây!

Thêm một lần nữa, người đàn ông nhún vai, ra vẻ thờ ơ, hầu như khinh bỉ. Chỉ bước hai bước chân, ông ta đã tới bên tường, gỡ bức tranh sơn dầu xuống, dựng nó cạnh tường.

Vera hít một hơi thật sâu khi thấy cánh cửa thép màu xám của két đựng tiền hiện ra bên dưới chỗ treo tranh.

— Nhanh lên! - ả phun phì phì. - Tôi không muốn đứng đến mọc rễ ở đây.

Tên đàn ông mà trước đây chỉ vài tiếng đồng hồ thôi còn được ả đàn bà trước mắt tôn là sếp chỉ khẽ gật đầu. Với những ngón tay thật dài, khéo léo, gã xoay về đúng tổ hợp của các con số cần thiết, rồi giơ tay mở cánh cửa bằng thép ra. Cánh cửa xoay không một tiếng động. Bỗng vẻ mặt bình thản, người đàn ông thò tay vào bên trong két.

Vera quan sát hẩn. Đầu ả đàn bà bây giờ chỉ còn nghĩ đến tiền. Một trăm ngàn đô la! Nỗi tham lam khiến ả quên đi mọi sự thận trọng. Mất bình tĩnh, ả thè lưỡi liếm môi. Một ánh lửa khao khát, thúc hối hiện lên trong đôi mắt. ả không nhìn thấy bàn tay của người đàn ông quờ quạng trong két rồi tìm thấy một khẩu súng lục đã lên đạn sẵn, ả không tưởng tượng được rằng những ngón tay thư sinh rất dài kia đang xiết quanh cán súng. ả chỉ nhận ra cái chuyển động từ từ, chậm chạp, sau đó là ánh lửa lóe lên từ đầu nòng súng và tiếng nổ vang lên như một ngọn roi. Cảm giác đau cắt xuyên qua thân thể ả như một lưỡi kiếm lửa. Thế rồi, Vera mất đi mọi cảm giác.

Ả đàn bà chết trước khi thân hình ả kịp đập xuống nền phòng.

Tiếng súng vang đúng lúc bàn tay tôi chạm tới năm đấm cánh cửa mà Vera không đóng lại.

Hai nhịp tim sau đó, tôi đứng như đã hóa đá, căng thẳng lắng nghe. Chỉ một tiếng rên rất khẽ, ngắt quãng, một tiếng rơi thật trầm! Rồi im lặng! Tôi rút khẩu P38 ra khỏi bao súng, đẩy cánh cửa vào trong từng centimet.

Khoảng hành lang nhỏ mà tôi bước vào có rất nhiều ánh sáng. Có một cánh cửa rất rộng nối với phòng khách. Tôi nép mình sang bên, dán người vào tường và nhìn vào phòng khách.

Vera Larisser nằm ngửa. Ả đàn bà nằm bất động, hai cánh tay dang ra. Đôi con mắt màu đen rất đẹp nhìn trần trối lên trần phòng. Khuôn mặt với làn da trắng đã đóng băng lại trong một nét kinh hoàng khó diễn tả và cái lỗ xấu xí giữa trán cho tôi biết ả không còn sống nữa.

Cách ả hai bước chân có một người đàn ông cao lớn đang đứng. Với những cử chỉ thành thạo, hắn đang nạp ổ đạn mới vào một khẩu Derringer. Xong việc, gã đút khẩu súng vào túi quần. Thở ra nhẹ nhõm, gã xoay một nửa người lại, giơ mặt đến đúng hướng nhìn của tôi.

Tôi đã biết ai là người đang đứng trước mặt mình.

Percy Owens!

Percy Owens, phó giám đốc hãng bảo hiểm "Eastern Insurance Company". Người đàn ông suốt nhiều tuần lễ nay luôn mồm vu khống cho cơ quan FBI là thiếu năng lực, người đàn ông to tiếng than vãn về sự mất mát thiệt thòi của cơ sở anh ta, người đàn ông núp bên dưới cái mặt nạ của một công dân đáng kính để thực hiện những trò chơi bắn thiêu và tình quái.

Tôi mím chặt đôi môi. Người bỗng lạnh như đã đóng băng vì giận dữ. Chỉ với một bước chân duy nhất, tôi đã đứng giữa căn phòng và bật khóa an toàn khẩu P38.

— Kết thúc rồi, Percy Owens, - tôi nói khẽ. - Kết thúc! Chấm dứt! Mãi mãi...

HẾT

Mr. High quả thật đã xoay cho chúng tôi lệnh khám căn nhà của Benjamin Fairfield cùng xưởng sửa xe của hắn.

Hai giờ sáng, chúng tôi ra quân. Một nhóm dự bị gồm sáu người với máy điện đàm cầm tay bao quanh tòa nhà ở khu Westside. Phil và tôi là nhóm chính. Chúng tôi đã thống nhất là tôi sẽ đi đầu, đi một mình, trong khi bạn tôi lui về một bước, nghe ngóng tình hình. Nếu có chuyện trục trặc thì cơ hội cho cả hai người cũng chẳng tốt mấy hơn là cho chỉ một người, mà chúng tôi lại muốn thực hiện việc này âm thầm lặng lẽ như có thể.

Xưởng sửa chữa ô tô "Fairfield Cars" nằm gần khu cầu cảng bỏ hoang: phía bên ngoài là một loạt những cây xăng sơn vàng. Đằng sau đó là những cửa kính rất lớn, phía bên trong ánh lên màu sơn của xe ô tô. Giữa văn phòng và khu vực rửa xe có một đường đi nhỏ, ngoài treo một tấm biển đề: "Phòng trưng bày xe cũ".

Phil giảm tốc độ, đưa chiếc xe công vụ của chúng tôi đi một vòng quanh khúc phố. Cuối cùng, chúng tôi phát hiện ra một ngõ nhỏ, người ta có thể qua nó tiếp cận phía đằng sau của khu xưởng.

Ánh đèn pha lòi ra khỏi bóng tối hai dãy xe cũ, xe nào cũng có biển giá để sát lớp kính đằng trước. Tôi đưa mắt nhìn quanh những chiếc xe đã được đánh bóng lộn. Trong số chúng hầu như chẳng có chiếc nào thuộc loại sang. Đa số đều là những đời xe cũ, chắc chắn giá không cao.

— Ngoài này trông có vẻ bình thường, - Phil vừa lăm bắm vừa dừng xe, tắt mô-tơ và tắt cả đèn pha.

— Dĩ nhiên rồi! Làm sao bọn mình có thể mong rằng chúng nó đưa cả những chiếc xe ăn cắp ra trưng bày ở phía ngoài này.

— Có thể trong nhà garage phía trong?

— Mình không tin như vậy. - Tôi rút anten của chiếc máy điện đàm ra, vừa kiểm tra máy vừa nói tiếp. - Mình đang nghĩ đến một xưởng lắp ráp ngầm dưới đất hoặc là một cái gì tương tự. Cứ chờ đó, rồi ta sẽ tìm ra thôi! - Tôi gập anten lại, đeo cái máy điện đàm quanh cổ rồi cười với Phil. - Nào, vào cuộc thôi! Sẵn sàng chờ tin đấy, nhớ chưa?

— Nhớ rồi, anh bạn già. Cần thận đấy!

Không một tiếng động, tôi tuồn người khỏi xe, chạy ngang khoảng sân rồi lom khom dừng lại trước cánh cửa sau nhà. Tôi giơ tay xoay thử nắm đấm - cửa khoá. Nhưng tôi đã chuẩn bị sẵn: túi da của tôi có đựng đủ loại tước-nơ-vít, các chùm chìa khóa cũng như một số công cụ đặc biệt. Hai ba phút gì đó, tôi làm việc tích cực với ổ khóa, thế rồi tôi có thể mở cửa ra một cách dễ dàng.

Vừa dứt túi da trở lại thân mình, tôi vừa đưa mắt nhìn quanh khoảng hành lang hẹp, cân nhắc. Theo ý tôi, nguyên tắc đi trực tiếp đến đích bao giờ cũng là một nguyên tắc có lợi. Vì vậy, tôi quyết định bỏ qua phòng trưng bày xe thường dành cho khách bên ngoài tới đây và bỏ qua cả khu văn phòng. Tôi lần lượt mở ra tất cả các cánh cửa dọc hành lang cho tới khi tìm thấy lối dẫn xuống bên tầng hầm.

Bóng tối trùm lấy tôi.

Chỉ tới khi xuống đến chân cầu thang, tôi mới bật đèn pin lên. Như một ngón tay ma trắng mảnh, quầng đèn quét một vòng tròn, lướt qua những bức tường của một căn phòng hầu như hình vuông, để lộ ra ba cánh cửa bằng thép, quét sơn xám và rất chắc chắn. Tôi mở cánh cửa bên trái và nhìn vào một phòng chứa phụ tùng thay thế, dù nhỏ nhưng được sắp xếp rất ngăn nắp. Trong căn phòng phía bên phải là những hồ sơ đã cũ. Cánh cửa thứ ba là cánh cửa duy nhất bị khoá. Ngay từ cái nhìn đầu, tôi đã thấy đây là một ổ khóa an toàn tương đối phức tạp.

Cảm giác hồi hộp nhẹ nhàng dâng lên khi tôi lại sờ tay tìm chiếc túi da và cúi mình xuống bên nắm đấm cửa. Ngọn đèn pin nhỏ bây giờ được tôi kẹp

giữa hai hàm răng, tia sáng của đèn chĩa chính xác vào ổ khóa, khiến tôi nhận ra mọi chi tiết. Suốt mười phút đồng hồ, cái vật thể khổng kiếp đó phản kháng mọi cuộc tấn công. Tôi nhắm mắt, tập trung toàn bộ vào xúc giác và thính giác. Cuối cùng, khi nghe tiếng "cách" nhẹ, cho biết bộ máy cơ học ở bên trong đã đầu hàng, tôi mới nhẹ nhõm hít một hơi thật sâu và lỏng cơ ra.

Chỉ một lực ấn nhẹ - cánh cửa bằng thép mở ra không một tiếng động. Một căn phòng rất lớn và rất dài nằm trước mắt tôi. Một căn phòng chẳng có cửa sổ mà cũng không có cửa ra nào khác. Tôi cầm đèn pin xuống lay và một lần nữa để cho tia sáng của nó xoay vòng tròn.

Trống rỗng!

Căn phòng hầu như không có một thứ đồ đạc gì, chỉ trừ một đồng dây dẫn nước và một chậu nước ba chân đứng hoàn toàn lạc lõng bên tường. Mím chặt môi, tôi bước một bước về phía trước, hướng tia sáng xuống đất. Ngay trước hai mũi chân tôi có một vệt thẫm màu đang lấp lánh mọi sắc cầu vồng.

Dầu!

Tôi phát hiện thấy ở những chỗ khác cũng có những vết dầu mỡ, có phần đã khô, phần còn rất tươi. Không nghi ngờ gì nữa: cách đây không lâu đã có những chiếc ô tô đứng ở nơi này. Có phải những xe ô tô bị ăn cắp? Đó là một câu hỏi mà bây giờ chúng tôi không còn cơ hội trả lời.

Tôi chần chừ một thoáng. Cuối cùng, tôi quyết định xăm soi bằng đèn pin một cách có hệ thống từng góc ngách trong căn phòng rất rộng, ở đâu đó chắc chắn phải có cửa vào. Bởi suy cho cùng, ô tô đâu có thể nhảy theo từng bậc cầu thang mà xuống dưới này. Tôi đi dọc chiều dài căn phòng, rồi đi thật chậm theo bức tường beton lạnh lùng cuối phòng. Sau vài giây đồng hồ, tôi phát hiện thấy một bàn điều khiển nho nhỏ, có một nút đỏ và một nút bấm màu trắng.

Bên trái và bên phải có hai đường giây chạy dọc lên đến tận tầng. Và khi tôi ngửa hẳn đầu ra sau gáy, tôi thấy những đường viền của một bức nâng hiện ra lơ lửng.

Cương quyết, tôi bước đến bên bàn điều khiển, đầu tiên bấm lên nút trắng - không động tĩnh. Nhưng khi tôi đặt ngón tay lên nút màu đỏ, ngay

lập tức có tiếng rù rì chậm chậm vang lên phía bên trên đầu tôi. Từ từ, một mảng trần hạ xuống cho tới khi nó đứng lại trên nền phòng. Bây giờ tôi chỉ cần bước lên trên đó là dễ dàng lên tầng trên.

Bục nâng đưa tôi lên phòng trưng bày xe. Ngay lập tức, tôi cúi mình vào trong bóng tối của một chiếc Fairlane lồi lõm, đưa mắt nhìn quanh. Phía bên phải là loạt cây xăng đang hiện lên bên ngoài cửa sổ. Bên trái có một cabin bằng kính đựng các loại búp bê, nến thơm, nước hoa, kính râm, cùng mọi thứ linh tinh thường để trong ô tô. Những đường hầm để xe, hệ thống nâng xe, công cụ sửa chữa và máy móc kiểm tra cho biết đây chính là nơi sửa chữa ô tô. Những chiếc xe đứng ở đây phần đã được sơn lại, phần còn được mở tung ra thành từng mảnh nhỏ. Sau cái nhìn đầu, tôi không phát hiện có chiếc nào đáng nghi ngờ.

Mặc dù vậy, tôi vẫn không tiếc công xem xét kỹ hơn những chiếc xe hạng sang. Chẳng có dấu vết sửa ở biển số hoặc những dấu hiệu khác cho biết ô tô đã bị "tân trang" lại. Mà thật ra, trong lòng tôi cũng không tin là mình sẽ thu kết quả tại nơi này. Sau vài phút, tôi đầu hàng, xoay mình sang phải, sang một căn phòng rất rộng nằm cạnh phòng sửa chữa, được dùng làm garage.

Ở phòng này cũng là một bức tranh tương tự. Nếu Benjamin Fairfield quả thật đã sử dụng cơ sở của hắn cho những mục đích mờ ám thì chắc hẳn đã được cảnh báo kịp thời để đưa tất cả những chiếc xe ăn cắp ra khỏi nơi này. Mỗi lúc tôi một tin rằng cú tấn công của chúng tôi sẽ thành một ngọn đèn trợt. Nhưng để thật chắc chắn, tôi quyết định vẫn xem kỹ từng chiếc xe có khả năng thuộc loại đắt tiền.

Vừa xem xong một chiếc Cadillac màu vang đỏ, tai tôi chợt nghe một tiếng động lạ văng từ phía sau lưng mình.

— Giơ tay lên! - Một giọng nói lè nhè khó chịu yêu cầu. - Từ từ quay lại đây và đừng có táy máy tay chân!

Tôi nín thở. Những suy tính, cân nhắc lao vụt qua não bộ tôi như những tia chớp mùa hè. Tôi đang đứng trong bóng tối mờ mờ, ngược chiều với quầng sáng của ngọn đèn pin mà tôi đang soi bên dưới gầm xe Cadillac. Đối phương chắc chỉ nhìn được lờ mờ. Và cứ theo giọng nói thì khoảng

cách giữa hắn và tôi lúc này cùng lắm chỉ là ba bốn bước chân. Điều đó có nghĩa là dù hắn có khả năng chuyển động thật sự chậm rãi như một con chuột, nhưng tên này hầu như đã quên hết những nguyên tắc thận trọng căn bản nhất.

— Tao không nói hai lần đâu đấy! - Gã đàn ông giận dữ gầm gừ. - Có nghe lời không? Hay là tao phải cho mày ăn đạn...

Nhanh như chớp, tôi vừa đứng thẳng người lên vừa xoay lại và ném cây đèn pin ra xa.

Trong một phần giây đồng hồ, mắt tôi nhìn được một khuôn mặt nhợt nhạt, méo mó của một gã đàn ông mặc một chiếc áo khoác da màu đen, một chiếc mũ dạ đang chụp sùm sụp xuống dưới trán. Bàn tay phải của hắn cầm một khẩu súng lục to nòng. Nhưng sự bất ngờ đã khiến hắn thoáng trở nên dờ dẫm. Dù chỉ một nửa tích tắc thôi, nhưng đó là một nửa tích tắc quyết định.

Tôi không chần chừ. Tôi ném mình về phía trước và đến sát bên đối thủ. Một cú chặt karate rất cứng giáng xuống bàn tay cầm súng ngắn. Khẩu súng xoay vòng trong không khí, đập vào tường rồi rơi xuống đất. Thằng đàn ông thốt lên một tiếng kêu hoang dại, dữ tợn, nhảy nhào về phía tôi. Hắn tấn công bằng cả hai nắm đấm, nhưng tôi đã chuẩn bị sẵn. Nhảy một bước sang bên, tôi né ngọn đòn thứ nhất, rồi giơ tay gạt ngọn đòn thứ hai và đến quả đấm thứ ba thì tôi phản công quyết liệt. Dù bị nắm đấm đối thủ thúc trúng mạng sườn, nhưng cảm giác đau của tôi chỉ có giới hạn. Kẻ tấn công, ngược lại, tru lên như một con chó bị đập khi quả đấm phải của tôi nổ như bom bên một phía quai hàm.

Tôi bồi tiếp, và đồng thời trong lúc đó, tôi nghe văng lên một âm thanh nữa phía sau mình. Linh cảm về hiểm nguy nhói lên trong từng tế bào cơ thể. Tôi biết, chỉ một nửa giây bây giờ cũng mang tính quyết định. Với một quả đấm phải trực diện, tôi đẩy tên gangster đã thối lùi về phía trước một bước, rồi ngay lập tức vừa xoay người lại vừa giơ tay lên bao súng.

Có cái gì lao về phía tôi - lớn, thăm màu, ánh lên ánh thép. Tôi muốn né sang bên, nhưng chỉ thực hiện được một nửa ý định và bị một cây tuốc-nơ-vít khổng lồ quẹt vào vai phải. Ngọn đòn gầm dọc chiều dài cơ thể, đẩy tôi

ra khỏi thể thăng bằng. Một trời sao nổ ra trước mắt. Phản xạ do luyện lập lâu năm giúp tôi kéo dài cú ngã bằng một vòng xoay người, vất vả, tôi quỳ được gối lên, tìm cách giơ cánh tay phải đang tê liệt vì đau lên bao súng.

Hai dáng người hiện lên trước mắt tôi, cả chúng cũng mặc áo bành tó bằng da đen. Một thằng đang cầm một chiếc tuốc-nơ-vít khổng lồ. Thằng kia cầm một khẩu súng lục to nòng, giơ thẳng tay ra ngắm.

"Thằng" kia sao? Không, đó là một con đàn bà - tôi nhận ra ngay mặc dù ả đã buộc tóc ra sau gáy. Hai con mắt thăm màu sáng lên một khuôn mặt trắng nhợt. Nhìn thấy nó cong ngón tay, tôi tuyệt vọng ném mình sang bên.

Khẩu súng gầm lên. Viên đạn bay là là mặt đất, sượt vào nền beton tóe lửa. Tôi rút được khẩu Smith & Wesson ra khỏi bao, nhảy lên và chỉ kịp nhìn thấy thằng gangster thứ hai ném cái tuốc-nơ-vít khổng lồ về phía mình.

Lần này thì tôi không còn khả năng né tránh. Chỉ kịp giơ hai cánh tay che đầu. Cảm giác đau xộc tới, như muốn giật mọi thứ vào tê liệt. Theo bản năng, tôi ngã người sang bên, đập mình rất mạnh xuống nền beton rồi nửa như đã ngất đi, tôi tiếp tục lăn được một vòng xuống bên dưới mòm của một chiếc xe Cadillac.

Tiếng bước chân, tiếng những giọng nói chòng chéo lên nhau. Tôi nghe tất cả như qua một màng lọc rất dày bằng bông. Mọi sợi dây thần kinh trong tôi bây giờ đều chỉ cố gắng để đừng bị ngất đi. Nhưng tôi biết, tôi thăm dòn quá mạnh, tôi hoàn toàn không còn khả năng để đối đầu với ba tên gangster.

— Khốn kiếp! - Một thằng gầm lên. - Không biết nó chui vào đâu? Chó chết! Tôi...

Chúng nó tìm mình! Và chúng nó sẽ lạnh lùng bắn mình chết nếu tìm thấy. Như một cây kim nóng bỏng, ý nghĩ đó khoan xoáy vào tim tôi. Tận dụng tới giọt sức cuối cùng, tôi từ từ lăn người, lăn vào trong, xuống gầm xe Cadillac và chúi mặt vào giữa hai khuỷu tay.

— Đồ ngu! - Tôi nghe giọng nói lạnh lùng, cao rợn như có chất thép của ả đàn bà. - Ra khỏi đây ngay! Chỉ một phút nữa là bọn cớm sẽ tràn vào!

Chắc cả hai thằng đàn ông kia cũng nghĩ như ả. Tiếng bước chân của chúng xa dần về hướng cửa ra. Có một đứa nào đó vừa nghiêng răng vừa

chửi, cánh cửa đập lại, và chỉ một thoáng sau đó, cả phòng chứa xe chìm vào tĩnh lặng.

Tôi nằm một lúc, thở hỗn hển, hoàn toàn kiệt sức. Có kẻ nào đang khua trống trong não bộ, hơi thở mãi mới chậm được một chút. Dọc theo hai cánh tay là cảm giác nhầy dính của máu. Sau một khoảng thời gian nữa, tôi từ từ toài người ra khỏi chỗ trú ẩn, quỳ được hai gối lên và giơ tay khám xét vết thương.

— Jerry! - Giọng nói thân quen vọng lại từ phía cửa. - Jerry, chuyện gì thế?

Phil! Anh bước vào bằng những bước đi rất dài, súng lăm lăm nhả đạn. Khi nhìn thấy tôi, anh rít một hơi thật sâu.

— Cậu có bắt được chúng nó không? - Tôi khàn giọng hỏi

— Bắt được đứa nào kia?

— Hai thằng đàn ông và một ả đàn bà, cả ba đều mặc áo bành tô bằng da đen. Chúng nó rời phòng này chưa đầy một phút.

— Chắc chúng nó đi qua cửa khác. Mình chẳng nhìn thấy đứa nào cả. Jerry, cậu bị thương, cậu..

— Không nặng đâu, - tôi phẩy tay.

Vất vả một lúc rồi tôi cũng đứng lên được, đưa mắt nhìn quanh, sau đó cúi xuống với khẩu P38 mà tôi đã đánh rơi khi bị cây tuốc-nơ-vít khổng lồ đập trúng. Cảm giác giận dữ cháy bùng lên. Với một cử chỉ đột ngột, tôi gạt mái tóc ra khỏi trán.

— Thôi được, - tôi găm gù, - đằng nào thì phía bên kia cũng đã được cảnh báo. Không cần giữ gìn ý tứ nữa, cứ kéo quân vào đây, lộn tung cái xưởng này từ đầu xuống chân.

Vera Larisser ép thật chặt ống nghe điện thoại vào tai. Ả đang đứng trong một cabin điện thoại công cộng nằm bên rìa một khu cây xanh nho nhỏ. Qua mảnh gương treo trước mặt, ả có thể nhìn thấy phần đầu của chiếc

xe, trong xe có hai gã đàn ông đang theo lệnh ả quan sát hãng "Fairfield Cars". Giờ thì cả bọn đều đã rõ, việc ả đặt ra biện pháp phòng ngừa đó là tối cần thiết. Những thằng du côn này là những công cụ rất hữu dụng, nhưng chỉ khi người ta thật sự biết cách chỉ huy. Vera Larisser vô cùng coi thường bọn đàn ông mà ả đang phải sử dụng. ả sẽ đá chúng bay xuống địa ngục từ lâu rồi - nếu ả thật sự nắm được vị trí "băng trưởng" mà ả đang phải diễn kịch hằng ngày.

Việc một gã đàn ông khác mới thật sự đóng vai trò kẻ giật dây, thật sự đóng vai trò chủ nhân của toàn bộ tổ chức làm ăn là một cái gai trong mắt Vera Larisser, một tình thế mà ả chỉ miễn cưỡng chấp nhận chừng nào còn bị thúc ép.

Bản báo cáo mà ả vừa gửi đi thật ngắn gọn và khô khan. Nhưng bây giờ gương mặt thon nhỏ của ả đang trắng nhợt vì giận dữ, đôi mắt đen lóe sáng như được đốt lên bởi một ngọn lửa vô hình.

— Tại sao? - ả nghiêng răng giữ bình tĩnh. - Đám đàn ông ngu quá đi, đâu có thể ...

Đầu phía bên kia cắt lời ả. Vera Larisser nghe một thoáng. Vừa nghe ả vừa đưa bàn tay vào trong túi chiếc áo bành tô bằng da đen, rút thuốc châm lửa rồi hít một hơi thật sâu.

— Tôi cho chuyện đó là thừa, - ả đàn bà nói. - Thứ nhất, hoàn toàn chưa ai biết có cần thiết phải giết người hay không. Thứ hai, nếu quả thật việc đó là cần thiết thì tôi hoàn toàn có đủ khả năng để tự tay thực hiện. Cho việc này, tôi không cần đến những thằng đàn ông bẩn thỉu...

Thêm một lần nữa, kẻ ở đầu dây bên kia cắt ngang lời Vera Larisser. ả đàn bà rút thuốc liên tục, hai cánh mũi phập phồng. Với một cử chỉ nóng nảy, ả quất mái tóc đen ra sau lưng.

— Thôi được! - ả phun vào ống nghe. - Tôi sẽ trao chuyện đó cho Hank Livka nếu ông cứ khẳng khẳng muốn thế. Nhưng nếu thằng này làm hỏng việc thì ông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm chứ không phải tôi đâu đấy!

Giận dữ, ả đàn bà dập ống nghe xuống giá đỡ rồi đứng lại trong cabin một lúc. Bàn tay buông cho đầu mẫu thuốc lá rơi xuống nền đất, rồi bàn chân trong đôi ủng cao gót gí lên trên. ả đàn bà thở một vài lần thật sâu, thế

rồi ả nghĩ ả đã làm chủ được những sợi dây thần kinh của mình. Khi rời khỏi cabin điện thoại, Vera Larisser trở lại hoàn toàn là cô gái điểm quen đóng vai Domina cao ngạo, quen ra lệnh cho kẻ khác, không bao giờ để lộ tình cảm ra ngoài.

Chúng tôi không tìm thấy một bằng chứng nào. Toàn bộ cuộc kiểm tìm tỉ mỉ và kỹ lưỡng cũng tỏ ra vô ích y như cuộc điều tra đơn phương độc mã của tôi. Việc tôi bị tấn công cho thấy rõ ràng đây là một dấu vết cực kỳ nóng bỏng. Nhưng Benjamin Fairfield hoặc đã được cảnh báo trước, điều tôi cho là khả năng có xác suất rất cao - hoặc quả thật phòng để xe ngầm của hắn dưới tầng hầm lúc đó tình cờ trống rỗng.

Dĩ nhiên là chúng tôi lôi Benjamin Fairfield ra khỏi giường. Hai cảnh sát kèm kè kè gã đàn ông suốt từ nhà đến xưởng để gã chẳng nảy ra sáng kiến trốn chạy hoặc hủy bằng chứng. Hơn nữa, Benjamin Fairfield không tới một mình mà có cả con trai đi cùng. Burt Fairfield năm nay 25 tuổi, đang học ngành công nghệ thông tin tại trường Đại Học Tổng Hợp Columbia. Ngay lập tức, anh ta gây ấn tượng với tất cả chúng tôi là một chàng sinh viên rất bình thường, điển trai, ham mô thể thao và rất dễ gây thiện cảm. Nhưng về ngoài đâu đã nói được điều chi?

Bản thân Benjamin Fairfield với khuôn mặt góc cạnh, mái tóc trắng xóa và thân hình cao lớn cũng gây ấn tượng là một doanh nhân đứng đắn, đáng tin cậy. Hoặc nói cho chính xác hơn, Benjamin Fairfield sẽ gây được một ấn tượng như thế nếu ông ta không ở trong cảnh tột cùng hốt hoảng như bây giờ. Nhưng chuyện hốt hoảng cũng là yếu tố chẳng có giá trị khẳng định mấy. Bởi trong một tình huống như thế này, kể cả một công dân đứng đắn thật sự với quá khứ trắng như tuyết trên đỉnh núi Rocky Mountains cũng sẽ hốt hoảng như ông ta.

Benjamin Fairfield ngồi đối diện với chúng tôi trong văn phòng. Người con trai khoanh tay trước ngực, đứng tựa lưng vào một chiếc tủ với khuôn

mặt bất động. Phil và tôi thay nhau đặt câu hỏi. Nhưng kết quả cũng ngang với việc yêu cầu Tượng Đài Tự Do phát biểu cảm tưởng về vụ án.

Benjamin Fairfield vào vai người không biết gì hết. Phòng chứa xe bên dưới tầng hầm hoàn toàn chẳng phải garage ngầm, không hề có mục đích che dấu ai mà hoàn toàn chỉ là ý đồ của kiến trúc sư. Theo đó, kể cả bậc nâng cũng chẳng phải là một cửa đi ngầm, mà chỉ là một giải pháp cho vấn đề tận dụng căn phòng không có cửa vào bên dưới đó. Và việc phòng chứa xe bây giờ đang trống rỗng, theo ý Fairfield, đơn giản chỉ vì chuyện làm ăn trong thời gian gần đây chẳng còn được phát đạt như trước.

Toàn những lập luận phi logic, chỉ có điều chúng tôi chưa thể chứng minh được điều ngược lại. Dĩ nhiên là Benjamin Fairfield hoàn toàn không biết kẻ nào đã tấn công tôi. Có lẽ là một thằng ăn trộm ô tô nào đó, ông ta phỏng đoán. Những thằng ăn trộm đã nghĩ tôi là người canh ở đây, và muốn loại tôi ra khỏi vòng chiến - có thể thôi. Đáng tiếc là chúng tôi cũng không bỏ được cái luận điểm lỗ bịch đó. Mặc dù rất hốt hoảng và lo sợ, Benjamin Fairfield biết chính xác từng câu mà ông ta nói ra. Còn chàng trai Burt Fairfield thì không nói một lời nào, bởi anh ta hoàn toàn chẳng dính dáng gì đến cơ sở làm ăn của ông bố.

Hai tiếng đồng hồ sau đó, chúng tôi đành chấp nhận hiện thực cay đắng rằng toàn bộ cú ra quân là một ngọn đèn đánh trượt. Trầm trọng hơn nữa, nó đã cảnh báo cho phía bên kia và nói một cách chính xác, hai chúng tôi lại trở về làm hai gã trắng tay.

Khi chúng tôi leo lên xe công vụ thì ánh bình minh đã lấp ló. Mr. High ra lệnh ít nhất cũng phải ngủ vài tiếng đồng hồ. Chúng tôi cũng muốn như vậy lắm, mặc dù tôi nghi ngờ không biết chúng tôi có thật ngủ được hay không.

— Lạ thật, - Phil lầm bầm khi tôi đưa chiếc xe đi về hướng Midtown.

— Chuyện gì lạ?

— Cái tay Fairfield cùng đứa con trai của gã. Không hiểu tại sao, mình vẫn có cảm giác rằng hai người này không phải là những tên tội phạm vô lương tâm.

— Đúng đấy, - tôi mệt mỏi công nhận.

Nhưng trong giây phút đó, tôi chẳng còn sức lực đâu để mà suy nghĩ tiếp.

Chuông điện thoại réo. Benjamin Fairfield giật nảy người. Ông đang ngồi một mình trong căn hộ và vừa rót cho mình một cốc whisky. Trong một thoáng, ông nín thở, nhìn trân trối về chiếc máy điện thoại. Thế rồi người đàn ông đi về hướng đó, nhắc ống nghe lên.

— Tôi đây, - ông lên tiếng.

— Mack đây, - một giọng nói khàn khàn đập vào tai ông. - Barry Mack. Chắc mày không quên là tao hẹn sẽ gọi điện cho mày, đúng không, Ben?

Barry Mack là gã đàn ông đã đe dọa và đánh gục Burt Fairfield trước mắt ông. Benjamin Fairfield cắn chặt môi dưới. Bàn tay cầm ống nghe điện thoại của ông bất chợt túa mồ hôi.

— Mày muốn gì, Barry? - ông hỏi bằng giọng vô cảm.

— Tao muốn gì hả? - tên gangster cười lên như ngựa hí. - Đồ ngu! - và ngay lập tức, hắn chuyển giọng sắc sảo, - Mày đã phản bội bọn tao, Ben, mày đã...

— Không! Mày nhầm rồi, Barry! Cảnh sát đã đến chỗ tao, đúng như thế. Nhưng tao không hề để lộ một lời nào. Tao... - tiếng Benjamin Fairfield đứt quãng, ông phải hắng giọng. - Tao không muốn Burt xảy ra chuyện gì, - ông nói tiếp.

— Ra là không hả? Thế còn cái thằng lẩn vào garage của mày là cái thằng nào?

Benjamin Fairfield nuốt khan.

— Một nhân viên đặc nhiệm, - ông khàn giọng nói. - Anh ta có lệnh khám nhà. Nhưng tôi thật không hiểu tại sao anh ta lại chú ý đến hàng của tôi, tôi thề với anh như vậy! Tôi hoàn toàn bất ngờ khi cảnh sát kéo tôi khỏi giường.

Phía bên kia im lặng một thoáng. Benjamin Fairfield chỉ nghe thấy tiếng thở phì phò của kẻ đang nói chuyện với ông. Ông cảm nhận rõ những giọt mồ hôi đang rịn ra trên da mình và đưa cùi tay chùi trán.

— Mà y đã ngậm mồm thật hả? - Barry Mack hỏi, vẻ rình mò.

— Đúng đấy, đúng như thế! Ngoài ra, cảnh sát chẳng tìm được gì cả. Nhóm đặc nhiệm đã lại rút đi rồi.

Lại thêm một đoạn im lặng.

— Thôi được, - tên gangster gầm gừ. - Thế thì ổn. Chuyển hàng sắp tới...

— Sẽ không có chuyển hàng sắp tới nào đâu, Barry, - Benjamin Fairfield cắt lời hẳn.

— Tại sao? Mà y điên rồi hả, mà y vừa mới nói là...

— Tôi vừa mới nói rằng tôi không để lộ các anh ra với cảnh sát, - Benjamin cứng giọng. - Và tôi hứa với anh, tôi cũng sẽ làm điều đó trong tương lai. Nhưng chỉ như thế thôi. Tôi hoàn toàn không nghĩ đến chuyện tiếp tục làm việc cho các anh.

— Ra thế? Và mà y tin rằng, chúng tao chịu để cho mà y tự ý như vậy hả? Benjamin Fairfield lấy hơi thật sâu.

— Chắc các anh không còn con đường nào khác là chấp nhận, Barry. Việc giữa hai ta đến đây là hết. Hoặc các anh để cho tôi yên, hoặc tôi sẽ nhả cho các sĩ quan đặc nhiệm biết. Hai chúng ta hiểu nhau chưa?

Trong một vài giây đồng hồ sau đó, người ta chỉ nghe thấy những tiếng ù, tiếng nhiễu trong đường dây.

— Tốt, Ben, - Barry Mack dài giọng ra. - Tốt lắm, ta hiểu nhau rồi. Ông sẽ còn nghe tin của bọn này! Tạm biệt...

— Barry, tôi...

Cạch! Tiếng động sắc sỏi ở đường giây cho biết kẻ ở bên kia đã giập máy. Benjamin Fairfield từ từ hạ ống nghe rồi đứng dậy.

Khuôn mặt ông trắng như tuyết, trái tim dồn dập những cú đập rất mạnh. Cảm giác sợ hãi bốc lên, xiết lấy cổ ông. Một cảm giác sợ hãi khoan vào tận nơi sâu thẳm, đẩy ông vào thế vô phương chống đỡ.

— Chúng nó không làm được gì đâu, - ông lẩm bẩm. - Mình đang nắm chúng nó trong tay, chúng nó không làm gì được, chúng nó phải để cho

mình yên.

Nhưng khi vớ lấy cốc rượu whisky và nuốt toàn bộ nội dung của cốc chỉ bằng một ngụm duy nhất, hai bàn tay ông vẫn run bắn lên.

Phil rất mừng vì cuối cùng anh cũng có thể chia tay với bộ râu lởm chởm, với cái theo nhân tạo và mớ tóc giả.

Vì nếu Benjamin Fairfield được cảnh báo, thì chúng tôi chắc đến 9 phần 10 là lời cảnh báo đó xuất phát từ hàng ngũ bao quanh người cung cấp thông tin Jim Goody, nên bạn tôi chẳng cần phải tiếp tục vai diễn kẻ lang thang. Khi anh bước vào phòng làm việc, chỉ còn một vài vết đỏ trên da mặt là nhắc nhở cho chúng tôi nhớ tới vụ hóa trang bữa trước. Như đã nói, Phil rất mừng về chuyện này, nhưng điều đó không có nghĩa là anh không chán nản tột cùng về kết quả điều tra.

Tôi cũng chẳng khá hơn.

Đã báo cáo xong với Mr. High, giờ lẽ ra phải là lúc bàn những bước đi sắp tới. Chúng tôi cùng muốn làm vậy lắm - chỉ có điều vị khách mà phòng trực báo lên ngăn trở chúng tôi thực hiện ý định.

Phil, người vừa tiếp cú điện thoại từ dưới phòng trực, đặt máy xuống rồi thở hắt ra.

— Percy Owens, - anh u ám nói. - Ông ta muốn gặp Mr. High, nhưng chắc chắn là ông ta đã có được vinh dự này tới ba lần rồi. Không biết bọn mình sẽ đi về đâu, nếu bất kỳ một tay bảo hiểm nào ở ngoài đường cũng nhảy xổ được vào đây, đòi gặp trực tiếp sếp cao nhất. Tôi cũng chỉ còn biết thở dài.

Percy Owens, phó giám đốc "Eastern Insurance Company", là nhân vật đứng chót cuối trong danh sách những người mà tôi đang muốn gặp. Kể ra thì phần lớn của những chiếc xe đắt tiền bị đánh cắp quả đã đăng ký bảo hiểm ở hãng của ông ta. Cũng dễ hiểu là nhóm đàn ông này chẳng mấy khi vui vẻ khi phải chia tay với những tờ đô la nặng trĩu. Nhưng thứ nhất,

"Eastern Insurance Company" chẳng vì thế mà bị phá sản ngay lập tức, và thứ hai, bảng kết toán của họ đâu có sáng sủa hơn qua việc cứ vài ba ngày lại có một kẻ tới trụ sở FBI la lối trách móc là chúng tôi làm không được việc.

Phil và tôi chuẩn bị sẵn tinh thần. Cả hai chúng tôi không hề nghe thấy tiếng gõ cửa, chỉ đột ngột thấy người đàn ông tràn vào phòng làm việc của hai chúng tôi như một Thượng Đế muốn trả thù - nếu ta có thể tưởng tượng một Thượng Đế Trả Thù trong hình dạng một gã đàn ông có mái tóc cắt rất mốt, một khuôn mặt bầu bĩnh r ám nắng nhân tạo và một bộ comple tuyệt đối sang trọng của thành phố lớn.

— Tôi rất giận, thưa các ông! Tôi rất bức! Chẳng lẽ tôi phải chịu để người ta cư xử với tôi như một kẻ xin xỏ? Tôi yêu cầu được gặp sếp của các ông, tôi...

— Dĩ nhiên rồi, - Phil vui vẻ nói.

— Sao kia? - Percy Owens ngạc nhiên.

— Dĩ nhiên là ông sẽ yêu cầu như vậy, - Phil nói. - Tôi đã nghe thấy điều đó qua telephone. Nhưng bởi chắc chắn ông sẽ lại chỉ nói về những chiếc ô tô bị ăn trộm trong mấy tháng qua, nên có lẽ tốt hơn cả là ông nên bàn bạc với những nhân viên phụ trách vụ này.

Percy Owens thở phà ra.

— Ngớ ngẩn! Tôi đâu có muốn nói về những chiếc ô tô, mà..

— Những chiếc ô tô bị đánh cắp, - Phil dịu dàng sửa lại. - Những vụ ăn trộm ô tô. Chứ chúng tôi cũng không quan tâm đến những chiếc ô tô bình thường đang chạy trên đường.

— Ông muốn trêu đùa tôi đó hả, ông kia? - Tay bảo hiểm phun ra phì phì. Tôi không khỏi nghĩ thầm rằng đây đang chính là điều mà Phil đang muốn. Thực lòng nhìn nhận, hai chúng tôi quả đang thiếu khả năng nói cho Percy Owens biết chúng tôi nghĩ gì về hắn ta mà vẫn giữ được vẻ lịch sự cần thiết. Chẳng phải tôi đã nói từ đầu, tinh thần của chúng tôi hiện đang ở điểm đóng băng. Bản thân tôi cũng chỉ mong muốn được ném Percy Owens ra khỏi cửa. Nhưng thay vào đó, tôi phải nghiêng rằng mời ông ta ngồi xuống

ghế cùng một tách cà phê được rót ra từ bình thủy. Nét mặt nhăn nhó kênh kiệu, tay bảo hiểm nhìn xuống cái cốc đựng cà phê bằng giấy.

— Tôi không hề muốn than phiền điều gì, - ông ta tuyên bố. - Nhưng cái cách mà cảnh sát xử lý vụ này thật là bê bối. Chúng tôi cứ trả tiền thuế, trả tiền thuế rồi trả tiền thuế mãi...

— Bản thân các ông cũng đang nhận tiền bảo hiểm của mọi người, - Phil không ngừng lại được, phun thẳng ra.

Nếu ánh mắt có thể giết người, chắc bây giờ anh bạn tôi đã gục xuống. Percy Owens giơ ngón tay cào cào mái tóc, động tác chẳng ảnh hưởng gì đến những lọn tóc được cắt tỉa rất hợp thời trang. Gã đàn ông lấy hơi hai lần thật sâu, cố gắng giữ bình tĩnh.

— Các ông đã tiến bộ được chút nào chưa? Đã phát hiện ra kẻ nào đáng nghi vẫn chưa?

Tôi mỉm cười dịu dàng.

— Có, ông Percy Owens, quả thật trong vụ này chúng tôi đã tìm thấy những dẫn chứng, kể cả những lời khai và kể cả những kẻ đáng nghi ngờ - giống như tất cả những vụ án mà chúng tôi đã điều tra. Nhiệm vụ của chúng tôi là truy lùng theo những dấu vết và những lời khai, kiểm tra những nhân vật đáng bị tình nghi. Chúng tôi đang làm điều đó với toàn bộ sức lực của mình. Chừng nào chúng tôi thu lượm được kết quả cụ thể, dĩ nhiên là chúng tôi sẽ báo cho ông biết, nhưng chỉ trong trong khuôn khổ mà vụ án cho phép. Ông còn câu hỏi gì nữa không, ông Owens?

Giật nảy người, tay đại diện bảo hiểm đập cái ghế ngược trở lại.

— Các ông sẽ biết tay tôi! - Hẳn ta phun ra. - Tôi quen biết rất nhiều! Rồi các ông sẽ biết tay!

Nói xong, xoay người, lướt ra bên ngoài và đập cửa thật mạnh.

— Thế là ông ta đi! - Phil nói ngắn.

— Chắc hẳn ta đang chạy đến một tờ báo lá cải nào đó, kêu la kể lể, làm ầm chuyện lên, - tôi bổ sung.

— Mình không tin như vậy đâu. Suy cho cùng, hẳn ta đâu có than phiền cho khách hàng mà là cho đám tiền của hãng. Chắc chắn, hẳn ta chẳng

muốn lộ ra công luận cái ấn tượng rằng "Eastern Insurance Company" chỉ miễn cưỡng chấp nhận nghĩa vụ trả tiền.

Quả là Phil có lý, tôi ngả người ra sau lưng ghế, châm cho mình một điếu thuốc lá và thổi những vòng tròn vào không khí.

— Jim Goody, - tôi trầm ngâm nói.

— Sao kia?

— Goody. Nếu Fairfield đã được cảnh báo thì chắc chắn là Jim Goody đã há mồm nói ra với ai đó. Hơn nữa, vẫn còn một gã đàn ông tuyên bố rằng hắn đã nhìn thấy những chiếc xe ăn cắp trong khuôn viên của hãng "Fairfield Cars". Mình tin rằng, mình sẽ đi nắn gân Jim Goody một lần nữa.

— Tại sao lại là cậu? Mình quen hắn, mình sẽ...

— Chính vì lẽ đó, Phil. Chỉ ít ra hắn cũng sẽ nhận ra cậu qua giọng nói và biết cậu chính là gã Scarface. Thế cậu nghĩ hắn sẽ sẵn sàng cung cấp thông tin cho kẻ đã một lần qua mặt hắn sao?

— Ủ, thì... cậu nói đúng. Thế thì thôi vậy, thôi trao Jim Goody cho cậu. Trong thời gian đó, mình sẽ quan tâm đến Fairfield.

— Cha hay là con?

— Cả cha lẫn con. Nhưng đầu tiên là người con trai. Cậu ta hoàn toàn chẳng gây ấn tượng một tên lưu manh sừng sỏ chút nào.

Tôi chỉ gật đầu.

Chúng tôi biết, Burt Fairfield sống chung với một nhóm sinh viên trong một căn hộ gần trường Đại Học Tổng Hợp Columbia. Điều cần biết chỉ là hiện anh ta đang sống ở đó hay đã về chung sống với ông bố. Nếu khả năng thứ hai xảy ra thì Phil chắc chắn sẽ gặp không ít chuyện bực mình. Cả hai cha con khi hợp lại sẽ tạo thành một nan đề khó có kìm nào bẻ gãy. Lần hỏi cung đầu đã chứng minh điều đó rất rõ ràng.

Với Jim Goody, việc đầu tiên là tôi phải tìm cho ra gã nghiện rượu lang thang đó. Trong hoàn cảnh hiện thời, đây cũng không phải là một bài toán dễ dàng.

Chiếc canô mang tên "Seabride" dập dờn nhẹ theo những gợn sóng lẫn tẩn tại khu Long Island Sound. Chàng sinh viên luật Tom Johnson, vốn là người rất đam mê môn thuyền buồm và từng có thời là thành viên của đội tuyển thuyền buồm Olympia nước Mỹ, đang thoải mái ngồi trên boong tàu, nheo nheo mắt nhìn vào ánh mặt trời. Từ cabin bay ra những mùi hương quyến rũ. Cô sinh viên luật tóc vàng Cathy Banks chắc chắn cả đời sẽ không bao giờ học được cách dọn phòng cho ngăn nắp, nhưng chí ít ra cô cũng đang tìm cách chứng minh rằng một người đàn bà đam mê sự nghiệp cũng có thể biết nấu ăn rất tử tế.

Tom há rộng quai hàm mà ngáp, ngả người ra đằng sau, thăm cân nhắc liệu anh có nên hút một điếu thuốc lá hay không.

— Xong rồi!

Anh nghe thấy giọng trong vắt của Cathy. Ngay sau đó, cô gái xuất hiện trên boong. Mái tóc dài mềm như lụa của cô óng ánh: Một màu vàng lúa mạch thẫm màu với những giải tóc ắp ánh mặt trời. Cô mặc một chiếc sơ mi màu xanh rất hợp với màu mắt của cô, bên dưới là một cái quần cộc bó sát tôn đôi chân dài rám nắng. Tom bất giác thầm công nhận với lòng mình rằng người yêu của anh quả thật rất quyến rũ.

Thế nhưng cái khay mà cô cầm trên tay còn quyến rũ hơn. Tom phát hiện ra một món khai vị rất sang trọng kiểu Italia, thịt rán, hành hấp bơ, đậu non xào jăm-bông và một món tráng miệng tuyệt vời cũng kiểu Italia. Anh buột miệng tắc lưỡi, rên lên:

— Tuyệt quá!

Cathy cười lớn.

— Em biết ngay mà, tình yêu của anh là phải đi qua đường ẩm thực. Đúng không?

— Nhảm rồi! Đúng là một lời vu khống! Anh chỉ là một người sành thưởng thức.

— Thôi được, thế thì thưởng thức đi!

Cả hai người chậm rãi ăn bên nhau, ngả lưng vào vách canô, chuyển tay nhau cái khay từ bên này sang bên nọ. Tom uống một ngụm nước dừa ép để lạnh có pha một phần rượu whisky. Sau đó, anh thoải mái châm hai điếu

thuốc lá và cắm một điếu vào giữa làn môi cô gái ngồi bên. Cathy hài lòng duỗi dài chân, ngả đầu lên vai người yêu.

— Nhìn kìa! - cô nói và chỉ tay lên làn nước đang lấp lánh ánh mặt trời. - Có phải thuyền buồm của Burt kia không?

Tom nheo mắt nhìn.

— Đúng - đúng là thuyền "Holly II". Vậy mà anh cứ tưởng Burt hôm nay không có thời gian ra câu lạc bộ này. Có lẽ là cậu ấy đã nghỉ lại. Thời gian cuối này sao cậu ấy lạ quá.

— Anh cũng thấy thế hả? - Cathy nhún vai. Rồi cô lại nhìn về hướng chiếc thuyền với cánh buồm màu trắng đang sáng lên trong ánh nắng. - Thuyền đẹp đấy, phải không?

— Đúng, - Tom gật đầu. - Chờ nhé, bây giờ cậu ấy chuẩn bị xong rồi đấy. Kéo buồm lên...

— Vào vị trí, vồ tay lái, - Cathy vừa cười vừa nói tiếp. - Đè sóng, lướt ... Cô gái không nói tiếp được nữa.

— Đúng ở vị trí họ vừa nhìn thấy chiếc thuyền buồm trắng xóa như một con thiên nga duyên dáng trong ánh mặt trời đột ngột hiện lên một tia chớp màu cam. Gay gắt, một lưỡi lửa lao phọt lên trời, Tiếng động của vụ nổ xé toạc màn yên tĩnh, chỉ một tích tắc sau đó, lực ép không khí tràn tới thuyền máy của Tom Johnson và lắc cho nó nhảy nhót trên mặt sóng như một chiếc vỏ hạt dẻ còn con...

Uaaaa! - gã để ria lờm chờm tru lên. - Uaaah...

Âm thanh nghe như hỗn hợp từ tiếng thở phì phò của đầu máy xe lửa hồng cộng với tiếng gầm của một con hà mã sắp chết và tiếng Tarzan gọi bầy khỉ trong rừng. Bất giác, tôi thẫn rên lên. Hàng đồng giấy báo ngổn ngang loạt soạt quanh chân tôi. Những đợt sóng của dòng East River đập nhẹ vào khoảng cầu Cfling đã rỉ sét. Gã lang thang để râu ria lờm chờm đang ngồi thụt xuống dưới chân tôi, Chẳng phải gã bị đau. Gã chỉ khẳng

định rằng trong khoảng đời trước, gã đã từng là một nhà tâm lí học. Giờ nhà tâm lí học lang thang muốn chứng minh cho tôi biết một tiếng kêu khởi thủy của loài vượn là như thế nào.

— Jim Goody, - tôi nhắc nhở gã. - Hẳn ta đâu rồi?

— Ông thử làm mà xem, thử kêu xem!

Gã râu ria lởm chớm vừa nói vừa nốc một ngụm từ chai rượu trên tay. Giọng gã nghe thật khỏe và đầy hơi, như thể gã luyện tiếng kêu khởi thủy này ít nhất mỗi ngày ba lần.

— Nó không khó lắm đâu, cứ tin tôi đi. Chỉ đơn giản lấy hơi thật sâu, đừng nghĩ đến một cái gì khác, và trút hết tất cả nội tạng ra theo tiếng kêu. Uaah.. uaah...

Tôi đầu hàng.

Chắc chắn cái gã râu ria lởm chớm này chỉ biết có mỗi tiếng kêu khởi thủy mà thôi. Công cuộc tìm Jim Goody ở vùng đất quen thuộc của hẳn ta ngày càng trở nên khó khăn hơn. Ngoài ra, thời điểm bây giờ cũng không được thuận tiện cho lắm. Những tay lang thang và kẻ nghiện rượu thường chẳng mấy khi vui vẻ khi bị đánh thức giữa cơn ngủ. Chắc chắn là tôi đã quá vội vàng. Vừa xoay lưng về hướng gió đi vòng quanh một đồng sắt rỉ rồi chui qua một khoảng hở giữa hai túp lều, tôi vừa cân nhắc xem có nên cắt ngang cuộc tìm tòi không kết quả tại đây.

Phil chắc chắn là đang tiếng nhanh hơn tôi. Anh đã báo qua điện đàm là anh đang trên đường đến Kings Point Yachtclub. Burt Fairfield là thành viên của câu lạc bộ thuyền buồm này bởi gia đình anh ta trước kia có một ngôi nhà ở Little Neck. Các sinh viên sống cùng căn hộ cho Phil biết Burt hôm nay muốn đi thuyền ra xa.

Đón gặp chàng trai trẻ trong câu lạc bộ, rồi thoải mái nói chuyện với chàng ta trong không khí của giờ rảnh rỗi chắc chắn không phải là một ý kiến tồi. Nó dễ chịu hơn nhiều so với việc tìm tòi sục sạo giữa những túp lều đổ nát, giữa những xưởng sản xuất bỏ hoang, giữa những đồng rác và những tầng hầm u ám, vừa hít vào phổi đủ mọi mùi ghê tởm vừa phải luôn cẩn thận né tránh kể cả những con chuột cống bốn chân lẫn hai chân.

— Này ông!

Giọng nói nhão nhoẹt khiến tôi giật mình bởi nó xuất phát từ hướng chỉ có một chồng bao tải cũ. Chồng bao tải bây giờ chuyển động. Tôi đứng hơi khom lưng, cánh tay hơi co, bàn tay gần bao súng. Một tích tắc sau, tôi thả lỏng người khi nhìn thấy gã đàn ông bé nhỏ, gầy gò, có mái tóc bạc và khuôn mặt cũng đã bạc phếch. Gã xuất hiện trong một chiếc áo bành tô màu xám quá dài, và quả thật đứng chẳng cao hơn chồng bao tải là bao.

— Này ông! - gã con trai nhắc lại, những bước chân lệt xệt lại gần tôi. - Ông tìm Jim Goody phải không?

— Anh nghĩ thế hả? - Tôi dè dặt hỏi lại bởi tôi có cảm giác gã màu xám này không hoàn toàn sạch sẽ.

— Thì tôi vừa mới nghe thấy! Tôi định đến xin tay lang băm một ngụm rượu. Vậy là tôi nghe được. Đầu tiên tôi lẩn vào đây. Chuyện của người ta thì không nên chõ vào, phải không?

“Tay lang băm” chắc là biệt hiệu mà gã màu xám trước mặt tôi tặng cho anh chàng cựu tâm lý học. Tôi gật đầu. Gã xám xịt ngoẹo đầu sang bên, chớp chớp mắt.

— Ông có nhớ ra một tờ mười đô không? - gã hỏi.

— Thế anh bán cái gì? - Tôi hỏi lại.

— Dĩ nhiên là Jim Goody. Ông có nhìn thấy cái cung điện ở phía bên kia, với vườn hồng đằng trước cửa? Gã ta ngủ ở đó, gã Goody. Rồi, nôn mười đô ra!

"Cung điện" là những mảnh tường hoang phế còn lại của một dãy nhà kho và "vườn hồng" chỉ là một vài cành hồng dại đang leo lên những bức tường đổ nhưng quả thật cũng được một vài nụ hoa méo mó, bé teo. Tôi chia tay với một tờ mười đôla rồi nhìn theo gã đàn ông xám xịt hốt hoảng lẩn như một con chuột cống ra chỗ khác. Khi gã đã đi khuất, tôi chuyển hướng đi về phía nhà kho. Cánh cửa kéo bằng gỗ rất rộng chắc đã không chuyển động từ rất nhiều năm nay.

Có kẻ nào đó đã phá cho nó thủng một lỗ lớn, rồi đóng đinh treo một mảnh bìa carton phía bên ngoài làm màn chắn. Tôi chần chừ khi chạm tay vào góc miếng carton. Có cái gì đó khiến tôi thấp thỏm. Thế rồi tôi lắc đầu tự cười mình, chui xuống bên dưới mảnh carton, tuồn người qua lỗ hỏ, đưa

mình vào cánh mờ tối mờ sáng ngột ngạt trong kho. Một phút sau, tôi hiểu rằng lẽ ra tôi nên nghe theo linh tính của mình.

Vào tối trong, tôi lùi hai bước sang phải theo quán tính, nhưng thực lòng chẳng hề tính đến khả năng sẽ gặp nguy hiểm, lại càng không tính đến một gã ưa vãi đạn đang chĩa nòng súng vào cánh cửa cùng lỗ hồng gắn màn carton. Ánh mắt tôi xoay quanh một vòng, bao quát tình thế. Đó đây ngổn ngang những chiếc Container bị bỏ quên. Phía bên trái có một vài bức tường rất mỏng, ngăn thành những chiếc phòng con. Phía bên phải có cầu thang gỗ dẫn lên một tầng lửng, chiếm khoảng một nửa diện tích nhà kho. Không khí hoàn toàn yên tĩnh, nhưng không hiểu sao từng tế bào trong cơ thể đang căng lên với ý nghĩ không chỉ có một mình tôi ở chỗ này.

— Goody? - Tôi gọi khẽ.

— Goody không ở đây, - một giọng khàn khàn cất lên, gần đến phải giật mình.

Tôi xoay lại. Gã con trai đang ngồi trong một hộp carton rất rộng đã mún nát. Giờ gã vụt đứng dậy. Nụ cười nham nhở để lộ ra hai hàm chỉ còn những đầu thừa ngắn tũn màu nâu. Cánh tay phải cầm một cái chai. Một cái chai vỡ với những đường viền sắc rợn người.

— Thế thì Goody ở đâu? - Tôi dài giọng hỏi.

— Biến rồi, Goody biến rồi!

Đó là một giọng nói khác, cao vói và chói như tiếng thép. Lần này, tôi từ từ quay đầu sang hướng nguồn âm thanh. Gã đàn ông thứ hai đang tựa lưng vào cầu thang, chắc ban nãy hắn đã trốn xuống dưới gầm. Đó là một thân hình dài ngoẵng, gầy trơ xương với làn da vàng của kẻ mắc bệnh gan. Đồng thời, tôi nhận thấy những chuyển động xuất hiện trên tầng lửng, với dáng người rách rưới, bắn thiu hiện lên đằng sau lần tay vịn bằng gỗ. Phía bên trái có một cánh cửa rên lên giữa những vách ngăn. Có cả những tiếng động phát ra giữa những chiếc Container trong kho. Như những bóng ma hiện ra từ bóng tối, chúng xuất hiện, những con ma rách tươm, thảm hại, nền đất tận cùng của thành phố này - như một đội quân của thống khổ đứng dậy đòi trả thù...

Một tiếng cười cất lên rít róng, hả hê, khiến cảm giác chần chừ trong tôi tan biến.

Gã con trai tựa lưng vào cầu thang khom người xuống. Gã lại cười khi giơ lên cây gậy sắt mà gã vừa nhặt lên từ mặt đất. Có một lưỡi dao lóe lên trên tầng lửng. Giữa những Container xuất hiện một gã cao lóng không, tóc đỏ. Ít nhất thì cũng phải có một nửa tá lang thang đang chờ tôi trong cái bầy chuột này và tôi hoàn toàn chẳng có cơ hội để nghi ngờ ý định của chúng.

Jim Goody vậy là đã biến đi. Hắn đã linh cảm rằng hắn trót chạm phải bụi cây gai tầm ma. Ít nhất là theo cách nhìn của hắn. Và hắn đã kêu gọi đồng bọn chặn đường rút lui. Tôi biết sẽ rất khó ra khỏi chốn này với một làn da nguyên vẹn.

Cathy thốt lên một tiếng chói chang. Cô muốn nhảy dựng lên nhưng Tom đã kịp tóm lấy vai cô, kéo cô nằm xuống boong thuyền. Một cơn mưa nhỏ lướt tới, đổ xuống người họ, đập vào những ván thuyền. Nghiến chặt răng, chàng trai trẻ nhóm dậy, nhìn sang hướng con thuyền buồm bây giờ đã có những lưỡi lửa đang liếm dần lên hướng cánh buồm.

— Trời đất, - cô gái bên cạnh anh thì thào. - Thế này là...

— Bình cứu hỏa! - Tom cắt ngang lời cô. - Nó nằm phía đuôi canô. Nhanh lên! Mang nó lại đây!

Cathy khẽ giật mình, xoay người rồi chạy về hướng cabin. Tom nhanh tay khởi động canô. Bốn trăm sức ngựa bùng sống dậy. Chiếc thuyền máy một nửa ngày trời nay đã ngoan ngoãn phục tùng bàn tay thành thạo của Tom bây giờ lao tới như một quả tên lửa. Nó vọt về hướng thuyền buồm như một mũi tên, giảm tốc độ, xoay theo lệnh điều khiển của Tom rồi từ từ áp gần thuyền buồm, mạn thuyền sát mạn thuyền. Thế gió đang ở chiều thuận lợi và ngăn không cho ngọn lửa bùng thật nhanh ra xung quanh, vậy mà sức nóng vẫn đập thẳng vào mặt Tom như một luồng hơi chết chóc.

Cathy khệ nệ vác bình cứu hỏa. Nhảy hai bước, chàng trai đã đến bên cô, giật cái vật sơn màu đỏ ra khỏi tay cô rồi quay trở lại đầu thuyền.

— Lấy cái thứ hai, nhanh! - Anh kêu vẳng qua bờ vai.

Vừa gọi, Tom vừa chặt mạnh tay xuống van rồi hướng vòi, phun dòng bột trắng sang hướng con thuyền buồm đang cháy. Qua tiếng xèo xèo và tiếng reo của lửa gặp bột đang văng lên tiếng bước chân của Cathy. Đầu tiên, Tom xóa ngọn lửa quanh khu vực cabin. Những lưỡi lửa kêu lên xèo

xèo, gục xuống, tắt ngấm. Một vài giây sau đó, bình chữa cháy đã hết. Chàng sinh viên luật ném nó sang một bên, nhào người lấy đà bên mạn thuyền rồi cất mình lên. Với một bước nhảy dùng mãnh và mềm mại như một con báo, Tom lao sang thuyền bên kia. Anh nhẹ nhàng hạ chân trên những ván gỗ bây giờ phủ đầy bột trắng, rồi xoay người lại. Cathy vất vả nhào người ra khỏi mạn tàu để đưa sang cho anh bình chữa cháy thứ hai. Tới lần cố thứ hai, khi ngọn gió đẩy chiếc thuyền máy của họ lại gần thuyền buồm của Burt thì cô thành công.

Tom bẻ van. Thở hỗn hển, nghiêng chặt răng, anh chiến đấu với ngọn lửa, tiến về hướng buồng lái. Những lưỡi lửa tắt xuống, bây giờ chỉ còn liếm loanh quanh cột và cánh buồm. Những giải vải tước xơ bay trong

gió. Tom thấy rõ tình hình mỗi giây mỗi trở nên nguy hiểm. Anh nghe tiếng lục súc của nước đang tràn vào thuyền. Nhìn về hướng đó, anh biết trung tâm của vụ nổ đã nằm ngay ở hướng buồng lái. Chàng trai dập những ngọn lửa cuối cùng rồi ném bình chữa cháy xuống, đập một vài vật đồ nát sang bên.

Vài giây sau, anh cúi người xuống bên thân người đã bị sức ép của vụ nổ đập vào mạn thuyền rồi văng xuống. Một thoáng, Tom thấy thân thể anh đóng băng, bất chấp sức nóng xung quanh. Người đàn ông mà anh vừa thấy lái thuyền nay không còn sống nữa. Anh ta đã bị đập đầu vào một cái đinh trên mạn thuyền, rồi ngất đi và nằm lại đây, vô phương kháng cự trước ngọn lửa tàn ác. Bây giờ người ta không nhận ra liệu anh còn trẻ hay đã già cả rồi, tóc đen hay tóc vàng. Một xác chết đã bị thui thành than với trang phục vụn mún - ngọn lửa chỉ còn để lại có vậy.

Tom Johnson nhìn trần trời xuống cái nhẵn đen xỉn trên ngón tay trở của người đã chết. Một cái nhẵn quen thuộc với anh. Nó chứng tỏ người đứng trên con thuyền này chính là chủ nhân của nó, chẳng phải ai khác.

— Burt, - Tom thì thảo với làn môi trắng bạch. - Trời ơi... Burt...

Những giây đồng hồ anh quỳ bất động bên nạn nhân kéo dài ra như vô tận. Những suy nghĩ đuổi nhau trong óc não. Thế rồi, như bị đập thẳng một cú vào đầu, Tom Johnson hiểu ra rằng anh vừa trở thành nhân chứng của

một tội ác. Một con thuyền buồm, thậm chí chẳng có lấy một mô-tơ phụ, chắc chắn không thể nào tự nổ.

Phải có kẻ đã đặt bom. Đó là động tác giết người, một động tác giết người lạnh lùng, tàn nhẫn - và từ một tích tắc này sang tích tắc khác, nỗi kinh hoàng chờ đợi của Tom Johnson chuyển thành sự quyết tâm mạnh mẽ. Những gì anh có thể làm để góp sức tóm cổ bọn giết người này chắc chắn sẽ phải làm cho được. Anh là sinh viên luật và vốn luôn quan tâm đến những vụ án hình sự, anh biết rất chính xác yếu tố nào là cần thiết lúc này.

Anh xoay quanh, tìm Cathy. Cô gái đang trắng nhợt ra như phấn và run lẩy bẩy ngồi trên mạn thuyền máy. Tom rất muốn để người yêu đứng ngoài cuộc, không muốn cô bị sốc quá nặng, nhưng tình huống bây giờ không cho phép. Chỉ 15 phút nữa thôi, thuyền buồm của Burt Fairfield sẽ chìm xuống nước. Cho tới đó, anh phải kéo bằng được nó về bến cảng, nếu anh không muốn cảnh sát bắt tay vào việc với hai bàn tay trắng.

— Dây cột! - Anh gọi về phía cô gái. - Ném dây sang đây cho anh! cố đi em!

Cathy chỉ gật đầu. Môi cô run bần bật, màu xanh nước biển trong mắt cô bây giờ thâm xuống. Nhưng cô sinh viên nghiện rằng giữ bình tĩnh. Nhanh chóng và chính xác, cô tuân theo những mệnh lệnh của Tom.

Năm phút sau đó, con thuyền buồm bị cháy đã được buộc vào đuôi chiếc canô Tom Johnson. Chàng sinh viên trường luật bật mô-tơ, tăng tốc độ thật cẩn thận. Dây buộc căng lên, nghiêng trèo treo khi anh xoay thuyền, nhưng nó chịu được lực kéo. Thật cẩn trọng, Tom xoay bánh lái, lấy hướng đi về bán đảo nằm giữa vịnh Manhasset và vịnh Little Neck.

Dãy nhà của câu lạc bộ thuyền buồm nằm yên trong ánh mặt trời. Đối với đại đa số thành viên, giờ này còn là quá sớm. Trừ những ngày cuối tuần, câu lạc bộ này chỉ nhộn nhịp sau giờ làm việc. Hiện trong toàn khu chỉ có ông già Buck, sống bên cạnh dãy nhà một tầng của câu lạc bộ, chịu trách nhiệm chăm sóc thuyền và làm tất cả những việc linh tinh cần thiết khác.

Thật cẩn thận, Tom giữ tay lái, đưa nó vào gần bờ kè.

— Để em... để em gọi cảnh sát nhé? - Cathy chần chừ hỏi.

— Thế thì tốt. Trong phòng làm việc của ông Buck có máy điện thoại. Em đi một mình được không?

Cathy gật đầu. Làn da cô vẫn còn tái nhợt, mái tóc vàng bù rối trên trán, nhưng cô cố bình tĩnh. Tom nhảy khỏi mạn thuyền, đặt chân xuống ván gỗ trên bờ và giơ tay đỡ người yêu trèo lên. Trong một thoáng, anh nắm chặt bàn tay cô, mỉm cười khích lệ.

— Vội lên em! - Anh yêu cầu. - Cứ nói những gì vừa xảy ra. Tốt nhất là nên liên lạc trực tiếp với ban trọng án.

— Ban trọng án? - Cô gái kinh hoàng hỏi lại. - Anh tin rằng... Anh nghĩ rằng...

— Một con thuyền buồm chẳng phải tự dừng nổi tung ra trong không khí... Bây giờ anh phải lo làm sao cho nó không bị chìm. Bảo ông già Buck lại đây giúp anh trong lúc em gọi điện thoại.

Cathy lại gật đầu, cô xoay người đi và hối hả chạy trên những ván gỗ rập rình.

Tom Johnson nhìn theo người yêu vài giây đồng hồ, thế rồi anh quả quyết xoay người lại. Năm phút tới sẽ là năm phút rất bận rộn. Con thuyền buồm bị thủng, bây giờ mỗi lúc mỗi chìm nhanh hơn, nó đã nghiêng một góc rất nguy hiểm. Mồ hôi túa ra trên mặt Tom. Anh loay hoay với dây buộc và chân chống, kéo dây, buộc nó lên bờ. Khi đã chắc chắn rằng thuyền buồm sẽ không chìm hẳn xuống nước nữa, chàng sinh viên trường luật mới nhẹ nhõm ngẩng lên, đưa cả năm ngón tay cào qua mái tóc ngắn.

Anh xoay người, nhìn về hướng Cathy đã chạy đi. Không thấy bóng dáng cô. Nhưng ngay trong tích tắc sau đó, anh nghe giọng cô vang lên.

— Tom! - Cô gái hét lớn. - Tomy! Tomy...

Chàng trai giật nảy người. Giọng nói kinh hoàng tuyệt vọng mà cô vừa thốt tên anh khiến Tom ớn lạnh. Vội vàng, anh nhảy lên bờ và chạy qua kè gỗ. Anh nhìn thấy cánh cửa của ngôi nhà một tầng được quét sơn màu trắng mở toang. Cathy đang lảo đảo trên những bậc cầu thang trước hiên. Cô chạy về hướng Tom, đôi mắt hải hùng mở lớn. Khi đã đến bên anh, cô buông người lảo đảo ngã hẳn về phía người yêu rồi bám chặt vào áo khoác của Tom.

— Ông ấy chết rồi! - Cô gái thốt lên. - Ông già đó! Ông ấy không còn cựa quậy nữa! Trời ơi, Tom, ông ấy chết rồi, chết rồi...

— FBI, - tôi bình tĩnh nói. Lòng thầm hy vọng Jim Goody chỉ muốn an toàn trốn thoát mà chưa biết anh bạn Scartace của hãn ta trong sự thật là ai.

Gã lang thang với cái chai vỡ trong tay cười lên khàn khàn.

— Chúng mày nghe chưa? - gã the thé nói. - Goody nói đúng đấy! Biết ngay mà, cái thằng mặt theo đó là đồ dỏm! Một thằng cớm chìm chó chết!

Khốn nạn thật, tôi thầm nghĩ. Tôi đã hành động sai lầm. Lý trí của tay Jim Goody chắc chắn đã chìm ngập và rệu rã trong men rượu, nhưng hãn vẫn còn đủ bản năng để nhận ra đây là chuyện nóng. Phản ứng của hãn thật đơn giản, và không khỏi tuân theo một thứ logic bản năng: hãn tìm cách ra đòn về hướng mà hãn có cảm giác đang đe dọa hãn.

— Các anh nghe cho rõ đây, - tôi nói, cố ép mình bình tĩnh. - Không một ai muốn làm hại anh bạn Jim Goody của các anh cả. Tôi chỉ đến đây để...

— Thằng cớm chó! - Tay cao lòng không tóc đỏ gào lên.

— Đập cho nó chết đi! - Cái tấm vải rách bươm tựa lưng bên cạnh cầu thang gào theo, giơ cây gậy sắt lên cao, làm ra vẻ sẵn sàng thực hiện lời đòi hỏi dễ mền của mình.

Bàn tay tôi giật về bao súng. Tất cả đám con trai đứng trước mặt tôi không còn tỉnh táo nữa. Không đời nào có chuyện dùng từ ngữ mà thuyết phục được bọn chúng. Nhưng có lẽ sự hiện diện của một khẩu P38 sẽ lay cho chúng tỉnh ra chút nào chẳng.

— Dừng lại! - Tôi sắc giọng. - Người đầu tiên đến gần tôi...

— Con lợn giết người! - Thằng tóc đỏ gầm gào.

— Bắn đi! Bắn đi! Bắn đi nào! - một gã lùn gầy trơ xương như một xác chết sống dậy nhảy bổ ra trước nòng súng của tôi, làm ra vẻ không hiểu nòng súng này thật sự có thể nhả đạn.

Tiếng cười vang lớn bốn phía. Cả lũ chuột chắc chắn đang ở trạng thái muốn chém giết, rất nguy hiểm, vô suy nghĩ, như một cơn say máu thậm chí có thể đè lên cả bản năng tồn tại bình thường. Gã tóc đỏ rút ra một ván gỗ từ cái hòm đựng gần hân. Miếng giẻ rách cạnh cầu thang múa gậy sắt như người ta múa gậy đánh bóng chày. Thằng lùn bây giờ nổi điên hoàn toàn, ngửa đầu ra sau và bắt đầu tru lên như một con chó sói. Thế nhưng lại chính những kẻ đứng trên lan can của tầng lửng mới là kẻ đưa ra tín hiệu chung cuộc cho cuộc tấn công. Bởi chúng ở xa nhất, nên tôi ít để ý đến chúng nhất.

Thật sai lầm! Tôi hiểu ra điều đó khi những vật thể đầu tiên ào ào xé không khí hay về hướng mình. Ván gỗ, hộp rỗng, chai lọ, gạch lát vỉa hè - toàn bộ một kho vũ khí rác rưởi mà đám con trai này chắc chắn đã lục lọi nhặt nhạnh từ ngoài phố về đây. Một cái bầy hoàn hảo! Tôi nhảy sang bên, muốn đưa khẩu P38 lên, gửi một phát súng cảnh báo lên trên tầng lửng - nhưng không kịp nữa rồi. Một ván gỗ bay vù vù trong không khí, đập khẩu súng vắng khỏi tay tôi.

Đồng thời, có cái gì sượt sát đầu tôi, làm cả một trời sao nổ bung ra. Những tiếng tru hả hê nổi dậy từ bốn hướng. Theo bản năng, tôi nhảy lùi trở lại, để chỉ ít ra cũng có được một mảng tường sau lưng. Tôi chỉ nhận ra là có kẻ rình mò sẵn phía sau khi suýt đụng phải hân. Thằng con trai kinh hoàng thở dốc lên. Tôi thúc khuỷu tay vào dạ dày đối phương, đập thật mạnh gót giày lên những ngón chân hân và nhanh chóng xoay người sang bên khi gã trai nhảy tung lên như một con ma cuồng.

— Giết! Giết nó!

Giọng gầm gào này chắc chắn là của thằng khổng lồ tóc đỏ.

Tôi lơ mơ nhìn thấy hân lao tới, giơ cao một ván gỗ. Miếng ván chắc là không nhỏ, vậy mà nằm trong hai chi trước khổng lồ của gã này, nó gây ấn tượng như một cây tăm xia răng. Ấn tượng đó chắc chắn sẽ thay đổi một trăm tám mươi độ, nếu tôi để cho hân đập được cây tăm lên xương sọ mình. Lấy một hơi thật sâu, tập trung - và trong một nửa tích tắc cuối cùng, tôi buông người xuống tư thế ngồi.

Chẳng phải chỉ ván gỗ, mà cả cánh tay thẳng tóc đỏ cùng cái trán của nó lao vọt qua đầu tôi, đập vào tấm vách ngăn bằng gỗ của nhà kho.

Tiếng kêu khởi thủy của nhà tâm lí học ngoài đường kia thật không thể so sánh được với tiếng gầm gừ bây giờ vang lên. Tôi xoay đầu lại, tìm khẩu P38 và nhận ra gã gầy gò với khúc gậy sắt đang len lén bò theo một vòng cung về hướng mình. Ra thẳng này nguy hiểm hơn về ngoài của nó rất nhiều.

Tôi lao vọt dậy. Thằng khổng lồ tóc đỏ vẫn còn nghiêng chéo người qua đầu tôi, mắc trán của nó vào vách ngăn bằng gỗ. Tôi tặng cho một cú thúc vào hàm. Chỉ đáng tiếc là làn râu lởm chởm của nó đã giảm bớt phần nào hiệu ứng. Lao đao, thẳng tóc đỏ chòng chành xoay một nửa vòng, rồi tru lên kinh hoàng, khi một cú nâng judo thốc nó lên, quật về hướng tay đồng bọn gầy trơ xương đang bò tới.

Tôi lao vọt người sang bên, co mình lặn một vòng, vừa lặn vừa giơ bàn tay tóm lấy khẩu P38 đang nằm trên mặt đất.

Tôi muốn nhào ra phía cửa. Nói đúng hơn là ra cái lò trong cánh cửa gỗ. Khốn nạn thật, tôi đâu có hứng thú gì cái chuyện găm đạn vào những thân hình thống khổ đang nổi điên này. Họ quả thật không biết họ đang làm gì. Mà đảng nào thì tôi cũng đã phải chia tay với niềm hy vọng nghe được một lời duy nhất từ miệng con ma men Jim Goody. Thôi, biến ra khỏi đây và để cho những con ma đói này bức bối hay hả hê lẫn với nhau - đó là điều duy nhất bây giờ còn có nghĩa.

Nhưng gã khổng lồ tóc đỏ ra chiều phản đối. Gã không gào lên nữa, chắc vì gã đang còn ngộp thở vì cú ngã cùng thẳng gầy trơ xương. Bây giờ gã nhảy dậy, rút khúc sắt ra khỏi tay thẳng kia và cầm lặng nhào về hướng tôi.

— Dừng lại đi, đồ ngu! - Tôi hét lên.

Hắn không nghe. Mà tôi quả thật lại chẳng nở lòng bóp cò. Căng người, tôi chờ hắn, nhún nhún đầu gối, để rồi nhảy một bước thật dài sang bên trong tích tắc quyết định.

Cú đập!

Cây gậy sắt đập vào tường gỗ, vang lên nhưng tiếng ù tai. Dầm gỗ văng rào rào. Cách tôi chỉ chừng một cánh tay, vách gỗ đột ngột ngoác ra một cái

lỗ thật to, còn thẳng tóc đỏ thì bị chính đà lao tới của nó đẩy xuyên qua làn gỗ như một con dê nổi điên.

Ở đâu đó ngoài kia, tôi nghe tiếng thân hình hẫng đập xuống vỉa hè.

Không khí tĩnh lặng cho biết hẫng đã ngất. Có lẽ vì vậy mà không khí bên trong nhà kho cũng trầm xuống. Gã trai trẻ với cái chai vỡ, thân hình nát tươm, những dáng người ở trên tầng lửng, thậm chí cả thẳng lùn nổi điên - tất cả đều há hốc mồm nhìn vào lỗ hở trên vách gỗ. Tôi hiểu rằng, hoặc là bây giờ hoặc là không bao giờ, tôi còn nhận được cơ hội để thoát khỏi cái tình huống oái oăm này mà không gây đổ máu.

Nhảy một bước thật dài, tôi đến bên tường, chui thật nhanh qua lỗ hở. Ra đến ngoài, tôi thấy thẳng khổng lồ tóc đỏ quả thật đang bị ngất. Nó nằm sấp, hai tay dang rộng ra. Tôi nhảy qua người hẫng. Đằng sau tôi vang lên tiếng tru gào giận dữ. Tôi chạy thật nhanh. Tôi chạy như một con thỏ, và thấy mình sao ngốc nghếch quá chừng. Nhưng quả thật, trời đất thánh thần, tôi làm sao có thể làm điều gì khác, nếu tôi không muốn gây ra một trận đổ máu đối với đám người đáng thương kia?

Chỉ vài phút sau, tôi đã đến bên chiếc Jaguar. Thở hỗn hển, tôi lao mình xuống đằng sau tay lái, cầm microphone lên và báo cáo cho trạm cảnh sát gần đó để họ có điều kiện quan tâm đến đám người đang nổi loạn, trước khi chúng kịp tẩu ra ngoài này, đập nát một phần tư khu phố.

— Ông ấy chết rồi, chết rồi, chết rồi!

Giọng nói cao vút lên, thất thanh. Một giọng con gái, đang run rẩy trước kinh hoàng. Phil lúc đó vừa mở cửa xe ra, thoáng giật mình và căng người lên nghe ngóng.

Anh đã đưa chiếc xe công vụ vào một bãi đậu xe nhỏ và rất vắng. Cạnh xe anh chỉ còn lại một xe Gip rất cũ và hai xe thể thao bánh chọi. Một dãy bụi rậm chắn ngang tầm nhìn vào dãy nhà của câu lạc bộ thuyền buồm, nhưng ở đây người ta đã thấy đằng sau chúng hiện lên những kệ gỗ và cả

một tá thuyền lớn nhỏ được buộc bên bờ - thêm vào đó là một canô, thuộc loại lớn và đắt tiền, đằng sau đuôi có buộc một chiếc thuyền buồm.

Phil sập cửa ô tô lại, cất bước chạy. Một con đường mòn nho nhỏ dẫn từ chỗ đậu xe vào khu nhà câu lạc bộ. Sau năm bước chân, chàng sĩ quan đặc nhiệm đã nhìn thấy dãy nhà chính một tầng đồ sộ sơn màu trắng cùng một ngôi nhà nho nhỏ có hiên nhà và ba bậc thềm đằng trước.

Hai con người trẻ trung đó đang đứng ở khoảng giữa con đường từ bến thuyền vào nhà câu lạc bộ. Một chàng trai vạm vỡ mặc quần màu sáng và một chiếc áo thuyền buồm. Một cô gái tóc vàng, chân dài, đang tuyệt vọng ôm chặt lấy anh. Chắc cô là người vừa thét lên. Phil đổi hướng, chạy thẳng về phía đôi thanh niên.

— FBI, - anh gọi ngay lập tức khi chàng trai kinh hoàng giật đầu dây. Cả cô gái cũng xoay phắt lại. Hai người mở lớn mắt nhìn anh. Phil thò tay vào túi áo rút thẻ công vụ. - FBI, sĩ quan đặc nhiệm Decker, - anh nhắc lại. - Có chuyện gì vậy?

Tom Johnson nuốt khan.

— Một quả bom! - anh lắp bắp. - Có kẻ giết thuyền của Burt. Anh ấy đã chết ngay trước mắt chúng tôi, bị thiêu sống!

Phil ngưng thở.

— Burt? Burt? Burt Fairfield?

— Vâng. Vâng. - Cathy vừa chạy vào phòng ông Buck Williamson để gọi điện. Cô ấy nói. - Ông ấy chết rồi, - cô gái thì thào. - Tôi tin là ông già ấy chết rồi.

Cô run toàn thân, không còn sức để kiềm chế. Nghe chưa hết câu, Phil đã quay người lao thẳng về hướng dãy nhà một tầng được sơn màu trắng với hàng hiên đằng trước. Cánh cửa mở rộng, đung đưa một chút theo luồng không khí. Phil nhảy một bước qua cả ba bậc thềm lên trên, lao qua hàng hiên, và dừng lại bên ngưỡng cửa của một căn phòng đầy bụi bặm, để chặt đồ đạc, chắc chắn vừa được dùng làm nơi ở, vừa được dùng làm văn phòng.

Buck Williamson nằm trên thảm: một người đàn ông xương xẩu gầy gò có mái tóc bạc trắng được cắt rất ngắn và hai cánh tay cuộn cuộn cơ bắp.

Phil Decker có cảm giác dạ dày anh co thắt lại. Bước tới hai bước, anh đến bên thân hình bất động và ngồi xuống bên cạnh ông ta. Ông già vẫn còn thở. Ông thở sâu, hơi thở lẫn với tiếng phì phò khàn khàn trong phổi, vòng ngực dưới làn áo sơ mi kẻ caro nâng lên rồi hạ xuống dồn dập. Khuôn mặt bối rối gây cảm giác như đang hõm vào, và chiếc áo khoác màu xanh thẫm máu ở khoảng vai.

Phil mím môi, nhìn lên. Đôi thanh niên đang đứng ở trong phòng. Cathy run toàn thân. Giọng cô mỏng, nhợt nhạt, vô cảm.

— Có phải ông ấy chết rồi í

— Không, chỉ bị trúng đạn thôi. Gọi xe cứu thương, nhanh lên! Nhưng đừng chạm tay vào ống nghe, bọc nó bằng khăn mùi xoa.

Tom gật đầu, xoay ngay, bước về hướng chiếc bàn làm việc bên cửa sổ. Anh rút ra một mảnh giấy, lót ra bên ngoài rồi cầm lấy ống nghe. Ngón tay anh gõ nhanh như gió trên những hàng chữ số, gọi xe cứu thương.

Một tiếng rên khàn khàn khiến Phil quay đầu lại. Ông già cử động, giơ những ngón tay sờ sờ trên nền đất. Mí mắt ông giật giật.

— Ông Williamson, - chàng sĩ quan đặc nhiệm gọi khê. - Ông Williamson, ông có nghe thấy tôi không?

Người đàn ông già nua mở mắt ra. Trong một thoáng, tia nhìn của ông hốt hoảng xoay qua trái, qua phải. Thế rồi nó dừng lại ở khuôn mặt Phil.

— Cái gì ...? - ông thì thào.

— FBI, sĩ quan đặc nhiệm Decker. Mọi việc đều ổn, Ông Williamson. Bác sĩ sẽ tới ngay.

Làn môi Buck Williamson chuyển động. Giọng nói ông khàn khàn, rất khó nghe. Phil đặt một bàn tay lên cánh tay ông, vỗ trấn an.

— Đừng nói, - anh nói với ông. - Ông nằm yên đi.

Ông già thoáng lắc đầu. Ông ra một cử chỉ như muốn phản đối.

— Thăng... thăng sát nhân, - ông gắng gượng nói. - Ông phải tìm... phải tìm thăng sát nhân, đặc nhiệm. Ông ...

Phil căng người lên.

— Thăng sát nhân nào, ông Williamson? - anh khê nói.

Ông già nhắm mắt lại, khuôn mặt nhăn nhúm dưới một cố gắng vô biên.

— Nó đã ... gọi điện thoại, - ông gắng gượng thì thào. - Nó nói, nó có... đặt một quả bom. Bây giờ ... bây giờ nó .. giết một người nữa. Ông đặc nhiệm? Nó muốn ... muốn ... giết...

— Ai? - Phil khẩn thiết như van nài. - Nó muốn giết ai?

— Manhattan... Westside... nó đang đi, nó...

— Tên là gì! ông nói tên ra, ông Williamson!

— Fairfield - người đàn ông già nua thì thào. - Benjamin... Fairfield...

Giọng nói ông đứt quãng, cái đầu kiệt sức lả sang bên. Buck Williamson lại ngất đi.

Hank Livka vui vẻ huýt sáo mặc dù nó đang đổ mồ hôi như tắm trong cái nóng thiêu đốt của trời chiều.

Trong túi áo Blouson bằng vải lạnh thật nhẹ, thật hợp thời trang của nó đang sột soạt những tờ đô la. Một đồng đô la nhiều hơn toàn bộ số tiền mà nó kiếm được trong nhiều tháng vừa qua. Một tập giấy như vậy nữa đang hứa hẹn sẽ vào tay nó, một khi phần việc thứ hai hoàn tất. Thăng lưu manh đang vui vẻ vì hoàn toàn không tính đến khả năng có thể bị ngăn cản hoặc gặp khó khăn.

Trước khi bước vào đại sảnh của ngôi nhà cho thuê cũ kỹ nhưng thuộc loại sang trọng bên Đại lộ Columbus, thăng Gangster ném đầu mẫu thuốc xuống đất rồi giơ gót giày dẫm nát. Người canh cửa trong cabin lót kính đang cúi đầu xuống một tờ báo thể thao. Hank Livka nhanh chóng xoay lưng về phía ông ta, bấm gọi thang máy rồi chọn số 12.

Hai dãy đèn ống soi sáng khoảng hành lang được lót thảm màu nâu thẫm. Hank Livka kéo mũ sụp xuống trán. Hai con mắt ti hí đứng sát nhau của hắn liếc qua các bảng tên trước các căn hộ. Khi tìm thấy biển đề Benjamin Fairfield, thăng Gangster đứng lại, giơ ngón cái lên nút chuông.

Một tiếng chuông đồng thánh thót kêu trên đầu nó. Tên giết người nhăm nhăm, thụt tay phải vào cái túi rất rộng của áo khoác ngoài, những ngón tay

bao quanh chiếc cán lạnh lạnh của một khẩu Beretta có bộ phận giảm thanh.

Tiếng chân bước lại gần. Trong một thoáng, vành thủy tinh hình tròn của ống nhìn ra ngoài bị che khuất, thế rồi cửa mở ra.

Người đàn ông đang nhướn lông mày ra vẻ ngạc nhiên đó khoảng chừng năm mươi tuổi, ông có một mái tóc bạc được cắt tỉa tử tế và một khuôn mặt góc cạnh, quai hàm bạnh ra. Hai bàn tay thoáng giật rất nhẹ, cho biết chủ nhân của chúng đang mất bình tĩnh.

— Ông Fairfield phải không? - Tên giết người lịch sự hỏi.

— Vâng, Benjamin Fairfield. Ông cần gì ạ?

Không đợi chủ nhân mời, Hank Livka bước vào trong. Hắn đưa mắt nhìn quanh.

— Ông ở nhà một mình sao? - Hắn hỏi.

— Vâng, tại sao? - Bối rối và hơi có chút cáu giận, Benjamin Fairfield nhăn trán. - Ông muốn gì? Ông là ai?

Hank Livka cười khẩy.

— Tên tôi không quan trọng, ông Fairfield, - gã nói, - Có người nhờ tôi gửi lời chào ông. Con trai ông.

Benjamin Fairfield giật nảy người, da nhợt tái. Đôi tròng mắt ông mở lớn.

— Tại sao? - người đàn ông lắp bắp. - Có chuyện... có chuyện gì với Burt?

— Không có chuyện gì đâu. Anh ta muốn gặp ông, ông Fairfield. Tôi đoán chắc có lẽ anh ta sẽ mừng nếu gặp lại ông.

— Thế nó đang ở đâu?

Nụ cười của tên giết người càng rộng hơn.

— Ở phía bên kia thế giới, ông Fairfield, - gã nói và gior gót giày sập cửa lại.

Gần đến đoạn đường rẽ vào đại lộ Columbus thì tôi bật đèn báo động và còi.

Trở về từ khu Bronx, tôi nhận được tin báo từ tổng đài FBI ngay khi tôi đang bám theo đại lộ số Năm, lăn bánh về trụ sở chính. Vị trí của tôi hiện thời đang rất gần đại lộ Columbus, chắc chắn tôi sẽ tới nơi nhanh hơn bất kỳ một chiếc xe đi tuần nào của cảnh sát thành phố cũng như của các bạn đồng nghiệp FBI. Nhưng nếu thông tin mà Phil nhận được là chính xác, thì thằng giết người giấu tên đã đi trước chúng tôi ít nhất một nửa tiếng đồng hồ. Ngay cả khi nó không vội vàng, tôi vẫn phải tính đến trường hợp là bây giờ nó đã đang ở trong căn hộ của Benjamin Fairfield.

Ý nghĩ có lẽ mình sẽ đến quá muộn xoáy vào óc não tôi như một mũi dao. Tôi để chiếc xe Jaguar đứng lại ngay trên con đường dẫn vào nhà. Chỉ sau vài bước chân, tôi đã lao vào một khoảng sân trong sạch sẽ và đưa mắt nhìn dọc phía sau toà nhà. Đã biết rõ vị trí căn hộ của Benjamin Fairfield, tôi vội vàng trườn về hướng tường nhà, nhảy một bước lên bậc dưới cùng của cầu thang cứu hỏa.

Dốc toàn lực, tôi kéo người mình lên trên. Không thể ngăn được: những tiếng động phát ra từ thanh cầu thang bằng sắt, nhưng những âm thanh đó, may mắn làm sao, đang chìm xuống trong tiếng sấm ầm ĩ của một cơn bão sắp nổ ra. Bầu trời bây giờ đầy mây; nó đã tối sầm lại chỉ trong vài phút qua như thể hoàng hôn đã phủ xuống. Thật tiện lợi cho tôi. Tiếng sấm càng ầm vang bao nhiêu, thì cơ hội tiếm cận mục tiêu mà không bị phát hiện của tôi càng lớn.

Đến khoảng tầng thứ 12, tôi dừng lại một thoáng, nhìn quanh. Nấc trên cùng của cầu thang cứu hỏa nằm bên dưới cửa sổ trực thuộc căn hộ Benjamin Fairfield. Trong căn hộ đèn đang sáng, vì bầu trời tối sầm bên ngoài. Vậy là phải có người đang ở nhà. Cửa sổ và rèm đều đóng kín. Nhưng đây là một loại cửa sổ thuộc trường phái cổ điển, có một khoảng hở thoát khí nho nhỏ hình vuông ở phía trên, khoảng hở đó đang mở.

Cẩn thận, tôi bò đến gần, thò cánh tay qua khe nhỏ đó và sờ về hướng thanh chắn cửa. Một nửa phút sau đó, tôi trườn mình lên trên bậc cửa sổ, không gây một tiếng động.

—... Tôi không hiểu!

Tôi nghe thấy một giọng khàn khàn, hốt hoảng, không nhận ngay ra được giọng ai.

— Ông muốn nói gì, cái gì ...?

— Ông hiểu rất rõ đó, - một giọng đàn ông thứ hai lên tiếng. - Tôi đã gửi con trai ông sang bên kia thế giới, bây giờ đến lượt ông, Benjamin Fairfield.

Tôi nghiêng chặt hai hàm răng.

Cứ theo giọng nói thì chắc chắn Benjamin và Fairfield cùng cả tên sát nhân đang đứng giữa phòng. Tôi giơ tay về phía bao súng, rút ra khẩu P38, đặt ngón cái lên khóa.

Cẩn trọng, từng cm, từng cm một, tôi khẽ gạt tấm rèm sang bên. Chỉ một cái nhìn duy nhất đã cho tôi hiểu rõ toàn bộ tình huống. Người buôn ô tô đang quay một nửa lưng về phía tôi, đứng đó như đã hóa đá. Trước mặt ông là một gã đàn ông gầy gò, với khuôn mặt thon mảnh, nhợt nhạt và hai con mắt rất sâu. Bàn tay phải của hắn cầm một khẩu Beretta gắn bộ phận giảm thanh. Ánh mắt rình mò của gã dính chặt vào khuôn mặt nạn nhân.

Một vài giây đồng hồ, gã không phát hiện ra tôi. Những giây đồng hồ quyết định!

Tôi biết, tôi không thể bắn thẳng vào thẳng giết người mà không làm hại đến nạn nhân. Nhưng bây giờ Benjamin Fairfield đang lùi từng bước một, hai cánh tay giơ lên trong một cử chỉ tuyệt vọng, cứ như thể phương cách đó giúp ông che đậy được sự thật khủng khiếp. Thẳng mặt nhợt há mồm cười thâm hiểm. Từ từ, nó giơ súng lên. Thế, bây giờ thì tôi đã rộng đường ngấm, Fairfield không còn trong vòng nguy hiểm nữa.

Tôi mở khóa.

— FBI! - Tôi sắc giọng gắt lên. - Không động đậy! Ném súng xuống, giơ tay lên!

Một âm thanh sặc sụa phát ra trên bờ môi của kẻ sát nhân. Trong một nửa giây đồng hồ, gã chờ người ra. Thế rồi tên đàn ông hít một hơi thật sâu, xoay người lại, và tôi biết nó sẽ bóp cò.

Không còn đường nào khác. Phải nhanh hơn hắn. Như ở trường bắn, tôi đã ngấm đúng vào bàn tay hắn, bây giờ tôi bóp cò, khẩu P38 găm lên, quất

một ngọn roi vào màn tĩnh lặng. Theo một đường cong dài khoảng chừng 2,3 m, khẩu súng lục văng ra khỏi tay tên giết người và nhào lộn trong không khí, đập vào tường, rơi xuống đất. Một tiếng nổ vang lên, trầm đục như tiếng người ta đập một cánh cửa vào ổ khoá, nhưng viên đạn của nó găm vào thảm trải phòng, không hiệu ứng.

Thằng giết người khàn khàn gầm lên, xoay lại. Nhanh như chớp, tôi lao mình từ bậc cửa sổ xuống. Nòng khẩu P38 chìa thẳng thăn và dứt khoát vào đầu thẳng mặt nhọt. Nó trợn mắt nhìn vào đầu nòng súng. Đôi môi nó run bần bật. Từ từ, hai bàn tay nó bò lên trên cao.

Qua khoeo mắt, tôi thấy Benjamin Fairfield đã nhọt ra như phấn, người đàn ông run rẩy tựa vào tường.

— Nó muốn giết tôi, - ông ta thì thào. - Nó đã giết con trai tôi. Nó đã giết Burt...

— Tại sao nó muốn giết ông? - Tôi cứng giọng.

Benjamin Fairfield lão đảo. Mái tóc bạc trắng dán chặt vào vầng trán đầm mồ hôi.

— Tôi không biết, - ông ta the thé nói. - Tôi thật sự không biết.

— Ông biết rất chính xác là đằng khác. Có phải con trai ông có một chiếc thuyền buồm?

Fairfield nhìn tôi trân trối.

— Vâng, - ông lẩm bẩm. - Vâng! Hôm nay nó muốn đi thuyền. Nó đã chết rồi, phải không? Nó có chết thật không? Tôi biết mà! Bọn con lợn này! Bọn lưu manh khốn nạn

— Cho tôi biết tên đi!

Người buôn ô tô tuyệt vọng nhắm mắt lại và lắc đầu.

— Tôi không biết gì cả, - ông ta khàn khàn nói. - Tôi hoàn toàn không biết! Tôi...

Người đàn ông không nói tiếp được nữa.

Khuôn mặt ông đổi màu, chuyển thành vàng nhọt. Hai bàn tay vung trong không khí, tìm nơi bám víu. Ông lão đảo, nghiêng ngả, tìm cách bám vào cạnh một khuôn tủ tường đứng gần đó.

Tôi bị phân tâm một chút. Thằng giết người tận dụng cơ hội. Hẳn biết hẳn đang dậm chân trong bầy, hẳn sẽ không còn cơ hội rút đầu ra khỏi dây thòng lọng. Cú nhảy dài về phía trước của hẳn là hành động tuyệt vọng của một tên giết người đã bị tóm cổ, trong não bộ của nó bây giờ chỉ còn duy nhất những suy nghĩ xoay quanh bản án đang treo lơ lửng. Như một mũi tên được bắn ra khỏi cung, nó lao qua mặt tôi, xuyên qua căn phòng, nhào về hướng cửa sổ.

— Dừng lại! - Tôi hét lớn. - Đứng lại!

Nó không phản ứng. Nhanh như chớp, nó kéo mình lên bậc cửa sổ. Benjamin Fairfield lao đảo một bước sang bên cạnh rồi ngã gục xuống. Tôi muốn bắn vào chân của tên giết người đang trốn chạy, thế nhưng chính trong giây phút quyết định thì người thương gia lại ném mình vào trong tầm ngắm của tôi.

Gót giày của tên Gangster bắt đầu đập lên những thanh ngang bằng sắt của chiếc cầu thang cứu hỏa. Gạt thân hình bất động của Benjamin Fairfield sang bên, tôi lao đi, ném mình qua bậc cửa sổ. Thằng giết người đang ở trước tôi, cách tôi khoảng chừng ba, bốn mét. Nó quay người lại. Một tia chớp nổ bùng ra trên bầu trời, hắt một luồng sáng ngoằn ngoèo dầy dụa trên khuôn mặt nhảm nhí. Nhận thấy tôi đang đuổi theo, nó thốt lên một tiếng kêu khàn khàn, xoay người về phía trước và đập gót giày ầm ầm trên những bậc thang.

Theo hướng đi lên!

Thật ngớ ngẩn, nhưng đây là một phản ứng rất thường gặp, bởi đại đa số con người ta, theo bản năng, muốn có kẻ truy đuổi bên dưới mình hơn là bên trên mình.

Tôi đuổi theo gã đàn ông với những bước leo thật dài, mỗi lần là cả hai, ba bậc cầu thang. Nhưng đối thủ của tôi chuyển động cũng thật nhanh. Nỗi sợ hãi thúc nó lên phía trước, một nỗi sợ hãi đã đến giới sức cuối cùng trong cơ thể. Nó đi qua tầng thứ 13, 14, rồi tầng 15, mà khoảng cách giữa hai chúng tôi vẫn không ngắn lại.

Ở đoạn cầu thang cuối cùng, nơi cầu thang cứu hỏa chuyển thành một chiếc thang bình thường với phần đầu uốn cong nhỏ lên trên mép mái nhà,

tên Gangster bị mắc chân vào một kẻ cầu thang và đánh mất vài giây đồng hồ quý giá.

Tôi lên được đoạn trên cùng của chiếc cầu thang, trước khi lên Gangster kịp thoát ra khỏi ánh nhìn. Bây giờ thì tôi có thể bắn, nhưng tôi quyết định không sử dụng súng. Nếu ăn đạn của tôi lúc này, chắc chắn gã đàn ông sẽ rơi xuống dưới. Vậy là tôi tiếp tục trèo thang, tai nghe những bước trèo ngập ngừng của đối thủ, rồi tôi cũng đưa người tôi lên mái nhà.

Tên Gangster đã biến dạng. Tôi nhìn quanh. Những mái nhà che nắng, những ống khói, những bộ anten truyền hình cùng tất cả những công trình nhỏ nhỏ khác mọc lơ lửng trên chiếc mái bằng, khiến tình thế trở thành rất khó bao quát. Tên Gangster có thể lẩn tránh sau bất kỳ một góc ngách nào, sau bất kỳ một gờ tường nào. Có lẽ nó đang thở hỗn hển sau vụ trèo thang vất vả. Thế nhưng tiếng động đều đặn và trầm đục của dòng giao thông dưới đường vọng lên và tiếng sấm gầm đang chìm ngập hơi thở nó.

Không gây một tiếng động, cúi người lom khom, tôi dịch chuyển về phía trước, sẵn sàng bóp cò trong chỉ một phần giây.

Những tia chớp loảng ngoảng trên bầu trời cùng ánh đèn hắt lên của chùm đèn neon quảng cáo từ dãy nhà bên dưới chìm khung cảnh xung quanh vào trong, một bầu ánh sáng hốt hoảng, ma quái. Một vài nhịp tim đập, tôi dừng lại trong bóng tối của một ống khói lớn được xây bằng gạch. Thế rồi tôi lại tiếp tục tiến tới, lén mình qua góc khuất.

Đòn tấn công đến rất bất ngờ. Tên giết người không để vang lên một tiếng động nào. Và hẳn cũng còn đủ nơron thần kinh để chờ đến thời điểm thích hợp. Tôi xoay người lại, nhưng ngay giữa vòng xoay thì bàn tay cầm súng của tôi đã ăn trọn một ngọn đòn karatê, khiến nó dờ dẫm cả giây đồng hồ. Khẩu P38 tuột ra khỏi những ngón tay, rơi xuống mái nhà.

Nhanh như chớp, tôi giơ chân đá nó ra xa. Cùng trong đà chuyển động đó, tôi nhào sang trái một bước. Khuôn mặt của tên giết người bây giờ đã nhăn nhúm thành một vệt mặt ma. Gã đang đứng lom khom, hai chân dang rộng, rụt đầu về giữa hai bờ vai, bàn tay phải lấp lóe ánh thép của một lưỡi dao găm.

Khốn kiếp, vì quá chú ý đến Benjamin Fairfield trong căn phòng, tôi đã không kịp khám người tên Gangsler để tước những món vũ khí khác. Thắng này rõ ràng là một thằng rất quen dùng dao. Từ thế đứng, bàn tay phải dán chặt vào thân người, lưỡi dao nằm giữa ngón cái và ngón trỏ, thoải mái mà chắc chắn hướng lên trên, được che đậy bởi bàn tay trái. Đây là kiểu chiến đấu của kẻ chuyên nghiệp. Và gã con trai rõ ràng đang quyết tâm đến giọt sức cuối cùng, nó đã bị đẩy đến sát chân tường và trở nên nguy hiểm gấp đôi.

Tôi căng cơ bắp, chờ đợi. Ánh mắt của tôi không dán vào bàn tay cầm dao, mà vào mặt của đối thủ. Hai mí mắt của hắn đã hạ xuống lưng chừng. Mặc dù vậy, tôi vẫn nhận ra tia lửa li ti lóe lên trong hai con ngươi và phản ứng ngay lập tức.

Khi lưỡi dao xĩa tới, tôi xoay ngang hông. Cánh tay trái của tôi hạ xuống, bàn tay tóm lấy bàn tay tên Gangster. Những ngón tay bám lấy cổ tay hắn cứng như một vành đai bằng thép. Bàn tay phải của tôi đập xuống, ngắn gọn và quyết liệt. Con dao văng xuống đất.

Với một tiếng thét giận dữ, tên giết người tìm cách giăng ra. Hắn hoang dại thúc tới bằng cả đầu gối lẫn khuỷu tay. Quá điên khùng, kẻ giết người trong một thoáng quên đi tư thế đề phòng. Tôi tận dụng cơ hội, tặng cho hắn một quả đấm móc trúng hàm.

Tru lên như một con chó sói, gã đàn ông lão đảo lùi về. Hắn bị vấp, thế rồi lại tạo được thăng bằng. Từ từ, gã có vẻ hiểu ra rằng, gã không thể thắng trong cuộc chiến tay đôi này. Vẫn còn lão đảo và chỉ còn được dẫn đường bởi ý muốn trốn chạy tuyệt vọng, hắn xoay người, phi thật nhanh trên mái nhà.

Tôi lao về hướng trái, lẩn một vòng, giơ tay với lấy khẩu P38, rồi nhóm lên, quỳ gối.

— Dừng lại! - Tôi hét lớn. - Dừng lại!

Tên giết người tiếp tục chạy. Hắn xoay người sang trái, nơi khoảng không gian bên trên con đường dẫn vào nhà bên cạnh đang mở ra như một vực thẳm đen ngòm, rùng rợn. Hắn muốn nhảy sang mái nhà bên. Hắn phải vượt qua một khoảng không dài từ ba đến bốn mét.

Trong những điều kiện bình thường, đây là chuyện nhỏ. Nhưng tôi biết quá rõ, một người đàn ông trên con đường trốn chạy sẽ phản ứng ra sao, mệt mỏi, kiệt quệ, hốt hoảng và hết sức. Bốn mét có thể chỉ là một bước nhảy của một con mèo bình thường - mà cũng có thể là một vực thẳm chết chóc.

— Quay lại! - Tôi gào lớn. - Mày không nhảy được đâu!

Tên giết người tiếp tục chạy.

Nghiến chặt hàm răng, tôi đứng lại. Tôi biết tôi không còn cơ hội để khiến gã đàn ông quay lại nữa. Mà tôi lại không muốn cố gắng xua đuổi để đẩy hẳn vào cái chết.

— Dừng lại! - Tôi gọi thêm một lần nữa.

Nhưng lúc đó tên Gangster đã đến rìa mái. Trong giây cuối cùng, có vẻ như gã đàn ông cảm nhận được nỗi nguy hiểm.

Gã chần chừ. Gã chần chừ trong chỉ một nửa tích tắc đồng hồ, mà có lẽ vì thế mà gã không lấy đà cho đúng. Như một vệt tối, thân hình gã lao vào không khí, nhưng chuyển động này thiếu sức bật, thiếu lực. Gã chỉ bám được hai bàn tay vào gờ của mái nhà phía bên kia. Hai giây đồng hồ, nhìn như gã có thể bám vào đó mà giữ người lại. Thế rồi những ngón tay của hắn trượt xuống. Một tiếng thét kéo dài, chát chúa, rồi nhỏ lại, rồi ngưng bật như bị cắt ngang.

Tôi thông hai vai xuống. Lưng tôi ớn lạnh như có ai vừa đổ băng lên trên đó, cả người tôi rùng rùng run. Chỉ với vài bước chân, tôi đã đến bên rìa mái và nhìn xuống con ngõ bên dưới kia.

Một cái bóng thẫm màu, một dáng người với hai cánh tay dang rộng ra, không còn cử động...

Có tiếng đập cửa ô tô vang lên. Những giọng người hốt hoảng náo loạn trộn vào nhau, những vị khách bộ hành đầu tiên ào tới. Quanh tên Gangster xuất hiện một vòng người, họ đứng đờ ra như đã hóa đá, im lặng, như đã bị bại liệt trong cơn sốc trước cảnh tượng khủng khiếp.

Tôi lùi lại. Ở đâu đó rất xa, đã nghe còi cảnh sát vang lên. Chỉ vài phút nữa thôi, các bạn đồng nghiệp của tôi sẽ tới nơi này.

Quá muộn, để còn có thể thay đổi được điều gì.

Hai tiếng đồng hồ sau đó, khi tôi đứng cạnh Phil bên bờ kè của con cảng nhỏ thì cơn bão đã qua đi.

Trên chiếc thuyền buồm bị cháy cũng như trong căn hộ của Benjamin Fairfield tại đại lộ Columbus, hiện các chuyên gia điều tra dấu vết đang hoạt động khẩn trương. Tom Johnson và Cathy Banks đang ngồi trong chiếc xe hòm của đội trọng án, đỗ cạnh toà nhà của câu lạc bộ. Họ đang cố gắng miêu tả toàn bộ những gì họ đã quan sát thấy, chi tiết và chính xác như có thể. Tôi nhìn về hướng Benjamin Fairfield, người đàn ông lúc này đang đứng bên bờ kè, giữa hai thanh tra. Mặc dù đã được tiêm thuốc an thần và uống thuốc trợ giúp hệ tuần hoàn, ông ta hầu như không còn đứng nổi. Nói một cách chính xác, cần phải đưa ông ta vào ngay bệnh viện. Nhưng Burt Fairfield là đứa con trai duy nhất của ông ta. Chúng tôi không có quyền ngăn cản ông ta có mặt nơi này.

— Hy vọng ông ta đừng có đòi nhìn mặt đứa con, - Phil nói khẽ. - Nếu nhìn thấy mặt Burt là ông ta sẽ quy xuống cho mà xem. Cái xác chết bây giờ chỉ còn có thể được nhận dạng qua cái nhẫn đeo tay và những cúc áo bằng thép.

Tôi cắn chặt môi dưới.

Im lặng, hai chúng tôi chờ đợi. Hai phút, rồi ba phút, Benjamin Fairfield đứng bất động trước cái thuyền buồm đã bị cháy gần như thành than. Thế rồi người đàn ông xoay người lại, bước những bước nặng nề dọc bờ kè. Ông không nhìn tôi và Phil. Ông quay về hướng chàng trai đang cùng người yêu bước từ trên xe hòm xuống.

— Anh đã đập lửa phải không? - ông hỏi bằng giọng vô cảm.

— Vâng. Lúc đó cháu vô tình đang ở gần con thuyền, thưa bác.

— Con trai tôi còn nói được câu nào không?

Tom lắc đầu

— Thế nó... thế nó chết có nhanh không?

— Anh ấy bị đập đầu vào vách thuyền, và chắc chắn là ngất ngay sau cú nổ. - Tom nói.

— Vậy là nó không đau đớn gì hả?

— Chắc là không đâu, thưa bác.

Benjamin Fairfield gật đầu, chậm và cứng đờ như một người máy. Mãi tới bây giờ ông ta mới quay sang phía Phil và tôi. Giọng ông ta nhẹ và đều.

— Tôi không giải thích được tất cả những chuyện này, và tôi không biết những gì ẩn đằng sau chúng, - ông ta nói. - Nhưng nếu các ông còn câu hỏi nào, thì dĩ nhiên tôi phải phục vụ các ông. - Người đàn ông ngừng lại, nhắm mắt rồi lại mở chúng ra. - Tôi muốn các ông có thể làm tất cả để giải thích vụ ám hại Burt. - Ông ta bổ sung thêm.

Thực lòng nhìn nhận, tôi không chắc liệu ông ta có nói thật hay không. Hiện thời, tôi cũng chưa biết làm gì nhiều. Bác sĩ chắc chắn sẽ kiện cáo tới cùng nếu chúng tôi tìm cách gây sức ép với Benjamin Fairfield trong tình trạng hiện thời.

Im lặng, hai chúng tôi nhìn hai viên thanh tra đưa người đàn ông trở lại chiếc xe đi tuần, chiếc xe đã đưa ông ta đến đây, rồi giúp ông ta trèo lên xe. Vài giây sau đó, cả những chiếc đèn hậu trên xe cũng đã khuất vào hoàng hôn.

— Ông ta sợ, - Phil dài giọng nói. - Và vì sợ mà ông ta sẽ im lặng. Mình thấy u ám quá, Jerry. Các chuyên gia điều tra dấu vết chắc chắn sẽ chỉ tìm thấy những bằng chứng dẫn đến tên giết người, nhưng sẽ chẳng biết gì hơn về động cơ cũng như những kẻ đã ra lệnh cho hắn. Mà bản thân tên giết người thì chúng ta không thể hỏi cung được nữa, còn Fairfield...

Anh ngừng lại giữa chừng. Đôi mắt nheo nhỏ lại, lướt dọc theo con phố.

— Trời ơi! - Anh rên lên. - Không thể như thế được!

— Có chuyện gì thế? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

— Nhìn kìa! Nhìn cái thằng cha trong xe Mustang!

Tôi nhả trán, dời mắt về hướng anh chỉ. Chiếc Mustang mà Phil nói tới là một ô tô còn rất mới, bóng loáng, óng ánh một màu trắng tinh khôi trong màn hoàng hôn đang phủ xuống. Nó giảm tốc độ khi đến gần đoàn xe cảnh sát. Cuối cùng, nó dừng lại dưới một quầng đèn đường. Tay tài xế đang nhún nhảy bước xuống và đập cửa xe lại đằng sau lưng mình là... người quen. Tôi nhận ra hần ngay lập tức. Percy Owens, phó giám đốc hãng bảo hiểm "Eastern Insurance Company". Cái tay bảo hiểm kiêu ngạo, nhiều tuần lễ nay đều đặn lui tới trụ sở FBI để dầy vò những sợi dây thần kinh của hai chúng tôi.

Bước những bước thật dài, tay nhà giàu lại gần. Complê thâm màu, áo sơ mi trắng muốt, một bông hoa cẩm chướng đỏ chói trong nút áo bên trên cho biết người đàn ông này thật ra đang đi đến một nơi sang trọng. Anh ta dừng lại trước mặt hai chúng tôi, hơi thở có vẻ dồn dập, nhìn từ người này sang người nọ.

— Tại sao ông lại biết ở đây đang có cảnh sát ra quân? - Tôi hỏi trước khi ông ta kịp mở miệng.

Owens bối rối nhướn lông mày.

— Sao kia? À! Ông Fairfield là một khách hàng của "Eastern Insurance Company". Tôi có chuyện phải trao đổi với ông ấy, và qua đó được biết những vừa gì xảy ra. Theo những gì tôi nghe thì cảnh sát tối hôm qua đã tiến hành một cuộc ráp bố ở hãng của Fairfield, trong mối liên quan với những câu chuyện bí hiểm về ô tô. Các ông liệu có thể giải thích...

— Chúng tôi chẳng thể giải thích được điều gì, - Phil lạnh lùng cắt ngang. Bình thường ra, trong những trường hợp như thế này, anh bạn tôi bao giờ cũng chứng minh một sự nhẫn nại của thiên thần, nhưng cái tay bảo hiểm bám dai như đĩa này chắc chắn đã lay rút đến sợi giây thần kinh sâu nhất của Phil. - Cung cấp thông tin về các cá nhân nằm ngoài quyền hạn của chúng tôi. Chắc chắn là người ta đã giải thích cho ông biết như vậy. Mà ngoài ra, ông cũng nên hiểu rằng, mọi công việc điều tra đều không thể dẫn lại kết quả, nếu chúng tôi đưa những mối nghi ngờ ra trước công luận trước khi kiểm tra kỹ càng.

Mặt Percy Owens đỏ gắt. Người đàn ông gắng tự kiềm chế, nuốt nỗi giận dữ xuống dưới.

— Kìa, dĩ nhiên rồi, thưa các ông đặc nhiệm, - hẳn ta nói trơn như rắn. - Thật ra thì tôi chỉ muốn biết, liệu... liệu... ông Fairfield có kể với các ông điều gì đó...

— Kể cả về chuyện này chúng tôi cũng không thể cung cấp thông tin được, ông Owens!

— Thế sao? - cái giọng của người đàn ông trước mặt chúng tôi đột ngột nhảy cao lên hai quãng tám. - Thế mà tôi cứ tưởng cảnh sát sinh ra là để phục vụ dân chứ không phải ngược lại. Hãng bảo hiểm của chúng tôi có quyền được biết liệu những vụ ăn trộm này bây giờ có thể được giải thích hay là không đây. Suy cho cùng, đây là yếu tố liên quan đến sự tồn tại của hãng chúng tôi. Nếu tới đây những thiệt hại còn dồn dập đổ xuống như trong thời gian qua, chúng tôi sẽ phải...

— Cơ quan FBI cũng rất quan tâm đến chuyện giải thích một loạt các vụ ăn trộm ô tô, cũng quan tâm y như hãng bảo hiểm của các ông, thưa ông, - Phil cắt ngang. - Còn bây giờ, thưa ông, có lẽ tốt hơn cả là mời ông cút đi với quỹ sứ giùm.

Thật lòng nhìn nhận, đó không phải là cách cư xử lịch thiệp tối thượng kiểu Anh.

Trên trán tay bảo hiểm hằn lên một mạch máu. Mặt hằn đỏ gay đỏ gắt, đến mức độ tôi đã e ngại cái cơn giận dữ này sẽ đẩy hẳn vào một cuộc khủng hoảng, hoặc là đột quỵ. Nhưng Percy Owens tự kiềm chế được, thối phì không khí qua hai lỗ mũi như một con bò mộng cúi kính rồi xoay người đi. Không chào nói một lời, người đàn ông đạp chân bước ngang qua con phố, rồi ném thân hình xuống cái ghế đằng sau tay lái của chiếc Mustang màu trắng.

Phil và tôi nhìn theo cái xe một vài giây đồng hồ. Đột ngột, tôi nhận ra rằng Percy Owens không hề nhắc đến cái chết của chàng trai Burt Fairfield lấy một nửa lời.

Vera Larisser bước những bước dài nhún nhảy trong cái "studio nghệ thuật" dành riêng cho những kẻ thống dâm của cô ta.

Đám tòng phạm im lặng quan sát. Barry Mark, kẻ bình thường ra hiếm khi được cho phép tới đây, lúng túng bóp bóp hai bàn tay, thỉnh thoảng lại lé mắt liếc những dụng cụ tra tấn treo trên tường. Roxie Holl và Alice Cattle ngồi trên chiếc ghế bọc da, nhấm nháp đồ uống. Con bé tóc vàng Eve Saint bình tĩnh thử lần lượt những đoạn dây quàng cổ có gai thép để tìm thứ hợp nhất với bộ jean bụi bặm mặc trên người.

Tất cả đang chờ.

Hank Livka, tay giết thuê, lẽ ra phải quay trở về từ tối hôm qua, muộn nhất là nửa đêm. Nhưng bây giờ trời đã sang chiều mà máy điện thoại vẫn im lặng. Có trục trặc! Kể cả thằng cha điên nhất đám là Barry Mark cũng cảm nhận được điều đó và dài thông mặt ra hơn. Khuôn mặt gã đàn ông vốn đã dài vì bức bối khi thấy trong chuyện làm ăn này, kể cả một con nhãi ranh như Roxie cũng có quyền ăn quyền nói hơn hẳn. Hắn cắn thù đám đàn bà trăng tráo và kênh kiệu này. Cứ theo ý thích, hắn sẵn sàng giơ tay trần bóp cổ từng đứa một. Nhưng Barry Mack biết cả đời hắn sẽ không bao giờ nhận được một cơ hội làm ăn thứ hai béo bở như bây giờ. Lòng hám của ra lệnh cho hắn nghiêng răng nuốt gọn nỗi bức bối vào trong.

— Khốn kiếp thật, - gã gầm gừ. - Nếu biết chuyện gì đã xảy ra thì còn đỡ! Cái trò chờ đợi này làm tao muốn phát điên!

Vera xoay phắt người lại.

— Tao cũng thế, - ả phun ra phì phì. - Tao cũng điên đây, Barry! Roxie?

— Hmm! - con bé tóc đen uể oải lên tiếng.

— Mà đi ra ngoài kia, tìm đến nhà cái thằng ngu Hank Livka. Địa chỉ mà có rồi đấy. Nhưng mà nhớ cẩn thận, rõ chưa?

— Hmm ... mmmh, - Roxie ậm ừ, rồi vừa ngáp vừa vớ lấy túi xách, rời cơ sở thống dâm của Vera.

Đường phố bên ngoài chan hòa ánh nắng của một bầu trời xanh biếc, sạch như vừa được tắm rửa. Roxie chớp chớp mắt, nhìn quanh. Con bé gặp may: một chiếc taxi đang vòng quanh góc phố và dừng ngay lại dưới cái vẫy tay đầu. Roxie mở cửa, tuồn người xuống đệm ghế, mỉm cười với người lái xe gần như muốn lòi cả hai con mắt vì độ ngắn của chiếc váy nó mang trên người.

— Phố số 61, khu đông, - Con bé nói. Người đàn ông miễn cưỡng rời ánh mắt khỏi đôi đùi thanh mảnh.

Mười phút sau, con bé tới nơi.

Roxie trả tiền, xuống xe rồi đi thông thả ngang qua đường, về hướng căn nhà. Tòa nhà đã nứt nẻ và thâm màu lại vì cổ lỗ nhưng vẫn còn gây một ấn tượng được chăm sóc tử tế. Roxie chúm môi thối một lọn tóc nhỏ ra khỏi trán, thế rồi nó đưa mắt nhìn lướt qua những dãy cửa sổ. Có cái gì đó cảnh báo con bé, nhắc nó dè chừng. Con bé không biết chính xác, nhưng nhìn chung, Roxie có thể tin tưởng vào một bản năng đã được tôi luyện không ít trong quãng đời chuột cống. Đưa con gái chần chừ đứng lại, neho nhỏ hai con mắt.

Cuối cùng, con bé đi thẳng về hướng một người đàn ông gầy gò tóc bạc đang quét rác trước cửa vào nhà.

— Chào ông, - con bé vui vẻ lên tiếng. - ông có phải quản gia ở đây không?

Người đàn ông nhìn lên. Khuôn mặt nhăn nhúm của ông ta đượm rõ nét thờ ơ, nhưng khi nhận ra những đường cong hấp dẫn bên dưới chiếc váy màu đỏ rất chặt và rất ngắn, ánh mắt đột nhiên thân thiện hơn hẳn.

— Tôi đây, - ông ta khẳng định.

Nếu muốn, Roxie có thể vào vai một cô sinh viên con nhà tử tế rất dễ thương, người không thể làm hại dù chỉ một con ruồi. Bây giờ cũng vậy. Roxie kéo cái túi xách có đôi quai rất dài ra sau lưng, khoác lên đôi môi một nụ cười gây thiện cảm.

— Ông cho hỏi nhờ Hank còn ở nhà không ạ? - Con bé hỏi.

— Hank hả? Có phải Hank Livka?

— Vâng, đúng. Anh ấy có nhà không ạ?

Ông quản gia tựa người lên cán chổi, chớp chớp mắt vẻ nghi ngờ.

— Cô là bạn gái của anh ta hả? - ông ta hỏi.

— Vâng, - đưa con gái khẳng định.

— Ra là vậy! Ra là thế cơ đấy! Là bạn gái mà cô không biết rằng anh ta đã "đi" rồi?

— Sao kia?

— Đi tàu suốt! Về với ông bà ông vải. Nói như vậy chắc cô hiểu. Anh ta đã cắn vào cổ rồi, đêm hôm qua. Cảnh sát đã tới đây, hỏi cung tôi, và bây giờ đang có hai nhân viên đặc nhiệm ở trên căn hộ của anh ta đấy.

Roxie Holl nuốt khan. Đứa con gái cần cả một phút đồng hồ để tiêu hoá cái tin mới nhận. Cả sau phút đồng hồ đó, nó vẫn chưa muốn tin hẳn.

— Thế này... toàn là... toàn là chuyện vớ vẩn, - Roxie lắp bắp. - Không thể thế được!

— Cứ chờ xem có phải thế không! - ông quản gia lẩm bẩm. - Đúng là đồ chó má, mình sống hàng tháng trời với nó dưới một mái nhà mà không hề biết nó là một thằng gangster giết mướn. Còn cô? Ra cô là người yêu của nó, thế đấy, thế đấy!

Roxie hồi hả lắc đầu và lấy sức lực chuẩn bị đưa ra lời giải thích, nhưng ông chủ nhà đã phẩy tay. Lẩm bẩm một vài câu rất nhỏ với chính mình, người đàn ông túm lấy cây chổi, bước vào trong nhà, đập cửa lại.

Đứa con gái tóc đen đứng lại giữa đường như đã bị đánh thuốc mê. Những suy nghĩ của Roxie quay tròn. Hank Livka đã chết, thật bất ngờ. Nỗi sợ hãi và bất an là phản ứng đầu. Nhưng càng nghĩ lâu bao nhiêu, Roxie càng phát hiện thấy sự kiện mang lại không ít... lợi thế.

Những thằng giết mướn đã chết rồi sẽ không còn đòi tiền công. Và những thằng giết mướn đã chết rồi sẽ không thể phản bội ông chủ.

Thật ra mà nói, Roxie Holl nghĩ thầm, chuyện Hank Livka đi tàu suốt là điều tốt nhất có thể xảy ra đối với tất cả bọn con gái chúng nó.

Hài lòng, con bé thò tay lôi bao thuốc lá ra khỏi túi xách, châm cho mình một điếu rồi hít một hơi thật sâu. Nó đã muốn bước đi tìm đến điểm đậu taxi gần đó, nhưng chỉ sau ba bước, đôi chân tự động dừng phắt lại.

Có một cái xe đang đỗ bên rìa phố. Một chiếc xe Jaguar màu đỏ, bóng loáng, đẹp tuyệt vời... Chính nó, Roxie nhận ra. Chính là xe của thằng cóm khốn kiếp suýt nữa đã tóm được cô ta. Có hai tay đặc nhiệm đang khám xét nhà của Hank Livka, ông quản gia vừa nói như vậy. Roxie chần chừ, đưa lưỡi liếm liếm hai đầu răng, rồi căng mắt nhìn dọc mặt tiền nhà thằng lên trên cao.

Có nên? Hay không?

Thật ra mà nói, con bé đã nhắm đến một chiếc xe Jaguar khác cho nhiệm vụ được giao, một đời xe cũ hơn chiếc này một chút, đang bị hỏng nhẹ và đang được sửa chữa trong một xưởng ở khu Brooklyn. Nhưng thứ nhất, cái xe đó màu xanh. Có nghĩa là nó phải được đưa vào một xưởng bí mật ở Westside và sơn vôi sơn vàng. Thứ hai, ý nghĩ xoáy ô tô từ tay một gã sĩ quan đặc nhiệm đột ngột nổi lên như một sự hấp dẫn bất khả kháng trong lòng con chuột cống phố phường. Mỗi nguy hiểm ở đây là có hạn thôi, bởi đứa con gái đã quan sát cánh cửa vào nhà từ nãy đến giờ.

Thế theo kinh nghiệm thì khách bộ hành xung quanh sẽ chẳng nghi ngờ gì nếu nó đủ lạnh lùng giữ bộ mặt thản nhiên nhất đời, ra về đấy là xe của nó. Roxie nhăn răng cười, kiểm tra một lần nữa cả khúc phố bây giờ đang vắng người đi, thế rồi nó búng đầu thuốc lá xuống lòng cống.

Khi đứa con gái bước về phía chiếc xe Jaguar màu đỏ, nó cảm nhận thấy nỗi hồi hộp hấp dẫn đang sủi bọt như rượu sâm banh mới rót trong từng tế bào cơ thể.

Căn hộ của Hank Livka bao gồm một phòng tắm, một khuôn hành lang rất nhỏ và một căn phòng cao có những khuôn cửa sổ hẹp.

Các bạn đồng nghiệp của bộ phận điều tra dấu vết tối hôm qua đã đến đây. Kết quả thu được chẳng là bao! Ngoài dấu tay của bản thân Hank Livka, người ta chỉ tìm thấy dấu tay của một người thợ sửa lò sưởi và của một ả gái điếm hiện cũng đang ngồi sau chấn song sắt. Phil và tôi chỉ muốn

đến đây để có một ấn tượng toàn cục. Chúng tôi đã hy vọng tìm ra những bằng chứng về ông chủ của Hank Livka, tìm ra những chi tiết nho nhỏ sẽ giúp chúng tôi điều tra tiếp bởi chúng tôi nắm vững các mối quan hệ hơn các chuyên gia điều tra dấu vết. Hai tiếng đồng hồ rỗng rã, Phil và tôi xăm xoi từng góc ngách để rồi kết cục phải nhìn nhận rằng, tên gangster đã chết là một trong những kẻ giết thuê có nếp sống cẩn trọng nhất mà chúng tôi từng gặp. Hẳn không để lộ bất cứ điều gì, kể cả trong căn hộ của chính mình.

Đúng lúc chúng tôi thu dọn xong một số đồ đạc muốn đem về phòng thí nghiệm để kiểm tra thêm cho cẩn thận thì có tiếng gõ cửa vang lên ngoài hành lang.

Người đàn ông tóc bạc bước vào căn hộ chính là ông quản gia. Một gã trai cau có, gây ấn tượng chẳng ưa gì cảnh sát. Nhưng ấn tượng ban đầu của tôi thật lầm. Người đàn ông tóc bạc có thể mang thói quen suốt ngày râu rĩ, cáu ghét, nhưng nếu ông ta thật sự không ưa cảnh sát thì chắc ông đã chẳng trèo lên đến tận đây, nói cho chúng tôi biết những gì ông vừa quan sát thấy.

— Ở dưới cửa nhà đang có một đứa con gái hỏi thăm Livka, - ông vào đề ngay. - Có vẻ như là bạn gái của gã. Nếu nhanh lên thì có khi các anh còn tóm được nó đấy.

Phil và tôi nhìn nhau.

Chuyện Hank Livka có người yêu là một tin bất ngờ. Dù có biết tới những trò làm ăn của hắn hay không, chắc chắn con bé cũng sẽ cung cấp được vài điều về lối sống, thói quen và số những kẻ quan hệ với tên gangster. Hai chúng tôi cảm ơn ông quản gia. Người đàn ông chỉ khẽ nhún vai, rồi đứng râu rĩ nhìn theo khi hai chúng tôi rảo bước về hướng chiếc cầu thang cũ kỹ.

Xuống đến sảnh lớn, tôi chần chừ một thoáng.

— Cậu đi cửa trước, - tôi nói theo giác quan thứ sáu. - Mình sẽ vòng theo lối sân sau. Ai mà biết được. Có khi con bé đó đã trốn đi, rình mò ở một góc nào đó, rồi chờ thời cơ lén vào căn hộ của Livka để lục lọi.

Phil nghi ngờ nhướn lông mày, nhưng rồi anh gật đầu.

Tôi xoay lưng đi vào khoảng hành lang hẹp dẫn từ đại sảnh phía trước ra khoảng sân sau. Vừa đi tôi vừa cân nhắc, đứa con gái chúng tôi còn chưa biết mặt có thể là người tình của Livka, mà cũng có thể là tông phạm, là cây cầu nối tới kẻ ra lệnh. Tôi nghĩ đến con nhỏ đã trâng tráo tìm cách ăn cắp chiếc Jaguar của tôi, rồi sau đó ngạo ngược loại tôi ra khỏi vòng chiến. Nó làm mọi việc rất chuyên nghiệp, lành nghề. Mà một đứa con gái chuyên ăn cắp ô tô có rất nhiều lợi thế, nó sẽ ít bị nghi ngờ hơn hẳn so với những "đồng nghiệp" phái kia.

Đến khoảng sân sau, tôi nhìn quanh nhưng không phát hiện ra ai. Dán sát người vào bóng tối của tường nhà, tôi từ từ trượt ngược con đường dẫn vào khoảng sân sau. Phố 61 thời điểm này ít người qua lại. Thận trọng, tôi hé mắt nhìn quanh góc tường, và sững sờ không tin nổi hai con mắt mình.

Con bé đứng kia. Có vẻ như rất thờ ơ, quen thuộc, nó tựa lưng vào cửa chiếc xe Jaguar của tôi đúng kiểu cách mà lần trước nó đã làm. Lần này nó mặc một cái váy rất ngắn màu đỏ chói, chẳng dài hơn chiếc váy nó mặc lần trước chút nào. Con bé đã mở được khóa cửa, giờ nó mở cửa ra và cúi người xuống, ném túi xách lên chiếc ghế bên cạnh. Thêm một lần nữa, tôi lại được mời mọc tận hưởng những đường cong quyến rũ, nhưng lúc này vẻ lạnh lùng trâng tráo của con nhỏ ăn cắp gây ấn tượng mạnh mẽ hơn hẳn cặp mông xinh xắn.

Chắc nó đã nhận ra chiếc xe Jaguar của tôi. Nó biết cái xe này là của một sĩ quan đặc nhiệm. Mặc dù vậy, nó vẫn láo đến mức ra tay ăn cắp lần thứ hai. Lần này, con nhỏ ý thức rất rõ về nỗi nguy hiểm có thể ập đến, ánh mắt nó chốc chốc lại được ném về hướng cửa ra vào.

Tôi mỉm cười. Chắc Phil cũng đã nhìn thấy con bé qua khoảng kính nhỏ gắn trên cửa vào nhà. Anh dành đủ thời gian cho tôi ra đến vỉa hè. Bọn tôi có thể xuất hiện bất kỳ tích tắc nào. Một vài giây đồng hồ qua đi - thế rồi tôi thấy đứa con gái giật mình.

Tiếng cánh cửa rít lên. Tôi chưa thấy bóng Phil hiện ra trong khuôn cửa vào nhà, nhưng phản ứng của đứa con gái là rất rõ ràng. Nhanh như chớp, nó tóm lấy túi xách, sập cửa xe Jaguar lại và cất bước chạy.

Chạy về hướng tôi!

Nó chỉ còn cách đầu đoạn đường dẫn vào phía sau nhà khoảng 10, 12 mét. Nhảy một bước dài, tôi lao ra vỉa hè, co một cánh tay lên để có thể nhanh chóng rút khẩu P38.

— Chầm chậm thôi, thưa cô, - tôi khẽ giọng.

Đưa con gái giật ngửa lại.

Đằng sau lưng nó đã hiện lên dáng Phil từ hướng cửa trước, nhưng con bé không hề để ý tới điều này. Phun ra một tiếng thét giận dữ, đưa con gái mở túi xách cầm tay. Chắc đây là chỗ nó chứa cái khẩu súng lục con con mà tôi đã có lần hân hạnh được làm quen.

Tôi không chờ cho tới khi nó rút được súng ra. Sấn tới vài bước, tôi lao tới sát bên. Đưa con gái hiểu ra rằng nó không còn cơ hội sử dụng vũ khí. Dữ tợn, nó ném cái túi xách về phía tôi, muốn xoay người chạy qua đường, trốn đi.

Xoay nghiêng đầu, tôi né cái túi. Nó chạy tới sát bờ hè thì tay tôi kịp túm lấy vai áo của chiếc váy một mảnh cũn cỡn. Đưa con gái bị giật ngược lại. Tiếng vải rách. Con bé gào lên giận dữ. Như một con mèo hoang, nó xoay lại giơ cả mười đầu ngón tay cào lên mặt tôi. Chẳng còn cách nào khác, tôi tóm lấy hai khuỷu tay nó, xoay mạnh ra sau lưng.

Thở hổn hển, con nhỏ ăn cắp gập người ra phía trước.

— FBI, sĩ quan đặc nhiệm Cotton, - tôi nói, đề phòng trường hợp nó đã quên cuộc chạm trán lần trước . - Nếu cô tiếp tục giãy giụa như thế này thì cô chỉ tự làm mình đau mà thôi, thưa cô.

— Thằng khốn nạn ! Thằng cớm chó chết! Thằng quái thai quỷ ám ..

Con bé ngừng lại để lấy hơi. Tôi rút đôi còng số tám ra khỏi thắt lưng, cho nó phập xuống quanh cổ tay con nhỏ, bởi tôi chẳng muốn dùng bạo lực thuần hoá con mèo hoang này làm gì. Quả thật, con nhỏ ăn cắp bình tĩnh hơn một chút. Đây cảm hận, nó nhìn về hướng Phil. Anh vừa lắc đầu vừa đi lại phía chúng tôi, rồi cúi xuống nhặt cái túi xách có nội dung đã vắng ra tung toé trên vỉa hè.

Nhấn trán lại, anh bạn tôi quan sát thẻ lái xe.

— Roxie Holl, 21 tuổi, da trắng, sinh tại Chicago, - anh đọc.

Thế rồi anh tiếp tục lục lọi trong ví và bất ngờ chum môi huýt sáo.

— Xem này, - anh dài giọng nói. - Vé tàu về Calais và tất cả những giấy tờ cần thiết cho một chiếc xe Jaguar màu đỏ...

Đúng vào thời gian đó, Eve Saint, Alice Cattle và Barry Mack đang đứng bên xe nhìn về hướng Vera Larisser. Ả đàn bà đang nhún nhảy sải chân đi ra từ văn phòng của tuyến đường thủy New York - Calais.

Khuôn mặt Vera trắng nhợt ra, căng thẳng, hai cánh mũi phập phồng. Khi đã thả người rơi xuống chiếc ghế đằng sau tay lái của chiếc Cadillac, đôi mắt đen của ả đàn bà như muốn tóe lửa vì giận dữ.

— Có chuyện gì thế sắp? - Eve Saint thận trọng hỏi khẽ. - Tàu "Monte Cristo" tới muộn hay sao?

Vera nóng nảy phẩy tay.

— Có muộn thì đã sao, - ả phun ra. - Con tàu "Monte Cristo" đến cảng rất đúng giờ. Chỉ có điều bọn mình tới trễ vì phải đợi con bé Roxie quá lâu. Cái con diếm khốn nạn!

— Rồi sao nữa? - Đứa con gái tóc ngắn Alice Cattle ngạc nhiên hỏi.

— Còn sao nữa! Còn sao nữa! Chẳng lẽ bọn mày ngu đến nỗi không hiểu ra? - Nóng nảy, Vera quật mớ tóc đen rất dài ra sau lưng. - Monique Vaynol, Pierre Barrault và Marcel Colu đã theo đúng hẹn mà xuống tàu, mang theo những cái xe của chúng nó, - ả rút lên như một con rắn độc. - Chúng nó đi rồi! Bọn mày không hiểu điều đó có ý nghĩa gì hả?

Một thoáng dài, khoang ô tô chìm trong im lặng kinh hãi.

— Khốn nạn! - Cuối cùng thì Alice Cattle cũng lẩm bẩm thành lời. - Họ không biết chuyện gì đã xảy ra ở đây. Rồi họ sẽ làm mọi việc như những lần trước, họ sẽ lại đến tìm Benjamin Fairfield.

— Và chắc chắn là sẽ chạy thẳng vào tay bọn cóm, - Eve Saint lừ đừ nói tiếp.

Không khí trong xe lại im lặng. Rất im. Barry Mack bối rối gãi đầu.

— Bây giờ ta làm gì hả sếp? - hần hỏi, lần này không còn một chút bực mình vì phải xưng hô với Vera như vậy.

Vera cắn cắn môi dưới.

Cả một phút dài, ả đàn bà căng thẳng cân nhắc. Thế rồi ả giật đầu lên, lấy hơi thật sâu.

— Không hề có bằng chứng chống lại Pierre Barrault, Marcel Colu và Monique Vaynol, - ả nói. - Cảnh sát hoàn toàn không có lý do để bắt chúng nó, và hy vọng chúng nó cũng đủ khôn để không tự lộ ra. - Vera gắn chặt cái nhìn vào đứa con gái tóc vàng Eve Saint. - Mà và Alice đến khu cảng và chuẩn bị mọi thứ cho việc đổi xe. - ả đàn bà ra lệnh. - Barry, hai chúng ta sẽ về căn hộ của anh và...

— Tại sao lại tới nhà tôi? - Barry Mack bồn chồn hỏi.

Vera Larisser bấu môi ra.

— Tại sao nào? Chừng nào Fairfield còn sống, hần ta sẽ không còn chơi trò này nữa đâu. Vậy là bọn người Pháp sẽ phải tìm cách bảo ông ta nói ra bây giờ chúng muốn mua xe thì phải hỏi ai, đúng không?

— Vâng... rõ... - Barry Mack lẩm bẩm.

— Mà ai là người duy nhất mà Fairfield biết cả tên lẫn địa chỉ hả?

— Tôi, - gã đàn ông ngạc nhiên nói.

— Chính thế, - Vera gật đầu. - Vậy là sớm hay muộn bọn người Pháp cũng sẽ xuất hiện trong nhà anh. Rất có thể ta vẫn còn cơ hội tiếp tục vụ này.

Tròn một tiếng đồng hồ sau, chúng tôi ngồi đối diện với Mr. High trong phòng của ông. Sếp khẽ nhăn trán. Ông quan sát cái ví của Roxie Holl trên bàn viết.

— Ra mọi việc chạy như vậy, - ông kéo dài giọng. - Thật ra thì cái mảnh lối chuẩn bị giấy tờ thích hợp cho xe ô tô trước khi đi ăn cắp là không mới. Chúng thậm chí dễ dàng có được giấy tờ thực bằng cách đi mua những cái

xe đã quá cũ và làm bộ sửa xe. Nhưng phương pháp đó chẳng thật sự an toàn, bởi bất kỳ một người chuyên ngành nào cũng có thể xác định rất rõ xem liệu một chiếc xe ô tô đã từng gặp tai nạn hay chưa. Dù sớm hay muộn, những cái xe cũng phải được tân trang lại nếu chúng không muốn bị ai chú ý.

— Xe Jaguar của tôi không bị tân trang lại đâu, - tôi chắc giọng.

— Không hả? - Mr. High nhướn mày. - Ý anh muốn nói rằng trong vụ này còn một mảnh lời khác phải không, Jerry?

— Chính thế! Roxie Holl có một vé tàu thủy đi về Calais cùng với một xe Jaguar.

Trong một thoáng, căn phòng chìm vào im lặng, rồi Mr. High chậm chậm lắc đầu.

— Không thể nào, - ông phản đối. - Có thể trong một trường hợp riêng biệt, chuyện có kẻ mang xe đánh cắp trốn sang Pháp không phải là chuyện lạ. Nhưng chẳng lẽ đây là phương pháp làm ăn trong một tổ chức chuyên đánh cắp ô tô? Bọn người đưa ô tô qua Đại Tây Dương về Châu Âu rồi phải quay trở lại nước Mỹ. Quay trở về mà không có xe. Hải quan Pháp trong những trường hợp như thế thường sẽ đặt ra những câu hỏi rất khó chịu.

— Thế nếu hải quan Pháp không nhận ra chuyện gì khác lạ? Ví dụ khi bọn Gangster chẳng phải chỉ đưa những chiếc xe đã bị ăn cắp xuống đất Pháp, rồi từ đó vận chuyển chúng đi nơi khác, mà trên con đường quay trở lại Mỹ, chúng cũng đem theo cả những cái xe cùng loại và cùng cỡ? Những cái xe cũng đã bị ăn cắp tại Pháp, được đưa sang nước Mỹ để không bao giờ cảnh sát Pháp còn gặp lại? Chỉ cần hai bộ biển số là chúng có thể hoàn tất việc trao đổi xe hết sức dễ dàng, và chẳng một ai nghi ngờ.

Lại thêm một thoáng im lặng nữa. Mr. High nhăn trán lại, rồi ông chậm chậm gật đầu.

— Điều đó thì có thể, - ông từ từ nói. - Nghe có vẻ rất phiêu lưu, nhưng nó quả thật là con đường khả thi.

— Hơn nữa, nó còn là một phương pháp tuyệt đối an toàn, - Phil thêm vào. - Nếu tiên đoán của Jerry là đúng, chắc chắn ta sẽ phải tìm thấy dẫn chứng trong danh sách hành khách đi tàu thủy. Ví dụ những khách du lịch

đi những xe lớn, chỉ dừng lại ở nước Pháp một thời gian rất ngắn, hoặc những thương gia thường xuyên đi lại giữa Calais và New York. Có lẽ ta cũng cần phải xét đến cả những bến cảng khác của Châu Âu. Nhưng tôi cho chuyện này có xác suất nhỏ hơn, bởi thành công của một nhóm này phụ thuộc rất nhiều vào một tổ chức hoạt động trơn tru ở đầu kia.

— Đúng đấy, Phil. Chắc chắn kiểm tra lại chuyện này không khó. Ngoài ra, các anh nên nói chuyện một lần nữa với Benjamin Fairfield. Tối hôm qua, ông ấy đang bị sốc trước cái chết của con trai. Nhưng tôi không thể tưởng tượng rằng ông ta vẫn tiếp tục im lặng, một khi đã tỉnh lại.

Đúng là cũng có phần sự thật.

Chúng tôi bàn luận một vài chi tiết nhỏ nữa, thế rồi tôi và Phil chào sếp. Về đến phòng làm việc, bạn tôi ngay lập tức với lấy telephone, đòi một chiếc xe công vụ để đến thăm cơ sở của Benjamin Fairfield ở vùng Westside. Tôi sẽ liên lạc với những cán bộ hữu trách của tuyến tàu thủy New York- Calais. Nhưng đầu tiên, tôi bước chân về hướng phòng hỏi cung, xem cô bạn Roxie lúc đó đang làm gì.

Đứa con gái ngã người ườn ẹo trên một cái ghế gỗ, bày ra đôi chân thon dài. Người viết biên bản đang quay lưng lại phía nó. Jimmy Stone, một trong những chuyên gia hỏi cung của chúng tôi, ngồi đằng sau bàn viết. Bên cửa sổ là nữ đồng nghiệp June Clare đứng tựa lưng vào tường. Sự có mặt của chị đảm bảo để Roxie không tự tiến hành một cuộc thoát y vũ rồi lu loa lên rằng người ta đã đưa ra những lời đề nghị thiếu đạo đức.

Roxie quay người lại khi tôi bước vào phòng. Nó nhả răng ra cười. Có lẽ bây giờ con bé xếp tôi vào hàng bạn thân của nó.

— A, chào anh cớm, - nó cất tiếng với tôi. - Nói cho bọn này biết là họ nên mời tôi một ngụm whisky cho tử tế, được không?

— Cô nói với họ trước đi đã, cô nhận được giấy tờ xe và cái vé đi tàu ở đâu, - tôi đề nghị.

Hai cánh mũi Roxie phập phồng khi nó hít một hơi thật sâu. Về khinh khỉnh, con bé trề hai khóe miệng xuống dưới.

— Thăng chó, - nó nói.

Tôi linh cảm rằng có lẽ chúng tôi chỉ nghe được từ đứa con gái này những câu văn tương tự.

Người buôn ô tô tóc bạc ngã đầu xuống hai bàn tay. Một nửa phút liền, ông ngồi bất động sau bàn viết. Thế rồi ông ta ngước mắt lên, nhìn Phil. Đôi mắt Fairfield đầy nước.

— Không, ông Decker, - ông ta khàn giọng nói. - Tôi thật sự không biết gì. Tôi thật sự chẳng có thể nói được gì khác với những điều đã nói hôm qua.

— Ý ông muốn nói, ông không muốn báo cáo gì thêm với tôi nữa sao, - Phil sửa lại cho đúng đắn. Rồi sau một đoạn nghỉ ngắn, anh nói tiếp. - Thực ra thì ông sợ điều gì, ông Fairfield?

Người buôn ô tô mím môi lại. Khuôn mặt ông ta trắng nhợt như một tờ giấy.

— Tôi không muốn chết, - người đàn ông thì thào. - Dù mọi chuyện...
Phil chậm chậm gật đầu.

— Tôi nghĩ là tôi hiểu tại sao ông im lặng, - anh bình tĩnh nói. - ông đã nhúng tay vào những chuyện làm ăn u ám và...Không, ông Fairfield, ông đừng ngắt lời tôi! ông đã nhúng tay vào những vụ làm ăn u ám và bây giờ ông sợ luật pháp chẳng kém gì bọn người đã giết con trai ông. Tôi chưa biết ông đã nhúng vào vụ này sâu đến mức độ nào, ông Fairfield. Nhưng nếu ông còn muốn quay trở lại, thì bây giờ là cơ hội cuối cùng. Tòa án thường sẽ chấp nhận và tỏ ra rộng lượng khi một người công nhận những việc mà mình đã làm, tự nhận tội, và qua đó giúp đỡ cảnh sát tóm cổ những tên tội phạm nguy hiểm.

Fairfield lại cúi đầu xuống. Người đàn ông nhìn xuống mặt bàn viết.

— Ông cứ bình tĩnh suy nghĩ lại mọi việc đi. - Phil đề nghị. - Hiện ông vẫn còn cơ hội.

Người đàn ông gật đầu.

— Vâng, - người đàn ông thì thào. - Tôi sẽ nghĩ lại. Tôi...

Một âm thanh chói chang ngắt lời ông ta. Benjamin hơi giật mình, rồi ấn lên nút bấm của dàn đàm thoại trong nhà.

— Tôi đây, - ông ta lên tiếng.

— Có khách, thưa ông, - một giọng đàn bà lên tiếng. - Một quý bà và hai quý ông đang muốn gặp ông.

— Ai vậy?

— Ông Barrault, ông Colu và bà Vaynol.

— Thôi được rồi, Miriam, - Fairfield ngắt lời cô thư ký. - Cô bảo họ chờ thêm một chút. Tôi xong việc ngay đây.

Benjamin Fairfield tắt hệ đàm thoại, rồi nhìn trân trối một vài giây đồng hồ về phía trước. Cảm giác bất an, bối rối, ngạc nhiên và cả nỗi e sợ hiện trên từng nét mặt. Nhưng rồi người đàn ông tự khích lệ mình và giơ một bàn tay ra vẻ xin lỗi. Một cử chỉ gây ấn tượng rất gượng gạo và giả tạo.

— Tôi rất tiếc, thưa ông Decker, tôi đang có khách. Đây là bạn làm ăn từ nước ngoài. Họ chỉ đến New York có một ngày thôi.

Phil căng người lên. Người nước ngoài, chỉ ở New York một thời gian ngắn, thế rồi những cái tên Pháp, mà cô thư ký đã phát âm - tất cả mọi yếu tố này đều thích hợp với nhau. Cảm giác bồn chồn hồi hộp khê dâng lên trong lòng Phil. Anh chắc chắn là mình sắp gặp một dấu vết rất nóng trong chính phòng làm việc của Benjamin Fairfield, cái dấu vết mà những giấy tờ tìm thấy bên người Roxie Holl ám chỉ đến phần nào. Ngoài mặt, chàng sĩ quan đặc nhiệm dĩ nhiên không để cho Benjamin Fairfield nhận ra một dấu hiệu quan tâm nào.

— Đẳng nào thì cũng tới lúc tôi phải đi, - anh nhẹ nhàng nói. - Ông nghĩ lại một lần nữa đi nhé, suy nghĩ lại nhưng gì tôi đã nói với ông và hãy quyết định trước khi quá muộn.

Benjamin Fairfield gật đầu, nhưng tâm trí ông ta rõ ràng không còn ở đây nữa.

Phil giơ tay chào, ra khỏi phòng làm việc của Fairfield và đi dọc một dãy hành lang hẹp, dài. Cánh cửa đằng sau dẫn đến khu chứa xe cũ. Đến sát bên một ngưỡng cửa bằng bê tông tương đối rộng, chàng sĩ quan đặc nhiệm

dừng lại, cúi xuống và làm ra vẻ như anh phải buộc lại dây giày. Lẹ làng, anh gạt một vài viên sỏi nhỏ để cánh cửa không còn sập vào ổ khoá được nữa.

Có một con đường nhỏ nối liền phòng trưng bày xe cũ với dãy cây xăng bên ngoài phố. Phía những cây xăng bây giờ đang rất nhộn nhịp. Giờ tan tầm đã bắt đầu. Rất nhiều người lái xe muốn tận dụng lúc cao điểm này để đổ xăng hay tiến hành một vài động tác sửa chữa nho nhỏ, tránh cảnh xếp hàng dài dằng dặc trong những khúc tắc đường. Có tới sáu, bảy chàng trai trẻ mặc những chiếc áo liền quần màu vàng đang tập nập chạy qua chạy lại. Phil mở cửa chiếc xe công vụ đỗ bên rìa phố, bật chìa khóa cho mô-tơ gầm lên rồi bật đèn pha lên vì trời đang tối dần.

Anh lái xe đi một khúc ngắn rồi ngoặt sang trái, đưa chiếc xe công vụ vào khoảng trống gần ngay đó.

Từ lần tới thăm đầu, Phil còn nhớ rõ cánh cửa thứ hai dẫn qua khu triển lãm xe cũ vào phía sân trong của xưởng Fairfield. Nhanh chóng, chàng sĩ quan đặc nhiệm lẩn vào bóng tối, tìm ra con đường giữa những dãy xe đã cũ nhưng được sửa sang đánh bóng lại. Cẩn thận, anh vòng quanh góc nhà và hé mắt nhìn về khuôn đường nhỏ, dần trở về phố ngoài kia. Chẳng một ai nhìn theo!

Suốt thời gian qua không có ai sử dụng cánh cửa. Những viên sỏi vẫn nằm nguyên ở vị trí. Phil mở cửa, chìm mình vào trong hành lang tối mò rồi lướt thật nhẹ dọc tường.

Nhiều giọng nói đang vang ra từ phòng làm việc của Benjamin Fairfield.

— Tôi đã nói với quý ông quý bà rồi, tôi không muốn liên quan gì đến chuyện làm ăn này nữa, - người buôn xe ô tô hỗn hển nói. - Ở chỗ tôi các ông bà chẳng mua được xe, mà cùng chẳng bán được xe nào cả. Làm ơn đến tìm Barry Mack!

Im lặng một lúc.

— Thế Barry Mack hiện ở đâu? - Một giọng đàn bà lên tiếng.

— Tôi không biết, - Fairfield thề thốt. - Có lẽ anh ta đang tìm một chỗ khác để chứa những chiếc xe này. Hoặc anh ta đang ở nhà. Anh ta sống ở đại lộ số 8, ngã tư cắt với phố số 44. Tôi thật sự không biết...

— Ông đưa chúng tôi tới đó, - một gã đàn ông cắt ngang lời ông ta.

— Không! – Giọng nói Benjamin Fairfield run rẩy trước cố gắng kiềm chế cơn sợ hãi. - Không, ông không thể yêu cầu tôi làm việc đó. Tôi hoàn toàn không muốn dính dáng gì đến băng đảng đó nữa, ông hiểu không, không dính dáng gì nữa! Chính chúng nó đã giết con trai tôi. Chúng nó đã tìm cách giết cả tôi. Chúng nó...

— Chúng tôi không quan tâm đến những chuyện đó, - người đàn ông ngắt ngang. - Chúng tôi chẳng phải cất công từ Calais về New York để nghe chuyện lằng nhằng. Chúng tôi có một nhiệm vụ, bán ba cái xe ở đây, đổi lấy ba cái xe khác, và cùng với một vài người trong đám các anh quay trở lại Calais. Chúng tôi sẽ làm đúng những chuyện đó, hiểu chưa?

— Các ông muốn làm gì thì làm. Nhưng mà tôi...

Giọng nói Fairfield tắt giữa chừng. Người đàn ông hít hơi thật mạnh, nghe rõ tiếng không khí rút qua mũi. Trong một thoáng, bầu không khí im lặng đến chết chóc.

Phil mím chặt hai môi.

Thật nhanh, anh cúi người về phía trước. Nín thở, anh nhìn qua lỗ khóa, và anh giật người lại.

Anh nhìn thấy một bàn tay. Một bàn tay mảnh dẻ, được trau chuốt, với những chiếc móng tay bôi sơn màu đỏ và những ngón tay rất dài, những ngón tay đang bao quanh cán một khẩu súng lục P32 màu bạc.

— Tôi nghĩ là bây giờ chúng ta hiểu nhau rồi đấy, Fairfield, - gã đàn ông lạnh lùng nói. - Ông sẽ đi cùng chúng tôi, ông sẽ đưa chúng tôi đi gặp Barry Mack và ông sẽ không bị gây khó dễ gì nữa. Hiểu chưa?

Benjamin Fairfield im lặng.

— Hiểu chưa? - Gã đàn ông gằn giọng.

— Hiểu rồi, - người đàn ông thì thào.

Tiếng dịch ghế cho biết ông ta đã đứng dậy. Phil cũng thẳng người lên.

Anh đã nghe đủ rồi. Vội vàng, anh chạy qua khoang hành lang, ra khỏi ngôi nhà, đi trở lại con đường sau ra phố.

Năm phút sau anh lại ngồi trong chiếc xe công vụ, giơ tay với microphone để báo về trung tâm.

Khi bước ra đến đường, Benjamin Fairfield hầu như đã mê muội đi.

Ba chiếc xe đỗ bên vỉa hè: hai chiếc Citroen rất lớn và một chiếc Fiat Dino bánh chọi màu trắng. Tất cả đều mang biển số Pháp - những biển số sẽ được trao đổi với biển số của chiếc xe đã được ăn cắp ở đây, để rồi chẳng bao lâu nữa, sẽ nhanh chóng lên đường đi hướng ngược trở lại, vượt Đại Tây Dương.

Pierre Barrault mở cánh cửa của chiếc xe Citroen màu xanh.

— Ông lái xe. - Gã gầm gừ. - Và đừng có dở trò ngu, hiểu chưa?

Benjamin Fairfield gật đầu, ngồi xuống bên tay lái. Pierre Barrault thả người xuống chiếc ghế bên cạnh. Dưới làn vải của chiếc áo bành tô hiện rất rõ nòng một khẩu súng lục. Người buôn ô tô mím môi. Có một hòn đá đang đè nặng lên dạ dày ông. Đây sợ hãi, ông quan sát Monique Vaynol đưa người vào trong chiếc Dino trong khi Marcel Colu mở cửa chiếc xe Citroen thứ hai.

— Đi! - Pierre Barrault thô bạo ra lệnh.

Benjamin Fairfield bật chìa khóa, mở mô-tơ và đưa xe hoà vào dòng giao thông. Những hồi hải loạn xạ của giờ tan tầm đã phần nào văng xuống. Mặc dù vậy, người đàn ông vẫn lái xe rất chậm, đơn giản vì sợ cái giây phút ông ta phải đối mặt với Barry Mack.

Khi đi đến phố số 44, đến gần ngôi nhà, Benjamin Fairfield đưa xe vào một chỗ trống và thấy hai bàn tay mình đắm mồ hôi.

— Anh ta sống ở kia, - ông ta khàn khàn nói. - Barry Mack, tầng ba, bên trái. Tôi đi được chưa?

— Ông lên cùng.

— Nhưng mà...

— Ông điếc hả, tôi đã nói là ông lên cùng. Xuống xe!

Với những ngón tay run lẩy bẩy, Benjamin Fairfield mở cửa xe. Hai chiếc còn lại vẫn chưa tìm được chỗ đỗ. Pierre Barrault chờ cho tới khi hai tên tông phạm của hắn cũng xuống xe, rồi gầm gừ ngăn:

— Đi!

Benjamin Fairfield cất bước.

Người đàn ông không nhận ra chiếc Pontiac màu cà phê với dàn anten điện đàm trên nóc đỗ chéo ở góc phố bên kia. Trễ thật thấp hai vai xuống, ông ta đi giữa hai đứa người Pháp về hướng ngôi nhà ở góc phố, bước chân vào thang máy, để cho chúng đẩy mình đi qua dãy hành lang. Cuối cùng, sợ hãi nhìn trần trời về phía trước, ông ta giơ tay ấn lên nút bấm chuông dưới cái tên Barry Mack.

Tên Gangster mở cửa ngay lập tức. Rõ ràng hắn đang đợi tiếng chuông này. Hai nhịp tim đập, hắn nhìn trần trời vào những vị khách mới tới, thế rồi một nụ cười thoáng lướt qua gương mặt hắn.

— Họ đến rồi. - Hắn gọi qua bờ vai về phía sau. - Họ đến được đây rồi.

Tiếng chân người lại gần. Vera Larisser xuất hiện ở căn phòng nhỏ đầu nhà. Ả đưa mắt nhìn thoáng, bao quát cả nhóm người mới tới. Ánh mắt chỉ nhìn lại lâu hơn một vài giây ở Monique Vaynol, cũng tóc đen, mắt xanh. Cả hai ả đàn bà trông rất giống nhau, cả hai đều tỏa ra một vẻ gợi tình căng thẳng, cùng một nét tự tin, bạo dạn, cùng một vẻ rình mò thâm hiểm của mèo cái. Hai ả đàn bà đã biết tiếng nhau, nhưng chưa bao giờ chạm mặt nhau. Bây giờ, bản năng người này nhận thấy trong người kia một đối thủ cạnh tranh và sự thù hận lộ rõ trong không khí, tưởng có thể dùng tay với tới.

Vera Larisser nhếch mép.

— Tốt lắm, - ả đàn bà dài giọng nói. - Chúng tôi đã ngại các người chạy vào tay FBI, nhưng chắc Benjamin không bị chúng nó canh chừng,

Fairfield giật nảy mình khi nghe ả đàn bà nhắc đến tên mình. Người đàn ông bị thúc thật mạnh vào mạng sườn, lão đảo bước qua ngưỡng cửa, rồi

lấy lại được thăng bằng. Pierre Barrault, Citroen và Monique Vaynol bước theo ông ta, đóng cửa lại.

— Có chuyện trục trặc phải không? - Monique Vaynol sắc giọng hỏi.

— Chẳng có gì liên quan đến cô cả. Cảnh sát ở đây đã chú ý đến hãng của Fairfield, nhưng trước đó chúng tôi đã kịp đưa chỗ xe vào một địa điểm an toàn khác. Theo tôi thì ta nên tới đó ngay bây giờ.

Monique Vaynol chần chừ. Đôi mắt màu xanh nhạt của ả nheo nhỏ lại.

— Trong hoàn cảnh này mà làm như vậy thì không quá vội sao? - ả hỏi

— Vớ vẩn! Ta có thể tiếp tục chuyện làm ăn. Đám xe ô tô đó được đảm bảo an toàn ở một nhà kho nhỏ ở bên cạnh khu cầu cảng đã bỏ hoang, và các người có thể để xe của các người ở lại đó. Chúng tôi sẽ đi sang Calais và quay trở về với một đợt hàng mới...

— Thế còn ai chăm lo đến đám xe của chúng tôi? - Pierre Barrault hỏi Vera Larisser nhếch mép cười.

— Sếp, - ả đàn bà đáp lời. - Trong những tình huống khó khăn, bao giờ sếp cũng đích thân ra tay. Ông ấy có rất nhiều khách hàng đang muốn mua những chiếc xe đó. Tôi tin chắc là cho tới khi chúng tôi quay trở lại thì ông ấy đã bán hết đám xe rồi.

Pierre Barrault nhướn mày.

— Thế ông sếp là người hay là thần thánh nào vậy?

— Miễn bàn, - Vera lạnh lùng đáp. - Tôi là người duy nhất biết mặt sếp và ta không nên thay đổi điều đó. Thế nào, ý các người ra sao? Ta đi, hay là đứng ở đây cho đến mọc rễ ra?

— Ta đi, - Pierre Barrault quyết định và ném một cái nhìn về hướng Benjamin Fairfield. - Làm gì với hắn?

Khuôn miệng Vera nhả lại thành một nụ cười lạnh như băng.

— Dĩ nhiên là ông già Ben tốt bụng sẽ đi cùng chúng ta, - ả đàn bà nói. - Sau những gì đã xảy ra, không thể để cho ông ta chạy đi được.

Ngay từ lúc còn đứng cạnh xưởng của Fairfield, Phil đã truyền về trung tâm địa chỉ mà người buôn ô tô nói với bọn khách người Pháp.

Cái tên Barry Mack rất lạ, nhưng chẳng cần trí tưởng tượng thì người ta cũng có thể đoán ra mối liên quan. Ba người Pháp đó là thành viên của băng đảng Gangster từ Calais, cộng tác với tổ chức tại New York. Chắc chúng không ngờ rằng Benjamin Fairfield muốn ra khỏi cuộc chơi. Giờ thì chúng đang ngồi trên ba chiếc xe ô tô loại sang và muốn bán được ba chiếc xe này càng nhanh càng tốt. Với xác suất rất cao, điều đó có nghĩa là tay Barry Mack bí hiểm kia sẽ phải báo cáo cho những kẻ giết đây.

Vào một lúc nào đó trong buổi tối hôm nay, tất cả lũ người tham gia cái trò buôn bán tinh quái và đẫm máu này sẽ gặp mặt nhau. Đây chính là thời điểm tốt nhất để tóm cổ cả lũ. Tôi liên hệ với Mr. High, và chỉ mười lăm phút đồng hồ sau, cuộc ra quân của chúng tôi bắt đầu.

Anh bạn đồng nghiệp bánh chọe người da đỏ Zeerokah đã chễm chệ ngự trên hàng ghế sau trong chiếc Jaguar. Steve Dillaggio ngồi bên cạnh tôi và canh chừng dàn điện đàm. Khi chúng tôi đang lăn bánh khoảng giữa Little Italy và East Village thì nghe Phil lên tiếng. Tôi nghe giọng nói của anh nhỏ nhẹ trong loa:

— Lệnh ngưng! Chúng lại ra khỏi nhà. Bọn người Pháp, Benjamin Fairfield, ông này gây ấn tượng đã bị trúng đòn, thêm vào đó là một thằng to như bò mộng, chắc là Barry Mack và một ả đàn bà mặc áo bành tô bằng da màu đen.

Tôi chặt lưỡi. Trong đợt kiểm tra cơ sở của Fairfield giữa nửa đêm, tôi đã bị một ả đàn bà mặc áo bành tô da đen tấn công. Có phải thằng to như bò mộng cầm chiếc tuốt-nơ-vít khổng lồ là Barry Mack? Và thằng đàn ông thứ ba là Hank Livka, kẻ đã giết chàng sinh viên Burt Fairfield? Tôi không biết. Bây giờ điều đó cũng không còn quan trọng nữa.

Chúng tôi báo tin lại cho các bạn đồng nghiệp khác ngồi trên nhóm xe đi sau và quyết định tiếp tục đi về hướng bắc. Hướng đi chỉ thay đổi khi chúng tôi nhận tiếp được tin của Phil.

— Chúng đi về miền Westside, - tiếng bạn tôi vang ra từ loa. - Chúng không đi về hướng hăng Fairfield, mà về khu cầu cảng bỏ hoang. Bốn xe,

ba xe của bọn người Pháp và một chiếc Cadillac, trong đó là Barry Mack và ả đàn bà. Mình đang bám theo chiếc Dino. Chúng không còn nối đuôi nhau tạo thành con voi, mà tách rời ra. Chắc mình nghĩ để không gây chú ý.

— Rõ rồi, - Steve Dillaggio lẩm bẩm. - Chắc chắn là chúng đã giấu những chiếc xe ăn cắp ở một xó xỉnh nào đó trong khu vực này sau khi Benjamin Fairfield không để cho chúng mang xe vào xưởng của ông ta nữa. Chúng sẽ...

— Khoan! Xe Dino vào khu vực cầu cảng. Khốn nạn, bây giờ khó rồi đấy.

Tôi có thể tưởng tượng rất rõ. Im lặng một vài phút, rồi giọng của Phil lại nổi lên.

— Tốt. Tất cả lũ chúng bây giờ đã chui vào một cái lều. Tình huống với Benjamin Fairfield có vẻ căng thẳng lắm. Để xem mình có thể giúp gì được ông ta không.

— Cần thận đấy, - Steve nhắc.

Nhưng tôi không chắc liệu bạn tôi có còn nghe được câu đó nữa hay không.

Phil cài microphone lên máy, mở cửa và tuồn người ra khỏi xe. Trên đôi đế giày rất nhẹ, anh rón rén đi vòng quanh góc nhà, nép mình vào bóng tối, rồi trườn thật nhanh qua con ngõ hẹp, vọt sang dãy nhà gỗ thấp và dài. Cổng ra vào chỉ khép hờ. Qua một khoảng hở nhỏ có ánh sáng hắt ra ngoài, Phil nghe loáng thoáng có giọng người vọng ra.

Khi anh còn cách túp lều khoảng chừng ba mét, khe hở đột ngột rộng ra và cánh cửa rên lên, xoay vào trong. Nhanh như chớp, Phil xoay người, lén qua góc nhà, nín thở dán mình vào tường.

Đầu tiên, Benjamin Fairfield xuất hiện. Người đàn ông lão đảo, hầu như không còn giữ được cơ thể trên hai chân. Khuôn mặt gầy ấn tượng như

đang hồm vào, xám xịt. Sát sau lưng người đàn ông là gã trai to lừng lững với cái đầu tròn và cổ bò mòng: Barry Mack.

Phil giật mình khi nhìn thấy cây súng lục trong tay tên Gangster. Một khẩu Beretta của Italia có gắn bộ phận giảm thanh. Món vũ khí đang ánh lên sắc thép trong quầng sáng mờ mờ. Nòng súng chĩa vào lưng Benjamin Fairfield.

Phil cắn chặt môi. Quyết tâm, anh giơ tay lên bao súng, chờ một vài giây đồng hồ qua đi, rồi lao vào đúng hướng mà hai người đàn ông vừa đi vào. Chỉ sau vài mét, anh đã nhìn thấy cái lưng to bè của thằng bò mòng. Nó đang đẩy Benjamin Fairfield đi trước và tập trung toàn bộ giác quan vào người buôn ô tô. Cho đến bây giờ, Phil vẫn tiếp tục nép vào bóng tối của túp lều. Tên Gangster không thèm quay đầu nhìn quanh lấy một lần. Chỉ đến khi Benjamin Fairfield lão đảo, bị vấp, ngã xuống đất và khê kêu lên, tên Gangster mới hơi quay đầu sang ngang. Nhưng lúc đó thì chàng đặc nhiệm đã nhanh chóng tụt xuống đằng sau một đồng ván gỗ.

— Đứng dậy, nhanh lên!

Anh nghe tiếng Barry Mack quát tháo.

— Nhanh lên, nếu không...

Hình như Benjamin Fairfield đang cố đứng lên, bởi tên Gangster không quát nữa. Lại tiếp tục những tiếng chân. Hai người đi về hướng cầu cảng bỏ hoang. Phil ngó đầu lên, nhìn quanh góc nhà và kịp thấy dáng hai người đàn ông khuất vào đằng sau một đồng thép gỉ rất lớn, được tích tụ vào khuôn viên bỏ hoang này cả một thời gian dài.

Phil chạy vội.

— Đừng làm thế! - Phil nghe tiếng Benjamin Fairfield hỗn hển kêu. - Tôi sẽ cho anh tiền! Rất nhiều tiền! Hãy mang tôi ra khỏi chỗ này...

— Câm mồm, con chuột hèn hạ!

— Barry...

— Tao cùng có thể bắn mày ở đây, nếu mày thích.

Phil bây giờ đã bước tới ngang đồng thép gỉ. Anh biết, anh không được phép bỏ lỡ một giây đồng hồ nào nữa. Khéo léo, anh nhảy qua một chiếc

can đựng xăng rất lớn đã gỉ sét, trèo qua một vài ván gỗ, rồi dừng lại khi đã nhìn thấy rõ dáng người lù lù của tên Gangster.

Barry Mack đang đứng bên cạnh gờ tường, hai chân dạn ra. Tay trái hấn chống ngang hông, tay phải cầm khẩu Beretta. Fairfield đứng xoay lưng về phía hấn. Những món tóc của người đàn ông bị mồ hôi dán dính vào sau gáy. Phil nhìn rõ toàn thân ông ta đang run rẩy.

Ngón tay của tên Gangster đến gần điểm bắn. Nó sẽ bắn, chỉ một nửa tích tắc nữa thôi. Phil lấy hơi thật sâu, bước một bước về phía trước.

— Dừng lại! - Anh sắc giọng.

Tên Gangster giật nảy mình như vừa ăn trọn một ngọn roi. Hấn quay phắt lại với một tốc độ mà người ta khó có thể tưởng tượng ra ở một thân hình đồ sộ như vậy. Bàn tay cầm súng lục xoay theo. Phil hiểu rằng thằng con trai này sẽ đặt tất cả vào chỉ một con bài.

Cho những phần rất nhỏ của một giây đồng hồ, chàng sĩ quan đặc nhiệm tập trung toàn bộ sức lực và toàn bộ nơron thần kinh, anh ngắm rất kỹ và nhắm đạn.

Khẩu P38 không run chệch lấy một centimet. Một ngọn roi rất mạnh đập thẳng vào tay Barry Mack. Khẩu súng lục của hấn bay tung trong không khí, tiếng nổ vọng lặn vào một tiếng thét khàn khàn. Như đã hóa đá, tên Gangster đứng đó, nhìn xuống những ngón tay của hấn, nơi viên đạn đã lướt qua, để lại một vết xước rỉ máu.

— FBI, - Phil cứng giọng nói. - Giơ tay lên...

Trong hai con mắt sâu hoắm của tên Gangster bật loé một ngọn lửa hả hê.

— Cẩn thận! - Benjamin Fairfield kêu ngăn - và đồng thời, Phil nghe tiếng động sau lưng mình.

Tiếng chuông báo động reo lên trong não chàng sĩ quan đặc nhiệm. Anh muốn xoay trở lại, muốn đưa khẩu súng của mình về vị trí, nhưng đã quá muộn.

Anh không biết vật thể nào đập trúng gáy mình. Kiệt sức, anh gục gối xuống, ngã người sang bên. Những làn mây đỏ máu quay cuồng trước mắt

anh. Như từ một nơi rất xa, anh nghe tiếng cười hả hê rồi tiếng "plopp" rất nhẹ của khẩu súng có gắn bộ phận giảm thanh.

Fairfield, chàng sĩ quan đặc nhiệm thâm nghĩ, chúng đã giết ông ấy rồi, đã giết rồi...

Dòng suy nghĩ của anh hỗn loạn xoáy xuống, bị cuốn vào một con nước ngầm đen ngòm và trong tích tắc sau, màn đêm phủ xuống quanh anh.

— Kia! - Steve Dillaggio kêu lên.

Tôi đạp chân xuống bàn phanh. Nền sơn màu sôcôla óng ánh cách mặt tôi có vài mét. Quầng đèn pha từ xe tôi chiếu rõ những đường nét của chiếc Pontiac. Phil không còn trong xe nữa. Dĩ nhiên là không - anh đã muốn quan tâm đến Benjamin Fairfield, người đàn ông mà mạng sống bây giờ đang treo trên sợi tóc.

Im lặng, chúng tôi xuống xe. Ngay lập tức, tôi trườn vào bóng tối của một trong những ngôi lều lợp mái tôn, chuyển động về hướng góc lều, và nhìn vào một con ngõ rất hẹp. Trước tôi khoảng chừng 20 mét là một dãy nhà một tầng, có vẻ tương đối lớn so với khung cảnh xung quanh, cái lều mà bạn tôi đã miêu tả. Có ánh đèn hắt qua cửa sổ. Tôi mím chặt môi, cân nhắc thật nhanh.

— Phải biết cho được Phil ở đâu. - Tôi quyết định. - Chắc không xa. Mình đề nghị khoảng năm phút nữa ta sẽ gặp lại nhau tại đây.

Steve và Zeerokah đồng ý. Chúng tôi thống nhất với nhau về hướng đi, chia tay rồi cả ba cùng biến không một tiếng động về ba ngả.

Tôi đi về hướng cầu cảng bỏ hoang. Chỉ sau vài mét, tôi đã phát hiện thấy một vật thể nho nhỏ, óng ánh màu đen nằm bên dưới một đồng thép gỉ lớn. Tim đập dồn lên khi tôi cúi xuống gần nó. Hai hàm răng tôi nghiến chặt vào nhau. Khẩu P38 của Phil!

Chắc chắn anh không tự nguyện chia tay với nó. Vậy là với xác xuất rất cao, bạn tôi đã bị bọn Gangster qua mặt và đưa đi nơi khác. Giật mình dậy,

tôi xoay người chạy trở về xe. Chỉ một phút sau, Steve và Zeerokah cùng quay trở lại. Cả hai bạn tôi nhột mặt ra khi nhìn thấy súng của Phil và nghe lời giải thích ngắn gọn đi kèm.

Chúng tôi biết chúng tôi phải làm gì. Phải hành động, trước khi quá muộn. Zeerokah thả người xuống đằng sau tay lái chiếc Jaguar, dùng giàn máy báo động cho các bạn đồng nghiệp khác giờ đây đã bao quanh toàn bộ khu vực này. Steve chịu trách nhiệm bao quát phần đằng trước lều. Tôi dịch chuyển thật nhanh và im lặng như có thể về hướng sau lều.

Có những dải ánh sáng hắt ra từ cả hai khung cửa sổ nhỏ với lần kính bẩn thỉu. Thận trọng, tôi đi đến gần cửa sổ đầu tiên, hé mắt nhìn vào trong.

Trước mặt tôi bây giờ là một căn phòng rộng và vuông, được chiếu sáng bởi ngọn đèn tròn treo trên trần. Giữa hai hàng xe hạng sang, mỗi hàng gồm năm chiếc, vẫn còn một lối đi nho nhỏ. Hai đứa con gái - một đứa tóc vàng chân dài, và một đứa tóc nâu cắt ngắn, gò má xương xương - đang ngồi trên một chiếc Rambler Ambassador màu vang đỏ và hí hoáy bên một đồng biển số xe. Chúng là những kẻ duy nhất có mặt trong phòng. Có vẻ như hai đứa con gái hoặc hoàn toàn không biết hoặc hoàn toàn không để ý đến những sự kiện gay gắt vừa xảy tới. Tôi chiếu tia nhìn sang hướng khác và nheo mắt lại khi phát hiện ra một cánh cửa ở khoảng tường bên phải. Chắc cánh cửa này dẫn vào căn phòng bên cạnh đó - căn phòng có khuôn cửa sổ nhỏ thứ hai.

Không phát ra một tiếng động, tôi trườn lên phía trước, dán sát mình vào khoảng tường, đến sát quầng sáng thứ hai. Kể cả lần này, tôi cũng thận trọng tối đa, từ từ thẳng người lên, đưa đầu về phía trước từng chút một, nhìn qua tấm kính và nín thở.

Phil, nửa như đã ngất đi, đang bị trói vào một cái ghế xập xệ. Bọn người kia đang nhìn anh trừng trừng. Ba gã đàn ông và hai ả đàn bà. Tôi nhận ra Barry Mack qua những lời miêu tả của Phil cũng như hai tên người Pháp và con tòng phạm mắt giống mắt mèo. ả đàn bà thứ hai - cao lớn, tóc đen, mặt một chiếc áo bành tô bằng da đen - chắc chắn là kẻ ra lệnh ở đây. Nó đang chống cả hai tay ngang hông, con mắt loé lên lạnh lùng.

— Bắn nó chết cho rồi, Barry, - ả nói bằng giọng sắc như dao cạo. - Dây đưa với thằng cớm này lâu chẳng được tích sự gì.

Barry Mack giờ súng lên.

Tôi biết tôi phải hành động. Ngay bây giờ! Ngay trong giây đồng hồ này! Nhanh như chớp, tôi thúc khuỷu tay trái phá tan lớp kính, thò nòng khẩu P38 qua lỗ, nhả đạn ngay lập tức.

Ngọn đèn tròn treo trên trần tan thành ngàn mảnh nhỏ. Màn tối phủ xuống. Tiếng người nhốn nháo. Thật nhanh, tôi đập nốt những mảnh kính còn lại trên khung cửa sổ, ném mình qua khoảng hở, trước khi đối phương kịp định trí.

Tôi đã tính toán rất kỹ hiệu quả của phát súng đầu tiên. Đối với các bạn của tôi, nó sẽ là dấu hiệu để tràn vào tấn công. Nó sẽ cho tôi cơ hội giải phóng cho Phil, trước khi đối phương kịp tóm lấy anh làm con tin. Bọn Gangster có thể bị sốc và bối rối một chút. Nhưng điều quan trọng nhất là chúng không nhìn thấy gì trong vài giây đồng hồ. Cả màn tối cũng che trước mắt tôi khi tôi nhảy vào trong phòng, nhưng yếu tố khác biệt là tôi đã được chuẩn bị tinh thần từ trước và đã chú ý ghi nhớ từng chi tiết trong phòng.

Bàn tay trái bật dao găm. Chỉ hai bước chân, tôi đã đứng sát chiếc ghế bị trói vào Phil và hối hả cắt dây. Con dao không hề gây một tiếng động. Tôi tóm lấy tay anh, sốc anh dậy, kéo anh đến bên tường, ấn khẩu P38 vào tay anh và rút súng của mình ra khỏi bao.

Trong vài giây đồng hồ sau đó, tới một nửa tá các sự kiện đột ngột bùng nổ như một quả bom.

Tiếng còi cảnh sát hú bên ngoài. Barry Mack chửi rủa và nhả đạn như một thằng điên vào cái ghế bây giờ không còn người ngồi nữa. Trong ánh lửa loé ra từ đầu nòng súng, tôi nhìn thấy cả hai tên người Pháp cùng con tông phạm mắt xanh mè đang nhào về một cửa ngách rất nhỏ. Cánh cửa ngay trong giây đồng hồ sau đó mở bung ra. Steve Dillaggio phi một phát súng cảnh cáo lên trên trần nhà rồi ngay lập tức nhào sang bên phải.

— FBI! - anh hét lên, tiếng hét trộn lẫn tiếng kính vỡ ở khung cửa sổ bên phòng bên.

— Bình tĩnh, bình tĩnh, - giọng Zeerokah vang lên. - Cả hai cô đang nằm trong ống ngắm của tôi.

— Bên này cũng có hai súng nữa đây, - tôi thêm vào. - Ném vũ khí xuống, Barry Mack! Mày sẽ là đứa đầu tiên nuốt đạn.

Barry Mack buông khẩu Beretta rơi xuống như thể nó đang nóng cháy bàn tay hắn.

Bên cánh cửa xảy ra một vụ giằng co ngắn, gay gắt, nhưng bọn người Pháp vội vàng lùi về. Chúng hiểu là chúng đang nằm gọn giữa hai gọng kìm của chúng tôi, rằng chúng sẽ chỉ sa vào luồng lửa đạn hủy diệt nếu ngoan cố tìm cách dùng đạn dọn đường. Á đàn bà - bây giờ chỉ hiện lên lơ mờ - là đứa đầu tiên giơ hai tay lên cao. Hai tên tòng phạm noi gương ả.

Hai phút sau, mọi việc kết thúc.

Ngoài kia, xe liên tục đổ tới.

Đèn pha tụ lại, dìm ngập túp lều trong quầng sáng chói chang. Tôi phải đập ngất một tên người Pháp - sau này tôi biết tên hắn là Marcel Colu - bởi gã nổi điên ngay trước khi còng sập. Hơi hồi hộp, tôi bước qua thân hình bất động của gã. Steve Dillaggio và Zeerokah, giờ đã trèo qua cửa sổ vào phòng, cùng bật đèn pin lên. Tôi ném một ánh mắt kiểm tra về hướng Phil. Đằng sau gáy anh bây giờ có một cục u rất lớn, nhưng bạn tôi đã lại nhăn răng ra cười được rồi. Vài giây đồng hồ sau đó, nụ cười của anh đóng băng lại.

— Con đàn bà! - anh kêu lên. - Vera Larisser, con đầu nhóm! Khốn kiếp, ở đâu?

Phòng bên cạnh có tiếng mô-tơ gầm lên.

Cả túp lều rùng rùng chuyển động khi chiếc Cadillac màu đen húc bay cửa vọt ra ngoài. Với những bánh xe nghiêng lên ken két, nó vọt qua con ngõ hẻm. Khi tôi chạy qua cửa ngách ra tới ngoài, tôi chỉ còn nhìn thấy một thoáng gương mặt méo mó, nhợt nhạt của con đàn bà mặt áo bành tô bằng da đen.

Vài phút sau, Phil và tôi ngồi trong chiếc Jaguar. Tôi đã quyết định thật nhanh. Dĩ nhiên, với toàn bộ lực lượng hiện có trong tay, chúng tôi thật dễ dàng chặn đường chiếc Cadillac của Vera Larisser, không cho thoát khỏi

khu vực hỗn độn những lều và nhà kho hoang phế. Nhưng tôi tin Vera Larisser không chạy trốn một cách mù quáng, ả đàn bà đang có một mục tiêu nhất định. Tôi muốn tìm ra mục tiêu đó.

Phil không hỏi câu nào.

Anh sử dụng đèn máy điện đàm trong khi tôi cầm lái con tuần mã thể thao. Hiện chúng tôi còn nhìn thấy ánh đèn pha của chiếc Cadillac, thỉnh thoảng một quầng sáng lại nhấp nhô lên qua góc tường, qua mái những túp lều, cho tôi biết con đường Vera đang đi. Tôi bám theo, không vội mà cũng chẳng bật đèn. Phil ném cho tôi một cái nhìn xoáy.

— Cậu tin là con bé này có kẻ giết đây? - Anh hỏi.

— Bản năng thôi, - tôi khô khan đáp.

— Cần thận! Nó đi chậm lại kìa!

Quả vậy, Vera đang giảm tốc độ. Chắc ả đàn bà tin rằng ả đã vượt thoát khỏi mọi xe đuổi theo. Hầu như trong tốc độ bình thường, ả đàn bà đưa xe khỏi khu cầu cảng, đi một đoạn về hướng nam, rồi rẽ vào con phố số 57.

Ả đi xuyên qua khu Manhattan. Trước ngã tư cắt ngang đại lộ số một, ả rẽ vào con đường về hướng cầu Queensboro. Phil đều đặn báo cáo vị trí của chúng tôi về trung tâm. Giờ tôi đã bật đèn pha lên, bởi trong dòng giao thông đông đúc và nhộn nhịp của buổi tối, chúng tôi có thể đóng vai một chiếc xe bình thường mà dễ dàng tiếp tục cuộc truy đuổi.

Sang khu Queens được vài phút, chiếc Cadillac ngoặt vào một con phố đứng im lặng sang trọng bên hai dãy bờ dề. Nó dừng lại trước một hàng rào sơn màu trắng, bao quanh một khuôn viên rộng.

Ngay lập tức, tôi đưa xe Jaguar vào đầu một con đường rẽ xuống một khu garage. Hai chúng tôi xuống xe. Chỉ vài bụi cây mỏng mảnh che chúng tôi trước ánh nhìn từ ngoài phố. Cần thận, tôi từ từ gạt nhẹ vài cành cây sang hai bên, nhìn về hướng chiếc Cadillac đang đỗ cạnh vỉa hè, cách chúng tôi khoảng 10 mét.

Vera Larisser đang cắt ngang làn vỉa hè bằng những bước chân nhún nhảy, mạnh mẽ. Tới trước cánh cổng vào vườn, ả đàn bà chần chừ một phút ngắn, nghe răng cấn môi. Cuối cùng, ả không bấm lên chuông, mà lấy đà và nhảy qua cánh cổng gỗ.

Những gót giày của ả nghiêng xào xạo trên con đường trải đá cuội.

— Vậy là có đấy, - tôi nghiêng răng. - Phil, cậu gọi các bạn đồng nghiệp về đây rồi đi cùng. Mình không tin là ta sẽ gặp nhiều khó khăn nữa đâu.

Phil gật đầu, xoay người về hướng xe Jaguar. Tôi chờ thêm vài giây đồng hồ nữa, nhìn chung quanh cho an toàn. Cuối cùng, tôi cất bước, lên tới gần chiếc Cadillac, rồi dừng lại đứng sát cổng, nấp vào bóng tối của hàng rào.

Trong cây cột thấp gần đó có một nút chuông bấm và một biển tên, tuyên bố rõ ràng ngôi biệt thự này thuộc về ai. Tôi bước một bước lại gần và giật nảy người lên như chạm điện khi đọc tên trên biển.

Chỉ còn thiếu chút xíu nữa thôi là tôi đã chồm môi bật tiếng huyết sát.

Bàn tay Vera Larisser bám thật chắc cán cây súng ngắn.

Hơi thở của ả đàn bà đồn dập. Một lớp mồ hôi mỏng trùm khắp khuôn mặt thon thon, góc cạnh. Bập bùng trong mắt ngọn lửa sợ hãi trộn lẫn sự quyết tâm hoang dại.

— Đưa tiền đây! - Ả sắc giọng yêu cầu. - Tôi cần tiền để ra khỏi nước Mỹ. Và tôi không chần chừ lâu đâu, hiểu chưa? Tôi không ngần ngại quẳng cái xác ông ở lại đây đâu.

Người đàn ông cao lớn đang bị Vera chĩa súng vào ngực chỉ khẽ nhướn lông mày.

— Thế là thế nào? - hấn hỏi. - Cô điên rồi hay sao, Vera?

Ả đàn bà xinh đẹp có làn tóc đen nhánh cười cay đắng.

— Hồng rồi, - ả rít lên. - Hồng rồi, ông hiểu không? Bị phát hiện rồi. Cái trò làm ăn của ông đã vỡ tan ra như bong bóng xà phòng. Chỉ có một mình tôi thoát được. Và tôi hoàn toàn không muốn ra đi tay trắng.

— Bị lộ ư? - Người đàn ông cao lớn trầm giọng hỏi.

— Lộ rồi, bị phá vỡ ra, bị xóc lên đầu mũi dao, nói kiểu gì cũng đúng. Thế nào, ông nghĩ sao? Ông tự nguyện đưa tiền cho tôi, hay là tôi phải găm

một viên đạn vào đầu ông hả?

Người đàn ông cao lớn chỉ khẽ nhún vai.

— Thôi được, Vera, - ông ta nói. - Ngón tay cô đang đặt trên cò súng. Nhưng trong két bây giờ chỉ còn một trăm ngàn đô la thôi.

Đôi mắt Vera sáng lên.

— Một trăm ngàn cũng được, - ả đàn bà trầm giọng. - Nhanh lên, đưa ra đây!

Thêm một lần nữa, người đàn ông nhún vai, ra vẻ thờ ơ, hầu như khinh bỉ. Chỉ bước hai bước chân, ông ta đã tới bên tường, gỡ bức tranh sơn dầu xuống, dựng nó cạnh tường.

Vera hít một hơi thật sâu khi thấy cánh cửa thép màu xám của két đựng tiền hiện ra bên dưới chỗ treo tranh.

— Nhanh lên! - ả phun phì phì. - Tôi không muốn đứng đến mọc rễ ở đây.

Tên đàn ông mà trước đây chỉ vài tiếng đồng hồ thôi còn được ả đàn bà trước mắt tôn là sếp chỉ khẽ gật đầu. Với những ngón tay thật dài, khéo léo, gã xoay về đúng tổ hợp của các con số cần thiết, rồi giơ tay mở cánh cửa bằng thép ra. Cánh cửa xoay không một tiếng động. Bỗng vẻ mặt bình thản, người đàn ông thò tay vào bên trong két.

Vera quan sát hẩn. Đầu ả đàn bà bây giờ chỉ còn nghĩ đến tiền. Một trăm ngàn đô la! Nỗi tham lam khiến ả quên đi mọi sự thận trọng. Mất bình tĩnh, ả thè lưỡi liếm môi. Một ánh lửa khao khát, thúc hối hiện lên trong đôi mắt. ả không nhìn thấy bàn tay của người đàn ông quờ quạng trong két rồi tìm thấy một khẩu súng lục đã lên đạn sẵn, ả không tưởng tượng được rằng những ngón tay thư sinh rất dài kia đang xiết quanh cán súng. ả chỉ nhận ra cái chuyển động từ từ, chậm chạp, sau đó là ánh lửa lóe lên từ đầu nòng súng và tiếng nổ vang lên như một ngọn roi. Cảm giác đau cắt xuyên qua thân thể ả như một lưỡi kiếm lửa. Thế rồi, Vera mất đi mọi cảm giác.

Ả đàn bà chết trước khi thân hình ả kịp đập xuống nền phòng.

Tiếng súng vang đúng lúc bàn tay tôi chạm tới nắm đấm cánh cửa mà Vera không đóng lại.

Hai nhịp tim sau đó, tôi đứng như đã hóa đá, căng thẳng lắng nghe. Chỉ một tiếng rên rất khẽ, ngắt quãng, một tiếng rơi thật trầm! Rồi im lặng! Tôi rút khẩu P38 ra khỏi bao súng, đẩy cánh cửa vào trong từng centimet.

Khoảng hành lang nhỏ mà tôi bước vào có rất nhiều ánh sáng. Có một cánh cửa rất rộng nối với phòng khách. Tôi nép mình sang bên, dán người vào tường và nhìn vào phòng khách.

Vera Larisser nằm ngửa. Ả đàn bà nằm bất động, hai cánh tay dang ra. Đôi con mắt màu đen rất đẹp nhìn trần trời lên trần phòng. Khuôn mặt với làn da trắng đã đóng băng lại trong một nét kinh hoàng khó diễn tả và cái lỗ xấu xí giữa trán cho tôi biết ả không còn sống nữa.

Cách ả hai bước chân có một người đàn ông cao lớn đang đứng. Với những cử chỉ thành thạo, hắn đang nạp ổ đạn mới vào một khẩu Derringer. Xong việc, gã đút khẩu súng vào túi quần. Thở ra nhẹ nhõm, gã xoay một nửa người lại, giơ mặt đến đúng hướng nhìn của tôi.

Tôi đã biết ai là người đang đứng trước mặt mình.

Percy Owens!

Percy Owens, phó giám đốc hãng bảo hiểm "Eastern Insurance Company". Người đàn ông suốt nhiều tuần lễ nay luôn mồm vu khống cho cơ quan FBI là thiếu năng lực, người đàn ông to tiếng than vãn về sự mất mát thiệt thòi của cơ sở anh ta, người đàn ông núp bên dưới cái mặt nạ của một công dân đáng kính để thực hiện những trò chơi bắn tỉa và tình quái.

Tôi mím chặt đôi môi. Người bỗng lạnh như đã đóng băng vì giận dữ. Chỉ với một bước chân duy nhất, tôi đã đứng giữa căn phòng và bật khóa an toàn khẩu P38.

— Kết thúc rồi, Percy Owens, - tôi nói khẽ. - Kết thúc! Chấm dứt! Mãi mãi...

HẾT